

Mục lục

Người Xây Dựng Hôn Nhân
Tác giả: Dr. Larry Crabb

Giới thiệu

PHẦN I - Mục đích Của Hôn nhân

Chương 1 - SỰ HIỆP NHẤT:

Hiệp nhất là gì và tại sao hiệp nhất lại quan trọng?

Chương 2 - HIỆP NHẤT TÂM HỒN:

Ai đáp ứng nhu cầu của tôi?

Chương 3 - HIỆP NHẤT TÂM HỒN:

1- Vận dụng hay giúp đỡ

Chương 4 - HIỆP NHẤT TÂM HỒN:

2- Truyền thông hay “Tôi làm gì khi nổi giận?”

Chương 5 - HIỆP NHẤT THỂ XÁC:

Lạc thú thể xác với ý nghĩa cá nhân.

PHẦN II - Xây Dựng Nền Tảng

Giới thiệu

Chương 6 - Viên gạch thứ 1: ÂN SỬNG

Chương 7 - Viên gạch thứ 2: DẪN THÂN

Chương 8 - Viên gạch thứ 3: CHẤP NHẬN

Giới thiệu

Salômôn đã viết : “Nếu có một vật chi mà người ta nói rằng: Hãy xem, cái này mới, vật ấy thật đã có rồi trong thời đời trước ta” ([TrGv 1:10](#))

Lại một quyển sách nữa về hôn nhân. Có thể có điều gì mới trong quyển này chẳng? Không phải đã đến lúc chúng ta nên dừng việc viết sách trình bày những chân lý cũ rích theo phong cách mới và chỉ cần tiếp tục làm những điều chúng ta đã biết cách làm rồi sao? Lời than vãn của Salômôn có thể thích hợp như một văn bia đối với việc thảo luận về hôn nhân này chẳng?

Hơn một lần nữa tôi đã hình dung vị vua Ysoraên khôn ngoan nhưng mệt mỏi, thơ thẩn rảo bước trong một hiệu sách Cơ Đốc tìm kiếm một sự giúp đỡ thực tế để phục hồi những rạn nứt quá nhiều trong hôn nhân của ông. Trong tư tưởng của tôi, sau nhiều giờ lẫn giờ những quyển sách có bìa rời với những lời hứa hẹn “Hãy

cách mạng hóa cuộc hôn nhân của bạn”, vị vua già Salômôn thông thả bước ra cửa vai khom xuống, thở dài: “Người ta chép nhiều sách chẳng cùng, còn học quá thật làm mệt nhọc cho xác thịt” ([TrGv 12:12](#)).

Những giấc mơ ban ngày như thế khiến tôi phải giải thích tại sao tôi lại viết thêm một quyển sách khi tiếng thở dài của Salômôn còn đó.

Trong khi làm tư vấn, tôi thường bức xúc khi thấy có những đôi vợ chồng đóng khung trong những kiểu cách quan hệ dẫn đến bế tắc, không cách nào phát triển một sự gần gũi trong hôn nhân có tính cách thỏa lòng sâu sắc.

Mỗi khi tôi đứng trên toà giảng sáng Chúa nhật để giảng, nhìn xuống những đôi vợ chồng phục sức lịch sự cùng hát Thánh ca ngợi khen Chúa vì Ngài đã ban món quà sự sống và sung mãn vĩnh cửu, tôi hoài nghi trong số họ chắc có rất ít đôi từng trải sự thân thiết đáng kể. Nhưng đa số họ là những Cơ Đốc nhân sẵn sàng thông báo rằng họ đang chân thật cố gắng phát triển cuộc hôn nhân của họ theo những nguyên tắc Kinh thánh.

Như vậy thì tại sao những cuộc hôn nhân lại thường xuyên đầy dẫy những căng thẳng, cay đắng, xa cách, thỏa mãn cạn kiệt, đều đều và những phút giây lãng mạn ngắn ngủi? Tại sao đôi lúc tôi cũng đối diện một nan đề trong cuộc sống gia đình của chính mình và sau khi cầu nguyện tha thiết, xét mình cách nghiêm khắc vẫn không rõ mình phải đáp ứng với vợ thế nào để làm cho sự nên một của chúng tôi thêm sâu sắc?

Có thật là có những giải pháp để phát triển mối thân mật chân thật không? Hay là chúng ta phải ngưng đọc thuộc lòng những câu nói đến việc Chúa thiết lập hôn nhân trong khi thâm tâm mình lại tự vấn không hiểu sao những nguyên tắc thiêng liêng ấy không hữu hiệu? Nhiều người trong chúng ta từng đọc hàng tá sách về quan hệ hôn nhân. Chúng ta đã từng lắng nghe những chuyên gia về gia đình Cơ Đốc. Và chúng ta cũng đã được phước, đã được giúp đỡ nhiều. Nhưng đâu đó vẫn còn một áng mây. Có điều gì đó vẫn không ổn - Tại sao?

Tôi tin rằng một phần của lời giải đáp nằm ở những xu hướng tiềm tàng có tính cách nguy hiểm trong những suy nghĩ của chúng ta về hôn nhân Cơ Đốc. Những xu hướng này có đủ sự thật để dễ dàng nguy trang những sai sót ngầm ngấm - Nhiều cộng đồng Tin lành cho thấy có những sự chấp nhận cách vô thức một vài ý tưởng nào đó đã ngầm phá hoại cách tinh vi hiệu quả của sự dạy dỗ Cơ Đốc tốt đẹp trên gia đình. Khi tư vấn cho những đôi lứa hoang mang về sự bất năng của họ để làm cho hôn nhân hạnh phúc, tôi thường nhận ra được ảnh hưởng của một hoặc nhiều trong số bốn ý tưởng sai lầm sau đây :

1. Có lẽ xu hướng khiến tôi quan tâm nhất là giả định rằng Kinh thánh giảm thiểu những vấn đề phức tạp để chỉ nêu ra những vấn đề dễ giải quyết mà thôi . Chúng ta sống trong một thời đại của những toa thuốc chớp nhoáng. Một viên thuốc nhỏ xíu sẽ biến cơn mất ngủ trầm trọng thành giấc ngủ an bình - Tivi chiếu những pha gây cản khéo xử trong gia đình mà thường được giải quyết trước khi kết thúc. Tôi thắc

mắc không biết có bao nhiêu người trong chúng ta đi đến mức độ mong đợi những giải pháp nhanh chóng, đơn giản cho những vấn nạn gia đình và tìm kiếm một công thức “một - hai - ba” để sửa sai những mối quan hệ quá khúc mắc đến mức tồi tệ.

Một nan đề đóng góp vào sự suy nghĩ đơn giản này là phản ứng quá mạnh mẽ có dụng ý đối với khuynh hướng của nhiều nhà tư vấn chuyên nghiệp nhằm bào chữa cho lối sống tội lỗi dựa trên sự phức tạp tâm lý. Rất tiếc nhiều nhà tâm lý Cơ Đốc lại nói nhiều về những điều như động cơ vô thức và hiềm họa tình cảm, hơn là đề cập đến tội lỗi và trách nhiệm. Hậu quả cuối cùng là làm suy giảm tác động dứt khoát của Kinh thánh rằng chúng ta phải chọn nếp sống công chính. Một số Cơ Đốc nhân, trong đó có tôi, phản ứng gay gắt với bất cứ quan niệm nào giải thích hành vi tội lỗi như là hậu quả dễ hiểu của những áp lực tâm lý. Kết quả có hai thái cực: một bên ám ảnh bởi những tiến trình sâu sắc của chức năng trong con người, cho rằng nếp sống tội lỗi thì không hẳn là hậu quả của lòng vô tín bất tri, nhưng là triệu chứng của sự rối loạn tình cảm. Bên kia, chú ý đến những chọn lựa có ý thức, có chủ định, cho rằng những vấn nạn của nếp sống chỉ có thể giải thích dựa trên những hành động cố ý của tội lỗi.

Theo quan niệm sau, nếu một người chồng chỉ trích vợ, vấn đề sẽ đưa đến chỗ anh ta có chọn cách lột bỏ người cũ với sự cay đắng xác thịt để mặc vào con người mới khả ái, yêu thương hay không. Nếu anh ta không đối xử với vợ theo kiểu của Đấng Christ anh ta sẽ bị xem như một con người tội lỗi bưng bình chứ không phải bị rối loạn tình cảm. Những cảm tình viên của quan niệm đầu sẽ dò tìm những yếu điểm, sai sót trong tình cảm, sự thù nghịch với phụ nữ và những nhân tố tâm lý để xác định cho vấn nạn tiềm ẩn đằng sau hành vi không thích đáng này.

Tôi hoàn toàn chống lại bất cứ dòng tư tưởng nào nhằm ngấm ngầm phá hoại quan điểm về trách nhiệm cá nhân và tôi thấy mình cũng đồng tình với những người cho rằng con người phải chịu trách nhiệm với việc chọn lựa những ứng phó với hoàn cảnh sống. Tuy nhiên tôi lại cho rằng sự nhấn mạnh mới mẻ của chúng ta về những lựa chọn có trách nhiệm có chiều hướng đưa ra một quan điểm nhân tạo về tội lỗi.

Tội lỗi xuất hiện đã vạch rõ ra cách đặc biệt dựa trên hành vi của chúng ta. Điều chúng ta làm tạo nên một tổng số vấn đề tội lỗi của chúng ta - Nếu cách chúng ta đang xử sự là cội rễ của nan đề thì giải pháp cho những khó khăn như mâu thuẫn hôn nhân rất đơn giản: hãy tìm cho ra những điều sai trái của bạn, rồi chọn cách làm đúng đắn. Hãy tìm điều gì đó khác đi, hãy ngưng lối sống không thích hợp với Kinh thánh và bắt đầu làm ngược lại.

Chắc chắn không có sự tăng trưởng Cơ Đốc nào thiếu sự vâng phục. Nhấn mạnh sự vâng phục là từ bỏ lối tư duy tâm lý khiến giảm thiểu sự cần yếu của vâng phục, tức là đã phản ánh chân lý của Kinh thánh cách chính xác. Nhưng nếu chỉ quan tâm không gì khác hơn đến những hành động vâng phục có chọn lựa thì lại không lưu tâm đến sự phức tạp của cuộc sống con người như được phô bày trong Kinh thánh.

Những đòi hỏi chân thật khiến người ta làm điều phải làm lại mời gọi biểu hiện thay đổi bên ngoài mà không thật sự thay đổi trong lòng (Xem [IISu 2Sb 34:33](#); [7:3-4](#)). Có nhiều điều trong sự tăng trưởng Cơ Đốc hơn là bắt ép chúng ta đáp ứng như phải có, còn có những vấn đề khác cần chú ý bên trong tính cách con người khi cố gắng động viên sự vâng phục.

Vì bản chất con người đã bị tội lỗi làm cho hoen ố, việc nên thánh không chỉ đơn giản là “đừng làm theo phương cách của bạn, hãy làm theo cách của Đức Chúa Trời”. Tội lỗi chẳng những làm băng hoại điều chúng ta làm mà còn trong cách nghĩ, mục tiêu chúng ta dự định và cách chúng ta cảm thấy về chính mình và tha nhân. Nếu chỉ thay đổi việc chúng ta làm sẽ chẳng thay đổi gì con người chúng ta cả. Chữa chúng ích kỷ và sợ hãi vốn kiểm soát phần lớn điều chúng ta làm không thể bị giảm thiểu bằng những giải pháp cạn cợt; chúng ta cần học hỏi xem tâm trí đánh lừa chúng ta như thế nào. Chúng ta cần hiểu những mục tiêu sai lạc chúng ta dự tính, đối diện với cảm xúc của chúng ta cách chân thành, và ứng phó với những cảm xúc đau đớn, tội lỗi theo cách thức phản ánh sự tin cậy của chúng ta vào sự chấp nhận vô điều kiện của Đức Chúa Trời. Còn cần nhiều điều hơn là những chỉ thị đơn giản làm những điều chúng ta phải làm. Những bước được hoạch định sẵn nhằm giúp cuộc sống gia đình thành công chỉ chữa được vết thương cách sơ sài chứ không đụng đến căn bệnh thật sự.

2. Lỗi lầm thứ nhì trong quan niệm của chúng ta về hôn nhân Cơ đốc (và cả cuộc sống Cơ đốc) là sự nhấn mạnh cách khắt khe để trở nên hạnh phúc và thỏa lòng - những bài hát về Cơ Đốc Giáo vui tươi đã bỏ qua nhu cầu triển khai một bước vâng phục, thánh khiết với Đức Chúa Trời cho dù nỗi đau cá nhân có đến đâu. Đỉnh cao trong tâm trí nhiều Cơ Đốc Nhân, có lẽ vô thức, là nỗi bận tâm lo đi theo Chúa để đạt được cuộc sống sung mãn với những cảm xúc và với những cơ hội thỏa lòng phong phú.

Trong thập niên vừa qua, hay hơn chúng ta đã đề cao lời yêu cầu nông cạn “hãy sung sướng, hãy cảm thấy vui vẻ” bằng cách thay thế lời mời gọi có vẻ Cơ đốc hơn đó là tìm “một đời sống thỏa lòng” và trở thành “tự thể hiện mình”. Niềm vui và sự an bình vốn có của Cơ Đốc Nhân trở nên lẫn lộn với cái điều nghe dường như tương tự, nhưng rất khác biệt trong sự thỏa lòng. Chính bản chất tội lỗi của chúng ta đã nắm lấy điều đó và chuyển dịch thành một ưu tiên trong kinh nghiệm có tính cách chủ quan về niềm vui sâu xa này và mối quan tâm Phái sinh khiến không biết con đường dẫn tới sự thỏa lòng có phù hợp với bản tánh thánh khiết của Đức Chúa Trời như được mặc khải trong Kinh thánh hay không.

Trong một số nhóm người ta nói đến sự thỏa lòng cách nhiệt tình trong những mối tương quan nơi mà ngoại tình, ly dị và đồng tính luyến ái được chấp nhận nếu nó tôn cao ý nghĩa cá nhân. “Tôi được hạnh phúc. Tôi phải thể hiện chính mình. Đừng lên án bắt tôi phải sống không được thỏa thuê - Đừng nhốt tôi trong mớ đạo đức hợp pháp của anh. Hãy để tôi được là tôi. Tôi phải làm gì tốt nhất cho chính mình.

Đức Chúa Trời muốn tôi trở thành một con người toàn vẹn, và tôi không thể toàn vẹn trong khuôn khổ đạo đức truyền thống”.

Chúng ta quá quen với việc thẩm định sự đúng đắn của những gì chúng ta làm qua đặc tính của tình cảm mà nó khơi gợi đến độ một kiểu đạo đức tương đối mới đã phát triển thành cái gọi là “Đạo đức của sự thỏa lòng”. “Thỏa lòng” đã mang tính khẩn trương hơn và có giá trị hơn “vâng phục”. Các nhà tâm lý đã gây tổn hại rất nhiều khi cố động cho sự đảo lộn thứ tự ưu tiên này.

Thế sự thỏa lòng có chỗ nào trong tư duy của Kinh thánh không? Dĩ nhiên là có. Mỗi chúng ta đều cảm thấy một mối quan tâm sâu sắc đến hạnh phúc của chính mình và đây là điều phải có thôi. Tôi khao khát một ý thức mãi mãi gia tăng về thỏa lòng cá nhân và tôi thú nhận nỗi khát khao này mà không sợ rằng những ước ao của tôi là tội lỗi. Vấn đề chủ yếu không phải là chúng ta nên chú tâm đến phúc lợi bản thân, nhưng là chúng ta tin là phúc lợi của mình sẽ được phục vụ chu đáo đến mức nào - Theo đuổi bất cứ con đường nào đem lại ý thức sâu sắc tức thời về hạnh phúc nội tại cũng giống như một chiến lược nhạy cảm để tìm kiếm sự thỏa lòng. Nhưng Kinh Thánh dạy rằng có một con đường - xem dường như chính đáng - nhưng cuối cùng dẫn tới nẻo sự chết: bi kịch của sự trống vắng và cô đơn. Những câu Kinh thánh viết về sự chết của bản ngã, mất mạng sống thì sẽ tìm lại được, chịu đóng đinh với Đấng Christ và chỉ sống cho Ngài v.v... đã nói rõ rằng nhận ra sự thỏa lòng thật sự không tùy thuộc vào mối bận tâm đối với sự thỏa lòng nhưng vào việc biết Chúa qua việc thuận phục trọn vẹn.

Nói cách khác, con đường dẫn đến sự thỏa lòng không phải là đường với tấm bảng “Lạc thú phía trước” hay “Nếu bạn thấy đáp ứng đúng nhu cầu, hãy thẳng tiến”. Con đường duy nhất chắc chắn dẫn đến niềm vui chân chính, tồn tại mãi mãi là con đường dốc đứng, gồ ghề có mang chữ “vâng phục”.

Chúng ta đã để cho mối quan tâm tự nhiên về sự thỏa mãn của riêng mình trượt vào nền đạo đức cho rằng bất cứ cái gì dường như mang lại hạnh phúc đều đúng cả. Mới đây một phụ nữ nói với tôi “Tôi muốn theo đúng lời Kinh thánh, nhưng tôi không biết tôi có hạnh phúc trong mối quan hệ này không. Chỉ vì anh ấy không phải là dạng người tôi có thể yêu được”. Khi chúng tôi bắt đầu thảo luận điều gì liên quan đến hành động phù hợp với Kinh thánh, thì mới rõ ra rằng với bà ấy, những ý tưởng của Chúa đối với những gì bà nên làm chỉ là một chút chủ nghĩa đạo đức phê phán mà thôi - Nhiều người đóng chặt Kinh thánh lại, rồi khẳng định cách tự tin rằng: “Đức Chúa Trời muốn tôi hạnh phúc và thỏa lòng nhưng tôi chẳng tìm được điều nào khi dấn thân vào cuộc hôn nhân này”. Thật khó để tin cậy rằng một Đức Chúa Trời yêu thương lúc nào cũng vì lợi ích sâu xa nhất của chúng ta lại nhấn mạnh đến sự tuân thủ trong đau đớn những tiêu chuẩn của lời Ngài!

3. Xu hướng thứ ba khiến tôi quan tâm lại có quan hệ mật thiết với xu hướng thứ nhì. Những nhu cầu tâm lý đã chiếm vị thế quan trọng khiến chúng ta tập trung vào

việc thảo luận những vai trò trong hôn nhân. Kinh thánh đã trở thành một quyển sách hướng dẫn không bắt buộc khi chúng ta tìm những phương tiện đáp ứng nhu cầu tình cảm của chúng ta. Và kết quả là, giá trị của một kế hoạch (“Có lẽ tôi phải bỏ chồng thôi” hoặc “Tôi cho rằng không nên khơi gợi vấn đề - điều này tốt hơn là cãi cọ” được đo lường không dựa trên việc kế hoạch ấy có trung thành với Kinh thánh hay không, nhưng dựa trên những hiệu quả nhận thức được đối với nhu cầu và tình cảm của con người. Tại đây vấn đề thẩm quyền bị đe dọa thật sự. Phê chuẩn một kế hoạch hành động qua việc yêu cầu nó có khả năng đáp ứng nhu cầu tức là đã thay thế thẩm quyền của Kinh thánh vô ngộ bằng một hệ thống giá trị của con người.

Những lời khuyên được hỗ trợ bởi những câu như “Điều này sẽ giúp cho cuộc hôn nhân của bạn” hoặc “đường lối hành động này sẽ khiến cho ý thức về giá trị con người của bạn thêm sâu sắc” có vẻ nặng ký hơn lời khuyên có bằng chứng rằng “Đây là lời Kinh thánh dạy”. Chúng ta đã khôn khéo chuyển từ thẩm quyền của Kinh thánh sang một nền tảng mới của tư duy chúng ta.

Nền tảng nhân bản này đưa đến hai giáo lý sai lạc:

a) Nhu cầu của con người là quan trọng nhất.

b) Những tư liệu của Cơ Đốc Giáo được dạy dỗ trong Kinh thánh rất hữu ích để đáp ứng nhu cầu của chúng ta.

Thoạt đầu, một quan niệm như thế chỉ gây ra chú ý sơ sài. Dù sao, Chúa đèn há không phải để đáp ứng nhu cầu của chúng ta sao? Lỗi lầm rất tinh vi nhưng nghiêm trọng. Theo dòng tư tưởng này, những người có nhu cầu bước ra giữa sân khấu, đèn rọi chiếu tập trung vào họ và Đức Chúa Trời của Kinh thánh thì đứng trong cánh gà hô to lời hướng dẫn khi họ đi tìm sự thỏa lòng. Trong Cơ Đốc Giáo dựa theo Kinh thánh, chính thân vị Jêsus Christ đứng trong ánh sáng đèn rọi và Ngài nhân ái kêu gọi mọi người tìm được sự thỏa lòng vĩnh cửu bằng cách núp khuất trong vinh quang của Ngài. Ông Phaolô hiểu rõ cụm từ thỏa lòng của con người của Chúa Jêsus khi ông nói: “Đối với tôi sống là Christ” ([Phi Pl 1:21](#)).

4. Điều quan tâm cuối cùng của tôi dính dáng tới sự tiếp cận vụn vặt đối với sự hiểu biết về gia đình. Những quyển sách hay về phương cách làm một người chồng và cha Cơ Đốc rất nhiều. Có những quyển sách đề cập một cách thực tế và ý nhị về quan điểm của Kinh thánh về tình dục. Phụ nữ đã được hướng dẫn cẩn thận từ cách làm mẹ cho đến sự thuận phục để tìm kiếm mẫu giải phóng cơ đốc, đến cách nấu ăn vì Đức Chúa Trời. Nhưng gần đây tương đối có ít nỗ lực để triển khai một sự hiểu biết toàn diện về thiết kế của Đức Chúa Trời cho hôn nhân. Không có một ý niệm rõ ràng về toàn cảnh, nên dễ hiểu sai và lệch lạc những trách nhiệm đặc biệt trong hôn nhân. Ví dụ: sự vâng phục thường được định nghĩa hạn hẹp như “làm bất cứ điều gì chồng bảo” mà không có một chút khái niệm gì về cách thức sự vâng

phục thích ứng với chương trình vĩ đại của Đức Chúa Trời đối với những quan hệ thân thiết. Tương tự như vậy, các ông đôi lúc xem việc làm đầu như một đặc quyền để ra lệnh và họ đã bỏ qua điểm lãnh đạo trong tình yêu thương như một cách để xây dựng ý thức an toàn của người vợ.

Tôi từng tư vấn nhiều cặp thủ lợi nhờ nắm lấy một quan niệm Thánh kinh đủ rộng để cung cấp một ý niệm tổng quát rõ ràng cho biết hôn nhân thật sự là gì và đủ thực tế để đưa ra những hướng dẫn thực hiện chương trình của Đức Chúa Trời về sự thân mật.

Bây giờ tôi xin lược thuật lại 4 xu hướng đáng ngại tôi thấy đang đầu độc nhiều ý nghĩ ngày nay về gia đình:

1) Những vấn nạn gia đình thường được xem như những khó khăn đơn giản, chỉ một vấn đề rất dễ giải quyết mà không cần phải cố gắng cật lực bằng cách áp dụng cẩn thận những công thức từng bước một.

2) Cái hấp dẫn của nhiều tựa sách là hứa hẹn về sự thỏa lòng, dần dần xóa đi cách tinh vi ý muốn chịu đựng khó khăn vì có vâng lời Chúa (nhất là khó khăn khi bị gia đình chối bỏ).

3) Hàn gắn gia đình lại với nhau theo một phương cách thỏa mãn người trong cuộc, đáp ứng nhu cầu quan hệ của họ là mặc nhiên thừa nhận điều ấy là ưu tiên lớn hơn việc chỉ làm theo lời Chúa trong niềm tin rằng vâng lời Ngài sẽ đáp ứng được nhu cầu cá nhân.

4) Những văn phẩm có được thường hướng về chiến lược từng phần để gắn những mảnh lắp ghép hôn nhân vào với nhau; thế là kế hoạch toàn cảnh vĩ đại của Đức Chúa Trời bị lu mờ vì cứ chăm chú vào những phần vụn vặt của trò đánh đố.

Theo tôi, ít nhất một số những hoang mang khi chúng ta đối diện với những trách nhiệm gia đình thường bắt nguồn từ động tác của bốn xu hướng này. Quyển sách này tiêu biểu cho cố gắng xem xét hôn nhân trong một khung cảnh đặc biệt chống lại bốn xu hướng trên. Bốn vị thế được phản ánh xuyên suốt phần thảo luận của tôi về tương quan trong hôn nhân.

1/ Việc đọc sách này không đảm bảo một nếp sống thay đổi nhanh chóng và ngọt ngào. Tăng trưởng Cơ Đốc là một tiến trình lâu dài, thường xuyên khó khăn. Tôi không công hiến một giải pháp đơn giản hay những công thức đã được chứng minh để đáp ứng cho những vấn nạn tạo nên từ việc sống chung thân cận với một tội nhân khác. Tuy nhiên, tận hiến cho việc làm chủ của Chúa Jêsus và thẩm quyền của Kinh thánh sẽ đem đến động cơ và sức mạnh cần thiết để sống có trách nhiệm. Nếp sống Cơ Đốc có trách nhiệm sẽ dần dần mang lại những lợi ích cá nhân như niềm vui sâu đậm và hy vọng vững chắc.

2/ Cố gắng sống chân thật theo lời Kinh Thánh nhiều khi rất khó, bối rối hoặc vỡ mộng nữa. Vâng lời Chúa cũng giống như phơi mình ra trước nỗi đau có thể tránh được hoặc ít ra tê đi nếu điều ưu tiên của bạn là “thấy thoải mái”. Khi tôi phải đương đầu với sự lựa chọn phải vâng phục cách đón đau hoặc thỏa hiệp thoải mái

thì lời của Phierơ xuất hiện trong tâm trí:”Lạy Chúa chúng tôi đi theo ai? Chúa có lời của sự sống đời đời” ([GiGa 6:68](#)).

3/ Dấn thân sống đời sống yêu kính Chúa không hề bảo đảm cuộc hôn nhân của bạn sẽ tốt đẹp. Người bạn đời của bạn có thể từ chối hợp tác. Cũng có thể chồng hay vợ bạn tỏ ra nhiệt tình hơn với bạn nếu bạn sẵn sàng thỏa hiệp một số nguyên tắc Cơ Đốc nào đó. Câu hỏi cần được nêu lên khi đương diện với những trở lực trong hôn nhân không phải là” Điều gì sẽ khiến hôn nhân tốt đẹp hơn?” mà là” Kinh thánh bảo tôi phải làm gì?” Lời Chúa phải được đặt ưu tiên hơn cả điều tôi cho rằng sẽ đáp ứng nhu cầu của tôi tốt đẹp nhất.

4/ Để triển khai một ý niệm tổng quát về hôn nhân, Kinh Thánh phải được xem là thẩm quyền tối thượng trong việc định hướng những nguyên tắc hành động. Kiểu giải thích theo văn hóa nhằm giới hạn sự ứng dụng những phát triển của Phaolô về hôn nhân đối với hoàn cảnh hiện đại của chúng ta phải bị bác bỏ. Chấp nhận” văn hóa hóa” Kinh Thánh như thế tức là thay thế sự khôn ngoan của con người thiên vị vào chỗ của sự thông tuệ từ Đức Chúa Trời. Quyền sách này thừa nhận cả sự vô ngộ và thẩm quyền xuyên văn hóa của Kinh Thánh.

Trong khi viết, tâm trí tôi đầy dẫy khuôn mặt của những người từng tâm sự với tôi về bất hạnh trong hôn nhân của họ. Tôi cầu xin quyền sách này sẽ nói rõ và hỗ trợ cho những người chồng, người vợ muốn thiết lập cuộc hôn nhân thân thiết trên nền tảng Kinh Thánh.

Chương 1: SỰ HIỆP NHẤT

Hiệp Nhất Là Gì Và Tại Sao Hiệp Nhất Lại Quan Trọng

Mấy tháng trước đây trên chuyến bay đến thành phố New York khi đang phát thảo một phần khá gây cản trong quyền sách này, một tiếp viên trong đội bay chú ý mấy chữ “Mục đích của hôn nhân” viết trên tập giấy màu vàng nằm trên bàn khay trước mặt tôi. Cô ấy hỏi tôi đang viết gì. Khi tôi cho biết đang viết một quyền sách về hôn nhân, cô nói: “Em rất vui vì em thật sự tin vào hôn nhân. Sau 6 năm chung sống với một người đàn ông, em quyết định lập gia đình. Nhưng vì anh chàng sống chung với em lại thích kiểu sống không ràng buộc như từ trước đến giờ, em tìm được người khác thích ràng buộc thế là chúng em kết hôn cách đây 2 tháng. Thật là tuyệt!”

Tôi hỏi cô tại sao lại thích cuộc dấn thân trong hôn nhân thay vì chỉ sống chung với nhau. Suy nghĩ vài giây, cô cho biết: “Em nghĩ đó là một phần dấn thân em muốn. Em kết hôn với một người đàn ông dường như sẵn sàng dấn thân để yêu em và thiết lập một mối tương quan. Em chưa khi nào cảm thấy an tâm đủ để cởi mở và thân cận với một người đàn ông không muốn hứa gì cả”.

Sự kiện này gợi lên hai câu hỏi:

Mục đích của người phụ nữ này khi đổi người tình chung sống để lấy một người chồng là gì? -

(2) Cô ấy mong đạt đến mục đích của mình bằng cách nào?

Xin hãy xem xét thí dụ thứ hai.

Một người chồng đang độ tuổi 30, than vãn với tôi rằng vợ anh làm anh thất vọng quá. Cô ấy xinh đẹp, duyên dáng, một đầu bếp khéo, một người mẹ rất tận tụy với hai đứa con nhỏ của họ. Nhưng tất cả những phẩm chất ấy lại kèm theo một tính hay chỉ trích liên tục, quở trách và trừng phạt thiếu điềm tĩnh cộng với thái độ tiêu cực của cô. Đường như anh làm gì cũng không vừa lòng cô và, anh nói thêm với một chút bức bối kiêu quý tộc anh là kiêu người chồng rất nhiều phụ nữ ái mộ. Người vợ trong suốt thời gian anh nói chỉ nhìn xuống đất cách chán nản. Khi anh dứt lời, cô nói mà không ngẩng đầu lên: “Anh ấy nói đúng đấy. Tôi là con mụ lắm điều và tôi làm bầm khá nhiều. Tôi chỉ cảm thấy là mình không được Jimmy yêu thôi”.

Khi cô ngược mặt lên, sự giận dữ hiện lên trong ánh mắt. “Thỉnh thoảng anh nổi khùng lên với tôi, gọi tôi bằng đủ thứ tên kinh khủng. Anh chẳng bao giờ cầu nguyện với tôi. Có, anh có mỉm cười với tôi khá nhiều và anh nghĩ rằng như thế anh đã là một người chồng tuyệt vời rồi, nhưng tôi biết anh không chấp nhận tôi. Những nụ cười của anh luôn luôn dẫn tới thúc ép tình dục; và nếu tôi không đồng ý thì anh rất tức giận”.

Xin hãy ngẫm nghĩ về đôi vợ chồng này và đặt ra hai câu hỏi như trên :

1) Mỗi người mong muốn gì ở nhau ?

2) Những chiến lược của họ để đạt được yêu cầu của mình là gì ?

Xin thêm một điển hình nữa :

Một đôi vợ chồng ở lứa tuổi trung niên - là tín hữu Cơ Đốc, có sức thu hút, có tài, kinh tế thoải mái, là những thành viên tích cực trong Hội Thánh - đã thú nhận rằng cuộc hôn nhân của họ có vấn đề.

Bà vợ nói” Tôi có cảm giác như mình giả hình vậy. Nếu ông bảo Hội Thánh nêu tên mười cặp vợ chồng hạnh phúc nhất mà họ biết thì có lẽ tên chúng tôi sẽ xuất hiện trên tất cả danh sách. Chúng tôi dễ chan hòa, chúng tôi tiếp đãi tín hữu thường xuyên trong ngôi nhà của chúng tôi, chúng tôi hát trong ca đoàn. Chúng tôi thật sự diễn tròn vai của mình - nhưng mối quan hệ giữa chúng tôi thật là khốn khổ”.

“Chúng tôi sống hòa thuận- nhưng xa cách. Tôi không khi nào có thể thổ lộ với nhà tôi điều tôi thật tâm cảm thấy về bất cứ cái gì. Ông ấy luôn nổi khùng và gây gổ với tôi hoặc là im thin thít cả mấy ngày. Tôi không cho rằng chúng tôi có mối quan hệ thật thân thiết”.

Ông chồng đáp trả:” Tôi không tin mọi việc lại tồi tệ đến thế, chúng tôi cũng có khá nhiều điều suông sẽ đấy thôi: bọn trẻ cũng tốt, nhà tôi dạy Trường Chúa nhật, Chúa có ban phước cho công việc làm ăn của tôi. Thế còn khá hơn nhiều.....”

Tôi ngắt ngang “Thế ông thật sự chia sẻ chính mình - những cảm nghĩ, hy vọng, ước mơ với vợ được bao nhiêu?”

“À thì”, ông ta đáp, “mỗi lần tôi thử thì dường như bà ấy chẳng quan tâm nên tôi chẳng buồn để ý”.

Người vợ buột miệng “Nếu ông thật tâm chia sẻ thì tôi cũng nghe chứ! Nhưng cái điều ông chia sẻ là giáo huấn tôi phải như thế này, phải như thế kia. Mỗi lần tôi cố nói cho ông nghe tôi cảm thấy thế nào, ông luôn luôn nói đại khái như là: Tôi không hiểu tại sao bà cảm thấy như vậy. Tôi thấy sự trò chuyện của chúng ta thật là kinh khủng”.

Một lần nữa xin đặt lại hai câu hỏi:

Cặp vợ chồng đã li dị về mặt tình cảm này muốn gì ở cuộc hôn nhân mà họ không thể

nào khai triển nổi?

2) Họ đang thử làm như thế nào để đạt được điều cả hai mong mỏi?

I/ NHU CẦU THÂN MẬT.

Chúng ta hãy đề cập đến câu hỏi thứ nhất: Mỗi người trong số những người này tìm kiếm điều gì ?

Rõ ràng người tiếp viên hàng không lập gia đình với hy vọng mối quan hệ thân mật sẽ đem lại tình thân mật mà cô không tìm thấy nơi người tình chung sống,

Còn người chồng bức bối kia mong cảm nhận được một sự hiệp nhất nơi người vợ, nhưng tin rằng tinh thần chỉ trích và từ khước của vợ đã là vật cản. Anh nổi giận với vợ cũng giống như thể tôi nổi dóa lên với ai đó sau khi tôi đã nhin đói mấy ngày mà lại đứng cản đường không cho tôi đi tới cái bàn đựng đầy thức ăn ngon lành. Người vợ lại thấy không thể đáp ứng nồng nhiệt với người đàn ông dường như chỉ muốn sử dụng vợ chứ không chấp nhận cô. Cô tha thiết muốn đến gần người chồng, nhưng cảm thấy một nỗi sợ hãi trước viễn tượng đến gần một người đàn ông có lẽ không thật tâm yêu mình.

Cặp vợ chồng có cuộc hôn nhân rất đẹp về hình thức nhưng trống rỗng bên trong, lại cảm thấy bị chặn đứng không thể với tới phần tình cảm của đối tượng. Không có sự thân mật thật sự đã để trong họ một khoảng trống - mà người vợ nhận biết cách cay đắng, trong khi người chồng đã bỏ qua và chỉ chú mục vào bấy sập bên ngoài là sự thành đạt của gia đình.

Cô tiếp viên lấy chồng, người chồng hay gây sự và cô vợ hay chỉ trích và cặp vợ chồng không thể trao đổi hay trò chuyện với nhau đều theo đuổi một mục tiêu khó nắm bắt: một kinh nghiệm sâu sắc về sự thân mật riêng tư qua mối quan hệ với đối tượng khác phái .

Không có gì có thể thâm nhập cách sâu sắc vào tính cách con người cho bằng mỗi quan hệ. Cấu trúc của chân lý Thánh kinh được đan dệt vào nhau từ Sáng thế kỷ

cho đến Khải thị bằng sợi chỉ quan hệ:

Mối quan hệ toàn hảo giữa Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Mối quan hệ đố vỡ giữa Đức Chúa Trời và con người, giữa Adam và Êva, giữa Cain và Abên.

Mối quan hệ yêu thương giữa Aquila và Bêrítin, Ruto và Naômi, và giữa Chúa Jêsus với Giăng.

Mối quan hệ đối địch giữa Giêsabên và Êli, giữa Chúa Jêsus và người Pharisi.

Mối quan hệ căng thẳng giữa Ápraham và Lót, giữa Phaolô và Giăng Mác.

Những loại tình cảm nảy sinh giữa những mối quan hệ cũng được mô tả cách sống động trong Kinh thánh.

Sự đau đớn đối với những mối quan hệ mất mát : Đavít khóc Ápsalôm, Chúa Jêsus kêu lớn tiếng: Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lìa bỏ tôi?

Hối hận đắng cay vì thương tiếc một người thân : Phierơ sau khi gả gáy lần thứ 3.

Niềm vui của sự đoàn tụ : Giacôp gặp Giôsep ở Aicập.

Niềm vui thư giãn trong mối quan hệ thoải mái : Chúa Jêsus tại nhà của Mari và Mathê

Danh sách thì vô tận. Rõ ràng câu truyện Thánh kinh trình bày bi kịch về quan hệ trong sự đầy trọn.

Vì sao chủ đề về quan hệ lại nổi bật trong lời Đức Chúa Trời như thế? Bởi vì chỉ trong bối cảnh của mối quan hệ thì những nhu cầu sâu kín nhất của tính cách con người mới được đáp ứng.

Con người ở đâu cũng ao ước mối quan hệ thân thiết. Chúng ta ai cũng cần được gần gũi với ai đó. Xin bạn đừng biện bạch cho nỗi khát khao được thân mật với một người nào đó; vì đây không phải là tội lỗi hay ích kỷ. Đừng cố tình lờ đi nhu cầu bằng cách chú mục vào những thỏa mãn thứ yếu như thành đạt trong xã hội hay tìm kiếm tri thức. Bỏ mặc mong ước với mối quan hệ bằng cách cho rằng mình không cần cũng điên khùng như giả bộ có thể sống mà không cần ăn. Nhu cầu quan hệ là nhu cầu có thật và xuất phát từ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta theo hình ảnh Ngài, những con người không giống bất cứ tạo vật nào khác và giống Ngài trong khả năng độc đáo trong sự quan hệ. Là những con người phải phụ thuộc, chúng ta không thể hành xử cách trọn vẹn như vốn được tạo dựng nếu không có những mối quan hệ thân thiết. Tôi hiểu Kinh thánh dạy rằng quan hệ công hiến hai yếu tố hoàn toàn hữu hiệu nếu chúng ta phải sống đúng theo dự kiến của Đức Chúa Trời:

(1) Mối an tâm vì được yêu và được chấp nhận thật sự.

Ý nghĩa của việc tạo nên ấn tượng tích cực, lâu dài và đáng kể trên người khác.(Chú

Thích : xin xem chương 2 để hiểu rõ về hai nhu cầu này).

Những nhu cầu này có thật và phải được thỏa đáng trước khi hành vi đúng với Kinh thánh được thể hiện cách triệt để. Thật vô lý khi hô hào người ta sống có

trách nhiệm trước Chúa trong khi những nhu cầu an tâm và ý nghĩa không được thỏa mãn, cũng giống như bảo một người viêm thanh quản phải nói. Nếu một phụ nữ không hề cảm thấy an tâm trong lòng mà cũng không trông mong tìm được điều ấy thì không thể nào trao phó chính mình cho chồng theo như mạng lệnh Kinh thánh đòi hỏi. Tự nguyện vâng phục một người đàn ông ích kỷ khinh suất trong những quyết định của mình, và để bị lạm dụng bởi một người chồng quá yếu đuối, vô tình không yêu thương mình, điều đó đòi hỏi một sự an tâm đã có.

Liên tục yêu thương một người phụ nữ cứ tỏ ra xem thường những suy nghĩ của mình và lúc nào cũng chỉ trích giận hờn, từ khước là điều không thể đối với người đàn ông không được cho thấy mình có giá trị hay có ý nghĩa gì cả. Chúng ta không được dự trù xử sự theo đúng như kế hoạch của Đức Chúa Trời nếu trước hết không được Ngài trang bị cho chúng ta.

II. NAN ĐỀ VỀ TÌNH CẢM

Để tránh hiểu lầm, tôi xin nói rõ rằng chúng ta không cần phải cảm nhận sự an tâm hay ý nghĩa để hành xử đúng theo bốn phận. Có thể tôi không cảm thấy xứng đáng hay được chấp nhận, nhưng tôi vẫn có trách nhiệm tin vào những điều Chúa phán.

Lời Ngài bảo đảm cho tôi rằng trong Chúa Jêsu tôi vừa được an tâm trong tình yêu của Ngài và có ý nghĩa trong chương trình của Ngài. Một người vợ cảm thấy vô cùng bất an sẽ có thể trao phó chính mình cho chồng nếu cô ấy tin rằng mình được an toàn trong Chúa Jêsu. Một người chồng cảm thấy bị đe dọa bởi sự từ khước của vợ có trách nhiệm yêu thương chấp nhận vợ vì anh ta tin rằng mình là một Cơ đốc nhân xứng đáng cho dù sự đáp ứng của vợ ra sao đi nữa.

Chúa Jêsu đã khiến tôi an tâm và có ý nghĩa cho dù tôi có cảm thấy hay không, điều ấy vẫn là sự thật. Tôi được Đức Chúa Trời chỉ dẫn để tin rằng những nhu cầu của tôi đã được đáp ứng và vì thế tôi phải sống cách vị tha, chỉ quan tâm đến nhu cầu của tha nhân mà thôi. Tôi càng chọn cách sống theo chân lý dựa trên những gì Chúa đã làm cho tôi, tôi càng cảm nhận sự thực hữu của mỗi an tâm và ý nghĩa trong Ngài.

Tội lỗi đã làm cho hư hỏng mọi sự. Thiết kế ban đầu của Đức Chúa Trời là người nam và người nữ sống trong mối tương giao với Ngài và có mối quan hệ vị tha trong sự dâng hiến hỗ tương đối với nhau. Trong mối quan hệ như thế, tình yêu của tôi sẽ làm cho vợ tôi xúc động đến nỗi tôi cảm thấy mình có ý nghĩa sâu sắc, khi tôi nhận thức được niềm vui do tình yêu của tôi đem lại cho nàng; tôi sẽ hân hoan trong sự an tâm mà tình yêu của nàng mang đến cho tôi. Vợ tôi cũng tìm thấy ý nghĩa khi đụng đến những nhu cầu sâu kín nhất của tôi và vui hưởng mỗi an tâm từ tình yêu tôi dành cho nàng.

Nhưng có điều gì đó không ổn trong cuộc hôn nhân của tôi. Tôi không còn tin rằng nhu cầu của mình được đáp ứng. Dường như tôi nghĩ rằng tôi cần vợ tôi cho tôi an tâm và ý nghĩa trước khi tôi có thể đáp ứng lại như tôi phải làm. Bây giờ tôi đợi

nàng làm cho tôi trước rồi mới trao chính tôi cho nàng. Nếu nàng không làm theo ý tôi, tôi sẽ lùi lại hoặc có lẽ tấn công nàng. Khi tôi tin nàng chấp nhận tôi cách trọn vẹn, tôi sẽ cởi mở và yêu thương nàng. Nhưng bây giờ tình yêu tôi dành cho nàng tùy thuộc vào tình yêu nàng dành cho tôi - và nàng đến với mối quan hệ giữa chúng tôi cũng với cung cách ấy. Nếu tôi yêu nàng đủ để nàng cảm thấy an tâm thì nàng trao trọn chính nàng với tình yêu thuận phục cho tôi - Ngược lại thì nàng tạo ra khoảng cách đủ xa để làm tê điếng nỗi đau do từ khước.

Hậu quả là tình trạng kinh khủng vì tôi đòi hỏi vợ tôi phải đáp ứng nhu cầu của tôi, nên bây giờ nàng có đủ quyền lực để giữ lại cái tôi cần - và do đó tiêu diệt tôi. Sự sợ hãi đã chen vào mối quan hệ giữa chúng tôi. Chúng tôi chơi trò cút bắt, mèo bắt chuột với nhau. Không ai trong chúng tôi tìm được cái mình tha thiết cần trong mối quan hệ chỉ vì sợ.

Tuy nhiên Đức Chúa Trời dự trù cho tôi được làm một với vợ trong mối quan hệ đựng đến nhu cầu an tâm của nàng cách sâu xa. Và nàng thì nên một với tôi theo phương cách thỏa mãn ước ao được có ý nghĩa và có giá trị của tôi. Đức Chúa Trời hoạch định cho cuộc hôn nhân của chúng tôi được triển khai mối quan hệ thân mật qua đó chúng tôi kinh nghiệm chân lý rằng nhu cầu cá nhân sâu thẳm nhất của chúng tôi về ý nghĩa và an tâm đều được Chúa Jêsus đáp ứng. Khi Đức Chúa Trời trình diện Êva với chồng, Kinh thánh cho chúng ta biết họ trở nên một thịt, nghĩa là họ kinh nghiệm trọn vẹn mối quan hệ Hiệp nhất. Mục đích của hôn nhân là triển khai mối quan hệ này.

Mục tiêu của sự hiệp nhất có thể trở nên đáng sợ khi chúng tôi nhận ra rằng Đức Chúa Trời không hề dự trù việc nhà tôi và tôi khám phá ra những nhu cầu của mình được đáp ứng trong hôn nhân. Ngài cũng muốn mối quan hệ của chúng tôi khẳng định cho lời tuyên bố của Cơ Đốc Giáo đối với thế gian đang quan sát như một điển hình của quyền năng của tình yêu cứu chuộc từ Chúa Jêsus để vượt thắng những tác động gây chia rẽ của tội lỗi. Trong [GiGa 17:21](#) Chúa Jêsus đã dốc đổ lòng mình với Cha Ngài: “Con cầu xin cho họ tất cả đều hiệp nhất cũng như Cha trong con và con trong Cha, để họ cũng ở trong Cha và con - Do đó thế gian sẽ nhận thức rằng chính Cha đã sai con đến” (BDY), Những mối quan hệ của chúng ta đối với những tín hữu khác tiềm tàng trong sự cầu nguyện về sự hiệp nhất của Đấng Christ; nhưng hôn nhân với cơ hội độc đáo dành cho sự thân mật, cung cấp một sự giải thích đầy tính thuyết phục về năng quyền của tình yêu của Chúa có thể khiến người ta từng trải được mối quan hệ chân thật.

Câu hỏi đầu tiên trong số hai câu hỏi bây giờ có thể giải đáp cách trọn vẹn hơn. Thế thì cô tiếp viên hàng không và hai cặp vợ chồng không hạnh phúc kia tìm gì? Một mối quan hệ trong đó những nhu cầu sâu kín nhất cho sự an tâm và ý nghĩa được đáp ứng cách đáng kể.

Bây giờ đến câu hỏi thứ hai: Họ thử triển khai mối quan hệ ấy như thế nào?

Cho dù hai cặp vợ chồng này theo đuổi chiến lược nào đi nữa thì đáng tiếc là đều

không hiệu quả. Tôi cũng không tin rằng cô tiếp viên hàng không có được một kế hoạch thành công để đạt được sự hiệp nhất mà cô mong muốn.

Vậy thì chiến lược hữu hiệu nhất để thiết lập một mối quan hệ tốt là gì? Bạn có nên khởi đầu bằng cách nói cho người phối ngẫu mọi điều mình cảm nhận hay không? Bạn có lập ra một danh sách: “những phương cách xử sự lịch thiệp trong tuần” và cố hết sức theo đúng chẳng? Việc dậy sớm hơn để có nhiều thì giờ tâm giao với Chúa có giúp ích gì không. Có thể tư vấn hoặc tham dự một khoá hội thảo nữa sẽ khá hơn. Hoặc giải pháp đơn giản là ăn năn tội vị kỷ và hứa với Chúa sẵn sàng làm trọn vai trò mình?

Không có câu trả lời đơn giản. Nhưng có câu trả - rất khó chấp nhận bởi vì nó đang đánh đúng vào huyết của bản tánh sa ngã của con người, và rất có thẩm quyền vì xuất phát từ lời Đức Chúa Trời. Phần còn lại của quyển sách này cố gắng đưa ra những câu giải đáp ấy.

Từ chương 2 đến chương 4 giải nghĩa ý tưởng hiệp nhất để cho chúng ta một mục tiêu rõ ràng để nhắm tới. Trong phần II “Thiết lập nền tảng” (chương 5-7) tôi bàn đến điều kiện tiên quyết để đạt được mục tiêu. Phần sau nữa (Phần III “Vươn đến mục tiêu”) sẽ chú trọng đến những trách nhiệm đặc biệt của mỗi người trong việc thiết lập mối quan hệ thân mật của sự hiệp nhất trong đó những nhu cầu thầm kín nhất của đôi vợ chồng được đáp ứng.

Chương 2: SỰ HIỆP NHẤT TRONG TINH THẦN

Ai Đáp Ứng Nhu Cầu Của Tôi?

Một người đàn ông than phiền với tôi rằng vợ ông ta rất lạnh lùng, hay giận và hay lý sự. Tôi ngắt ngang về sự kẻ lẽ của ông ta về lỗi lầm của vợ để nói: “Đường như ông cho rằng vì cố vợ ông làm cho ông thất vọng quá cho nên ông đúng khi có thái độ cay đắng đối với bà ấy. Tuy nhiên, Kinh thánh dạy ông phải yêu vợ dù có thể bà ấy là người hoàn toàn không thể chấp nhận và yêu bà như kiểu Đấng Christ yêu dân sự Ngài vậy”.

Ông ta hoài nghi.

“Đợi đã! Có thể tôi phải yêu bà ấy - tôi biết tôi phải thế, nhưng tôi cũng cần một chút tình yêu và tôn trọng chứ. Bà ấy chẳng cho tôi gì khác hơn là chỉ trích và sự lạnh nhạt, còn ông thì bảo tôi phải yêu bà ấy. Thế thì ai sẽ đáp ứng nhu cầu của tôi?”

Câu hỏi của ông ấy không thể bị gạt ngang cách nhẹ nhàng qua việc thúc giục ông ta chấm dứt cái trò ồn ào vị kỷ ấy và tin cậy Đức Chúa Trời cho dù hậu quả là tình cảm bị xây xước vì sự lơ là của vợ. Chân lý bị giảm thiểu xuống mức độ sáo rỗng (“Hãy phó thác cho Chúa”. “Hãy cầu nguyện về điều đó” v.v...) ít khi đẩy mạnh việc kết án hay chữa lành. Người đàn ông này có những nhu cầu lâu dài đòi hỏi

được thỏa mãn và sẽ không yên lặng dưới sự khiển trách và nhắc nhở rằng “Chúa Jêsus là tất cả nhu cầu của bạn”.

Hậu quả việc thất bại của người vợ trong tình yêu đối với chồng đã làm cho người đàn ông này quẫn trí và phát cáu. Quan hệ hôn nhân không đáp ứng nhu cầu tình cảm của ông ta. Giải pháp cho vấn đề hình như rõ ràng cho ông là: thay đổi người vợ để bà ấy đáp ứng nhu cầu của ông.

Xin hãy hình dung tình thế tiến thoái lưỡng nan của người tư vấn. Giả định rằng ông sẽ phải bảo người vợ nên bắt đầu yêu chồng hơn nữa. Các bạn có thể lường trước câu trả lời của bà ta không? “Nhưng tôi cũng có nhu cầu vậy, và tôi cũng không thấy mình được yêu quý lắm trong mối quan hệ này -Ai sẽ đáp ứng nhu cầu yêu thương và quý mến của tôi đây?”

Để hiểu được hoạch định của Đức Chúa Trời cho hôn nhân, chúng ta phải khởi sự bằng sự kiện cả chồng lẫn vợ đều có những nhu cầu cá nhân hợp pháp đòi hỏi được thỏa mãn.

Những nhu cầu riêng tư này cũng thật như nhu cầu thể chất. Không thể thực hiện chức năng cách hữu hiệu nếu những nhu cầu này không được đáp ứng. Trong chương này tôi trình bày rằng không có cuộc Hôn nhân nào có thể theo đúng kiểu mẫu của Kinh thánh trừ phi cả hai thành viên đều từng trải sự thỏa đáp những nhu cầu riêng tư ở mức độ sâu sắc nhất. Những nhu cầu này chỉ có thể thỏa đáp trong bối cảnh một mối quan hệ với ai đó, chứ không ai có thể thỏa đáp nhu cầu của riêng mình.

I. Sự tiến thoái lưỡng nan của nhu cầu.

Tình trạng này tạo nên sự tiến thoái lưỡng nan. Cả vợ tôi và tôi đều có những nhu cầu riêng tư thật sự đối với tình yêu và sự quý trọng phải được đáp ứng nếu chúng tôi phải đối xử đúng cách với nhau. Điều này kéo theo việc tôi không thể yêu vợ hết lòng nếu tôi không cảm nhận được rằng tôi là một con người đáng yêu và có giá trị. Theo sau đó lại là việc vợ tôi không thể hết lòng yêu thương tôi cho đến khi nàng biết mình là một phụ nữ rất đổi an toàn. Thế thì chúng tôi phải làm sao?

Tôi có quyền khiển trách vợ tôi và thúc giục nàng làm tốt hơn không? Nhưng tôi không thể mong đợi nàng đối xử với tôi đúng cách nếu nàng không cảm thấy được yêu quý. Tuy nhiên tôi lại không thể đem đến cho nàng tình yêu mà nàng cần trừ phi tôi được ai đó đáp ứng những nhu cầu của mình. Tình trạng như thế giữa hai vợ chồng cũng giống như hai thương gia bị phá sản tùy thuộc lẫn nhau để có vốn bắt đầu một sự cộng tác khác.

Có lẽ giả sử cả hai chúng tôi đều trông đợi nơi Chúa cách riêng để Ngài đáp ứng cách thích hợp những trông mong của mình. Câu trả lời này dường như có lý, nhưng bản thân nó cũng có vấn nạn. Sự trưởng thành tâm linh đòi hỏi phải kinh nghiệm tình yêu của Đấng Christ để liên tục duy trì giữa nỗi đau tình cảm thật sự là một mục tiêu xa vời của nhiều Cơ đốc nhân. Đôi lúc Chúa dường như ở tận đâu và

cách biệt với thực trạng của những nhu cầu thúc bách của con người. Một phụ nữ ba mươi lăm tuổi bị chồng lạnh nhạt bỏ rơi nhiều năm đã rất khó khăn mới từ chối được mối quan hệ mật thiết mà một người đàn ông khác dâng tặng kể cả sự gần gũi xác thịt, điều này cũng dễ hiểu thôi. An ủi chị ấy với lời Chúa về tình yêu không thay đổi của Ngài cũng chẳng hơn gì việc động viên một phụ nữ sắp chết đói bằng cách cho bà ta xem những hình ảnh của bàn ăn thịnh soạn trong một tạp chí, rồi thúc giục bà ta nên cứ vâng theo Chúa thì nhiều khi dường như tước bỏ hoặc giảm thiểu sự đói khát hợp lý của bà.

Nhưng giả sử chúng ta dồn thân tin cậy hoàn toàn vào sự chu cấp của Chúa để đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Thì người phối ngẫu của chúng ta phải chấp nhận vai trò nào? Có phải vợ tôi chỉ làm người qua đường đứng xa xa quan sát cảnh tôi vật vờ trong con đường theo Chúa chẳng? Có phải những cố gắng của cô ấy để trở nên gần gũi Chúa quá cá nhân và riêng tư đến độ tôi bị loại ra khỏi thế giới tình cảm nội tâm của nàng chẳng? Làm thế nào chúng tôi thật sự trở nên một cách sâu xa? Trước khi giải quyết những câu hỏi này, chúng ta cần xem xét cách chi tiết tỉ mỉ hơn bản chất của những nhu cầu cá nhân.

II. Những nhu cầu cá nhân

Người ta không chỉ là những thân thể vật chất. Kinh thánh dạy rõ ràng rằng da, xương, tóc và các bộ phận tạo nên một nơi chốn để cái tôi cá thể của chúng ta tạm thời sống động. Khi tìm chúng ta ngừng đập, thân xác thôi rửa, thực thể có thể nhận dạng mà tôi gọi là “Tôi” tiếp tục tồn tại cách riêng tư trong ý thức. Thế thì “Tôi” là ai?

[SaSt 1:27](#) ký thuật rằng nhân loại được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Trong một nghĩa nào đó, con người giống như Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời lại là một hữu thể không thuộc về vật chất, nghĩa là Ngài không có một thân xác vật lý (dĩ nhiên ngoại trừ việc thành nhục thể của Ngôi Hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời). Hữu thể chủ yếu của Ngài không thành vấn đề. Vì thế sự tương đồng của chúng ta đối với Chúa không thể nào có trong thịt hay xương. Thể trạng vật lý của tôi không giống Đức Chúa Trời.

Nhưng tôi là một con người và như vậy là giống Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là một thân vị yêu thương, có mục đích, có thể tư duy chọn lựa và cảm nhận. Kinh thánh dùng nhiều từ khác nhau để mô tả đặc tính riêng của người như linh hồn, tâm trí, tâm thần và ý chí. Tuy nhiên, thuật ngữ Kinh thánh “tâm linh” (spirit) dường như đề cập đến phần sâu thẳm nhất của tôi - phần mà có khả năng tương giao với Đức Chúa Trời - Tôi đang phản ánh tâm linh tôi. Chúng ta hãy cùng xem xét những đặc điểm của phẩm vị hay tâm linh đang ngự trị trong thân xác.

Mới đây tôi yêu cầu một nhóm người nhắm mắt và suy niệm về những câu hỏi sau đây: Tôi thật sự muốn gì? Những ao ước thầm kín nhất của tôi là gì? Điều tôi khao khát nhất để đem lại niềm vui lớn cho tôi là gì? Trong khi họ suy niệm, tôi yêu cầu

họ chọn một từ diễn tả đúng nhất điều ao ước của họ. Trong số những từ họ chọn có chấp nhận, ý nghĩa, yêu thương, mục tiêu, giá trị và xứng đáng.

Đa số chúng ta, khi nhìn vào nội tâm, có thể chỉ ngón tay vào khát vọng mãnh liệt yêu và được yêu, chấp nhận và được chấp nhận. Khi chúng ta cảm nhận được một ai đó quan tâm đích thực đến chúng ta hoặc khi bản thân chúng ta cảm nhận một sự thông cảm sâu sắc đối với ai đó, một cái gì đó khuấy động sâu kín trong chúng ta. Tôi giả thiết rằng ước ao được yêu trong chúng ta tiêu biểu cho một nhóm nhu cầu thường định nghĩa phần nào cho việc làm một con người hay tâm linh là thế nào. Nếu bạn tiếp tục phản ánh những nội tâm, có thể bạn sẽ chú ý đến điều khác nữa. Bạn có từng trải một nhận thức về sự toàn vẹn, một cảm xúc sống động và đầy trọn, khi bạn làm một điều gì đó quan trọng cho chính mình không? Rửa bát hay cắt cỏ có thể làm cho chúng ta chán ngán, nhưng vật vã với những quyết định có hậu quả lớn lao phản ứng với một ca cấp cứu lại chạm đến những phần sâu kín nhất trong tính cách con người chúng ta. Chúng ta cảm nhận một ý nghĩa hết sức cấp bách đối với điều chúng ta đang làm, có thể là điên đầu nhưng rất ý nghĩa. Do vậy, để làm một con người bao hàm một nhóm nhu cầu thứ nhì - nhu cầu có ý nghĩa và giá trị.

Khi tôi nghiên cứu những nhân vật trong Kinh thánh, tôi lại bị tác động bởi sự thực hữu của hai nhóm nhu cầu này. Trong Rôma 8, sự hào hứng của Phaolô trước tình yêu không phai tàn của Đấng Christ dường như muốn bút tung cả sự ràng buộc của ngôn ngữ. Trong một thí dụ khác, sự tin tưởng của ông Gióp đối với một Đấng Cứu Chuộc sống động mà một ngày nào đó sẽ hiển hiện trước mắt ông khiến ông gần như choáng ngợp ([Giop G 19:25-27](#)). Sứ đồ Giăng bị thu hút khi suy nghĩ đến tình yêu của Chúa dành cho con cái Ngài (Xem [IGi1Ga 3:1](#)). Ruto được ràng buộc với Naômi bởi một lực mạnh hơn những ràng buộc văn hóa. Tình yêu đã khuấy động điều gì đó tận trong sâu thẳm những con người này. Là những con người có tâm linh, được dựng nên trong hình ảnh của Đức Chúa Trời vốn là tình yêu, người ta ai cũng có khả năng yêu thương - trước khi con người sa ngã - và còn tiếp tục được hoàn chỉnh qua mối tương giao nguyên vẹn với Đức Chúa Trời. Ngay khi con người bị cách ly với Đức Chúa Trời do tội lỗi, khả năng yêu thương không còn được tràn đầy và từ đó biến thành một nhu cầu - nhu cầu yêu thương hay, như cách gọi của tôi, nhu cầu được an toàn.

Ápraham đồng ý rời quê hương, để làm một chuyến hành trình xa xôi vì ông tìm kiếm một thành có nền vững chắc do Đức Chúa Trời thiết kế và xây dựng. ([HeDt 11:8-10](#)). Có một điểm mấu chốt đã thúc giục ông làm điều đó. Giêrêmi đã chịu đựng nổi những cuộc bách hại vô tận và giữ vững lòng trung tín của mình ngay cả trong cơn tuyệt vọng vì mục đích của chức vụ ông - tôn vinh điều ông biết là chân thật - đang cháy bỏng trong ông ([Gie Gr 20:9](#)). Phaolô bằng lòng dời ngày vào thiên đàng vì ông nhận thức được giá trị chức vụ ông đang thi hành trên đất ([Phi Pl 1:21](#)). Mỗi Thánh đồ được thúc giục bởi niềm tin rằng điều mình đang làm rất có ý

nghĩa. Là những con người, họ có khả năng cảm nhận mục đích và giá trị đời sống họ. Trước khi phạm tội, việc Adam tự nguyện góp phần vào mục đích của Đức Chúa Trời dành cho ông đã hoàn toàn thỏa đáp khả năng từng trải một cuộc sống có ý nghĩa, nhưng sau khi ông chống nghịch lại chương trình của Đức Chúa Trời, khả năng nhận thức tầm quan trọng của công việc được nhận biết như một nhu cầu - nhu cầu có ý nghĩa. Nhân thân mơ hồ mà tôi gọi là “Tôi” có hai nhu cầu đích thực và thâm kín vốn là những thực tại riêng tư có thật mà không thể phân tích bằng sinh vật học hay hóa học. Chúng hiện hữu cách riêng biệt, không phụ thuộc vào cơ thể vật lý, chính chúng tạo nên cốt lõi của cái được xem là phần tâm linh.

Hình ảnh của Đức Chúa Trời được phản ánh qua hai nhu cầu này. Đức Chúa Trời là một hữu thể cá biệt mà bản chất chủ yếu của Ngài là tình yêu và vốn là của Đức Chúa Trời thiết kế và mục tiêu nên Ngài là cội nguồn của ý nghĩa. Chúng ta cũng là những hữu thể cá biệt, nhưng không giống như Đức Chúa Trời vô hạn, hoàn hảo, độc lập (self - sufficient); chúng ta hữu hạn, phụ thuộc và sa ngã. Đức Chúa Trời là tình yêu; còn chúng ta thì cần tình yêu. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm cũng có ý nghĩa, còn chúng ta cần làm điều gì đó có ý nghĩa.

Chúng ta có thể thể hiện những nhu cầu này cách súc tích:

Nhu cầu an toàn : một ý thức quả quyết rằng mình được yêu thương hoàn toàn vô điều kiện mà không cần phải đổi thay để đạt được tình yêu; được yêu bởi một tình yêu tự nguyện không cần phải tìm kiếm và do đó không thể bị mất.

Nhu cầu có ý nghĩa : nhận thức rằng tôi đang dự phần vào một trách nhiệm hay công việc thật sự quan trọng, mà kết quả không phai mờ theo thời gian nhưng tồn tại suốt cõi vĩnh hằng, có ý nghĩa tác động lên người khác; một công việc mà tôi hoàn toàn thích hợp.

Do đó, là con người (hay tâm linh) - liên quan chủ yếu đến một nhân thân đòi hỏi phải có sự an toàn và ý nghĩa để có thể hành xử cách hiệu quả. Khi cả hai nhu cầu này được đáp ứng, thì chúng ta thấy mình là con người xứng đáng.

Vợ tôi cũng là một con người có tâm linh nên cô ấy cũng cần được an toàn và ý nghĩa. Nếu chúng tôi là đôi vợ chồng phải nên một ở mức độ tâm linh - đạt được cái mà tôi gọi là sự Hiệp nhất Tâm linh - thì chúng tôi phải tìm được một phương cách nào đó đáp ứng nhu cầu sâu kín của chúng tôi.

Nhưng bằng cách nào? Và tại đây chúng ta phải quay trở lại câu hỏi được đặt ra ngay từ đầu chương: Làm thế nào vợ chồng có thể trở nên một ở mức độ nhu cầu riêng tư? Dường như khi chúng ta tìm cách đáp ứng những nhu cầu riêng tư trong hôn nhân, có bốn tiến trình hành động diễn ra. Chúng ta có thể:

1. Bỏ mặc nhu cầu của mình.
2. Tìm cách thỏa mãn.
3. Cố gắng đáp ứng nhu cầu lẫn nhau.
4. Nhờ Chúa đáp ứng nhu cầu của chúng ta.

1/ Lựa chọn 1: bỏ mặc nhu cầu

Sự lựa chọn đầu tiên có thể bị bác bỏ nhanh chóng. Nếu những nhu cầu này cũng có thật, tôi tin rằng Kinh thánh dạy vậy, như những nhu cầu thể chất : ăn, uống, chỗ ở, thì bỏ mặc những nhu cầu này là rước lấy tai họa. Khi nhu cầu thể chất không được đáp ứng, chúng ta đi đến chỗ chết thể xác . Khi nhu cầu riêng tư về an toàn và ý nghĩa bị bỏ mặc không thỏa đáp, chúng ta đi đến chỗ chết cá nhân (personal death). Những triệu chứng sắp chết cá nhân gồm có: cảm thấy vô giá trị, thất vọng, nỗi sợ hãi bệnh hoạn, mất năng lực và động lực, sử dụng ma túy, tình dục hoặc rượu chè để làm tê liệt nỗi đau và một cảm giác trống rỗng, chán nản. Chúng ta được dựng nên với những nhu cầu cá nhân đích thực và nếu muốn làm người quản lý trung tín đối với đời sống mình, chúng ta không thể làm ngơ với những nhu cầu.

2/ Lựa chọn 2: tìm cách thỏa mãn trong sự thành đạt

Điều khiến một thế giới sa ngã, Satan dạy chúng ta phải tin lời nói dối. Nền văn hóa khuyến khích chúng ta nên đánh giá giá trị một con người qua sự thành đạt của người ấy. Thế gian đã vắt kiệt nhiều Cơ đốc nhân trong cái khuôn của sự tin tưởng rằng: nhu cầu được xem là có giá trị có thể đáp ứng mà không cần phải có mối tương giao sâu đậm với Đức Chúa Trời hằng sống.

Trong xã hội của chúng ta, giá trị của một con người thường được thẩm định qua quyền lực, uy tín trong nghề nghiệp, tầm cỡ cùng vị thế và giá trị của căn nhà, nét hấp dẫn bề ngoài cùng cung cách xử thế, xe cộ, áo quần, nền giáo dục, năng khiếu thể thao hay âm nhạc, về phương diện tôn giáo: những khả năng góp phần trong Hội thánh (hát, dạy Trường Chúa nhật v.v...) là những tiêu chuẩn cộng thêm để thẩm định.

Về phía phụ nữ, người ta thường đánh giá qua mối quan hệ xã hội, công việc và địa vị của người chồng, nét duyên dáng, dáng vẻ hoàng, lịch sự, mẫu mã quần áo mang nhãn hiệu nào, nhà cửa và trang trí nội thất, cộng với những khả năng ứng xử trước công chúng (diễn thuyết trước các nhóm phụ nữ, chiêu đãi khách khứa v.v...)

Có quá nhiều cặp vợ chồng đại dột mua lời dối trá của Satan. Những “con người thanh lịch” dồi dào tiền bạc, đẹp người, tài năng có thể kinh nghiệm một cảm nhận giả dối về giá trị của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ. Do nỗi khắc khoải vì có nhu cầu mình không được đáp ứng cũng không rõ rệt lắm nên họ có thể không khi nào phải vất vả tìm kiếm sự an toàn và ý nghĩa thật sự. Cuộc sống của họ tưởng dường như hạnh phúc, sinh động, vô tư - không có những dằn vặt nội tâm. Mỗi khi nhận thấy có điều gì bất ổn, những người này lập liền bằng những hoạt động, mua bán, du lịch hoặc bất cứ điều gì họ ưa thích.

Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu cặp vợ chồng Cơ đốc với cuộc sống thoải mái tiện nghi, thú vị không bao giờ cùng nhau đạt đến mức độ sâu kín nhất của nhân cách mình, thay vào đó họ chôn vùi nỗi ước mơ được yêu thương và có mục đích

sống dưới một núi những thành đạt. Buồn làm sao! Trống trải làm sao! Thà tranh chiến với thực thể còn hơn yên tâm chấp nhận một cái bóng.

Nếu theo lựa chọn 2 - cố gắng tìm cách thoả mãn trong sự thành đạt thay vì phấn đấu với mối tương quan - sẽ đem lại kết quả là một mối quan hệ cạn kiệt có thể rất vui vẻ đó nhưng thất bại trong việc liên hiệp vợ chồng ở mức độ sâu xa.

3. Lựa chọn 3: cố gắng đáp ứng nhu cầu trong nhau

Nếu làm ngơ đối với nhu cầu thì nguy hiểm, còn tìm cách thoả mãn giả dối trong thành đạt sẽ đem lại mối quan hệ cạn kiệt thì chúng ta phải làm gì với nhu cầu của mình? Đa số người quay sang người phối ngẫu để tìm câu giải đáp.

Xin hãy xem xét điều gì có thể diễn ra khi một đôi trai gái thành hôn với nhau: hai con người với những nhu cầu riêng tư cần được thoả mãn, hứa nguyện nên một với nhau. Khi đọc lời hứa yêu thương, tôn trọng nhau, những động lực mạnh mẽ tiềm ẩn khuấy động bên trong họ. Nếu có một máy thu âm nào đó có thể thu được những dự định vô thức của đôi tân hôn, tôi e rằng biết đâu chúng ta lại chẳng nghe những lời như thế này:

Chú rể: Anh cần cảm thấy mình quan trọng và anh mong em đáp ứng nhu cầu đó bằng cách thuận phục mọi quyết định dù hay dù dở của anh, bằng cách tôn trọng anh, dù anh cư xử thế nào và ủng hộ anh trong bất cứ việc làm nào. Anh muốn em đối xử với anh như người quan trọng nhất hành tinh này. Mục đích anh cưới em là để tìm được ý nghĩa của anh qua em. Một sự sắp xếp mà em được Chúa dạy phải thuận phục anh nghe cũng hấp dẫn lắm.

Cô dâu: Em chưa bao giờ cảm thấy mình được yêu cách sâu sắc như mình ao ước. Em đang mong đợi anh đáp ứng nhu cầu ấy qua sự trìu mến dịu dàng, dù em có làm bầm; ân cần chu đáo dù em có luôn nhạy cảm với anh hay không và một sự nhạy cảm đầy tính lãng mạn, sẵn sàng chấp nhận những trái tính trái nết của em - Xin đừng phụ lòng em.

Một cuộc hôn nhân được ràng buộc bởi những cam kết lợi dụng người khác để lấp đầy những nhu cầu của riêng mình (và tôi e rằng hầu hết các cuộc hôn nhân đều xây trên nền tảng ấy) có thể được mô tả cách hợp pháp rằng đó là mối quan hệ “con ve và con chó”. Cũng hết như một con ve ngậm chặt con chó để kiếm ăn, mỗi thành viên liên kết với người kia để mong tìm được điều bản thân mong đợi. Lẽ dĩ nhiên tình trạng đau lòng trong những cuộc hôn nhân như thế là có đến hai con ve mà chẳng có con chó nào!

Năm tháng trôi qua, điều không tránh khỏi là đôi lúc vợ chồng cũng chạm đến hạn mức sâu kín. Một phụ nữ cho biết bà thất vọng vô cùng khi bác sĩ từ phòng mổ bước ra thông báo cho bà biết rằng cô con gái 4 tuổi của bà vừa mới chết. Trong giây phút ấy, bà biết rằng một nỗi đau khủng khiếp len vào trong tâm khảm bà. Khi bà ngã vào vòng tay chồng, người chồng lạnh lùng đẩy bà ra rồi rời khỏi bệnh viện.

Bà cô đơn trong lúc cần biết rằng cuộc đời vẫn còn đáng sống, vẫn còn có hạnh phúc. Ngay lúc bà cần cảm nhận tình yêu từ ai đó, thì người chồng bỏ rơi bà. Không còn nỗi dằn vặt nào lớn hơn là phô bày trọn vẹn nhu cầu của mình mà lại không nhận được sự hỗ trợ nào cả. Và mỗi người vợ, người chồng dù yêu kính Chúa đến đâu, cũng có nhiều lần thất bại không đem lại điều mà đối tượng mong đợi.

Xin hãy chiêm nghiệm lại cuộc hôn nhân của bạn. Có cảm giác tổn thương nào mà bạn cảm thấy ngại ngần không muốn thổ lộ trực tiếp với người phối ngẫu, hay có lẽ là một đề tài mà bạn cẩn thận tránh né (Thí dụ như tình dục hoặc những giây phút bên nhau hoặc những thói quen khó chịu). Tại sao? Tại sao đôi lúc chúng ta cảm thấy khó nói cho người bạn đời của mình những điều chúng ta quan tâm hay cảm thấy?

Mỗi người đều có lúc từng trải sự tổn thương sâu sắc khi bị khước từ trong lúc mình mong mỏi được chấp nhận. Chúng ta đến với hôn nhân mong tìm được điều gì khác, nhưng chẳng bao lâu chúng ta phải chạm trán với một vài hình thức phê phán hoặc khước từ. Nỗi đau đem lại quá lớn nên cần được khuây khỏa. Thế là chúng ta rút lui vào cái vỏ bọc xa cách, giận dữ người bạn đời vì đã làm cho chúng ta thất vọng quá đỗi, rồi quyết không muốn đụng độ ở mức độ sâu kín nữa để tránh sự đau lòng hơn.

Có lẽ tình trạng này có thể vẽ thành đồ thị sau đây. Những lớp vỏ bọc được tạo nên để tránh sự từ khước không cho vào “bên trong” nơi chúng ta cảm thấy tổn thương. Một loạt hành vi có chức năng như vỏ bọc. Một số hành vi thông thường sẽ được bàn cụ thể ở chương 3 gồm:

Không muốn san sẻ những tình cảm sâu lắng.

Phản ứng giận dữ khi tình cảm thật bị xúc phạm.

Thay đổi đề tài khi cuộc đối thoại bắt đầu bị đe dọa.

Bước 1 Nhu cầu Nhu cầu
riêng tư riêng tư

Bước 2 Nhu cầu Xúc phạm Nhu cầu
riêng tư Tổn thương riêng tư
lẫn nhau

Bước 3 Nhu cầu Xúc phạm Nhu cầu
riêng tư Tổn thương cá nhân
lẫn nhau

vỏ bọc

Chấm dứt cam lặng hoặc những thủ thuật khác để tránh sự khước từ hoặc phê phán.

Làm cho mình bận bịu với công việc, công tác xã hội, chiêu đãi, sinh hoạt ở nhà thờ hoặc ba hoa suốt khiến không thể tâm sự gì được.

Mấu chốt của lớp vỏ bọc này nhằm để bảo vệ chính mình khỏi bị người phối ngẫu gây tổn thương.

Tôi tin rằng hầu hết các cặp vợ chồng ngày nay sống dưới lớp vỏ bọc xa cách tình cảm, khiến chặn đứng mọi hy vọng triển khai sự hiệp nhất cách đáng kể ở mức độ nhu cầu cá nhân sâu kín nhất. Phải làm gì đây? Chúng ta không thể học cách yêu thương và nhạy cảm với nhau? Chúng ta không thể phá vỡ bức tường ngăn cách khiến chúng ta không chấp nhận nhau như Đức Chúa Trời, vì có Chúa Jêsus, đã chấp nhận chúng ta sao? Dĩ nhiên chúng ta phải làm như thế. Kinh Thánh bảo chúng ta phải thế, do đó chúng ta có thể làm được. Nhưng chúng ta không khi nào làm cách hoàn hảo cả.

a) Người vợ được chấp nhận nhất trên hành tinh này cũng không thể thỏa đáp nhu cầu ý nghĩa của chồng. Vì vốn là một tội nhân, vợ tôi không thể lúc nào cũng chăm sóc tôi đúng cách được; cho dù cô ấy phải làm đi nữa, cô ấy cũng không đủ năng lực để làm cho tôi thích ứng với công tác quan trọng có tính cách vĩnh hằng - vì chỉ như thế tôi mới được thỏa mãn.

b) Người chồng được yêu thương nhất trên hành tinh này cũng không khi nào đáp ứng được nhu cầu an toàn của vợ. Tì vết của sự qui ngã đã làm phai lạt từng động lực trong chúng ta. Chúng ta hoàn toàn bất năng trong việc cống hiến cho vợ sự chấp nhận vô điều kiện và vị tha mà họ mong mỏi. Đơn giản là vì chúng ta không hoàn toàn đủ cho nhau.

Tôi xin tóm tắt những vấn nạn trong Lựa chọn 3. Nếu tôi trông mong vợ tôi đáp ứng nhu cầu của mình thì mối quan hệ giữa chúng tôi sẽ bị tổn hại vì:

(1) những cố gắng lôi kéo để có được điều tôi nghĩ mình cần.

(2) e rằng những lôi kéo của tôi không hiệu quả.

(3) nổi tức giận và đau khổ khi không đạt được.

(4) một mặc cảm phạm tội cứ day dứt vì tôi đến với hôn nhân chủ yếu do vị kỷ.

Chắc chắn chúng tôi sẽ không tránh khỏi việc thu mình lại trong những vỏ bọc chặn đứng mọi con đường đến với sự hiệp nhất.

Vì vậy tôi buộc phải kết luận rằng: nếu tôi và vợ tôi phải nên một ở mức độ tâm linh (là mức sâu kín nhất trong con người chúng ta) thì chúng tôi không được mong đợi nhau đáp ứng nhu cầu riêng tư của mình. Thế thì chúng tôi phải làm sao?

4/ Lựa chọn 4: nhờ Chúa đáp ứng nhu cầu của chúng ta

Nhu cầu riêng tư của chúng ta về ý nghĩa và sự an toàn chỉ có thể được đáp ứng

cách hoàn toàn và đích thực trong mối quan hệ với Chúa Jêsus. Nói cách khác, tất cả những gì chúng ta cần để thể hiện chức năng cách hiệu quả trong vai trò một con người (không nhất thiết phải cảm thấy hạnh phúc hoặc thành đạt) sẽ được chu cấp đầy đủ ở bất cứ thời điểm nào trong mối tương quan với Đấng Christ và do Ngài chọn lựa.

1. Chúng ta cần được an toàn. Ngài yêu chúng ta bằng tình yêu mà chúng ta không xứng đáng để nhận, tình yêu biết tất cả những điều xấu xa trong chúng ta nhưng vẫn chấp nhận. Tình yêu mà chúng ta không thể làm gì để gia tăng hay giảm bớt. Tình yêu ấy được chứng minh vĩnh viễn ở thập tự giá, nơi Chúa Jêsus đổ huyết ra để đền tội hoàn toàn cho chúng ta, hầu đem lại tặng phẩm quý giá là mối tương giao yêu thương đời đời giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Trong tình yêu ấy, tôi được an toàn.

2. Chúng ta cần có ý nghĩa. Thánh linh với thẩm quyền tối thượng và sự thương xót đã dự bị cho mỗi tín hữu được góp phần mình trong mục tiêu vĩ đại của Đức Chúa Trời là đem mọi sự hiệp lại trong Đấng Christ. Thân thể của Đấng Christ tự gây dựng lên qua sự thực thi các ân tứ của mỗi chi thể. Chúng ta được trang bị để bày tỏ giá trị của mình qua việc chăm sóc lẫn nhau, khuyến khích người phôi ngẫu, nuôi dạy con cái, chịu đựng điều quấy quả mà không cầu nhàu và trung tín làm mọi việc với khả năng của chúng ta để đem vinh hiển về cho Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể sống với lòng tin chắc rằng Chúa đã sẵn sàng cho chúng ta những việc lành để chúng ta noi theo ([Eph Ep 2:10](#)). Và chính sự vâng phục của chúng ta sẽ góp phần hoàn tất chương trình đời đời của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đã nhận ra được những chân lý này và làm theo, điều đó đem lại ý nghĩa không có gì có thể sánh được.

II. NỀN TẢNG CỦA CHÂN LÝ.

Như vậy sự Lựa chọn 4 là nhờ Chúa đáp ứng nhu cầu riêng tư của mình. Chúng ta thật sự không còn sự lựa chọn nào khác. Nhưng vẫn có nan đề. Đôi mắt mờ của đức tin làm cho chúng ta không thấy rõ được những thực tế tâm linh này. Chúng ta thường rất dễ bị rơi vào trường hợp không nắm bắt được những ý tưởng mà tôi cho rằng khá rõ ràng đối với đức tin thuần túy.

Chân lý thuộc linh có thể được ví sánh như một cái xà cân đối, một cái bục hẹp mà chúng ta dễ ngã bên này hoặc bên kia - Chân lý trọng tâm xem như nền tảng của hôn nhân Cơ Đốc - và cho tất cả mọi quan hệ Cơ Đốc - là trong Chúa Jêsus. Chúng ta được yêu thương từng giây phút cho đến đời đời và có ý nghĩa đích thực.

Trong Chúa Jêsus tôi có ý nghĩa và được an toàn , do đó tôi có thể sống có trách nhiệm trước Chúa dù hoàn cảnh có ra sao .

Nhiều Cơ đốc nhân thường rơi khỏi nền tảng chân lý để phạm sai sót. Khi những

mối quan hệ chủ chốt (hôn nhân, gia đình, bạn hữu) hoặc những biến cố trong cuộc sống (công việc, sức khỏe, uy tín) không làm cho tôi cảm thấy an toàn hay có ý nghĩa, thật khó để bám trụ vào sự kiện rằng tôi vẫn là một con người có giá trị. Khi người vợ tỏ thái độ bất kính đối với chồng, hoặc khi người chồng không còn dành tình yêu cho vợ thì thật khó cho người bị hắt hủi bầu chặt lấy niềm tin vào chân lý của sự chấp nhận và có giá trị trong Đấng Christ.

Trong Chúa Jêsus tôi có ý nghĩa và được an toàn do đó tôi có thể sống cách có trách nhiệm trước Chúa dù hoàn cảnh có ra sao .

Lỗi thứ nhất : sự hắt hủi và thất bại khiến tôi thấy mình là người kém giá trị .

Sự hắt hủi và thất bại dễ dàng xô ngã chúng ta khỏi nền tảng chân lý để rơi vào Lỗi thứ nhất: vì có người hắt hủi tôi hoặc tôi đã thất bại , tôi không đủ giá trị như một con người .

Chúng ta cũng có thể trượt khỏi nền tảng chân lý để rơi vào lỗi lầm ở phía bên kia. Chân lý cho rằng “Chúa Jêsus Christ là tất cả nhu cầu của tôi” đôi lúc có thể thoái hoá thành một bức bình phong để tránh bị tổn thương cá nhân bằng cách giữ một khoảng cách an toàn tình cảm trong những mối quan hệ. Có lần tôi được nghe một ông cô đơn nhưng đầy tự hào nói với một đồng nghiệp Cơ đốc: “Vì tôi có Chúa Jêsus nên có anh hay không có anh, tôi vẫn là người có giá trị. Vì thế sự phê bình của anh chẳng thấm gì với tôi. Anh có chấp nhận tôi hay không cũng không thành vấn đề. Nếu tôi để anh tác động lên tình cảm tôi thì coi như tôi thiếu đức tin nơi Chúa”. Ông ta đã rơi vào Lỗi thứ nhì: ỷ mình phía sau chân lý về giá trị của chúng ta trong Chúa để tránh đau khổ trong những mối quan hệ .

Cho dù chúng ta có trưởng thành về mặt tâm linh bao nhiêu đi nữa chúng ta vẫn cảm nhận nỗi đau của sự mất mát và hắt hủi cách sâu sắc. Và đúng như thế. Dù mối quan hệ trung tâm của chúng ta là với Chúa, chúng ta phải có những mối quan hệ khác đủ sâu đậm để gây đau đớn khi thất bại. Khi nói rằng Chúa Jêsus Christ là đủ cho tôi, không có nghĩa là nói Ngài phải hành xử như một lớp áo bằng chất amiăng để bảo vệ chúng ta khỏi lửa nhân sinh. Chính ra, những nguồn lực của Ngài giúp chúng ta đủ sức tiếp tục phản ứng phù hợp với Kinh thánh dù chúng ta đau khổ đến đâu, vì dù sự tổn thương trầm trọng đến đâu cũng không đủ lấy đi sự an toàn và ý nghĩa của chúng ta. Là người Cơ đốc, tất cả những điều cần cho cuộc sống chúng ta là an toàn trong tình yêu của Ngài và ý nghĩa của việc được góp phần vào mục tiêu của Ngài cho dù hoàn cảnh có ra sao. Chúng ta đừng bao giờ cho rằng mối quan hệ của mình với người khác không ảnh hưởng gì đến mình. Chúng rất có ảnh hưởng. Nhưng sức lực từ Chúa đủ để giúp chúng ta tiến tới. Bây giờ chúng ta có thể hoàn tất biểu đồ của mình.

Trong Chúa Jêsus tôi có ý nghĩa và được an toàn , do đó tôi có thể sống cách có

trách nhiệm trước Chúa dù hoàn cảnh có ra sao .

Lỗi thứ nhất : sự hắt hủi và thất bại khiến tôi thấy mình là người kém giá trị

Lỗi thứ nhì : Chúa Jêsus là tất cả nhu cầu của tôi, nên tôi không cần những mối quan hệ thân thiết với tha nhân.

Trong phần cuối của chương này chúng ta sẽ suy nghĩ thấu đáo cách một đôi vợ chồng Cơ Đốc có thể hiệp nhất trong tâm linh bằng cách giữ mình trên nền tảng chân lý.

Trước hết hãy xem xét làm thế nào để tránh khỏi rơi vào Lỗi thứ nhất. Những người chồng và vợ Cơ Đốc phải làm gì khi cảm nhận rõ ràng sự thờ ơ và bất kính nơi người bạn đời của mình? Họ sẽ xử lý như thế nào trước nỗi đau sâu sắc vì cảm thấy bất an và vô nghĩa nên tìm sự khuây khỏa đằng sau lớp vỏ bọc lạnh lùng?

Làm thế nào một người chồng hay vợ cảm nhận sự tổn thương vẫn có thể bám chặt chân lý về giá trị con người trong Đấng Christ để tránh rơi vào lỗi thứ nhất?

Một phụ nữ được tôi tư vấn đã nhận ra rằng nhiều năm nay bà hướng về các con để tìm sự an ủi về phương diện tình cảm. Chồng bà đã đóng chặt cửa lòng đối với bà, để mặc bà với nỗi khát khao tình cảm và đáp ứng yêu thương. Bà tìm được điều mình cần nơi các con. Điều này đưa đến tình trạng cố tình miễn cưỡng đến với chồng trong tình yêu và sự nồng nhiệt; lý do của sự miễn cưỡng là nỗi sợ sâu xa rằng ông sẽ phản ứng lạnh nhạt trước sự cởi mở của bà.

Tôi đoán rằng bà mong đợi chồng đáp ứng những nhu cầu riêng tư , mối quan hệ của bà rất ích kỷ và nhằm điều khiển người chồng. Bà lắc đầu trả lời:”Tôi biết Đức Chúa Trời có thể đáp ứng nhu cầu yêu thương của tôi, nhưng tôi phải làm gì với tất cả những sự tổn thương và sợ hãi này? Tôi tin rằng Chúa yêu tôi, nhưng tôi không thể vận dụng điều đó bên trong tôi được”.

Tôi đề nghị bà theo ba bước để giúp bà tìm được chỗ đứng vững chắc trên nền tảng chân lý rằng vì Chúa Jêsus yêu bà, bà có thể vâng theo toàn bộ mạng lịnh của Chúa.

Bước 1: Bày tỏ toàn bộ những cảm xúc của bạn cho Đức Chúa Trời

Các Cơ Đốc nhân thường được huấn luyện phải giả vờ như mình vui vẻ, sung sướng trong khi họ đang rất khổ sở. Bởi vì chúng ta “không được” cảm thấy đau khổ, nên chúng ta phải giả vờ như không đau khổ. Tuy nhiên [HeDt 4:15](#) dạy rằng Thầy tế lễ tối cao của chúng ta có thể cảm thông khi chúng ta yếu đuối. Nếu thế thì thật là sai lầm khi giấu những yếu đuối về phương diện tình cảm đối với Ngài và tự mình chối bỏ lợi điểm được cảm thông mà không bị phê phán.

Tôi khuyến khích bà ta nên thổ lộ toàn bộ sự tổn thương và đau khổ ra với Chúa, bày tỏ rõ ràng và cởi mở điều bà đang cảm nhận trong sự hiện diện của Chúa.

Thông thường với lời khuyên như thế, người ta sẽ đọc thuộc lòng lời cầu nguyện

đại loại như: “Chúa ơi, xin tha tội cho con vì con cảm thấy bị tổn thương” bằng giọng hối hận. Nhưng như vậy là sai hoàn toàn. Chúng ta không nên giả vờ hối tiếc khi mình cảm thấy bị tổn thương. Khi bao tử chúng ta khuấy động vì đau khổ, ân hận hay giận dữ, chúng ta phải hạ mình tạ ơn Chúa, Đấng toàn tri về những điều chúng ta cảm nhận .

Dần dần người khách của tôi cầu nguyện như vậy: “Lạy Chúa, ngay bây giờ con cảm thấy bị tổn thương hơn mức con có thể chịu đựng. Con cảm thấy muốn gào thét bỏ chạy, đánh một người nào đó. Con không muốn cảm thấy như vậy, nhưng vẫn bị. Con thấy mình vô dụng, trống rỗng, buồn bã và căm giận. Cảm ơn Chúa yêu thương con đúng như con lúc này”.

Bước 2: Tái xác quyết chân lý về ý nghĩa và sự an toàn trong Chúa Jêsus Christ . Một trong những chân lý trọng tâm của đời sống Cơ đốc là những cảm xúc của chúng ta không cần phải xác định chúng ta tin thế nào và chúng ta làm gì. Tôi khuyên người phụ nữ này nên tự nhủ rằng trong Chúa Jêsus bà được hoàn toàn yêu thương và có giá trị dù chồng bà có bỏ rơi bà. Để nắm được chân lý này rõ hơn, tôi yêu cầu bà tưởng tượng tâm trí mình như một máy thu băng. Chúng tôi quan sát thấy rằng mỗi khi chồng bà hắt hủi bà trong một hình thức nào đó, bà lập tức “phát băng” như thế này: “Khi chồng tôi từ khước tôi, nhu cầu yêu thương trong tôi không được đáp ứng. Tôi phụ thuộc vào chồng để mình cảm thấy được yêu thương”.

Niềm tin rằng Chúa Jêsus không đủ cho nhu cầu cá nhân của chúng ta là một sự dối trá của Satan. Tôi viết một cái “băng” khác và yêu cầu bà mở băng (lập đi lập lại) khi chồng bà từ khước bà lần nữa. Băng mới đó như thế này :”Chồng tôi có thể hắt hủi tôi. Nếu ông ấy làm như vậy, có lẽ tôi sẽ đón đau nhiều lắm. Nhưng dù ông ấy đối đãi với tôi thế nào, thì ngay lúc này đây tôi vẫn được Chúa yêu hoàn toàn và kỳ diệu. Vì có tình yêu của Chúa, tôi là một phụ nữ an toàn”.

Bước 3: Tự mình cam kết đáp ứng nhu cầu của người phối ngẫu với niềm tin rằng dù ông ấy đối xử thế nào cũng không làm mất giá trị con người của mình .

Vì cơ đức tin (mở đúng cuộc băng) không có việc làm thì chết, bước cuối cùng để giúp cho người khách của tôi, đứng vững trên nền tảng của chân lý là động viên bà sống thể hiện những ngụ ý từ cuộn băng mới. Vì bà thật sự được an toàn trong Chúa Jêsus Christ, bà có thể tự mình làm cho mình bị tổn thương đối với sự hắt hủi của chồng bà khi hoàn toàn hiến dâng bản thân cho chồng. Việc bà không làm như vậy là tội và phải xưng ra. Sau đó ăn năn.

Tôi bảo bà hãy tưởng tượng một vách đá. Bà tưởng tượng mình đang đứng ngay trên bờ đá nhìn xuống vực. Vực sâu tượng trưng cho điều bà sợ sẽ hủy hoại bà: sự hắt hủi của chồng. Khi nào bà còn đứng trên bờ vực, bà còn an toàn; bao lâu bà còn giữ khoảng cách với chồng thì không gặp phải nỗi đau sâu sắc do bị chồng hắt hủi. Mỗi khi bà tránh xa ông, đối đáp trả đũa ông hoặc trốn tránh đằng sau lớp vỏ bọc,

là bà chọn đứng lại trên bờ vực của sự an toàn tình cảm

Chúng tôi thảo luận về kiểu mẫu của Kinh thánh đối với hôn nhân đòi hỏi bà phải hoàn toàn hiến dâng bản thân cho chồng để giúp ông cảm thấy giá trị và quan trọng. Để vâng lời Chúa, bà cần phải nhảy khỏi vách an toàn và rơi vào vòng tay hắt hủi của chồng. Bà nhìn tôi thẳng thốt: “Nếu tôi hiến dâng bản thân cho ông ấy, tôi sẽ lại bị tổn thương và tôi không thể nào chịu nổi sự hắt hủi nữa!”

Tôi lại yêu cầu bà tưởng tượng một sợi dây chắc chắn buộc chặt chung quanh bụng bà, một sợi dây tượng trưng cho tình yêu thương của Đức Chúa Trời và do Đức Chúa Trời nắm giữ ngay trên miệng vực. Bao lâu bà còn đứng trên miệng vực, sợi dây còn lỏng lẻo vì chưa bị sức nặng của bà trì kéo. Chính vách đá, chứ không phải sợi dây đã nâng đỡ bà.

Đối với người khách của tôi, rõ ràng bà không cảm thấy sức mạnh của sợi dây khi bà còn đứng trên vách đá. Để củng cố sự xác quyết rằng “tình yêu thương của Chúa Jêsus Christ làm cho tôi được an toàn”, bà phải nhảy, tức là rời khỏi vách an toàn qua việc hiến dâng chính mình để đáp ứng nhu cầu của chồng bất chấp cái giá phải trả. Bà không thể cho rằng mình tin cậy Chúa đáp ứng mọi nhu cầu cho đến khi bà nhảy khỏi vách đá. Chỉ đến khi bà tòng teng trên vực thẳm của hắt hủi, chỉ còn được treo bằng tình yêu của Đức Chúa Trời - và chỉ đến khi đó - bà mới thấm thía thật sự Chúa Jêsus Christ có thể đáp ứng nhu cầu an toàn của bà. Nỗi sợ bị hắt hủi đã giữ bà lại trên vách đá. “Tình yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi” ([IGi1Ga 4:18](#)). Nhưng chúng ta không bao giờ biết đến tình yêu ấy cho đến khi chúng ta nương dựa vào đó để giữ mình khỏi bị hủy hoại.

Bà khách của tôi sẫm soi biểu đồ. “Tôi có thể thấy ý ông, nhưng nó đâu có làm cho tôi hết sợ. Chỉ nghĩ đến cú nhảy đó thôi, tôi đã mất vía rồi”.

Bà đề nghị thêm một phần vào phác họa. Sau khi một người sợ hãi nhảy khỏi vách đá an toàn, có một khoảng thời gian trước khi sợi dây yêu thương dẫn ra hết mức để nâng đỡ sức nặng của người ấy trên mặt vực. Tình huống này cũng giống như trò lượn trên không. Khi vận động viên bước ra khỏi máy bay, người ấy rơi thẳng đứng trong vài giây cho đến khi dù mở. Đối với tín hữu sợ hãi khi nhảy “cú nhảy đức tin” những khoảng khắc trước khi kinh nghiệm về tình yêu của Chúa Jêsus Christ như một sự an toàn cá nhân có thể kéo dài một giờ, một ngày, một tuần, một năm hay hơn. Trong khoảng thời gian giữa cú nhảy và cảm nhận an toàn thực tiễn trong Chúa Jêsus Christ, người Cơ đốc dường như sẽ cảm thấy một nỗi sợ còn sâu xa hơn bất cứ nỗi sợ hãi nào trước đây. Lúc này nương dựa trên Lời Đức Chúa Trời là điều hoàn toàn không thể thiếu được “ở dưới có cánh tay đỡ đỡ của Ngài” ([PhuDnl 33:27](#)). “Thịt và lòng tôi bị tiêu hao, nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi” ([Thi Tv 73:26](#)).

Tôi xin tóm lược. Những lúc thử thách đưa chúng ta vào những nỗ lực dữ dội của cá nhân nhằm giữ vững ý niệm giá trị của con người thì rất dễ đánh mất nền tảng của giá trị. Để tránh sai lầm khi xem chính mình kém giá trị vì bị hắt hủi hay thất bại, chúng ta phải:

Bước 1: Thừa nhận công khai trước Chúa những tình cảm đau đớn do tổn thương hoặc thấy mình vô giá trị.

Bước 2: Tái xác quyết và liên tục tự nhủ lẽ thật rằng trong Đấng Christ sự an toàn và ý nghĩa của chúng ta luôn luôn được nguyên vẹn.

Bước 3: Hành động dựa trên nền tảng lẽ thật bằng cách đối diện thẳng thắn với điều làm chúng ta sợ hãi.

II. VẤN NẠN CỦA SỰ RÚT LUI TÌNH CẢM

Bây giờ các bạn hãy xem xét làm thế nào chúng ta có thể giữ không vấp phải lỗi thứ nhì. Trượt khỏi nền tảng để rơi vào lỗi thứ nhì (“Vì Chúa Jêsus Christ là tất cả điều tôi cần, tôi có thể rút lui khỏi anh về mặt tình cảm”) sẽ phá hỏng mọi hy vọng triển khai sự Hiệp Nhất Tinh Thần. Mặc dù biết rằng những nhu cầu của chúng ta được đáp ứng đầy đủ trong Chúa Jêsus Christ là thật, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng Chúa dùng chồng và vợ như công cụ của Ngài để triển khai bên trong mỗi chúng ta một ý niệm về giá trị cá nhân. Chỉ có Chúa Jêsus mới ban cho chúng ta sự an toàn và ý nghĩa, nhưng thường thì (không phải luôn luôn) người phối ngẫu giúp chúng ta cảm thấy mình rất đáng giá.

Đức Chúa Trời bảo những người chồng, người vợ phải thuận phục nhau, nghĩa là đặt nhu cầu của nhau lên hàng đầu. Tôi phải đụng đến những nhu cầu sâu kín nhất của nhà tôi bằng cách thế nào đó để tạo nên trong cô ấy một cảm giác được yêu thương sâu đậm và tôn trọng.

Nếu chúng ta làm tốt phần việc mình, chúng ta phải nhận ra cách mà hành vi của mình tác động lên ý thức của người khác về sự an toàn và ý nghĩa của chúng ta trong Đấng Christ. Để làm được như thế, chúng ta cần phải phơi bày những lãnh vực rất riêng tư của nhân cách chúng ta. Không có gì khiến tôi cảm thấy hiệp nhất với vợ tôi hơn là chia sẻ với cô ấy những tranh chiến của tôi - về sự thất vọng, tổn thương, sợ hãi và những khát khao chưa được thoả mãn.

Biết rằng cô ấy biết rõ những tranh chiến trọng yếu nhất của tôi khiến tôi sợ hãi: tôi đứng trần trụi và phơi bày toàn bộ con người tôi trước cô ấy. Cô ấy có thờ ơ với những mối quan tâm của tôi không? Cô ấy có còn kính trọng tôi không? Cô ấy cười hay chỉ trích đây? Nếu cô ấy hắt hủi tôi, tôi phải nương dựa vào tình yêu của Đấng Christ như nền tảng của giá trị con người mình. Nhưng khi cô ấy lắng nghe tôi - thật sự lắng nghe - và chấp nhận tôi với những nan đề và sự bức bối thì sự gần gũi nảy nở giữa chúng tôi khiến tôi lấy lại niềm tin rằng tôi thật sự đáng giá trong Chúa Jêsus Christ. Sự thân thiết tất nhiên giữa chúng tôi khi tôi chia sẻ với cô ấy những phần sâu thẳm trong tôi, mà tôi không hề hé môi với ai, là yếu tố trung tâm

đối với sự Hiệp nhất Tinh thần.

Đứng vững trên nền tảng và triển khai sự hiệp nhất này vợ chồng cần xem những nan đề không phải là cơ để rút lui mà là một dịp tiện để học cách làm thế nào để đối xử với nhau tốt đẹp hơn. Tôi xin minh họa lẽ thật này bằng ví dụ sau đây:

Vài tuần trước đây, khi tôi và nhà tôi lên xe đi sau khi cùng học Kinh thánh, cô ấy nói với giọng giận dữ và đau khổ: “Em thấy bị xúc phạm khi tối nay anh nói ... và bây giờ em điên tiết đến nỗi không thể nói được”.

Rõ ràng làm sao người ta có thể đi từ một khởi đầu như vậy để tiến đến sự Hiệp nhất Tinh thần? Dựa trên một số sự lựa chọn của tôi và chọn điều nào bạn thấy là thích hợp nhất cho sự thân thiết.

1. Tôi có thể mặc kệ cô ấy, biết chắc rằng sáng mai mọi sự sẽ đâu vào đó, cô ấy sẽ lại nói năng mềm mại và có lẽ đến tối mai sẽ lại nồng nhiệt thôi. Tại sao lại phải thảo luận một đề tài dễ gây tranh cãi và khiến mọi sự càng tồi tệ hơn? Dù sao bất kể tôi có làm cô ấy thất vọng hay không, tôi vẫn được Chúa chấp nhận mà.

2. Tôi có thể tự biện hộ: “Dù có làm gì đi nữa, anh cũng không cố ý làm tổn thương em”. Hoặc tấn công cô ấy: “À, mà em cũng xúc phạm anh vậy”, hay “Em sao hay nhạy cảm quá, em cần phải tin cậy Chúa hơn nữa”. Hoặc là “Thôi được rồi, bây giờ nói cho anh nghe em tức cái gì nào”.

3. Tôi có thể cố gắng cắt ngang cuộc đối thoại đau đớn thấy rõ bằng một lời xin lỗi nhanh gọn.

Nếu bạn chọn một trong những cách thức trên để cải thiện cuộc hôn nhân của bạn thì bạn cần quyền sách này.

Rất tiếc mặc dù tôi biết nhiều hơn, tôi lại chọn cách thứ nhì vừa biện hộ vừa tấn công. Đối thoại có thể thế này:

Tôi : “Anh đã làm gì nào? (Một sự tấn công tinh tế vào sự quá nhạy cảm của cô ấy).

Vợ : “Anh đã hạ nhục em trước mặt mọi người khi anh nói ...”

Tôi : “Cung ơi, đó đâu phải là hạ nhục! Em hoàn toàn hiểu lầm anh rồi!” (Biện hộ và tấn công).

Yên lặng ba mươi giây .

Vợ : “Thôi đi, xúc phạm người ta ... còn nói, em muốn phát điên đây”.

Tôi : “Thôi được rồi, xin lỗi em! Anh còn phải nói thêm gì nữa?” (chuyển qua lựa chọn 3: đối thoại chấm dứt bằng lời xin lỗi).

Yên lặng ba mươi phút .

Trong thời khắc yên lặng thứ hai, tôi bắt đầu ý thức rằng tôi đã đi trật đường đến sự Hiệp nhất Tinh thần - Tôi và vợ tôi không từng trải một ý thức sâu sắc về giá trị của chúng tôi trong Đấng Christ để có thể đáp ứng cách hỗ tương và tế nhị với nhu cầu của nhau. Tôi suy gẫm trên sự kiện rằng tôi là một con người có giá trị vì tình yêu của Chúa và mục đích Ngài dành cho tôi, dù tôi có là một người chồng thành

công hay không và rằng giá trị của tôi trong Đấng Christ phải được biểu hiện chứ không phải rút lui, nhưng trong cố gắng hỗ trợ vợ. Tôi tiếp cận vợ tôi lần nữa, với mục đích khác. Trước đây tôi muốn tránh đau khổ bằng cách biện hộ cho mình, bây giờ tôi quyết định phải hiểu rõ hơn mọi sự và tôi đã xúc phạm vợ tôi thế nào ngõ hầu tôi có thể yêu cô ấy trong tương lai. Cuộc trao đổi thứ nhì của chúng tôi diễn ra như sau:

Tôi : “Cung ơi, tối nay anh đã xúc phạm em. Anh đoán là anh không hiểu tại sao những lời anh nói lại

khiến em đau khổ như vậy - nhưng anh thật sự muốn biết. Em có thể nói cho anh không?

Vợ : “ Hồng biết em có nói được hay không . Nó vẫn còn làm em đau nhói đây”.

Tôi : “Anh có thể chấp nhận mà. Anh muốn anh sẽ khiến em thấy mình được yêu.

Tối nay anh đã làm

em thất vọng, anh muốn rút kinh nghiệm”.

Vợ : “Em biết anh yêu em và tận tình khiến em thấy mình được thoải mái - nhưng nhiều lúc anh chẳng tế

nhị gì cả. Em cho rằng em cần cảm thấy ...”

Rồi chúng tôi trao đổi trong gần một giờ đồng hồ về những nhu cầu sâu kín nhất của mỗi người và cách thức Chúa muốn sử dụng chúng tôi để đem đến sự chữa lành cho nhau thay vì xúc phạm. Khi làm như vậy, chúng tôi tiến gần đến sự Hiệp nhất Tinh thần là sự thân thiết sâu xa có được khi đáp ứng đúng mức những nhu cầu sâu kín nhất.

V. KẾT LUẬN.

Chúng ta cùng nhau tóm tắt những điểm chính trong chương này:

1. Chúng ta ai cũng có những nhu cầu cá nhân sâu kín về an toàn và ý nghĩa mà không thể đáp ứng ngoài mối quan hệ.

2. Nhiều người giải quyết nhu cầu của mình cách sai lầm:

a) Khi làm lơ nhu cầu và tìm kiếm sự thoả mãn nhu cầu cá nhân bằng khoái lạc xác thịt.

b) Ổn định sự thoả mãn cá nhân cách giả tạo qua sự thành đạt, khen ngợi, giàu có hoặc cái tương tự mà những điều này không đem lại sự an toàn và ý nghĩa đích thực.

c) Tìm sự an toàn và ý nghĩa nơi người bạn đời. Hậu quả là mối quan hệ có tính cách lợi dụng

lẫn nhau để thoả mãn cá nhân. Vì không có người bạn đời nào hoàn toàn thích hợp để đáp

ứng những nhu cầu cá nhân của người kia, nên một mối quan hệ lợi dụng sẽ không thể

tránh khỏi xung đột.

3. Chỉ có Đấng Christ mới có thể đáp ứng nhu cầu của chúng ta, nghĩa là ban cho chúng ta sự an toàn vĩnh cửu và ý nghĩa hợp pháp. Vì thế chúng ta cần nương dựa nơi Ngài để Ngài ban cho chúng ta những điều mà bản tính cá nhân chúng ta đòi hỏi.

4. Thật khó cho chúng ta nắm bắt cách triệt để sự thực tiễn của giá trị chúng ta trong Đấng Christ. Để trở nên thuận phục và củng cố ý thức về sự an toàn và ý nghĩa trong Đấng Christ, chúng ta cần:

Tin cậy vào tình yêu của Đức Chúa Trời để hiến dâng bản thân chúng ta cho người bạn

đòi với cố gắng đáp ứng nhu cầu của họ và cứ tiếp tục cố gắng phục vụ dù thái độ của

họ đối với chúng ta có ra sao.

Thành thật tìm hiểu những điều chúng ta ảnh hưởng trên kinh nghiệm của nhau về sự tự

nhận mình là người có giá trị.

Sự Hiệp nhất trong Tinh thần có thể định nghĩa như một mối quan hệ giữa vợ chồng trong đó cả hai:

Hướng về phía Chúa cách riêng tư, hoàn toàn trông cậy Chúa làm thỏa mãn những nhu cầu cá nhân và -

(2) Hướng về nhau, cùng hứa nguyện sẽ:

tận hiến cho nhau để Chúa sử dụng làm đẹp lòng nhau.

tìm hiểu cách công khai những tác động mình tạo cho nhau qua kinh nghiệm chủ quan về sự an toàn và ý nghĩa.

Chương 3: SỰ HIỆP NHẤT TRONG TÂM HỒN

1. Vận Dụng Hay Giúp Đỡ.

Tại một Hội thánh kia, các trưởng lão đến gặp Ông bà Mục sư có việc quan trọng. Gần một năm rồi, hội chúng ngấm ngấm bất mãn vì sự kém hiệu quả của ông chủ tọa. Rõ ràng có điều gì đó không ổn, nhưng không ai có thể xác định được khó khăn ấy là gì. Tuy nhiên, những tháng gần đây các nhân vật lãnh đạo trong Hội thánh đều nhất trí với nhau rằng ,nan đề dù ít hay nhiều đều có liên hệ đến cuộc hôn nhân của ông Mục sư.

Khi các trưởng lão họp đánh giá tình hình, họ đều đồng ý rằng bà chủ tọa càng lúc càng bị cuốn hút vào công việc tư vấn cho các thiếu niên có vấn đề. Họ thắc mắc không biết có phải vì công việc ấy đã vắt kiệt sức lực của bà chủ tọa đến độ bà không còn đủ sức để làm vợ nữa. Điều hiển nhiên là công việc tư vấn của bà càng tăng thì chồng bà càng bị ngập trong lịch sinh hoạt gồm hội họp, những trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hằng ngày. Dường như ông mất đi sự tiếp xúc cần thiết với con người để phục vụ Hội thánh hữu hiệu hơn.

Mặc dù không ai hiểu cách chính xác làm thế nào ông mục sư rút bớt vai trò lẫn bầy vì bà mục sư quá bận trong công tác tư vấn, nhưng các trưởng lão đều thống nhất rằng có điều gì đó đáng chú ý trong cuộc hôn nhân này. Khi họ bày tỏ mối quan ngại với ông bà trong một cuộc họp thì cả hai đều phản ứng gay gắt và buồn nản. Có những giây phút căng thẳng, và sau lời khuyến cáo kiên quyết ông bà mới đồng ý đi tìm chuyên gia.

Vài tuần sau đó họ đến văn phòng của tôi, họ tỏ ra nhiệt tình để che giấu hồi hộp: tôi khởi đầu cho họ biết ban trưởng lão đã viết cho tôi một thư đề cập đến nhận xét và mối quan tâm của họ. Ông mục sư kịch liệt phản đối những phỏng đoán của các trưởng lão và bảo đảm với tôi rằng cuộc hôn nhân của ông vẫn vững vàng như hồi nào đến giờ và rằng họ rất tôn trọng sự chủ trì của Chúa. Bà vợ đoán chắc rằng bà yêu chồng tha thiết và luôn luôn đặt gia đình lên trên mọi nhiệm vụ khác.

Cuộc nói chuyện của chúng tôi cho thấy cặp vợ chồng này chân thành cảm biết họ yêu Chúa. Cả hai đều chứng tỏ mình biết cách vững vàng về tình yêu vô điều kiện của Chúa Jêsus Christ như là nền tảng của sự an toàn và mục tiêu đời đời của Đấng Christ là cái khung để chúng ta tìm được ý nghĩa. Tuy nhiên dù việc họ nắm chắc chân lý đạt vượt mức yêu cầu, tôi vẫn cảm thấy thiếu một điều gì đó. Không hề có một chút thân mật nào giữa hai người, không có tự nhiên, không có ấm cúng được chia sẻ, chỉ có tình bạn bền chặt và khéo gìn giữ.

Trong khi tư vấn, tôi thường khuyến khích cả vợ lẫn chồng thảo luận về những sự kiện đặc biệt gần đây trong cuộc sống họ để tôi có thể quan sát sự phối hợp của họ. Ông mục sư mô tả một dịp mới đây hai vợ chồng cùng đi ăn nhà hàng, một dịp rất hiếm hoi. Trong khi họ đang ăn, thì người vợ nhận được cuộc gọi đi tư vấn cho một em gái bỏ nhà đi vừa bị cảnh sát bắt. Tôi hỏi ông mục sư cảm thấy thế nào khi vợ ông phải bỏ dở bữa ăn để đi khẩn cấp như thế.

Ông cười trả lời: “Nhà tôi thương tụi nhỏ lắm. Chúa cho bà ấy một chức vụ thật đặc biệt và quan trọng”.

Tôi hỏi tiếp: “Tôi không biết ông có khi nào ao ước bà nhà dành riêng một buổi tối cho ông mà không làm gì liên hệ đến chức vụ của bà, để có thể toàn tâm toàn ý lo cho ông không?”

Ông ta đáp: “Ồ có chứ, nhưng tôi tin rằng điều nhà tôi làm thật rất quan trọng. Và cả hai chúng tôi đều tận hiến cuộc đời mình để phục vụ theo ý Chúa.”

Lúc này bà vợ bức tức: “Tôi không đồng ý với cách ông đặt vấn đề. Nhà tôi rất quan trọng đối với tôi hơn bất cứ cái gì hoặc bất cứ ai trừ Chúa và công việc Chúa. Tôi tin rằng Chúa dùng chúng tôi như một tổ để phục vụ tha nhân - Nhà tôi chủ toạ Hội thánh, còn tôi góp sức giúp những đứa trẻ Chúa đưa đến cho tôi. Xét trong cuộc sống tôi, tôi chẳng thấy có gì sai trật cả.”

Đôi vợ chồng này có vấn đề hay không? Cuộc hôn nhân này có thích hợp với hoạch định của Đức Chúa Trời về sự hiệp nhất không? Rõ ràng họ hiểu rằng nhu cầu của họ được Chúa đáp ứng và họ tận tụy phục vụ Ngài. Tuy nhiên mối quan hệ

giữa hai người dường như mờ nhạt. Có gì bất ổn chăng?

I/ KHÁI NIỆM VỀ SỰ HIỆP NHẤT TRONG TÂM HỒN.

Nhiều cặp vợ chồng tín hữu hầu như có thể nói cách lưu loát ý tưởng mình về sự Hiệp nhất trong Tinh thần: Đấng Christ là tất cả nhu cầu của tôi về an toàn và ý nghĩa; do đó tôi không cần mong đợi người bạn đời đáp ứng nhu cầu của tôi - Tôi có thể hi sinh tận hiến đời mình để ban phát, tin rằng Chúa sẽ lại làm đầy nguồn sinh lực nếu nó có bị khô cạn. Nhiều cặp hiểu rằng vì có lời hứa của Chúa nên họ có thể nhảy từ Vách An toàn xuống Vực Hết hụi, chỉ còn có sợi dây Yêu thương của Đấng Christ để trông cậy trong khi người khác đã bỏ rơi họ.

Nhưng đối với đại đa số tín hữu, những điều này có vẻ lý thuyết. Thông thường các cặp vợ chồng không hề nghĩ rằng những điều ám chỉ trong những khái niệm này là dành cho mối quan hệ hôn nhân. Và vì có họ không biến nó từ lý thuyết sang kinh nghiệm nên những lẽ thật này không bao giờ được xem là quan trọng. Chỉ những lẽ thật nào cuối cùng nắm được cốt lõi của bản thân con người Cơ Đốc mới là những lẽ thật mà người ấy căn cứ vào đó để sống.

Những khái niệm đằng sau sự Hiệp nhất trong Tinh thần thường và cần dẫn đến một kiểu mẫu quan hệ vợ chồng mà tôi gọi là:” Hiệp Nhất Tâm Hồn”.

Khi Kinh thánh nói đến việc con người sử dụng khả năng của mình để liên hệ với Đức Chúa Trời, Kinh thánh thường nhắc đến họ như tâm linh hoặc bản chất tâm linh của con người (xin xem Giăng 4: 24). Nhưng “Khi chữ linh hồn được dùng để nói đến phần phi vật chất của con người, nó mô tả con người trong mối quan hệ nào đó trong những hoàn cảnh ở trần thế này”. (J.Oliver Buswell, A Systematic Theology of the Christian Religion, Grand Rapids: Zondervan, 1972, part II, pp.239-40)

Trong phần giải thích về sự Hiệp nhất Tinh thần, tôi chủ yếu nhắm vào mối tương giao của mỗi người với Chúa và cách thức mối tương giao này vươn đến nhu cầu an toàn và ý nghĩa của một người. Nhưng khi chúng ta chuyển sang mối quan hệ giữa vợ chồng với nhau thì thuật ngữ” Hiệp Nhất Tâm Hồn” dường như thích hợp hơn và dễ chấp nhận hơn.

Theo tôi hiểu hoạch định của Đức Chúa Trời thì Hiệp nhất Tinh thần mà các đôi vợ chồng được hưởng là nhằm đưa đến một sự hiệp nhất giữa hai người (hoặc linh hồn) sâu xa hơn. Sự hiệp nhất này tăng trưởng từ một sự phó thác thông minh, có tính cách hỗ tương và không hạn chế để trở thành một công cụ của Đức Chúa Trời nhằm đáp ứng cách sâu sắc nhu cầu cá nhân của người phối ngẫu bằng một phương cách độc đáo có ý nghĩa và rất mạnh mẽ. Hay, đơn giản hơn, nếu Hiệp nhất Tinh thần là sự phục vụ hỗ tương vào Đức Chúa Trời để được đáp ứng nhu cầu cá nhân, thì nền tảng của Hiệp nhất Tâm hồn là một sự tận hiến hỗ tương để chăm sóc cho nhu cầu cá nhân của nhau.

Cũng giống như nhiều cặp vợ chồng Cơ đốc khác, ông bà mục sư không hiểu rõ

mối quan hệ có tính cách hỗ trợ trong chức vụ. Thật ra khi phân tích kỹ sẽ thấy cuộc hôn nhân của họ được xây dựng chủ yếu trên sự tận hiến, không phải để chăm sóc cho nhau, nhưng để rèn luyện chính mình trong mối quan hệ mà sự đau đớn tình cảm được giữ ở mức tối thiểu. Không bên nào có ý thức đáng kể về:

- 1) Những nhu cầu sâu sắc tiềm ẩn bên dưới vẻ ngoài thuộc linh đáng nể.
- 2) Khả năng phong phú và dịp tiện để chăm lo cho những nhu cầu sâu kín này cách mạnh mẽ.

Có một rào chắn giữa đôi vợ chồng này khiến họ không thể tiếp cận nhau cách có ý nghĩa. Bức tường ngăn cách có chức năng giống như cửa kính ngăn cách hai người muốn hôn nhau: tất cả những cử động cần thiết đều có đó, nhưng không hề có cảm giác - chỉ là tấm kính lạnh lẽo. Chỉ có cách thận trọng chuyển từ sự dần thân cho vận dụng đến dần thân giúp đỡ mới làm vỡ được bức rào chắn cho phép một mối quan hệ phong phú, thân thiết, đầy trọn của Hiệp nhất Tâm hồn. Chúng ta hãy xem điều này có nghĩa gì?

II. MỤC TIÊU CHÍNH XÁC CỦA BẠN LÀ GÌ?

Chúng ta làm gì cũng có mục tiêu. Chúng ta không phải là những con vật được huấn luyện để hành động cách tự phát, không suy nghĩ, theo một đáp án đã định sẵn - Chúng ta cũng không phải là những nạn nhân bất hạnh của những thể lực tâm lý nội tại không ngừng lái chúng ta về những hướng mình không muốn. Dù nhiều lúc có cảm tưởng như chúng ta làm những điều mình không muốn, sự thật là mỗi việc chúng ta làm đều bày tỏ một cố gắng đạt tới mục tiêu mà dù sao, có lẽ ở một mức độ vô thức, cũng có ý nghĩa với chúng ta.

Có những điều tin tưởng được ghi khắc trong bản chất của chúng ta về cách thức làm thế nào để được xem là có giá trị hoặc làm sao tránh khỏi tổn thương lòng tự trọng của mình, làm sao để có hạnh phúc hoặc làm cách nào tránh đau khổ. Khi còn bé, chúng ta có được những ý tưởng về cuộc đời qua việc quan sát bố mẹ (điều gì khiến họ hạnh phúc, vì sao họ thất vọng) thầy cô, truyền hình hoặc những điều tương tự.

Vì có Satan là vua của thế gian này và vì bản chất sa ngã của chúng ta tự nhiên khiến chúng ta lập kế hoạch cho cuộc đời mình mà không kể gì đến Chúa. Mỗi chúng ta triển khai những niềm tin sai lạc về cách thức tìm ý nghĩa và tình yêu chúng ta cần. Một niềm tin về điều tôi cần sẽ gợi ý cho mục tiêu mà tôi theo đuổi. Nếu tôi tin rằng tôi cần thức ăn để sống, tôi sẽ nhắm mục đích là đến tiệm tạp hoá. Niềm tin định hướng cho mục tiêu.

Giả dụ có một cậu bé bị cha mẹ bỏ bê vì họ còn mãi mê kiếm tư lợi. Cậu ta có thể phát triển một niềm tin rằng chẳng có ai đáp ứng nhu cầu của cậu. Niềm tin sai lạc ấy có thể dẫn cậu đến chỗ xem hoàn toàn tự lực chính là mục tiêu cần đạt được để tránh thương tổn cá nhân.

Ấn tượng để lại từ những chấn thương tâm lý thời thơ ấu là những tin tưởng sai

làm rất khó gột bỏ. Thử đoán xem điều gì sẽ xảy ra khi một cô bé con thấy mẹ khóc vì bố không về nhà ban đêm. Cô bé bất hạnh này có thể học được một niềm tin rằng đàn ông gây tổn thương cho phụ nữ. Rồi cô có thể (trong vô thức) đặt mục tiêu cho mình là sẽ không để nam giới làm tổn thương. Khi cô lập gia đình, mục tiêu của cô sẽ khiến cô giữ mình, không bao giờ để mình thoải mái trong tình yêu của chồng, cũng không khi nào hiến dâng chính mình cách thoải mái cho chồng. Một cậu bé có cha bận rộn suốt với sự thành đạt trong kinh doanh sẽ có thể học được một điều tin tưởng rằng muốn cảm thấy hài lòng (hoặc thấy mình có ý nghĩa) là “phải thành đạt” - (Chú thích: “Có lẽ ...’nhơn tội tồ phụ phạt đến con cháu trái ba, bốn đời’ ([XuXh 34:6-7](#)) chính là việc cha mẹ làm gương cho con qua việc dạy những sự tin tưởng sai lạc vào cách thức làm cho mình có ý nghĩa). Thế là mục tiêu của cậu là có địa vị và được nể trọng. Khi cậu biết yêu, mục tiêu tội lỗi của cậu sẽ khiến cậu tìm cho mình một người phụ nữ có ích cho cậu trên đường danh vọng. Đến đây xin chúng ta ôn lại những điều đã đề cập:

- 1) Chúng ta phát triển những điều tin tưởng sai lạc về cách trở nên an toàn và có ý nghĩa (hoặc tránh bất an và vô nghĩa).
- 2) Những điều tin tưởng ấy sẽ phác họa mục tiêu và hướng chúng ta đến điều chúng ta phải làm. Mục tiêu này trở thành nguyên tắc sống mà qua đó chúng ta thể hiện những cố gắng của mình.
- 3) Cách tốt nhất để hiểu tại sao chúng ta làm như thế là hỏi “Chúng ta đang cố gắng đạt được điều gì hay tránh điều gì?” Hoặc “Mục tiêu của chúng ta là gì?”. Khi đã xác định được mục tiêu, chúng ta có thể nhận dạng và thách thức những tin tưởng sai lạc tiềm ẩn đằng sau những mục tiêu.

Xin chú ý đến cách khái niệm về mục tiêu ảnh hưởng trên hôn nhân. Xin xem xét những tình huống sau đây:

Tình huống 1: Sau khi trẻ con đã đi ngủ, người chồng để tay lên đùi vợ và nói: Em yêu, em thật tuyệt vời, anh yêu em.

Tình huống 2: Khi người chồng ăn xong, chuẩn bị nhét giấy tờ vào đầy cặp, người vợ bảo: “Tôi nay anh lại phải đi đến cơ quan nữa sao?”.

Tình huống 3: Sau một ngày mệt mỏi với 3 đứa trẻ, bà mẹ cáu kỉnh quát tháo đứa lớn nhất khi nó không làm trọn một việc được giao - Ông bố đang đọc báo nhìn lên và bảo: “Em yêu, mắng như phủ đầu con như vậy không ích gì đâu”.

Đặt giả thiết tôi yêu cầu mỗi nhân vật trong mỗi tình huống trên cho biết mục tiêu hoặc mục đích của họ - người chồng lãng mạn trong Tình huống 1 có thể nói: “Để vợ tôi biết rằng tôi yêu cô ấy”. Cô vợ thất vọng trong Tình huống 2 có thể cho biết: “Tôi chỉ muốn anh ấy gắn bó với gia đình hơn”. Còn người chồng có thiện chí trong Tình huống 3 có thể cho biết: “Tôi muốn cho cô ấy biết một cách khái quát về điều cô ấy đang làm. Tôi xem đó là một phần trong vai trò lãnh đạo thuộc linh nhằm giúp cô ấy làm tốt nhất công việc của người mẹ và vợ”.

Khi cố gắng định rõ động lực thúc đẩy sự hỗ trợ giữa chúng ta với người phối ngẫu, chúng ta cần nhớ rằng nếu không có sự giúp đỡ của Thánh Linh, chúng ta khó thấy cách rõ ràng. Sự dối trá của tâm hồn khiến chúng ta khó có thể xác minh mục tiêu đích thực của mình nếu không có sự trợ giúp siêu nhiên.

Trong tình trạng sa ngã, ý thức của con người là một công cụ tuyệt vời cho sự tự lừa dối. Nó sẽ chỉ chọn những động cơ nào bảo vệ hình ảnh chúng ta thật tốt, khả ái và loại bỏ hoặc ít nhất cũng cải trang nhằm che đậy những mục tiêu vị kỷ, xấu xa mà chúng ta đang hướng tới. Chỉ có thần linh của Đức Chúa Trời giải bày lẽ thật trong Kinh thánh mới có thể cắt xuyên qua những tâm hồn dối trá của chúng ta để phơi bày động cơ vị ngã của mình. Vì thế, chúng ta cần liên tục mở lòng để Chúa soi sáng, nếu không e rằng chúng ta không thấu được mục đích của chương này: khám phá những mục đích phá hoại, tiềm ẩn đã hướng dẫn sự tương tác của nhiều cặp vợ chồng.

Chúng ta cùng nhau xem lại những tình huống ghi trên. Trong tình huống 1, người chồng si tình kia có thể đang muốn truyền đạt một thông điệp cụ thể với vợ: “Anh muốn yêu em”. Nếu phải nói thẳng thừng như vậy, anh có thể biện hộ cho mục tiêu thánh thiện của anh mà ông Phaolô đã hướng dẫn các cặp vợ chồng không được lừa gạt nhau về phương diện tình dục. ([ICo1Cr 7:1-5](#)). Có lẽ anh muốn khẩn khoản yêu cầu vợ anh đáp ứng đòi hỏi hợp lý của mình trong tinh thần ủng hộ, âu yếm. Tuy nhiên khi tìm hiểu kỹ càng thì mục tiêu của anh ta là vận động vợ đáp ứng theo cách anh ta đòi, mà không quan tâm lắm, hoặc nếu có cũng chỉ sơ sài, đến nhu cầu cảm thấy được yêu thương và cảm thông của người vợ hơn là bị ép buộc và sử dụng.

Một anh chồng kia phản ứng với ý kiến này như sau: “Nhưng vợ tôi đâu có lý do gì mà cảm thấy bị hắt hủi hay không được yêu. Tôi yêu cô ấy mà, tôi chỉ mong cô ấy âu yếm hơn thôi. Thế cũng sai sao?”

Rõ ràng là không có gì sai và mọi sự đều đúng trong mối quan hệ thể xác đam mê khoái cảm. Không có gì sai khi đòi hỏi quan hệ xác thịt và mong đợi vợ hưởng ứng - và cho vợ biết yêu cầu của mình. Nhưng nếu chỉ được thúc đẩy bởi mục đích đạt được sự hưởng ứng của người bạn đời nhằm thỏa mãn dục vọng riêng, cho dù điều đó có hợp lý đến đâu đi nữa, vẫn là vi phạm tình yêu và vì vậy điều đó là sai. Tình yêu được định nghĩa cách cơ bản dưới dạng sự chú tâm đến nhu cầu của tha nhân. Trọng tâm của mỗi cuộc trao đổi giữa vợ chồng phải là chăm sóc cho những nhu cầu sâu kín nhất của nhau là an toàn và ý nghĩa. Tôi có quyền đòi hỏi vợ tôi đáp ứng cách đặc biệt, nhưng nếu vì lý do gì đó, vợ tôi không đáp ứng đúng nhu cầu tôi mong ước, thì tôi phải tôn trọng mục tiêu giúp đỡ của tôi qua việc chấp nhận không phàn nàn, không nài ép người bạn đời đang thất vọng của tôi. Sự chấp nhận này xuất phát từ việc tôi ý thức nhu cầu sâu kín của vợ trong tình yêu và sự tận tâm làm tất cả những gì có thể làm để có thể vươn tới những nhu cầu của cô ấy.

Khi một người chồng hoán đổi mục tiêu chăm sóc nhân danh tha nhân bằng mục

tiêu vận động nhân danh cá nhân mình, anh ta phạm tội trọng vì đã bóp méo tình yêu của Chúa đối với cô dâu của Ngài.

Bây giờ sang Tình huống 2: khi người vợ khê khàng hỏi “Tôi nay anh lại đến cơ quan làm việc nữa sao?” Bạn cho rằng mục đích thật của cô ấy là gì? Mục tiêu không che giấu là bằng cách nào đó thuyết phục chồng ở nhà. Khi người vợ theo đuổi mục tiêu này, bạn hãy để ý trọng tâm của cô không phải nhắm vào nhu cầu được tôn trọng và chấp nhận của chồng, nhưng chú ý đến ước ao của cô là được chồng thỏa đáp mong mỏi của mình.

Cô ấy vận lại người tư vấn: “Nhưng anh ấy hiếm khi ở nhà với tụi nhỏ lắm. Chúng nhớ anh ấy kinh khủng và đã than thở với tôi. Ông không cho rằng một người cha cần phải dành nhiều thời gian cho bọn trẻ đang thêm được chú ý hay sao? Đó không phải là một phần trong trách nhiệm Cơ đốc à?”

Câu trả lời tất nhiên là đúng. Nhưng nhận định của cô ấy còn chưa đề cập đến điểm chính. Vấn đề người vợ cần quan tâm không phải là “Chồng tôi phải làm gì?” mà là “Mục tiêu cơ bản của tôi khi tôi tương tác với anh ấy là gì?” Mục tiêu chính yếu khi cô ấy yêu cầu chồng ở nhà không chỉ là bày tỏ ước muốn của mình, mục tiêu đích thực của người phụ nữ này là vận động chồng làm điều mà cô ta tin rằng anh ấy phải làm. Điều tôi quan tâm là động cơ của cô ấy chứ không phải sự đáp ứng đúng đắn cô mong nơi người chồng. Trong khi cô ấy cố thuyết phục chồng làm điều cô ta cho là tốt, cô không hề có một chút ý tưởng nào về sự hy sinh cho nhu cầu cảm nhận sự đầy đủ và tôn trọng của anh ấy. Do đó, động cơ của cô là sai và hành động của cô sẽ đưa cuộc hôn nhân xa rời sự Hiệp nhất Tâm hồn.

Người chồng trong Tình huống 3, khiển trách vợ vì nặng lời với con, dường như nhận thấy sai sót của vợ và chú ý đến nhu cầu của vợ. Mục tiêu của ông ta rõ ràng là để sửa sai lỗi của vợ chứ không phải chăm sóc cho cô. Nếu chúng ta có thể ghi âm bộ óc của ông, khi ngồi nghe vợ mắng con, có lẽ cuốn băng đã ghi thế này:

“Tôi cho rằng vợ tôi đối xử với con cái như vậy là không đúng, nhưng tôi muốn thận trọng trong khi phát biểu để không tỏ ra hất hủi hay chỉ trích cô ấy. Trên hết mọi sự, tôi muốn vợ tôi biết rằng tôi yêu cô ấy”.

Vì anh không có ý định chăm sóc, mục tiêu đích thực của ông là cho vợ biết ông bất bình với bà để mong bà sẽ nói nhẹ nhàng hơn với đứa trẻ. Khi mục tiêu của hành vi chúng ta là sửa đổi người khác - dù sự sửa đổi ấy tốt hay xấu - chúng ta đều sai. Trừ phi có mục đích bày tỏ tình yêu dựa trên ý thức về nhu cầu của người bạn đời, chúng ta xứng đáng là người vận động chứ không phải người chăm sóc. Chìa khóa dẫn đến Hiệp nhất Tâm hồn là duy trì mục tiêu chăm sóc chủ yếu vào những nhu cầu sâu kín của người bạn đời và giữ cho mục tiêu ấy không bị vi phạm.

III. NGUYÊN TẮC GIÚP ĐỖ

Ông Phaolô đã dạy chúng ta trong [Eph Ep 4:29](#): “Chớ có một lời dữ nào ra từ

miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho kẻ nghe đến”.

Chữ “lời dữ” ám chỉ điều vô bổ sẽ thối rửa, hư hỏng. Ông so sánh những lời dữ vô giá trị và lời lành còn tồn tại vì mục đích rõ ràng: đáp ứng nhu cầu của người khác. Tôi tin rằng ở đây ông Phaolô đặt ra nguyên tắc chính liên quan đến sự tương tác giữa các Cơ Đốc nhân. Chắc chắn nguyên tắc này cho những người chung sống trong mối quan hệ hôn nhân - Tôi sẽ không nói điều gì khiến thay đổi mục tiêu cơ bản là chăm nom cho nhu cầu của người tôi đang đối thoại. Khi tôi nói những lời nhằm mục đích thay đổi người kia mà không quan tâm đến hạnh phúc của người đó thì những lời nói ấy vô giá trị, vì những lời nói ấy không nhằm mục đích vĩnh hằng và sẽ tan biến.

Trong hôn nhân, những lời nói không thích hợp với sự tận tâm chăm sóc, xa lạ với hoạch định của Đức Chúa Trời sẽ không thể giúp tiến đến Hiệp nhất Tâm hồn. Người chồng lăng mạn có thể thuyết phục vợ để cùng chăn gối; người vợ bất hạnh có thể thuyết phục chồng ở nhà; người chồng khiển trách vợ có thể làm áp lực để lần sau người vợ không to tiếng với con cái trước mặt chồng - nhưng không ai đạt được sự hiệp nhất cả. Có thể có thay đổi, sự thay đổi có vẻ như một sự tiến bộ, nhưng cái cảm nhận vốn được chờ đợi để tiến đến sự thân mật gần gũi sẽ không nảy nở.

Xin cho tôi xác định đầy đủ hơn về nguyên tắc giúp đỡ mà sự Hiệp nhất Tâm hồn dựa vào đó để hình thành:

Những người chồng, người vợ phải xem hôn nhân là cơ hội để chăm lo cách đặc biệt và duy nhất cho một con người, cơ hội được Chúa sử dụng để đem người phối ngẫu đến sự cảm thông thỏa mãn hơn về giá trị của họ như một con người được an toàn và có ý nghĩa trong Chúa Jêsus Christ.

Hãy chú ý điểm chính yếu trong nguyên tắc này: chính Chúa Jêsus Christ là Đấng ban sự an toàn và ý nghĩa cho chúng ta. Tình yêu tôi dành cho vợ tôi không thêm một chút gì vào thực tiễn là vợ tôi được hoàn toàn và vĩnh viễn an toàn trong tình yêu của Đấng Christ. Nếu tôi có thất bại trong tình yêu đáng phải có dành cho nàng cũng chẳng xóa được sự kiện nàng được an toàn. Nhưng tình yêu hiện thời, xác thực của tôi có thể đem lại cho vợ tôi một cảm nhận sâu lắng hơn về ý nghĩa của việc được yêu. Tôi không thêm vào sự kiện an toàn của cô ấy, nhưng tôi có thể thêm vào cảm giác về sự an toàn.

Tương tự như thế, sự tôn trọng qua việc vâng phục của nhà tôi đối với tôi không gia tăng ý nghĩa của tôi trong vai trò tôi tớ của Đấng Christ, nhưng nó làm cho tôi càng ý thức hơn sự thích đáng Chúa ban cho tôi. Tình huống này cũng giống như việc có một người khám phá ra mỏ dầu trên đất của tôi. Anh ta không làm cho tôi giàu lên, tôi vốn giàu trước khi anh ta khám phá ra mỏ dầu, nhưng chỉ đến khi anh ta làm cho tôi nhận ra mình có mỏ dầu tôi mới kinh nghiệm sự giàu có của tôi.

Những ông chồng không làm cho vợ được an toàn, những bà vợ cũng không làm

cho chồng thấy mình có ý nghĩa. Chỉ có Đấng Christ mới có thể làm điều ấy. Và Ngài thực hiện điều này ngay khi một người đặt lòng tin cậy trong Ngài như Cứu Chúa và chủ đời mình. Nhưng những ông chồng bà vợ có thể giúp củng cố lòng tin của người bạn đời nơi giá trị của mình và đem họ đến với sự vui hưởng đầy trọn hơn sự giàu có trong Đấng Christ.

Cặp vợ chồng nào khai triển cách chắc chắn sự Hiệp nhất Linh hồn xem như thủ đắc niềm phấn khởi của thiên chức hôn nhân. Có thể tác động cách sâu sắc lên một người khác bằng cách thức thế nào đó để họ ý thức đầy đủ sự trọn vẹn trong Đấng Christ là cả một cơ hội ly kỳ. Một Đức Chúa Trời chủ tể đã chọn tôi, giữa hàng tỉ người đàn ông từng có mặt trên trái đất này, để làm một nhiệm vụ mà Chúa không giao cho bất cứ ai khác: chức vụ yêu thương vợ tôi bằng tình yêu tận hiến duy nhất của một người chồng. Thật buồn làm sao khi nghĩ đến những người chồng, người vợ sống với nhau chỉ bằng bốn phận hoặc trách nhiệm!.

IV. NGUYÊN TẮC VẬN DỤNG (Và cách nó phá hủy sự Hiệp nhất Tâm hồn)

Để hiểu rõ hơn tại sao nguyên tắc giúp đỡ là nền tảng cần thiết để phát triển sự Hiệp nhất trong hôn nhân, chúng ta sẽ xem xét một thí dụ về cách một nguyên tắc ngược lại (nguyên tắc vận dụng có thể phá hỏng mối quan hệ như thế nào).

Bố mẹ của Mary ly dị nhau khi cô ấy mới 7 tuổi. Sau khi ông bố bỏ đi, ông hiếm khi thăm viếng hoặc tỏ ra quan tâm yêu thương cô. Mẹ của Mary chưa hồi phục sau khi ly dị và hầu như trong suốt những năm tháng Mary lớn lên, mẹ cô chỉ bận tâm đến việc kiếm cho đủ tiền và tìm kiếm lại lạc thú đủ để cuộc đời bà đáng sống. Chúng ta cũng dễ hiểu Mary chưa hề cảm thấy được yêu. Cô tin rằng muốn tìm được hạnh phúc mà mẹ cô đã bị vượt, cô cần lập gia đình với một người đàn ông mạnh mẽ, yêu thương cô, người sẵn sàng dấn thân xa hơn vào cuộc đời cô. Bên dưới nhu cầu yêu thương này tiềm ẩn một nỗi day dứt: “Tôi có tìm được tình yêu thương tôi cần không?” Chúng ta có thể vẽ một vòng tròn tượng trưng cho Mary với nỗi lo sợ sâu kín tận trong thâm tâm. Chúng ta dùng dấu trừ để chỉ sự bất an lo sợ của cô.

Bố của Bob là một luật sư thành đạt, qua cách ông sử dụng thì giờ, thấy ông đánh giá cao uy tín và địa vị trên tất cả mọi sự. Theo đánh giá của chàng trai trẻ Bob, công việc và địa vị của bố anh dường như đem lại nhiều thỏa mãn cho ông. Vì quan sát như thế nên Bob hình thành một quan niệm rằng sự hiện hữu của một con người có giá trị hay không tùy thuộc vào sự thành đạt. Suốt thời trung học và đại học, Bob nuôi dưỡng một nỗi lo riêng không biết mình có đạt được mục tiêu là thành tựu trong tài chánh và địa vị hay không. Chúng ta có thể vẽ một vòng tròn tượng trưng cho con người của Bob với cái dấu trừ ở tâm biểu thị cho nỗi lo rằng mình không thể thành đạt trong mục tiêu đã chọn.

Chúng ta hãy ngẫm nghĩ về tình trạng tâm lý của hai người này khi một lúc nào đó họ lập gia đình. Mary tin rằng sự an toàn đòi hỏi cần phải có mối quan hệ với một người mạnh mẽ, chung thủy chứ đừng giống như bố cô; vì thế mục tiêu của cô là tìm một người đàn ông có đủ phẩm chất như vậy và nhận sự an toàn từ người ấy. Bob tin rằng ý nghĩa chỉ có khi thành đạt nhưng anh lại thiếu tự tin vào khả năng để đạt sự thành công anh cần có. Do đó, mục tiêu của anh trước hết là xem mình thích hợp và sau đó theo đuổi để thành đạt trong công việc.

Trong thời gian theo đuổi, Mary thích sự quan tâm của Bob, lắng nghe chăm chú từng lời Bob nói, cười vui vẻ mỗi khi Bob khôi hài, và tỏ ra thán phục trước những ưu điểm của anh. Đối với Mary anh tỏ ra là một người đàn ông mạnh mẽ, tự tin, tích cực và đáng yêu.

Bob thấy thoải mái bên cạnh Mary và thế là kết luận rằng anh ta đã yêu. Nhưng cái mà Bob tưởng lầm là tình yêu thật ra chỉ là sự hấp dẫn đến với người phụ nữ làm cho anh được củng cố thêm ý thức về sự xứng đáng của mình.

Mary tưởng lầm sự nhiệt tình của Bob là tình yêu chân thật và xem anh như phương tiện để nhận thức sự an toàn cô ao ước đã lâu và ngại rằng mình chẳng khi nào có được. Những cảm giác thân thiết của cô đối với Bob chỉ dựa trên điều cô tưởng Bob sẽ làm cho cô mà không đặt trên hy vọng gây ấn tượng tích cực trên đời sống Bob.

Bởi vì mỗi người đều mong mỗi người kia cung ứng cho nhu cầu riêng tư của mình, nên mỗi quan hệ “con ve với con chó” không thể phát triển thành sự Hiệp nhất Tinh thần. Và bởi vì động cơ của họ là vị kỷ, họ thiếu nguyên tắc giúp đỡ mà lại xây dựng mối quan hệ trên nguyên tắc vận dụng. Hãy cùng xem cách thức mà động cơ vận dụng ngăn chặn sự phát triển sự Hiệp nhất Linh hồn.

Trong mấy tháng đầu sau khi cưới, cũng như bao nhiêu cô dâu khác, Mary bị chồng xúc phạm trong vài trường hợp. Một bữa ăn chuẩn bị chu đáo không nhận được một lời khen, thái độ “vô tư” của chồng không giúp đỡ việc nhà khiến cho việc cô làm mất đi giá trị; ước ao được ôm ấp nhiệt tình của cô thường bị kết thúc trong phòng ngủ do Bob quá khăng khăng đòi hỏi; một cái chần bùn xe bị trầy xước liền nhận được lời nhận xét khinh miệt. Mỗi kinh nghiệm tổn thương đánh mạnh vào vòng tròn cá nhân của cô và nỗi sợ hãi lo sợ ngủ yên lâu nay bị đánh thức:

“Mối quan hệ này có làm tôi đau khổ không? Tôi không thể chịu nổi sự thất vọng khi hi vọng được yêu thương của tôi tan biến nhanh như thế”

Để làm dịu nỗi đau đang dâng trào, Mary thu mình trong lớp vỏ bọc để tránh bị tổn thương hơn nữa. Cô bắt đầu chăm chú hơn đối với nhu cầu của mình và thiếu đi động lực chăm sóc cho nhu cầu của Bob. Cô bắt đầu nghĩ: “Nếu tôi có thể làm cho anh ấy yêu tôi hơn một chút, hoặc nếu tôi xoay sở để làm cho mối quan hệ của chúng tôi cách xa đủ để anh ấy không làm tổn thương tôi nhiều, thì có lẽ tôi sẽ bớt đau khổ hơn.” Và thế là mục tiêu của cô trở thành kiểm soát mối quan hệ theo cách đã định, để hoặc đáp ứng, hoặc bảo vệ nhu cầu của mình. Nguyên tắc vận dụng

được áp dụng tối đa. Cô bắt đầu buông những câu như: “Anh yêu, em ước chi anh chỉ hôn em thôi chứ đừng hôn nhằm mục đích chăn gối” hoặc “Anh chẳng thông cảm với em gì hết” hoặc “Anh đối với em không giống như hồi mình chưa cưới nhau”. Bên dưới những “bày tỏ chân tình những cảm xúc của cô” (cái trung tâm điểm của sự sai lầm và hủy hoại trong những cố gắng phi thuộc linh để xây dựng một mối quan hệ) tiềm ẩn mục đích rất thuyết phục là tránh bị tổn thương. Cuộc hôn nhân của họ bây giờ trông như thế này:

Bây giờ chúng ta quay sang Bob. Mục đích anh cưới Mary cũng là vận dụng: anh muốn thấy mình khá hơn để gia tăng lòng tự tin cần có để thành đạt. Khi Mary bắt đầu tỏ ra cho anh thấy anh không đúng như cô mong ước, cảm giác xứng đáng của anh nguội dần còn nỗi lo không bao giờ đạt đến thành công lại gia tăng. Khi người ta bị tổn thương, mục tiêu tức khắc là giảm đau. Thế là Bob bắt đầu bảo vệ mình khỏi phải đối diện với sự thất bại của mình bằng cách tránh Mary. Mục tiêu của anh bây giờ là tránh khỏi viễn cảnh bị tổn thương. Không lần nào anh quan tâm khẩn cấp đến nhu cầu của mình mà thậm nghĩ đến nhu cầu thật sự của Mary, vì nỗi sợ đã trấn áp anh. Anh cũng bị nguyên tắc vận dụng chi phối.

Cái vòng lẩn quẩn bắt đầu: Bob càng tránh xa, Mary càng sợ bị hắt hủi. Nỗi sợ của cô càng tăng, cô càng cố vận động Bob bảo vệ cô. Cô càng cố gắng thay đổi anh, càng cho Bob thấy anh thất bại thì ý thức về sự bất xứng của anh càng tăng. Càng thấy mình bất xứng khi có mặt Mary, anh càng tránh cô. Anh càng tránh cô, cô càng thấy sợ. Cái vòng tròn đáng sợ cứ tiếp tục cho đến khi hai con người cô đơn thấy mình bị giam trong những bức tường dày do mình dựng lên để rồi không khi nào thực sự vươn tới bên nhau được. Bi kịch ở chỗ không chỉ hai người này là hai linh hồn lầm lạc luôn ao ước được yêu thương; họ còn là những người vị kỷ đã quá tận tình với nguyên tắc vận động, nên những bức tường của họ sẽ còn nguyên đó cho đến khi nào họ li dị hoặc chết mới thôi. Không có ai trong hai người sẵn sàng thấy được một chút ý tưởng lóe lên về việc Chúa sử dụng để giảm thiểu nỗi sợ hãi của người kia.

Chỉ có một cách để thoát khỏi ngục tù tự dựng này, đó là hoàn toàn tái thiết lập mối quan hệ trên một tiền đề tương đối khác hẳn. Cả hai người phải thay đổi mục tiêu từ vận dụng sang chăm sóc. Và cuộc cách mạng cần có sự can thiệp siêu nhiên. Nếu không nó không thể nào thành công được.

V. THAY ĐỔI MỤC TIÊU

Quyền năng của Đức Chúa Trời là điều không thể thiếu nếu muốn thay đổi cách có ý nghĩa những tận hiến của một người. Trừ phi tôi ý thức được rằng nhu cầu của tôi đã được đáp ứng trong Đấng Christ rồi, tôi chỉ được sự trống rỗng đáp ứng cho nhu cầu của mình. Khi với đức tin đơn sơ tôi chấp nhận huyết Chúa đổ ra để đền

tội cho tôi, tôi được đem vào mối tương giao với một Đấng yêu thương vô hạn. Mục tiêu của Ngài là làm thỏa mãn những nhu cầu sâu kín nhất của tôi là an toàn và ý nghĩa. Do đó tôi không còn bị ràng buộc bởi sự qui ngã chỉ lo cho nhu cầu của mình, vì chúng đã được thỏa đáp. Bây giờ tôi có thể ban cho người khác từ sự đầy tràn của tôi thay vì cần nhận của họ vì tôi trống rỗng. Lần đầu tiên tôi có dịp sống vị tha.

Chúng ta xét xem sự thay đổi siêu nhiên trong mục đích của chúng ta xảy ra thế nào khi nền tảng của sự xung công nghĩa được thiết lập. Theo quan điểm của con người, cần có ba yếu tố để chuyển từ vận dụng sang giúp đỡ:

Yếu tố 1: Một tinh thần sẵn sàng dứt khoát và liên tục để tận hiến cho việc chăm sóc.

Yếu tố 2: Ý thức đáng kể về nhu cầu của người bạn đời.

Yếu tố 3: Lòng tin vững chắc rằng bạn là công cụ của Đức Chúa Trời để đáp ứng những nhu cầu ấy.

1) Yếu tố 1: Quyết định giúp đỡ

Việc dần dần giúp đỡ không tự nhiên tiến triển. Để có được động lực đúng đắn, chỉ dành thì giờ để học Kinh thánh, cầu nguyện chân thành và nghiên cứu văn phẩm Cơ đốc không thì không đủ. Mặc dù đời sống cầu nguyện và tâm giao là cần thiết để kéo dài và xuyên suốt, con đường từ vận dụng sang giúp đỡ chủ yếu liên hệ đến một chọn lựa có chủ tâm hoặc rõ hơn, một chuỗi những chọn lựa có ý. Động lực vị tha không triển khai cách thụ động kiểu “cứ buông đi và để Chúa làm”. Linh của Đức Chúa Trời tác động nhanh chóng trên tâm tư và ý chí chúng ta, khiến chúng ta có thể ăn năn và vâng lời. Trước hết tôi phải xưng nhận với Chúa rằng vận dụng để nhu cầu của tôi được đáp ứng là tội lỗi. Tôi phải xay lưng khỏi tội, tin rằng Đức Chúa Trời thiện lành dẫn dắt tôi trên lối thiện lành (ăn năn). Sau đó tôi phải chọn bước theo đường lối giúp đỡ (vâng lời).

Tất cả chúng ta mỗi ngày đều phải đối diện với những quyết định có tính cách uốn nắn cá tính- Để nói với người bạn đời, tôi phải suy nghĩ cách tinh táo và thận trọng rằng: “Mục đích của tôi bây giờ phải là giúp đỡ vợ tôi nhận ra giá trị mình như một con người. Tôi có thể làm gì để được kết quả?” Con người bên trong của tôi có thể đột nhiên la hét với ước mong biện hộ cho mình, công kích cô ấy hoặc đáp lại bằng những cách vận dụng khác. Giữa cái mớ hỗn độn ấy, tôi phải quyết định làm gì để cảm thấy cô ấy được yêu. Khi tôi chọn lựa xong, Linh của Đức Chúa Trời ban năng lực để thực hiện - nhưng tôi phải chọn lựa.

Sự đề kháng tự nhiên không muốn tận hiến bản thân cho tha nhân bắt nguồn từ nỗi sợ dai dẳng rằng nếu chúng ta thật tình hiến dâng mà không có mục tiêu vận dụng nào, chúng ta sẽ bị lừa đảo. Nhu cầu của chúng ta không được đáp ứng. May mắn lắm thì chúng ta thất vọng, còn tệ hại nhất thì chúng ta bị hủy hoại.

Nhưng Đức Chúa Trời là thành tín, chúng ta tin cậy vào tình yêu toàn hảo của Ngài

để đánh tan nỗi sợ hãi của mình, tin rằng khi chúng ta hiến dâng chính mình cho người bạn đời trong danh Chúa, Ngài sẽ ban phước cho chúng ta cách siêu nhiên với sự cảm nhận về sự hiện diện của Ngài, và chắc chắn Ngài sẽ làm như vậy. Nhưng có thể mất một thời gian - vài tháng - trước khi chúng ta ý thức được việc Ngài làm. Ý muốn hiến dâng vô điều kiện không đơn giản chỉ do chúng ta quyết định không vị kỷ nữa. Vết tích của sự qui ngã đòi hỏi được tẩy rửa nhiều lần trước khi nó không còn thống trị động lực của chúng ta. Nhiều sự quyết tâm dần thân để giúp đỡ và nhiều thì giờ để ở riêng với Chúa sẽ diễn ra trước khi chúng ta ý thức được thể nào là ban cho. Công tác của chúng ta là học trung tín và chú trọng đến sự vâng phục, đừng đầu hàng sự thất vọng hoặc chán nản, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn đánh giá cao động lực nhẫn nại và ý thức phục vụ Ngài. Khi người bạn đời ngày càng trở nên chỉ trích, say sưa nhiều hơn, hoặc khước từ những cố gắng giúp đỡ, chúng ta cứ tiếp tục vâng phục và tin cậy Ngài cho tương lai của mình.

2) Yếu tố 2: Ý thức về nhu cầu của người bạn đời.

Chúng ta trở lại với trường hợp của vị mục sư và cuộc hôn nhân tuy thân thiện nhưng không thân thiết cũng chẳng thỏa mãn. Hầu hết những lời khuyên của tôi là khuyên khích mỗi người nhận ra những nhu cầu của chính mình và bày tỏ nhu cầu ấy cho người kia.

Tôi tin rằng đa số các ông chồng, bà vợ ý thức rất ít về sự khao khát mạnh mẽ tận trong thâm tâm của người phối ngẫu. Thường thường một trong những lớp vỏ bọc mà người ta thường núp phía sau là “làm ra vẻ hạnh phúc” của “tôi có thể lo toan mọi việc” hoặc “tôi bình thường và tôi cho rằng em cũng bình thường”. Những nụ cười tự tin cộng với những lời nói vô vị có vẻ thiêng liêng về “mọi sự hiệp lại làm ích” thường che giấu một khao khát thầm kín được người ta chấp nhận. Chúng ta khao khát có ai đó biết rõ chúng ta - hay lo lắng, tan vỡ, sợ hãi, giận dữ, tham lam và chấp nhận con người chúng ta y nguyên như thế (Chú thích: trong nền văn hóa của chúng tôi, có nhiều người tôn sùng việc phô bày nội tâm khôn khổ của họ. Rõ ràng có hai điều nên tránh: sợ sệt giấu giếm và phô bày bừa bãi).

Do đó tôi xem như một hân hạnh khi chia sẻ với vợ tôi mình là người như thế nào, việc đó rất thích hợp với nguyên tắc giúp đỡ. Tôi không phàn nàn việc mình cảm thấy tội tệ, nhưng thay vào đó tôi tự nhủ mình đã được Đấng Christ đáp ứng những nhu cầu và chia sẻ với người bạn đời điều tôi cảm thấy trong mối quan hệ giữa chúng tôi. Mục tiêu của tôi khi chia sẻ là bày tỏ chỗ yếu của mình, ước ao hợp lý của tôi, nhưng không khi nào đòi hỏi đó là một phản ứng của tình yêu.

Tại sao vị mục sư không dám nói cảm nghĩ của mình với vợ về chức vụ chiếm quá nhiều thì giờ của bà ấy? Ông ấy ngại sẽ gặp phải một phản ứng lạnh lùng, ngạc nhiên hoặc công kích. Thế thì mục tiêu của ông trong việc giấu giếm cảm xúc của mình là gì? Để bảo vệ mình khỏi bị tổn thương, nhu cầu của ông được ông quan tâm trước tiên. Ông bào chữa cho việc không chia sẻ tổn thương của mình bằng

cách nói không muốn làm nặng gánh thêm cho bà và cản trở công việc quan trọng bà dành cho thiếu niên. Nhưng thật ra, mấu chốt của động cơ là tự bảo vệ và vận dụng. Đối với ông để có thể tiến đến kiểu mẫu giúp đỡ trong hôn nhân ông cần thú nhận tình cảm của mình và bày tỏ cho vợ biết.

Bà ấy cũng quá tải với nỗi sợ của mình. Những năm tháng bỏ mặc khát khao về mối quan hệ và xây dựng sự thỏa đáp thay thế trong chức vụ khác có giá trị đã khiến bà rất khó nhận ra nhu cầu đích thực của mình. Một vài lần chỉ dẫn bà tìm kiếm đã giúp bà tháo gỡ được những tổn thương cất giấu lâu ngày và những bức tức âm thầm nuôi dưỡng. Một lần chỉ dẫn nữa trước khi bà chịu tỏ bày những tình cảm của bà cho chồng.

Hồ hào chúng ta giúp đỡ người bạn đời chẳng ý nghĩa bao nhiêu trừ phi chúng ta ý thức rằng họ cần chúng ta giúp đỡ. Một người chồng đã nói như thế này: “Vợ tôi vững vàng và tự lập đến nỗi dâng hiến tình yêu cho nàng cũng giống như tặng cho ông Rockefeller một đồng mười xu. Chỉ vì cô ấy có cần cái điều tôi dâng tặng đâu”. Chính vì nhiều đức phu quân và phu nhân không thấy rõ ràng việc họ giúp đỡ rất có ý nghĩa với người bạn đời, nên họ cần phải phát triển một nhận thức về nhu cầu sâu kín nhất của người phối ngẫu. Chúng ta có thể tạo một không khí thoải mái, chấp nhận để động viên nhau thoát nỗi ám ảnh dễ bị tổn thương. Nếu người bạn đời không chịu cởi mở, chúng ta cũng phải nhận thức rằng vì họ được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời nên nhu cầu sâu kín chắc chắn phải có, cho dù tiềm ẩn. Chúng ta cần cầu xin Chúa cho có sự khôn ngoan để biết làm thế nào vượt tới những nhu cầu ấy.

3) Yếu tố 3: tin chắc rằng bạn là người được Chúa chọn để giúp đỡ người bạn đời. Nhiều người trong chúng ta cứ dằn vặt mãi với cảm nhận mình bất cập hoặc thiếu khả năng đến nỗi khó mà tin rằng chúng ta có những sáng kiến để đem kết quả trong chức vụ hôn nhân của chúng ta. Những mối quan hệ rất phức tạp, con người cũng phức tạp. Chúng ta cảm thấy mình ngờ nghệch, không thể hình dung ra được điều mình phải làm. “Dù tôi có làm gì đi nữa, cũng chẳng ăn thua gì với cô ấy”. “Anh ấy thật rắc rối quá đi. Tôi chẳng biết phải làm gì khi anh ấy như vậy. Tôi thử cách gì cũng không thành công”.

Nhiều sách về nguyên tắc tương tác cách hữu hiệu đã được viết. Tôi cũng có đọc một vài quyển. Thế mà vẫn đôi lúc tôi thấy mình bất lực khi đương đầu với những vấn đề về quan hệ mà nguyên tắc không áp dụng được. Các Cơ đốc nhân được kêu gọi tin tưởng rằng chúng ta dù có thiếu khả năng thì Đức Chúa Trời quyền năng của chúng ta cũng không phạm sai lầm khi giao phó cho chúng ta trách nhiệm đáp ứng nhu cầu sâu kín nhất của người bạn đời. Bất kể hoàn cảnh lập gia đình như thế nào, Chúa đã phú cho mỗi người một cơ hội duy nhất để giúp đỡ cách đặc biệt cho người bạn đời của mình.

Vị mục sư và vợ rất sùng sốt khi biết về nhu cầu của nhau. Không ai cảm thấy mình thích ứng cho công tác giúp đặt ra cho họ. Họ ngại rằng những cố gắng của

mình sẽ thất bại và e rằng mình không có đủ sáng kiến cần thiết để làm cho mối quan hệ của họ ngày càng sâu đậm. Tuy nhiên điều kiện để sự giúp đỡ hữu hiệu là tuyệt đối nương dựa vào Đức Chúa Trời, khi thấy mình không thích ứng với công tác. Chấp nhận mình yếu đuối khiến chúng ta sẵn sàng nương mình trong Đấng Christ, tin cậy Ngài đem lại kết quả ([GiGa 15:1-8](#)).

Bây giờ với 3 yếu tố đã có, chúng ta có thể bắt đầu chuyển từ vận dụng sang giúp đỡ. Hãy xem một thí dụ về cách thực hiện. Xin nhớ rằng trừ phi chúng ta nhất quyết thực hiện mục tiêu giúp đỡ trên căn bản từng hồi từng lúc, mục tiêu tự nhiên, uyển chuyển của chúng ta sẽ dễ dàng trở thành vận dụng người bạn đời vì lợi ích của mình.

Sau một ngày làm việc mệt nhọc, Fred trở về nhà. Mục tiêu tự phát, không dự trù và có lẽ vô thức đó là mong ước một đáp ứng thiện cảm từ vợ anh, chị Joan, có thể là một ôm hôn nồng nàn hoặc một bữa ăn dọn sẵn. Giả dụ chị đón anh bằng câu hỏi: “Sao anh trễ thế? Anh hứa về nhà 6 giờ mà bây giờ gần 7 giờ mới về”

Joan đã chặn đứng mục tiêu của Fred. Bạn hãy tự vấn xem. Người ta thường cảm thấy thế nào khi bị chặn đứng? Thông thường, người ta nổi cáu hoặc ít nhất là bức bối. Fred nổi cáu với vợ. Anh nhận rằng mình muốn đáp trả bằng một câu nhận xét dằn dặt như: “Chà, cảm ơn sự tiếp đón nồng nhiệt dữ ờ. Đi về nhà mới hay ho làm sao!”

Anh phải làm gì? Anh có thể chọn lựa:

1. bày tỏ nổi tức giận.
2. biện hộ cho sự trễ nải.
3. làm lơ trước câu hỏi của Joan, tắm rửa để ăn bữa tối.
4. hoặc vượt giận vợ bằng cách ôm hôn cô nồng nàn.

Chúng ta cần nhớ điểm chủ yếu của chương này. Hiệp nhất Tâm hồn tùy thuộc vào động cơ việc chúng ta làm hơn là những đặc điểm của việc chúng ta làm. Câu hỏi Fred cần đặt ra không phải là “Tôi nên làm gì?” mà là “Mục tiêu của tôi là gì?”

Sự cáu giận của Fred là một lời cảnh cáo cho thấy mục tiêu của anh là vận dụng. Anh đang đòi hỏi một đáp ứng từ vợ mình để thoả đáp nhu cầu của anh lúc ấy. Nếu Fred:

- 1) dẫn thân cho nguyên tắc giúp đỡ.
 - 2) ý thức rằng vợ anh là phụ nữ cần được cảm thấy yêu thương.
 - 3) và tin chắc rằng anh là công cụ của Đức Chúa Trời để thể hiện tình yêu của Đấng Christ đối với vợ thì anh sẽ có thể thay đổi mục tiêu. Thực tế cần thay đổi những cách nghĩ từ “Tại sao cô ấy không vui khi tôi về?” sang “Mục tiêu tức thời của tôi là chứng tỏ cho cô ấy thấy mình là người phụ nữ độc đáo, đáng yêu”.
- Bạn hãy xem lại việc tâm trí được ví như một máy thu băng. “Cuốn băng” tự động chúng ta mở phản ánh mục tiêu vận dụng để thay đổi người bạn đời: “Tại sao cô ấy không chào đón tôi cách nồng nhiệt?” Để thay đổi mục tiêu, chúng ta cần nhất quyết thay cuốn băng đó và lắp vào một cuốn băng mới, đó là chọn câu mới phản

ánh mục tiêu đã thay đổi của chúng ta: “Tôi muốn làm cho cô ấy thấy mình được yêu”.

Thay đổi bằng không phải chỉ là một tiến trình kỹ thuật. Khi thay thế tư duy ích kỷ của mình bằng dự tính ban cho, chúng ta cần tự nhủ rằng mình tự chọn giúp đỡ vì chúng ta tin nơi Chúa. Mặc dù cảm xúc của chúng ta không tức khắc chuyển từ giận sang cảm thông, chúng ta vẫn có thể chuyển tải sự chấp nhận không phê phán đối với người bạn đời nếu giúp đỡ là mục tiêu tự chọn của chúng ta.

Điều sống còn của vấn đề là: liệu chúng ta có thật sự muốn chấp nhận mục tiêu giúp đỡ ngay lúc này không? Chúng ta càng thật sự muốn chừng nào, chắc chắn cuộc hôn nhân của chúng ta càng tiến gần đến mức độ thoả mãn trong Hiệp nhất Tâm hồn.

V. TÓM TẮT

Hiệp nhất Tinh thần đòi hỏi mỗi thành viên phải tin cậy Đấng Christ để có được sự thoả mãn toàn vẹn cho nhu cầu riêng tư sâu kín và để xem hôn nhân như một từng trải độc đáo trong việc chia sẻ cuộc sống trong Chúa.

Hiệp nhất Tâm hồn là mối quan hệ hỗ tương thoả vui chỉ có khi mỗi thành viên nhận thức dịp tiện mà hôn nhân tạo ra. Con đường dẫn tới Hiệp nhất Tâm hồn là giúp đỡ người bạn đời hiểu nhiều hơn về giá trị cơ bản của một người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời là người thánh được thật sự an toàn và có ý nghĩa trong Đấng Christ.

Hiệp nhất Tâm hồn được cảm nhận cách chủ quan như một quan hệ thân mật đến nỗi chỉ có thể diễn tả cách đầy trọn qua sự chung đụng xác thịt mà thôi. Sự hiệp nhất này chỉ có thể nảy nở khi cả hai thành viên đều chấp nhận một sự dấn thân vô điều kiện để giúp đỡ cho nhu cầu của nhau với ước mong chứ không hề đòi hỏi một sự giúp đỡ hỗ tương.

Những mối quan hệ xây dựng trên những cố gắng vận dụng nhằm nâng cao cảm xúc riêng của mình về việc được yêu hoặc bảo vệ mình khỏi sự tổn thương sẽ không bao giờ đạt đến sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui hưởng. Chuyển từ nguyên tắc vận dụng sang nguyên tắc giúp đỡ là con đường duy nhất đưa đến Hiệp nhất Tâm hồn.

Chương 4: HIỆP NHẤT TÂM HỒN

2. Truyền Thông hay “Tôi Làm Gì Khi Nổi Giận?”

Nhiều cuộc điều tra về những vấn nạn trong hôn nhân đã liệt kê vấn đề truyền thông như một trong những khó khăn đứng đầu trong mục “vấn nạn thông thường nhất”. Các cặp vợ chồng thường miêu tả như sau:

“ Chúng tôi không thể nói với nhau về những điều quan trọng mà không đi đến chỗ đánh nhau.”

“ Mỗi lần tôi thử nói cho cô ấy nghe tôi cảm thấy thế nào, cô ấy đều tỏ ra thờ ơ và đôi lúc còn khích bác nữa”.

“ Anh ấy chỉ tránh các cuộc đối thoại giữa chúng tôi. Chúng tôi có thể thảo luận về chương trình nghỉ hè về việc học của tụi nhỏ, mua cái xe nào, nhưng anh ấy lảng tránh về mối quan hệ giữa chúng tôi”.

“ Cô ấy quá nhạy cảm. Cô ấy hoặc khóc hoặc gào thét hoặc cảm râm về chuyện gì đó. Tôi chỉ muốn né cô ấy thôi - như vậy dễ hơn”.

“ Cả hai chúng tôi cố nói chuyện về vấn đề của mình, nhưng điều ấy cũng chẳng làm cho chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Chúng tôi luôn cố thủ, luôn nóng nảy hoặc kết thúc còn xa nhau hơn lúc bắt đầu. Có điều gì đó không ổn”.

Nhiều người cố gắng truyền đạt nhưng thất bại trong việc giải quyết nan đề và thay vào đó lại tạo thêm xích mích. Mục đích của chúng ta trong chương này là xem xét qua các nguyên tắc để triển khai việc truyền thông hữu hiệu, loại truyền thông đưa người ta đến sự Hiệp nhất Tâm hồn.

Chúng ta đã xác minh rằng nền tảng hữu hiệu cho một mối quan hệ hôn nhân theo Kinh thánh là một sự dẫn thân hoàn toàn cho mục đích giúp đỡ. Mỗi thành viên phải sẵn sàng giúp đỡ nhu cầu của người kia dù đáp ứng có ra sao. Dù tất cả chúng ta đều thất bại trong việc thực hiện sự dẫn thân ấy cách hoàn hảo, trách nhiệm của chúng ta là tự nhắc mình liên tục rằng mục tiêu cao quý nhất của chúng ta, những người vợ, người chồng là làm công cụ để thúc đẩy hạnh phúc tinh thần và riêng tư của người bạn đời - Bởi vì thiên hướng bùng bình của chúng ta là theo đuổi những mục tiêu vận dụng và khả năng đáng nể của chúng ta khi nguy trang chúng ta thành những mục tiêu xứng đáng, chúng ta phải duy trì sự chân thật đối với Thánh linh của Chúa khi Ngài cáo trách chúng ta mỗi khi chúng ta đại dốt chuyển từ giúp đỡ sang vận dụng.

Sự dẫn thân để giúp đỡ không phải là chọn lựa, chúng ta không được mời đến “để xem xét khả năng” tiếp xúc với cuộc hôn nhân của bạn theo cách này. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn chúng ta cách rõ ràng phải thuận phục nhau ([Eph Ep 5:21](#)) - thuận phục nhu cầu của vợ bằng cách yêu thương và thuận phục nhu cầu của chồng bằng cách tôn trọng. Quá nhiều người truyền giảng phúc âm đọc những lời chỉ dẫn này, thừa nhận đó là trách nhiệm của mình, rồi sau đó lại bất chấp những điều đó trong cuộc sống gia đình.

Những vấn đề truyền thông thường được hiểu là thất bại trong sự dẫn thân giúp đỡ hoặc đơn giản hơn, trong mục tiêu sai lầm. Sự chẩn đoán này thì đơn giản nhưng không đơn giản. Các nhà tâm lý có khuynh hướng theo đuổi sự phức tạp chung quanh một chân lý rõ ràng cho đến khi sự đơn giản của chân lý biến mất. Ví dụ: những hội thảo về truyền thông dạy những chiến lược bằng lời nói để chia sẻ và lắng nghe theo kiểu không tấn công và không cố thủ, nhưng ít khi họ đã động tới

vấn đề chủ chốt là động cơ ích kỷ. Kỹ năng chia sẻ và lắng nghe rất quan trọng trong việc học, nhưng tôi cho rằng tốt hơn nên dùng cố gắng dạy những kỹ năng ấy vào việc thuyết phục người ta nên chấm dứt lối sống vị kỷ và trước hết nên tìm biết mục tiêu của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi các giáo sư chuyên về truyền thông ấy nhận ra sự có mặt của sự vận dụng, họ cũng không tác động được việc xoay chuyển qua giúp đỡ nếu không có nguồn Phúc âm của Đấng Christ.

Một sự hiểu biết dựa trên Kinh thánh về vấn đề truyền thông thì không đơn giản cũng chẳng phải không thích hợp. Sách Giacô nói về vấn đề này với cái nhìn sắc sảo của một phân tích gia được Chúa cảm thúc:

“Vì đâu sinh ra những cuộc chiến tranh, tranh chấp giữa anh chị em? Không phải do những ham muốn đang đấu tranh với nhau trong chi thể của anh chị em sao? Anh chị em tham muốn mà chẳng được gì; anh chị em giết người và ganh ghét mà không chiếm đoạt được; anh chị em vẫn tranh chấp và chiến đấu. Anh chị em không được chi vì không cầu xin; anh chị em cầu xin mà không nhận được vì cầu xin với ý xấu, chỉ nhằm thỏa mãn khoái lạc” ([Gia Gc 4:1-3](#))

Sự dạy dỗ rõ ràng trong Kinh thánh là những nan đề truyền thông tất yếu sẽ xảy ra khi người ta theo đuổi những mục tiêu vị kỷ. Đa số chúng ta bước vào hôn nhân với niềm tin khờ khạo nhưng nghe rất hợp lý rằng chúng ta cần (chứ không phải ao ước, mong mỏi, khát khao mà là cần) người phối ngẫu đáp ứng cách thế nào đó để chúng ta thấy mình có ý nghĩa và an toàn. Chúng ta phải tin chắc vào sự đầy đủ của Đấng Christ tại nơi chúng ta chuyển mục tiêu từ vận dụng sang giúp đỡ người phối ngẫu.

Điều này cũng đơn giản dễ hiểu như một khuôn mẫu có thể thực hiện trong mọi quan hệ hôn nhân. Thế nhưng khi áp dụng lại là một vấn đề khác. Không có niềm tin nào lại dai dẳng cho bằng niềm tin cho rằng người phối ngẫu phải cư xử với tôi theo một phương cách nào đó. Chúng ta thường trưng dẫn Kinh thánh để bào chữa cho đòi hỏi của chúng ta mà người bạn đời đã cư xử khác. Và lẽ tất nhiên, có lẽ chúng ta đúng khi tin rằng Chúa muốn người bạn đời phải thay đổi. Nhưng rất khó cho chúng ta thừa nhận rằng mình không có quyền đòi hỏi gì nơi người bạn đời, hoặc chấp nhận rằng việc tôi dẫn thân giúp đỡ không phụ thuộc vào thái độ hay hành vi của người bạn đời. Nó đòi hỏi một đức tin dồi dãi để tin rằng Đấng Christ là đầy đủ cho tôi và tôi có đủ sức để hiến dâng cho người bạn đời cho dù phải đau đớn vì bị khước từ.

Kinh thánh xem đức tin là một phẩm chất tăng trưởng. Kiên trì với mục tiêu giúp đỡ khi người bạn đời làm nản lòng mình, đòi hỏi một đức tin trưởng thành và khéo nuôi dưỡng. Nhiều Cơ Đốc nhân chưa đạt đến mức phát triển thuộc linh tại nơi mục tiêu của họ là được yêu thương cách nhất quán. Tôi vẫn còn khó chịu khi vợ tôi không theo gương tôi để bày tỏ sự cảm kích về một điều tôi làm cho cô ấy. Và khi tôi bức bối (hoặc tổn thương hoặc thất vọng) thì rất khó để giữ vững mục tiêu giúp đỡ, sự kiện tôi bức bối cho thấy mục tiêu của tôi là vận dụng: tôi muốn vợ tôi

chú ý đến tôi. Cần có nhiều công tác thánh hóa hơn nữa để nhiều người trong chúng ta theo đuổi mục tiêu giúp đỡ cách nhất quán.

Nhưng trong lúc đó chúng ta làm gì? Chúng ta đang ngồi đây, những con người Cơ Đốc với những bức bối, tổn thương và sợ hãi, không thể thay đổi mục tiêu sai lạc của mình đủ nhanh, đủ thông suốt để làm biến mất những tình cảm tiêu cực. Nếu chúng ta thuật cho người bạn đời nghe những cảm nhận của mình, liệu điều đó có giúp chúng ta tăng tốc về phía Hiệp nhất Tâm hồn không hay chỉ tăng thêm sự tổn thương? Nếu chúng ta không nói ra những cảm xúc của mình, những tình cảm áp ứ đó làm cho chúng ta xa nhau và mỗi lúc khiến chúng ta càng xa rời sự hòa hợp chúng ta kiếm tìm hay không?

Để triển khai sự truyền thông đưa đến sự Hiệp nhất Tâm hồn cần có 2 yếu tố:

1. Một sự dân thân cho mục tiêu giúp đỡ.
2. Một chiến lược xử lý những cảm xúc tiêu cực để vừa không vi phạm mục tiêu giúp đỡ vừa không tạo khoảng cách giữa vợ chồng.

Chương 3 đã giải quyết yếu tố 1. Phần còn lại của chương này sẽ đề cập đến yếu tố thứ 2.

I. Tôi phải làm gì với cảm xúc của tôi?

Dường như tôi có nhấn mạnh trong phần giúp đỡ tha nhân rằng tôi xem bất cứ sự chia sẻ tình cảm tiêu cực nào cũng là vi phạm mục tiêu giúp đỡ và như thế là sai.

Nhiều Cơ Đốc nhân cho rằng bày tỏ những tình cảm không tích cực là tội lỗi.

Những lời hướng dẫn như “Bạn không bao giờ nên giận” hoặc “Nếu bạn không nói được điều gì hay ho thì đừng nói” phản ánh hoàn cảnh bó buộc người ta làm cái áo khoác cứng nhắc của sự từ khước tình cảm. Vợ chồng thường làm ra vẻ thế này trong khi họ thực sự thấy khác. Mặt nạ cứ dính cứng tại chỗ vì niềm tin rằng những mối quan hệ Cơ Đốc phải luôn luôn là nụ cười hoan nghênh và bày tỏ tình yêu thương nồng thắm. Thật ra, những chiếc mặt nạ làm nhiệm vụ giữ chặt cái nắp hộp của Pandora trong đó chứa toàn tổn thương và hờn giận.

Những người theo chủ nghĩa thể tục, không quan tâm lắm đến mệnh lệnh của Kinh thánh rằng phải bỏ những điều hung ác và đối xử với nhau cách nhân từ, đã phản ánh lại với sự dạy dỗ về sự đè nén bằng cách cho rằng cảm xúc tự nó cũng không tốt mà cũng không xấu, nó chỉ là nó thế thôi. Đối với họ, sự khôn ngoan trong việc diễn tả cảm xúc được đánh giá không qua những thuật ngữ đạo đức mà là chủ nghĩa thực dụng: “Tôi có khá hơn nếu bày tỏ chính mình?” hoặc “Tôi có quyền tự khẳng định bằng cách nói cho em biết tôi cảm thấy thế nào. Tôi sẽ làm thế nào nếu tôi muốn”. (*)

Chúng ta phải đối đầu với hai chọn lựa”

1. Chúng ta có thể dồn nén những cảm xúc vào trong, rút lui khỏi những cảm xúc với nỗi hãi hùng thuộc linh.

2. Hoặc chúng ta có thể đổ nó trên người khác, tự nhủ rằng đã thoát được gánh nặng vì “tôi có quyền là tôi”. Theo như tôi hiểu Kinh thánh, không sách nào được xem là thích hợp với hoạch định của Đức Chúa Trời để phát triển sự hoà hợp qua truyền thông cả.

Xin xem lại khái niệm về Nền Tảng Chân lý trong chương 2. Địa vị Thánh kinh về một chủ đề nào đó có thể xem như được thể hiện bằng một cái nền chật hẹp, trơn láng rất dễ ngã xuống bên này hoặc bên kia. Hình vẽ này miêu tả hai cách thức sai lầm trong xử lý cảm xúc.

XỬ LÝ CẢM XÚC

Chất lên

“Những cảm xúc của tôi thật kinh khủng . Vì thế tôi sẽ giấu chúng dưới một vè ngoài ‘Cơ Đốc’

Dồn nén

“Cảm xúc của tôi là một phần hợp lý của con người tôi . Tôi sẽ bày tỏ nó nếu tôi muốn ”.

(*) Quyền sách Responsible Assertive Behaviour khuyến khích bày tỏ ước muốn trên cơ sở : “...Người ta có quyền “muốn ” và cho rằng người khác tôn trọng quyền cá nhân của họ ” (trang 64). Tuy nhiên họ thừa nhận rằng “thắc mắc về nguyên do ... của quyền cá nhân chưa được giải quyết . Có quyền nào không thể chuyển nhượng không ? Có phải nó tồn tại chỉ vì chúng ta là con người không ? ... Tại thời điểm này , những vấn đề cơ bản này vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng cho chúng ta ” (trang 64). Ở đây các tác giả thừa nhận rằng họ không có nền tảng cho trọng tâm của quyển sách . A. J .Lange and P.Jakubowski . Responsitive Behaviour (Champaign , III .Research Press, 1976).

Nếu chúng ta không giữ kín những cảm xúc cũng không tỏ bày cách bừa bãi, thế thì chúng ta có thể làm gì với chúng đây?

Khi chồng bạn làm bạn ngược lòng trước mặt bạn bè, bạn làm gì với cơn giận của mình?

Khi vợ bạn phản ứng với những ý tưởng của bạn theo kiểu chiều cổ, bạn làm gì với nỗi căm của mình?

Khi chồng bạn kỷ luật con quá khắt nghiệt chỉ vì ông ấy bực mình, bạn sẽ làm gì với nỗi sợ và cơn tức của mình?

Khi vợ bạn cho biết cô ấy bị thu hút bởi một người đàn ông khác, bạn xử lý cơn ghen và sự tổn thương của mình như thế nào?

Xin chọn những cách xử lý đặc thù sau đây:

Dồn nén : Tự nhủ rằng Đức Chúa Trời yêu bạn và rằng không cần người bạn đời

phải thay đổi. Sau đó mỉm cười nồng hậu và nói nhẹ nhàng: “Em có thể làm gì để giúp anh thấy mình đặc biệt hơn?”

Chât lên (đổ lên): Tự nhủ rằng vì Chúa yêu bạn, nên bạn là một người có giá trị, có quyền bày tỏ cảm xúc của mình. Nói cho người bạn đời biết cách chính xác bạn cảm thấy thế nào, như một cách để khẳng định sự trọn vẹn của bạn trong Đấng Christ.

Cách xử lý thứ nhất sẽ may mắn lắm là tạo ra một sự giả dối thuộc linh đáng lo ngại. Có quá nhiều Cơ Đốc nhân có thiện chí lại nghiêng rãng và nói những lời lịch sự để che giấu những cảm xúc giận dữ. Sự đối kháng dần dần hình thành cho đến khi nó bùng nổ thành hoặc là một sự cáu kỉnh hoặc là bị viêm kết tràng.

Cách xử lý thứ nhì sẽ tránh được cả hai nan đề căng thẳng thần kinh dẫn đến đau bao tử hoặc nổ bùng cơn tức tối. Nhưng chia sẻ cảm xúc tiêu cực với mục tiêu khẳng định quyền của mình sẽ không khi nào nâng cao người bạn đời cũng chẳng phản ánh sự khiêm nhường kính sợ Chúa trong bạn.

Để có được quan điểm của Kinh thánh, chúng ta cần biết cách Đức Chúa Trời nhìn cảm xúc. Có một trường hợp được ký thuật một cách Chúa nhìn sự biểu tỏ cảm xúc trong Êxê 24. Chúa báo cho Êxêchiên biết Chúa sắp cắt mạng sống của vợ ông, người ông yêu tha thiết.

“Hỡi con người, này thành linh ta sẽ cắt khỏi ngươi sự con mắt ngươi ưa thích; nhưng ngươi sẽ chẳng than thở, chẳng khóc lóc và nước mắt ngươi chẳng chảy ra. Hãy than thầm, chớ phát tang cho những kẻ chết ...” ([Exe Ed 24:16-17](#)).

Chúng ta thấy cái chết của người vợ yêu quý thường là một dịp đau buồn, tiếc thương sâu sắc. Nhưng chú ý cách Chúa hướng dẫn Êxêchiên xử lý những cảm xúc của mình. Trong câu 17, Chúa bảo tôi tớ Ngài “than thầm”.

Hai lẽ thật Chúa đựng trong lời chỉ dẫn này: Thứ nhất, Đức Chúa Trời thừa nhận rằng Êxêchiên sẽ có cảm xúc thật. Ngài không bảo ông phải cảm nhận khác những điều phải có. Sự kiện là chúng ta không đủ khả năng để trực tiếp thay đổi một cảm xúc. Chúng ta có hai sự lựa chọn để đáp ứng cho một cảm xúc:

(1). Chúng ta có thể thừa nhận cảm xúc ấy hoặc vờ như nó không hiện hữu.

(2). Chúng ta có thể bày tỏ hoặc không.

Đức Chúa Trời hướng dẫn Êxêchiên than thầm tức là động viên ông thừa nhận cảm xúc của mình, từng trải nội tâm cái sức nặng của phản ứng đau đớn đối với một biến cố đau lòng.

Chúng ta chú ý cảm xúc của Êxêchiên không phải là tội lỗi. Có những tình cảm phải bị xem là một bộ phận của sự tiếp xúc không chính đáng đến một nan đề và do đó bị xem là tội lỗi. Trong một quyển sách trước đây, tôi đã ngụ ý rằng những tình cảm tiêu cực nào ngăn chặn lòng trắc ẩn có thể xem là tội, còn tình cảm tiêu cực nào không mâu thuẫn với lòng trắc ẩn thì không phải là tội. (*)

(*) Effective Biblical Counseling (Grand Rapids:Zondervan, 1977).

Cả hai thứ tình cảm tội lỗi (như ghen ghét, tham lam, tham dục) và không tội lỗi (như buồn rầu, âu sầu, hối hận) cần được xưng nhận trước Chúa. Nhưng thái độ xưng nhận đối với mỗi thứ tình cảm ấy phải khác biệt. Khi tôi kinh nghiệm một tình cảm đau khổ nhưng không phải là tội lỗi, tôi sẽ đến trước Chúa giải bày khúc nối tôi trong sự khiêm cung phụ thuộc vào niềm an ủi và sự đầy đủ của Chúa. Tuy nhiên khi tôi kinh nghiệm một tình cảm tội lỗi, tôi phải đến với Chúa trong tinh thần hối hận, ăn năn, tin vào sự tha thứ và lời Ngài hứa làm trọn công việc Ngài trên tôi. Thực tế mà nói, điều này có nghĩa là tôi phải trung thực biểu tỏ tình cảm không chính đáng của mình trước Chúa với tinh thần khiêm cung xưng nhận. Điều này không chất chứa những lời cầu nguyện khách sáo như “Ôi Chúa xin tha thứ cho con vì con nổi giận” - Nhưng phải kêu lên: “Ôi Chúa con muốn điên lên vì tức! Con phát cáu lên rồi đây! Con biết như vậy là sai! Con muốn vâng theo lời Ngài và có đầy lòng trắc ẩn, nhưng ngay giờ đây con đầy dẫy cay đắng. Xin tha thứ cho con! Con xin vâng theo ý muốn Ngài!” Tôi đang nhấn mạnh rằng chúng ta không bao giờ đè nén bất cứ tình cảm nào, hoặc bằng cách chối bỏ sự hiện hữu của nó hay giảm thiểu sự bộc phát của nó.

Thứ hai, Chúa chỉ dẫn Êxêchiên đừng phô bày trước công chúng nỗi đau riêng. Êxêchiên phải thừa nhận bên trong cảm xúc ông có (than thâm), nhưng không được biểu hiện ra bên ngoài (câm lặng). Xin nhớ hai cách chọn lựa đối với tình cảm của mình: hoặc thừa nhận hoặc làm ngơ; và có thể biểu hiện hoặc không. Êxêchiên phải thừa nhận, nhưng không bày tỏ ra.

Đối với những nhà tâm lý học nhấn mạnh việc vượt qua những tình cảm dấn đau, lời khuyên này có thể hứa hẹn một lời thỉnh cầu phi pháp. Chúng ta nhiều lúc được dạy rằng tình cảm - nhất là những tình cảm nặng nề như mặc cảm tội lỗi và hối hận - cần phải được tỏ bày thổ lộ ra nếu không nó sẽ chất chồng và làm phương hại đến tâm lý. Mặc khác, những người “khước từ tình cảm” vốn không thừa nhận rằng họ cảm nhận những tình cảm tiêu cực sẽ gặp rắc rối với lời khuyên của Chúa. Theo họ, thì giờ bỏ ra để tiếp xúc với tình cảm là phí phạm và sai trật, nhưng sự chỉ dẫn của Chúa rất rõ ràng: hãy thừa nhận, hãy tiếp xúc với những gì anh cảm nhận, nhưng đừng bày tỏ cảm xúc của anh cách công khai.

Những câu tiếp theo trong Êxê 24 cho thấy Đức Chúa Trời có lý do chính đáng để bảo tiên tri của Ngài làm như thế. Không thực hiện phong tục than khóc là nhằm nhấn mạnh cho dân tộc bội đạo biết rằng một sự đoán xét nghiêm khắc về tội lỗi của họ sẽ nghiêm trọng đến mức chỉ có thể so sánh với cái chết của người vợ yêu quý mà không có nước mắt thôi.

Nói cách khác, sau khi chỉ dẫn Êxêchiên thừa nhận cảm xúc mình cách âm thầm, Chúa bảo ông kiểm soát sự biểu hiện tình cảm của mình theo sự bắt buộc vì một mục đích cao cả hơn. Theo tôi dường như mặc dù hoàn cảnh đặc thù của một tiên tri có kinh nghiệm như Êxêchiên, một nguyên tắc rất ích lợi đã phát sinh từ mạng lịnh của Đức Chúa Trời về việc “khóc thầm”:

Khi một tình cảm trỗi lên trong chúng ta, chúng ta phải:

1/ Tự thừa nhận và xưng nhận với Chúa cảm nhận của chúng ta, để cho chúng ta thực nghiệm

toàn bộ sự tuôn trào của tình cảm mình.

2/ Hãy dành sự biểu hiện tình cảm công khai tùy thuộc vào mục tiêu là để Chúa sử dụng chúng ta cho công việc Ngài.

Do đó, thừa nhận tình cảm luôn luôn là chính đáng; bày tỏ tình cảm chỉ hợp pháp khi nào nó không mâu thuẫn với sự thực hiện ý định của Chúa. Tôi không bao giờ tự do chỉ để vứt gánh nặng khỏi mình (chất lên). Tôi phải thoải mái thừa nhận với mình và với Chúa điều tôi cảm nhận, tin chắc rằng ân điển công chính của Chúa sẽ đem cho tôi sự chấp nhận của Ngài dù tình cảm của tôi có ra sao. Tôi không được đè nén cảm xúc của mình. Sau đó tôi phải đánh giá xem liệu tôi biểu hiện cảm xúc mình với ai đó, ngoài Chúa ra, có phục vụ cho mục đích của Ngài không và dựa vào đó mà kiểm soát sự bày tỏ.

Bây giờ chúng ta có thể định nghĩa chiến lược Kinh thánh để xử lý những tình cảm thuộc về Nền tảng của chân lý.

XỬ LÝ TÌNH CẢM

Thừa nhận hoàn toàn trong nội tâm , nhưng chọn lọc cách biểu hiện bên ngoài tùy theo mục đích của Chúa .

Sau khi đã thừa nhận với chính mình rằng chúng ta cảm thấy tức giận hoặc tổn thương, chúng ta phải lập tức quyết định tiếp tục kiểm soát trọn vẹn những tình cảm chúng ta biểu hiện và cách chúng ta biểu hiện. Tôi có thể thêm rằng không có sự xung khắc cố hữu nào giữa sự biểu lộ có kiểm soát và biểu lộ tình cảm tự phát cả. Chúng ta có thể vun đắp sự kiểm soát trên những phản ứng tự phát của mình. Một khi nguyên tắc “thừa nhận trước tiên, sau đó biểu lộ có chọn lọc” đã được thiết lập, việc của chúng ta là hình dung xem khi nào biểu lộ cảm xúc của chúng ta lại phục vụ cho mục đích của Chúa trong sự giúp đỡ người bạn đời của mình. Để trả lời cho câu hỏi khó này cách thích hợp trước hết chúng ta cần hiểu một khái niệm nữa: sự khác biệt giữa mục tiêu và khao khát.

II. MỤC TIÊU ĐỐI KHÁNG NGUYÊN VỌNG.

Tôi đã lập đi lập lại về mục tiêu chủ yếu của việc truyền thông là để giúp đỡ.

Nhưng nếu gợi ý để các ông chồng bà vợ có thể đạt được sự truyền thông tốt đẹp chỉ với cách chọn mục tiêu chính đáng là không thực tế. Cho dù chúng ta có kiên quyết đến mức độ nào trong việc dẫn thân cho mục tiêu giúp đỡ người bạn đời, chúng ta cũng sẽ ném trái một khao khát khôn nguôi được người bạn đời giúp đỡ cho mình.

Khi tôi thất vọng, thái độ động viên của vợ tôi và những lời an ủi có ý nghĩa vô cùng đối với tôi hơn là tôi có thể diễn tả. Một bạn đồng lao mới đây kể cho tôi nghe việc ông trở về nhà mỗi tối với người vợ yêu dấu đem ý nghĩa đến cho ông biết bao, ông khao khát sự nồng nhiệt của bà quá đổi dường như ông không thể sống thiếu điều ấy. Nhiều phụ nữ than thở với tôi họ khao khát tận đáy lòng được một sự bộc lộ tế nhị, cảm thông, yêu thương từ chồng họ. Dù chúng ta có dần thân mạnh mẽ đến đâu để giúp đỡ và sự nương dựa của chúng ta vào Đấng Christ để nhu cầu mình được đáp ứng thì mỗi người vẫn mong mỗi một sự đáp ứng nào đó từ người bạn đời. Chúng ta phải làm gì với những nguyện vọng ấy? Chúng ta có phải chôn vùi nó dưới những sự tái dần thân để phục vụ không? Chúng ta có phải giả vờ rằng vì Đấng Christ đủ cho mình rồi nên dù người bạn đời có đối xử ra sao cũng không thành vấn đề không?

Đức Chúa Trời hoạch định cho các đôi vợ chồng chung sống với nhau trong mối quan hệ thân mật hài hòa: chúng ta cần cảm nhận cách sâu sắc tác động của những thái độ và hành vi của người bạn đời. Việc chúng ta cảm biết mình được yêu thương bằng tình yêu hy sinh, được chấp nhận hoàn toàn bởi người bạn đời là điều rất quan trọng. Chúng ta thấy tổn thương khi người phối ngẫu hắt hủi và thấy yêu đời khi được chấp nhận vì chúng ta khao khát tình yêu của họ. Sự khao khát này rất tự nhiên và lành mạnh. Nó phản ánh rằng chúng ta không phải chỉ là những động vật, nhưng là con người mang hình ảnh Thiên Chúa, là những người thật, có khả năng tác động sâu sắc lên người khác. Nếu không có khao khát tình yêu của tha nhân, chúng ta không có khả năng tiếp nhận sự chấp nhận của người khác với niềm vui tràn trề. Nhưng - đây là điểm then chốt - Nguyện vọng này không bao giờ được phép trở thành mục tiêu của chúng ta.

Hãy vẽ một vòng tròn làm biểu tượng cho sự an toàn và ý nghĩa của chúng ta. Vòng tròn thứ hai bên ngoài biểu trưng cho nguyện vọng hợp lý được cảm nhận cách sung mãn sự an toàn và ý nghĩa trong mối quan hệ của chúng ta.

Chủ đề trọng tâm của quyển sách này là: Đấng Christ dư sức đáp ứng cho nhu cầu của chúng ta cách trọn vẹn. Nói cách khác, Ngài có đủ khả năng làm cho đầy vòng tròn phía trong của hình vẽ. Tuy nhiên, Ngài không hứa sẽ lấp đầy vòng tròn nguyện vọng bên ngoài. Thế nhưng những ước ao về sự nồng ấm, nhân từ, hiểu biết, cảm thông, tôn trọng và chung thủy từ người bạn đời đều nằm trong vòng tròn bên ngoài. Chúng ta dường như cảm thấy an toàn và có ý nghĩa khi những nguyện vọng này được thỏa mãn, nhưng Chúa lại không hứa sẽ ban những điều ấy cho chúng ta.

Khi những nguyện vọng này không được thỏa mãn, chúng ta cảm thấy đau khổ cách hợp lý. Có điều gì tốt lành đã thiếu hụt ở đây. Chúa đã chọn người phối ngẫu giúp chúng ta làm công cụ giúp đỡ chúng ta kinh nghiệm cách đầy trọn hơn về ý nghĩa của việc được yêu và thấy mình quan trọng. Khi nhu cầu của chúng ta được

thỏa đáp, chúng ta thấy an toàn và có ý nghĩa. Khi khát khao không được thỏa mãn, chúng ta thấy bị tổn thương. Nhưng do nhu cầu được làm người có giá trị được đáp ứng trong Đấng Christ cho dù chúng ta có cảm thấy hay không, chúng ta có thể chọn tiếp tục giúp đỡ người bạn đời dù người đó thất bại trong việc đáp ứng nhu cầu của chúng ta.

Bây giờ tôi có thể định nghĩa thuật ngữ tôi dùng. Mục tiêu là mục đích nằm trong tầm kiểm soát của tôi. Khi đạt đến mục đích mà chỉ cần dựa trên sự sẵn sàng làm của tôi, thì điều đó có thể gọi là mục tiêu. Theo định nghĩa này, giúp đỡ một người bạn đời là mục tiêu mà một Cơ Đốc nhân có thể mong đạt được tốt hơn bất cứ ai. Cơ Đốc nhân được an toàn và có ý nghĩa trọn vẹn trong Đấng Christ dù người ấy có cảm thấy hay không và có đủ khả năng để hoạt động từ sự trọn vẹn. Người ấy có thể cho vì có điều để cho. Người không tin Chúa cảm nhận sự an toàn và ý nghĩa không cùng một nguồn gốc nên điều họ cho không có nền tảng đích thực. Vì người ấy trông rỗng, người không tin Chúa không thể theo đuổi mục tiêu giúp đỡ theo cách Chúa vui lòng.

Một nguyện vọng là mục đích nhắm mà tôi có quyền ao ước cách tha thiết và hợp lý nhưng không thể tự mình cố gắng đạt được. Để đáp ứng một nguyện vọng, đòi hỏi sự cộng tác không chắc chắn của người khác. Muốn chồng hợp lý hơn trong sự kỷ luật con cái là một nguyện vọng hợp lý, nhưng lại là một mục tiêu không hợp lý. Mặc dù người vợ có thể tác động lên người chồng để ông ấy đối xử với con cái dịu dàng hơn, nhưng bà ta không có đủ uy lực để bảo đảm rằng ông ấy sẽ thay đổi. Bà ấy có thể thay đổi khả năng của việc ông ta trở nên biết điều hơn, nhưng bà lại không thể ép buộc ông ta cư xử khác đi. Nếu mục tiêu của bà là thay đổi chồng, bà đã lạm dụng cái uy lực mà bà không có. Khi chọn mục tiêu để theo đuổi, bà phải nghĩ đến sự đáp ứng của mình với chồng hơn là nghĩ đến phản ứng của ông với người khác. Đối với bà, phong cách đối xử với con cái của ông phải vĩnh viễn nằm trong danh mục nguyện vọng.

Tùy chúng ta nhận thức mục tiêu là mục tiêu hay là nguyện vọng mà có sự khác biệt lớn lao trong cách chúng ta hành động. Mục tiêu của tôi là chiều nay sẽ mưa, nhưng vì tôi không thể điều khiển được mưa nắng, nên mục tiêu ấy chỉ là nguyện vọng, vì vậy tôi không tham gia vào những cố gắng vô ích để làm mưa. Chúng ta đừng bao giờ thừa nhận trách nhiệm thỏa mãn những nguyện vọng của mình. Tất cả điều chúng ta cần làm là cầu xin Đấng nắm quyền chủ tể cho phép mục tiêu của chúng ta được hiện thực. Nếu tôi nhận thức mục tiêu mưa là của mình, tôi sẽ tìm cách làm cho có mưa, nhưng vì tôi không có khả năng điều khiển mưa nắng, tôi chỉ kinh nghiệm sự bức bối và tức giận mà thôi.

Tuy nhiên, một mục tiêu hợp lý có thể đạt được nhờ cố gắng của tôi. Vì thế tôi có trách nhiệm hành động thế nào đó để thực hiện mục đích của mình. Có thể tôi không cảm thấy thích làm những điều bắt buộc để đạt mục tiêu, nhưng tôi có thể làm được nếu tôi muốn. Thảm cỏ của tôi bị khô. Tôi ao ước có mưa, nhưng mục

tiêu của tôi là cỏ được tưới nước. Tôi có thể chọn cách mua vòi xịt để xịt nước lên cỏ. Tôi có thể không muốn lái xe ra tiệm và tốn tiền, nhưng giả dụ tôi có thì giờ và có tiền, tôi có thể chọn làm như thế nếu muốn đạt mục đích.

Thế thì đáp ứng đúng đắn cho nguyện vọng là cầu nguyện. Đối với một mục tiêu, đáp ứng thích hợp nhất là một loạt những hành động có trách nhiệm. Nếu chúng ta lẫn lộn giữa mục tiêu và nguyện vọng, đáp ứng của chúng ta sẽ không chính xác. Có quá nhiều người cầu nguyện cho mục tiêu của họ (“Lạy Chúa, xin giúp con đối xử với vợ cách tử tế hơn”) và thừa nhận trách nhiệm đối với nguyện vọng của mình (“Em yêu, đừng quấy rầy anh nữa nhé?”) Nguyên tắc cần nhớ là: cầu nguyện cho nguyện vọng của mình và nhận trách nhiệm cho mục tiêu.

Nhận rõ đâu là mục tiêu đâu là nguyện vọng rất quan trọng và khó khăn, nên chúng ta phải phân biệt rõ ràng hơn.

Xem một điều gì đó mà bạn ưa muốn là đích nhắm - Nếu đích nhắm ấy là nguyện vọng, hãy cầu nguyện về điều đó. Nếu đó là mục tiêu, bạn phải bận rộn làm cho nó thực hiện. Để xác định một đích nhắm là mục tiêu hay nguyện vọng, chúng ta sẽ hỏi hai câu hỏi:

- 1) Mục tiêu chính xác là gì? Tôi muốn thấy điều gì được thực hiện?
- 2) Với cố gắng của mình, không cần ai hỗ trợ, mục tiêu này có thể thực hiện không?

Nếu câu trả lời của câu hỏi hai là được, thì đích nhắm là một mục tiêu hợp lý và không phải là nguyện vọng. Nếu câu trả lời là không, đích nhắm ấy không thể xem là mục tiêu vì bạn sẽ thừa nhận trách nhiệm; đó là một nguyện vọng mà bạn phải cầu nguyện.

Bạn hãy suy nghĩ về những thí dụ sau đây. Mỗi câu sau đây là một câu trả lời cho câu hỏi 1. Mục tiêu là gì? Hãy xác định xem đâu là mục tiêu, đâu là nguyện vọng bằng cách hỏi câu hỏi thứ 2: Tôi có thể điều khiển để mục tiêu này hoàn thành không?

1. Tôi muốn chồng tôi cảm thông với điều tôi cảm nhận.
2. Tôi ước ao vợ tôi thấu rõ được là tôi yêu cô ấy. Cô ấy quá bất an.
3. Tôi sẽ trở lại với chồng tôi nếu anh ấy tỏ ra âu yếm hơn.
4. Tôi rất muốn cảm thấy rạo rức hơn với chồng tôi. Tôi thật chẳng muốn ái ân chút nào.
5. Tôi cần phải làm ra nhiều tiền hơn trong năm nay để chu cấp cho gia đình.
6. Tôi muốn Chúa sử dụng tôi và vợ tôi để trong năm nay ít nhất chúng tôi cũng có thể làm chứng về Chúa cho một trong những láng giềng của chúng tôi.

Mỗi đích nhắm trên đây là nguyện vọng, chứ không phải là mục tiêu. Không có trường hợp nào ở trên được cá nhân người ấy với cố gắng của mình bảo đảm mục tiêu sẽ được thực hiện.

Trong những câu sau đây, đích nhắm của 6 ví dụ trên được chuyển đổi từ nguyện vọng sang mục tiêu.

1/ Tôi sẽ viết cho chồng tôi một lá thư nói cho anh ấy biết tôi cảm nhận như thế nào. Hy vọng rằng anh ấy sẽ hiểu (nguyện vọng), nhưng đích nhắm của tôi là bộc lộ con người mình được chừng nào tốt chừng ấy (mục tiêu).

2/ Vợ tôi rất bất an. Dù tôi không biết cô ấy có cảm thấy được yêu hay không (nguyện vọng), tôi sẽ liệt kê 5 điều tôi cần làm trong tuần mà tôi tin rằng chúng sẽ phản ánh tình yêu tôi dành cho cô ấy và thực hiện chúng (mục tiêu).

3/ Tôi sợ muốn chết khi quay lại với chồng tôi. Nếu anh ấy không thay đổi, tôi không biết tôi có chịu nổi không (nguyện vọng). Nhưng vì tin rằng Đức Chúa Trời truyền cho tôi phải sẵn lòng sống với anh ấy như vợ chồng, tôi sẽ chọn quay về và trở thành người vợ tài đức nhất theo khả năng của mình (mục tiêu).

4/ Tôi rất thích cảm thấy được hấp dẫn bởi chồng tôi (nguyện vọng), nhưng vì có tôi không thể trực tiếp điều khiển xem tôi có cảm thấy muốn ân ái hay không, tôi sẽ tự xét lòng mình xem có chút phiền giận nào đối với chồng - Tôi sẽ tìm cách cư xử ngọt ngào với anh ấy, và sẽ dần dần cải thiện mức độ âu yếm với anh (mục tiêu).

5/ Cùng với sự lạm phát, tiền nẹp rãng và học phí trường dân lập, gia đình tôi thật sự cần chi những số tiền quá mức (nguyện vọng). Tôi sẽ gửi bằng tóm tắt kinh nghiệm và năng lực đến một số công ty. Tôi tình nguyện làm thêm giờ, sẽ sắp xếp thì giờ để gặp chuyên gia tài chánh và để ra 10 phút mỗi ngày cầu nguyện cho tình hình tài chánh của chúng tôi (mục tiêu).

6/ Tôi rất thích có một công tác truyền giảng hữu hiệu ở khu vực tôi sinh sống (nguyện vọng). Vì thế tôi sẽ ghi tên tham dự chương trình huấn luyện truyền giảng ở nhà thờ và đặt chỉ tiêu là tự giới thiệu mình với ít nhất một người láng giềng chưa quen (mục tiêu).

Rõ ràng trong từng trường hợp sự hoàn thành mục tiêu gia tăng khả năng thực hiện nguyện vọng. Nếu người đàn ông trong trường hợp 5 tình nguyện làm thêm giờ (mục tiêu) thì có khả năng ông ta có thêm thu nhập (nguyện vọng). Lẽ dĩ nhiên không có gì sai khi cứ cần cù làm việc hướng tới mục tiêu trong niềm hy vọng nguyện vọng mình thành hiện thực, nhưng tâm hồn bạn không được chăm chú quá vào việc đạt được nguyện vọng. Kinh thánh dạy chúng ta trước hết phải tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, chất chứa của cải trên Thiên đàng - nói cách khác, hướng tâm hồn mình đến mục tiêu thờ phượng, phục vụ và ngày càng trở nên giống Chúa hơn. Nhờ ân sủng tiếp sức của Chúa, mục tiêu này sẽ có thể thành tựu cho dù chúng ta ở trong hoàn cảnh nào đi nữa.

Ông Phaolô viết rằng ông đã học được bí quyết thỏa lòng ([Phi Pl 4:10-13](#)). Dù hoàn cảnh chung quanh ông vui vẻ hay thảm sầu ông cũng biết cách thỏa lòng. Bí quyết của ông được ghi lại trong câu 13: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi”. Mục tiêu của Phaolô là làm vui lòng Chúa, trở nên ngày càng giống thầy mình. Chắc chắn nguyện vọng còn bao gồm giảng dạy trong những Hội thánh ông yêu thương, thông công với anh chị em và vui hưởng một số tiện nghi vật chất.

Nhưng cho dù nguyện vọng của ông được đáp ứng hay không, ông vẫn luôn có thể hoàn tất những gì ông định làm - mục tiêu sống cho Chúa - và vì vậy ông thỏa lòng.

III. KHI NÀO CHÚNG TA NÊN THỎ LỘ CHO NGƯỜI BẠN ĐỜI CẢM NHẬN CỦA MÌNH.

Với khái niệm về mục tiêu và nguyện vọng rõ rệt trong đầu, chúng ta có thể trả lời cách đúng đắn câu hỏi chính trong chương này: khi nào chúng ta nên biểu lộ cảm xúc của mình với người bạn đời?

Bạn có còn nhớ nguyên tắc được minh họa trong kinh nghiệm của Êxêchiên không? Trước hết hãy tự thừa nhận từng trải cảm xúc của mình, rồi với Chúa và sau đó dành sự biểu lộ cảm xúc của bạn cho mục đích của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy mục đích theo Thánh kinh của những người đã có gia đình là giúp đỡ người bạn đời. Vì vậy, giúp đỡ trở thành mục tiêu, nhưng vì có chúng ta sẽ kinh nghiệm nhiều hơn giá trị của mình trước khi người bạn đời giúp đỡ chúng ta, nên chúng ta rất muốn họ yêu và tôn trọng chúng ta. Điều hiển nhiên là không ai có thể kiểm soát được cách đối xử của người bạn đời đối với mình. Cho nên đích nhắm là được chồng hay vợ yêu thương và tôn trọng phải được xem là nguyện vọng. Tôi chỉ có thể cầu nguyện cho vấn đề ấy mà thôi.

Giả sử tôi lẫn lộn giữa mục tiêu và nguyện vọng như bao nhiêu người khác - có lẽ hầu hết - các cặp vợ chồng thường có khuynh hướng này. Tôi đặt mục tiêu là vợ tôi sẽ chào đón tôi nồng ấm khi tôi trở về nhà sau một ngày làm việc mệt nhọc. Nếu tôi lại được chờ đón ở cửa bởi một phụ nữ cau có, dầm dề hỏi tôi vì sao về trễ thì mục tiêu của tôi bị chặn đứng. Tôi nổi giận. Tôi có nên chia sẻ cơn giận của mình với vợ? Nếu tôi phản ứng lại thái độ thù nghịch của cô ấy bằng sự bực bội của mình ("Này, sau một ngày vất vả, tôi cũng mong đợi một nụ cười chứ!"), mục tiêu của tôi lúc ấy có thể là trả đũa hoặc làm cho cô ấy ngậm miệng hoặc tạo ra đủ mặc cảm tội lỗi để cô ấy thay đổi. Không có động cơ nào trong số ấy lại tương hợp với mục tiêu giúp đỡ. Những động cơ này toàn là nhằm vận dụng thế nên chúng đều mắc tội.

Thế thì tôi nên làm gì với cơn giận của mình? Xin xem xét trường hợp sau đây:

Bước 1: Hãy chậm giận. Kinh thánh nhắc đi nhắc lại rằng chúng ta cần thận trọng khi nổi giận. Rất dễ cho chúng ta để lộ sự bực bội cách nhanh chóng vì mục đích sai lầm và từ đó đi đến chỗ phạm tội.

Bước 2: Thừa nhận cơn giận. Dù tôi cố giữ không biểu lộ cơn giận bất thần, không kiềm chế được nhưng tôi không giả vờ như không có gì.

Bước 3: Suy nghĩ kỹ mục tiêu. Tôi phải nhìn nhận rằng khi mục tiêu lại bị chặn đứng thì cơn giận thường xảy ra. Tôi phải tự hỏi xem mục đích của mình là gì. Nếu người bạn đời của tôi có thể chặn đứng mục tiêu, thì nó không thể được xem là mục tiêu. Tôi cần đặt cho đích nhắm của tôi tên đúng là nguyện vọng ("Tôi mong

được vợ chào đón cách nồng thắm”) và xác nhận sự dấn thân cho mục tiêu giúp đỡ. Bước 4: Thừa nhận trách nhiệm cho mục tiêu chính đáng. Để sự dấn thân được thực tế, tôi phải quyết định xem cần giúp đỡ vợ như thế nào. Mục tiêu giúp đỡ luôn chiếm ưu thế hơn là san sẻ nỗi đau của nguyện vọng bị phá ngang. Có lẽ tôi có thể bày tỏ sự cảm thông đối với sự bức dọc của vợ (“Em yêu, anh biết em giận lắm vì anh làm hỏng kế hoạch cơm chiều của em”) rồi biểu lộ lòng cảm kích trước công khó của cô ấy (“Anh rất cảm kích trước sự nhọc nhằn của em chịu vì chuẩn bị thức ăn, giặt giũ và lo toan mọi sự”)

Bước 5: Biểu lộ cảm xúc tiêu cực nếu điều ấy đem lại kết quả tốt. (*). Có thể lúc này (hoặc hai phút hay hai giờ sau) tôi đối với vợ tôi y như cách tôi bị đối xử tại cửa nhà. Nếu tôi ý thức được tinh thần cay đắng của mình, tôi phải cho cô ấy biết để cô gắng gạt bỏ mọi sự thôi lui do cơn giận của tôi gây nên. Tôi cũng có thể bày tỏ cơn giận của mình nếu tôi làm như thế sẽ khiến cô ấy nhận ra tác động cô ấy đã gây ra cho tôi. Nếu cô ấy muốn giúp đỡ tôi (như tôi ao ước) thì tôi san sẻ cảm nhận của mình trước cách xử sự của cô ấy để cô có thể đạt được mục tiêu giúp đỡ của mình cách tốt hơn.

Nếu tôi biểu lộ cảm xúc tiêu cực sau khi đã đi từ bước 1 đến bước 4 với mục đích không để cho sự cay đắng bén rễ hoặc để vợ hiểu tôi hơn (và do đó càng dễ bị tổn thương hơn) khi ấy sự biểu lộ tình cảm có thể xem là giúp đỡ. Vợ tôi có thể cứ giận tôi, cô ấy có thể ghẻ lạnh với tất cả buổi tối hoặc cảm râm suốt. Tôi không thể kiểm chế hành động của vợ tôi. Nếu vợ tôi phản ứng lại bằng cơn giận dai dẳng, cô ấy sai phạm còn tôi bị tổn thương và tức giận. Nhưng tôi có trách nhiệm duy trì sự dấn thân giúp đỡ cô ấy. Mục tiêu san sẻ cảm nhận của tôi khi không nào là phục thù hay thay đổi người bạn đời.

IV. TÓM TẮT

Vì nhu cầu của chúng ta được Đấng Christ thỏa đáp, chúng ta không cần phải xem Hôn nhân như một môi trường để lấp đầy nhu cầu của mình, nhưng phải xem đó là một cơ hội để giúp đỡ một con người ý thức trọn vẹn tình yêu và mục đích của Đức Chúa Trời. Trong vai trò người bạn đời trong Hôn nhân, mục tiêu của chúng ta phải là giúp đỡ người phối ngẫu của mình. Nhưng vì chúng ta ước ao người bạn đời giúp đỡ mình nên chúng ta khó tránh khỏi đau đớn khi vợ hay chồng không được như chúng ta mong mỏi.

(*) Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất chúng ta có thể học là đáp ứng với sự chấp nhận (không nhất thiết phải đồng ý) khi người bạn đời biểu lộ những cảm xúc tiêu cực. Cuối chương này là một bài tập được tôi đề tựa “cách phản ứng khi người bạn đời biểu lộ tình cảm” giúp làm sáng tỏ những phản ứng thích hợp.

Những nan đề trong truyền thông thường có liên hệ đến sự lẫn lộn giữa mục tiêu và nguyện vọng. Điều chúng ta ước ao nơi người phối ngẫu trở thành mục tiêu của chúng ta. Chúng ta cứ khẳng khẳng đòi người phối ngẫu đối xử với mình thế này,

và khi họ không làm, chúng ta biểu lộ tình cảm tiêu cực đối với họ hoặc để trả đũa hoặc để thay đổi họ.

Điều thiết yếu để xây dựng sự truyền thông đưa đến Hiệp nhất Tâm hồn là thường xuyên khẳng định mục tiêu của chúng ta là giúp đỡ người bạn đời và thận trọng bảo đảm nguyện vọng giúp đỡ cho người bạn đời không bị biến thành mục tiêu. Chúng ta có thể bày tỏ những cảm xúc tiêu cực đối với người bạn đời khi biết chắc mục tiêu chính đáng đã yên vị và cảm xúc dâng trào từ nguyện vọng khi bị phá ngang. Không bao giờ bày tỏ cảm xúc tiêu cực với vợ hay chồng chỉ vì mục tiêu của chúng ta bị chặn đứng, vì điều đó không đúng. Một mục tiêu mà chồng hay vợ có thể chặn đứng là mục tiêu sai lầm. Tôi phải đặt ra mục tiêu làm đẹp lòng Chúa bằng cách giúp đỡ vợ tôi. Với mục tiêu ấy yên vị đúng chỗ qua những biểu hiện yêu thương trong thái độ và tính cách, tôi thả sức bày tỏ những cảm xúc tiêu cực mình cảm nhận khi người bạn đời cản trở nguyện vọng của tôi.

Phần cuối chương là phần thực tập phát huy kỹ năng đáp ứng với những cảm xúc được thổ lộ qua cách thức làm cho sự hoà hợp Tâm hồn được thăng hoa.

V. THỰC TẬP TRUYỀN THÔNG.

Cách Thức Đáp Ứng Khi Người Bạn Đời Thổ Lộ Cảm Xúc.

Một trong những kỹ năng khó nhất nhưng cũng quan trọng nhất để phát huy hướng đến sự Hòa hợp Tâm hồn qua việc truyền thông hữu hiệu là khả năng giúp người bạn đời cảm thấy được chấp nhận khi họ tâm tình với chúng ta. Phaolô bảo chúng ta nên chấp nhận nhau như Đấng Christ cũng chấp nhận chúng ta ([RoRm 15:7](#)) và Đấng Christ chấp nhận chúng ta như chúng ta vốn vậy ([5:8](#)) rồi cất sự đoán phạt khỏi chúng ta ([8:1](#)), lắng nghe, cảm thông và thương xót vì sự tranh chiến của chúng ta ([HeDt 4:15](#)). Vì thế chúng ta mạnh dạn đến với Ngài không chút sợ hãi để phơi bày nỗi lòng chúng ta cho Chúa ([4:16](#)).

Tuy nhiên, trong hôn nhân, vốn dĩ là một đối tượng học tập lớn lao trong mối quan hệ Đấng Christ và Hội thánh, chúng ta lại thường thất bại trong việc chấp nhận con người thật của nhau! Có biết bao nhiêu người chồng, người vợ đã tự nhủ: “Tôi không thể thổ lộ cho vợ tôi biết cảm nghĩ của mình về đời sống tình dục, hoặc những lo âu của tôi về tiền bạc hoặc tôi nghĩ gì khi bị đàn áp. Mỗi khi tôi cố gắng cởi mở và chân thành chia sẻ nỗi niềm thì lại bị tổn thương”.

Nhiều người trong chúng ta không ý thức được hàng chục cách chúng ta chỉ trích hoặc hẹp hòi, không tế nhị khi người bạn đời của mình tâm sự. Mỗi khi chúng ta phản ứng tiêu cực, người phối ngẫu bị tổn thương liền ẩn mình đằng sau bất cứ chiếc mặt nạ nào có được để khỏi bị xúc phạm nhiều hơn - và thế là tiến trình đi đến hợp nhất chấm dứt.

Bài tập sau đây giúp bạn học cách làm thế nào đáp ứng với người bạn đời khi họ tâm sự để tạo sự ấm cúng, hiểu biết và gần gũi. Tôi mong các cặp vợ chồng cùng nhau hoàn tất bài tập này.

Cơ bản có hai cách đáp ứng với cảm xúc của người bạn đời. Hoặc chúng ta chấp nhận họ hoặc từ khước họ. Dù không phải là trung tâm của nhân cách chúng ta, nhưng có lẽ là phần nhạy cảm nhất. Khi người bạn đời tâm sự cho biết người ấy cảm thấy như thế nào, bạn phải đối xử với cảm xúc ấy thật cẩn thận y như khi bạn khẽ nhàng vuốt ve một em bé sơ sinh được người mẹ rạng rỡ trao cho bạn. Thường thì, những ông chồng, bà vợ đối xử với cảm xúc của nhau y như cách họ sẽ xử lý nếu có ai đó đưa cho họ một bịch rác, bảo họ “Này, vứt đi đâu thì vứt”.

Xin đọc những phần đối thoại sau đây giữa vợ chồng khi một trong hai người tâm sự và người kia đáp ứng. Trong mỗi trường hợp, hãy cho biết người đáp ứng (người nói thứ nhì) có thật sự chuyển tải được sự chấp nhận cảm xúc của người kia hay không. Nếu có, khoanh tròn chữ chấp nhận ở dưới phần đối thoại ấy. Khoanh tròn chữ khước từ nếu bạn cho rằng đáp ứng có phần nào từ khước cảm xúc. Xin nhớ cho là khi người ta thật sự chấp nhận cảm xúc của bạn, bạn có khuynh hướng cảm thấy được cảm thông và tôn trọng và bạn muốn thổ lộ tâm sự của mình.

Đối thoại 1

Vợ: “Tôi qua em cảm thấy bị xúc phạm vì dường như anh đòi hỏi chẵn gối mà không cần biết

em có thích hay không - Em cảm thấy mình chẳng đáng gì đối với anh”

Chồng: “Em yêu, anh không hề có ý định ép buộc em điều gì. Anh tưởng em muốn được yêu”.

Chấp nhận Khước từ

Đối thoại 2

Chồng: “Tuần rồi trong giờ học Kinh thánh, khi anh nói lên ý nghĩa câu Kinh thánh theo ý anh, em cau mày và nói :’Ồ, em không nghĩ câu Kinh thánh có ý nói như thế’. Anh muốn bỏ đi và không bao giờ quay lại nữa. Anh hãy còn tức giận lên đây!”

Vợ: “Ôi anh yêu, em rất tiếc, em thấy ân hận hết sức vì đã lỡ làm như vậy”.

Chấp nhận Khước từ

Đối thoại 3

Vợ: “Mỗi lần anh đề cập đến sự cân nặng của em, em cảm thấy nản lòng hết sức đến độ muốn

ăn nhiều hơn nữa, nhất là khi anh nói trước bao nhiêu người ta. Em cảm thấy hoàn toàn

bẽ mặt mỗi khi anh nói cái gì liên quan đến cân nặng của em. Bản thân em đã thấy tệ hại

lắm rồi”.

Chồng: “Anh cho rằng mỗi lần anh nói những điều đại loại như vậy là để trả đũa

những nhận xét của em về vấn đề tài chánh của chúng ta. Mỗi khi em nói với người ta rằng mình phải đi xe cũ vì không sắm nổi xe mới, anh có cảm tưởng lãnh nguyên cái tát vào mặt và thế là anh nổi khùng lên!”.

Chấp nhận Khước từ

Đối thoại 4

Chồng: “Những áp lực công việc thật là nặng nề đối với anh. Anh ngán ngẩm và ớn đi làm quá. Tất cả những điều anh làm trong ngày là lo không biết mình có bán được hàng hay không - Áp lực quá nặng đi!”.

Vợ: “Anh yêu, có lẽ anh nên tìm công việc khác không có nhiều áp lực như thế”.

Chấp nhận Khước từ

Đối thoại 5

Vợ: “Ngày mai em phải dậy, nói chuyện với nhóm phụ nữ để báo cáo về dự án của chúng em.

Em lo quá đi thôi!”

Chồng: “Em yêu, em sẽ làm ngon lành thôi mà! Em luôn luôn lo lắng trước những việc như vậy, nhưng rồi lần nào cũng xuất sắc. Em đâu cần phải lo”

Chấp nhận Khước từ

Đối thoại 6

Chồng: “Anh cảm thấy mình thật là có lỗi vì xa gia đình quá lâu. Mấy tháng rồi anh chưa hề ngồi

chơi cờ với em và sắp nhỏ”.

Vợ: “Em cho rằng vấn đề thật ra là do anh quá lo về vấn đề tài chánh của chúng ta. Vì thế

anh làm quá nhiều giờ. Mẹ con em thích thà ít tiền hơn mà anh ở nhà nhiều hơn.”

Chấp nhận Khước từ

Bây giờ xin đọc lại đối thoại 1. Một cách thông thường để khước từ một cảm xúc là bào chữa hay giải thích sau khi người bạn đòi thổ lộ cảm xúc của họ. Tác dụng là nhằm điều chỉnh cách bạn cảm nhận và bỏ lỡ cách người bạn đòi cảm nhận.

Người chồng trong đối thoại 1 đã khước từ cảm xúc của vợ mình.

Xem lại đối thoại 2. Những lời xin lỗi đưa ra quá sớm, trước khi bạn cho người bạn đòi biết bạn hiểu những cảm xúc người ấy đang thổ lộ, thường chẳng mang ý nghĩa gì. Xin lỗi như vậy thật ra có ý nói “Tôi không muốn cãi cọ lỗi thôi và thật ra tôi cũng chẳng muốn nghe anh nói tôi xúc phạm anh đến mức nào. May ra một lời xin lỗi tức khắc sẽ kết thúc cuộc nói chuyện đau khổ này”. Chúng ta phải khoanh tròn chữ khước từ trong đối thoại 2.

Trong đối thoại 3, ông chồng đã khước từ cảm xúc của người vợ với có lẽ là kỹ thuật tiêu chuẩn nhất: Tấn công. Nếu người bạn đòi báo cho biết bạn gây tổn thương cho cô ấy, rồi bạn báo ngược lại cô ta đã xúc phạm bạn khi nào, thì đó là một sự tấn công tinh tế nhưng rất thực và gây choáng váng. Kết quả là một sự công kích lẫn nhau kéo dài và nóng mặt hoặc một cuộc chiến tranh lạnh. Ông chồng trong thí dụ này rõ ràng từ khước cảm xúc của vợ.

Đến đối thoại 4, khi người bạn đòi chia sẻ gánh nặng hoặc cuộc tranh chiến, đừng hấp tấp đưa ra lời khuyên. Người chồng đang ngã lòng cần sự khích lệ từ người vợ tôn trọng mình, chứ không cần lời khuyên giải của nhà tư vấn nào nghĩ rằng anh ta cần “giúp đỡ”. Những bà vợ thiện chí thường đưa ra lời khuyên cho những ông chồng đang có vấn đề, mà không ý thức rằng lời khuyên ấy sẽ biến thành ý nghĩa sau đây trong lỗ tai các ông “Nghe này, ông chồng mềm yếu kia, tôi sẽ chỉ cho ông cách xử lý, vì ông đã làm nát bét mọi sự rồi!” Xin khoanh tròn chữ “khước từ” trong phần này.

Xin đọc lại đối thoại 5. Khi người phối ngẫu chia sẻ những cảm xúc, đừng bao giờ bảo người ấy là đừng nên cảm thấy “như thế”. Ngay cả khi bạn cố động viên đi nữa, nếu bảo ai đó đừng kinh nghiệm một tình cảm mà anh ấy hoặc cô ấy vừa bày tỏ, thường bị hiểu lầm là áp bức. Những câu như “Cung này, anh không cần cảm thấy như thế đâu” hoặc “Đâu có lý do gì phải lo lắng thế” (tổn thương thế, v...v...) phải tránh né. Người bạn đòi trong đối thoại 5 đã từ khước cảm xúc của vợ mình. Sau cùng, xin đọc lại đối thoại 6. Một kỹ thuật tinh tế nhưng rất hiệu quả để từ khước những cảm xúc là sửa sai sự đánh giá của một người về vấn đề khiến phát sinh tình cảm. Bảo người ta rằng vấn đề “thật ra là” và lẽ ra người ấy nên cảm thấy thế này thế kia không chuyển tải được sự chấp nhận. Lẽ tất nhiên ở một điểm nào đó, có thể cần gợi ý một nhận thức chính xác về những sự kiện, nhưng làm như vậy ngay sau khi người ta tâm sự thì đó là truyền thông sự khước từ. Một lần nữa, đối thoại 6 minh họa chiến lược từ khước cảm xúc.

Tôi đề nghị mỗi cặp vợ chồng khi đọc bài tập này nên có giấy bút. Những người chồng đọc phần tâm sự của các bà vợ trong đối thoại 1, 3, 5, viết ra câu trả lời cho mỗi tâm sự mà bạn cho rằng sẽ chuyển tải sự chấp nhận cảm xúc ấy. Những người vợ cũng làm như thế với những đối thoại 2, 4 và 6.

Sau khi đã hoàn tất câu trả lời, hãy đưa cho người bạn đòi. Những người chồng hãy quyết định xem câu trả lời của vợ bạn có giúp bạn cảm nhận sự chấp nhận không nếu bạn ở trong tình huống đó. Những người vợ đánh giá xem bạn có cảm thấy được chấp nhận không nếu như chồng các bạn trả lời câu ông ấy viết ra. Tùy theo cách bạn cảm nhận mà viết chữ chấp nhận hay khước từ bên cạnh câu trả lời của người phối ngẫu. Xin dành thì giờ giải thích tại sao bạn ghi như vậy.

Để kết thúc bài tập này, xin đọc phần đối thoại sau đây. Mỗi người bắt đầu với một người chia sẻ cảm xúc y như thí dụ trước. Nhưng người đáp ứng trả lời với những từ ngữ dường như chuyển tải sự chấp nhận cảm xúc. So sánh những câu trả lời từ

khước trước đây với câu trả lời chấp nhận này.

Đôi thoại 1

Vợ: “Tôi qua em cảm thấy bị xúc phạm vì dường như anh đòi hỏi chẵn gói mà không cần biết

em có thích hay không. Em cảm thấy mình chẳng đáng gì đối với anh”.

Chồng: “Anh đoán dường như đối với em thật là ích kỷ như thế anh chỉ quan tâm đến những gì anh muốn thôi”.

Một phương cách tốt để chấp nhận một cảm xúc là giả vờ như mình là tấm gương phản chiếu cảm xúc mà người kia tâm sự.

Đôi thoại 2

Chồng: “Tuần rồi trong giờ học Kinh thánh, anh nói lên ý nghĩa câu Kinh thánh theo ý anh, em cau mày và nói ‘Ồ, em không nghĩ câu ấy có ý nghĩa như thế!’

Anh muốn bỏ đi và không bao giờ quay lại nữa. Anh hãy còn tức điên lên đây”.

Vợ: “Em không chắc là em hiểu được cái gì làm anh giận dữ vậy. Anh cảm thấy rằng em áp

bức anh chẳng?”

Hãy lắng nghe chăm chú điều người bạn đời nói. Nếu bạn không chắc mình hiểu được điều đang được thổ lộ, hãy khám phá xem họ muốn nói gì bằng cách đặt câu hỏi. Người bạn đời sẽ diễn dịch rằng bạn thật sự muốn biết người ấy cảm thấy như thế nào.

Đôi thoại 3

Vợ: “Mỗi lần anh đề cập đến cân nặng của em, em cảm thấy nản lòng hết sức đến độ muốn ăn

nhiều hơn nữa, nhất là khi anh nói trước bao nhiêu người ta. Em cảm thấy hoàn toàn bẽ

mặt mỗi khi anh nói cái gì liên quan tới cân nặng của em. Bản thân em đã thấy tệ hại lắm

rồi!’.

Chồng: “Em yêu, theo anh hiểu thì dường như em thấy bị tổn thương khi anh có vẻ không chấp nhận và yêu em như con người thật của em. Có phải vậy không?”

Một phương cách khác để chấp nhận cảm xúc là làm cho rõ điều người bạn đời chia sẻ. Hãy mô tả cách bạn nghĩ là người ấy cảm nhận và hỏi xem bạn nghe có đúng không.

Đôi thoại 4

Chồng: “Những áp lực công việc thật là nặng nề đối với anh. Anh ngán ngẩm và ớn đi làm quá. Những điều anh làm trong ngày là lo không biết mình có bán được hàng hay không. Áp lực quá nặng đi”

Vợ: “Anh yêu, áp lực chắc là phải khó khăn lắm. Em nhớ có lần anh bảo rằng đây không phải

là công việc anh ưa thích lắm. Em tự hỏi không biết một vài vấn đề phải chăng không

phát xuất từ sự nản lòng do bị dính chặt vào công việc này”.

Phương cách thứ tư để chấp nhận cảm xúc là diễn giải rộng ra điều bạn nghe được, không chối bỏ điều người ta nói nhưng gợi ý những cảm xúc khác có thể liên quan đến điều họ tâm sự.

Đối thoại 5

Vợ: “Ngày mai em phải dậy, nói chuyện với nhóm phụ nữ để báo cáo về dự án của chúng em.

Em lo quá đi thôi!”

Tôi đề nghị các quý phu nhân đọc quyển sách này xin viết câu trả lời khiến quý ông cảm thấy được chấp nhận.

Phần sau đây tóm tắt những điểm chính trong bài tập này:

VI. PHƯƠNG CÁCH ĐÁP ỨNG KHI NGƯỜI BẠN ĐÒI TÂM SỰ: VÀI HƯỚNG DẪN

Cách Thức Từ Khước Cảm Xúc

1. Bào chữa/ giải thích

“Lý do anh nói như thế ...”

“Điều em muốn nói là”

2. Xin lỗi

“Em rất tiếc rằng ...”

“Đáng lẽ anh không nên nói thế ...”

3. Tấn công

“Anh nhận rằng điều anh làm là sai, nhưng em”

“À, có thể em đúng, nhưng điều anh khó hiểu là tại sao em ...”

4. Khuyến bảo

“Có lẽ anh nên ...”

“Dường như theo anh thì nếu em ...”

5. Khinh khi

“Anh không thấy tại sao em lại cảm thấy ...”

“Ôi cưng ơi, không cần phải nghĩ ngợi thế ...”

6. Sửa sai

“Em cho rằng thật sự là anh muốn nói ...”

“Anh không nghĩ là em cảm nhận ...”

Cách chấp nhận cảm xúc

1. Phản chiếu

“Đường như em cảm thấy ...”

“Đoán là em thật sự cảm thấy ... khi ...”

2. Minh định

“Có phải em nói rằng ...”

“Em tự hỏi nếu anh cảm thấy ...”

3. Khám phá

“Anh không hiểu em muốn nói gì ...”

“Em cảm thấy như vậy từ lúc nào? Anh thật sự không hiểu sao em có thể cảm thấy ...”

4. Mở rộng ra

“Em thật sự thấy ... Em có/ cũng cảm thấy ...?”

“Em thấy anh cảm nhận Nếu em mà là anh, em cũng thấy ... Anh có cảm thấy thế không?”

Chương 5: HIỆP NHẤT THỂ XÁC

Lạc Thú Thể Xác Với Ý Nghĩa Cá Nhân

Nếu truyền thông không đạt, vấn đề đứng đầu những danh sách than phiền trong hôn nhân, thì vấn nạn tình dục đứng hàng thứ nhì kế đó. Không có nơi nào mà sự bất hòa giữa vợ chồng lại bày tỏ cách đau đớn như ở phòng the.

Đây là một mẫu tôi thường nghe trong phòng tư vấn của mình

“Tôi cảm thấy bị chồng lợi dụng. Khi anh muốn chăn gối, anh mong tôi sẵn sàng trong nháy mắt. Và không khi nào anh dừng lại ở việc ôm tôi mà thôi. Chúng tôi luôn luôn kết thúc trong phòng ngủ. Điều ấy khiến tôi càng dạn xa anh ấy”.

“Tôi không hiểu tại sao vợ tôi lại lạnh nhạt đến thế. Thỉnh thoảng tôi nhiệt tình ôm hôn, nhưng cái tốt nhất mà tôi nhận được chỉ là sự hưởng ứng máy móc. Thật khó mà không nghĩ đến việc đi tìm sự thỏa mãn ở đâu đó. Tôi không hiểu được tại sao cô ấy không nhiệt tình hơn để đáp ứng nhu cầu thể xác của tôi”.

“Tôi chưa hề đạt được khoái cảm, tôi không nghĩ vậy, và tôi thấy kinh khủng về điều đó! Tôi cho rằng tôi bị lừa gạt khi thấy chồng tôi hưởng thụ khoái cảm của anh ấy cách mãn nguyện như thế nào. Và điều tệ hơn nữa là tôi không thể nói thật

với anh ấy - tôi giả vờ như mình cũng đạt tới. Nếu anh ấy biết rằng anh ấy không làm tôi thỏa mãn chắc anh ấy sẽ thất vọng ghê gớm”.

“Vợ tôi không còn hấp dẫn đối với tôi nữa. Bà ấy hay chê bai, hống hách và mập ú. Chẳng khi nào bà ấy mặc áo quần tươi mát theo ý tôi cả. Bây giờ tôi chẳng cần quan tâm việc bà ấy ăn mặc như thế nào. Tôi chẳng còn thích thú gì việc chăn gối với bà ấy nữa”

“Ông có thấy khẩu dục là sai không? Tôi và nhà tôi rất hoà hợp, chỉ trừ vấn đề này. Anh ấy muốn tôi làm thế nhưng chỉ nghĩ đến thôi, tôi đã mất hứng rồi. Anh ấy bảo nếu tôi thật sự yêu anh ấy thì ít nhất tôi cũng sẵn sàng thử một lần”.

“Mọi lãnh vực trong cuộc hôn nhân của chúng tôi cơ bản là tốt, nhưng đời sống tình dục thì không ổn. Không ai trong chúng tôi gặp vấn đề gì, nhưng chúng tôi luôn luôn đợi đến lúc chúng tôi mệt lử và thế là việc ấy trở thành bốn phận - chẳng có chút lãng mạn nào cả”.

Hãy tưởng tượng mình là người từ vấn. Bạn sẽ làm gì để giúp đỡ những người này. Nan đề nào tiềm ẩn phía sau những khó khăn tình dục: kỹ thuật tồi, bất an, ức chế tâm lý, ích kỷ, mức độ khác nhau trong khao khát tình dục? Thật sự thì một đôi vợ chồng Cơ Đốc cần từng trải điều gì trong chốn phòng the?

Trong quyển sách này, tôi đã bàn đến việc mối tương quan thân mật giữa vợ chồng được nuôi dưỡng bởi sự tăng trưởng trong sự Hiệp nhất Tinh thần, trong sự nhờ cậy Chúa hơn là trông đợi nơi người bạn đời đem lại an toàn và ý nghĩa. Sự Hiệp nhất Tâm hồn, một sự gắn thân chăm sóc nhu cầu của người bạn đời hơn là sử dụng người ấy nhằm đáp ứng cho nhu cầu cá nhân mình.

Mục tiêu hiệp nhất trong hôn nhân bao gồm yếu tố thứ ba. Yếu tố này được xem như trọng tâm trong mối quan hệ, nhưng nó rất cần để hoàn tất hình ảnh hiệp nhất trong hôn nhân theo Kinh thánh. Một con người không chỉ là một Tâm thần có khả năng tương giao với Đức Chúa Trời, một Linh hồn có khả năng liên hệ cá nhân với người khác, mà còn là một Thân thể, một thể xác vật lý được trang bị năm giác quan để liên hệ như một thân thể với một thân thể khác. Chúng ta có thể sờ mó thân thể nhau, ngửi, thấy và nghe những tiếng động do thân thể gây ra và còn ném chúng nữa. Người ta có thể đối thoại với nhau bằng thân xác.

Đức Chúa Trời đã gia ân chỉ dẫn cho mối tương quan cá nhân thế nào thì Ngài cũng bày tỏ một thiết kế đặc biệt cho mối quan hệ vật lý của chúng ta thể ấy. Làm theo thiết kế này sẽ đem lại kết quả mỹ mãn, thỏa lòng và ý nghĩa trong mối quan hệ tình dục giữa vợ chồng. Trong chương này tôi sẽ giải thích trước hết sự Hiệp nhất Thể xác là gì, rồi bàn đến cách phát triển hiệp nhất ấy.

I. HIỆP NHẤT THỂ XÁC - LẠC THÚ TÌNH DỤC.

Những đôi vợ chồng đi tìm sự khai đạo do vấn nạn tình dục thường yêu cầu ít hơn những gì Đức Chúa Trời cung cấp. Thông thường một người đàn ông chỉ cần học cách kiềm chế sự xuất tinh và một phụ nữ sẽ bày tỏ ước muốn đạt được khoái cảm

thường xuyên hơn. Có lẽ sự yêu cầu tiêu biểu nhất là giúp giảm sự căng thẳng trong chốn phòng the và bằng một cách thức nào đó cả hai vợ chồng đoán trước và hưởng thụ kinh nghiệm tình ái.

Khi tôi đọc câu chuyện tình lãng mạn trong Nhã ca và suy gẫm về sự sung mãn dành sẵn cho kết hợp hôn nhân - quá đậm đà đến độ trở thành một ví dụ về sự liên kết giữa Đấng Christ và tân nương - tôi không thể nào không nghĩ rằng các đôi vợ chồng Cơ Đốc đang tự lừa dối mình khi tất cả những gì họ đòi hỏi nơi mỗi quan hệ tình dục là nhiều khoái lạc hơn và ít thất vọng hơn. Tôi không có ý đề nghị chúng ta nên theo đuổi cái gọi là “tình dục thiêng liêng hoá” vốn khó đạt đến nếu chỉ thuần túy là khoái cảm, nhưng tôi tin rằng cấu trúc dành cho tình dục của chúng ta có thể được trang bị để chúng ta vui hưởng nhiều hơn là đạt đến tột đỉnh của khoái cảm. Chỉ giẫm lạch bạch trong một vũng nước, trong khi Đức Chúa Trời dự bị cả một đại dương thì đó là sự ép xác không được thanh cao lắm. Nó còn tệ hơn là ngốc nữa. Nó chẳng những lấy mất của chúng ta những phước hạnh được dành sẵn mà còn lấy mất sự vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời và niềm vui ban cho của Ngài.

Tôi xin minh định điều này qua sự phân biệt giữa sự Hiệp nhất thể xác và cái mà tôi gọi là “Thú vui tình dục”. Thói quen của Satan là làm giả cái mà Đức Chúa Trời ban tặng cho những Cơ Đốc Nhân dân thân. Điều rõ ràng - và lời chứng của hàng ngàn người cũng xác nhận - rằng yêu cầu duy nhất để có được lạc thú tình dục là vị trí chính xác của hai thân thể cộng hưởng. Không cần có mối quan hệ tình cảm nào giữa hai con người trong cuộc. Một người đàn ông có lần kể với tôi rằng khi anh ta còn tại ngũ, anh ta đã có quan hệ tình dục với hàng tá phụ nữ và không hề biết tên một người nào trong số họ. Tuy nhiên anh ta vẫn cảm thấy thoả mãn thể xác. Khi tôi dùng từ “Thú vui tình dục” tôi chỉ đơn giản muốn phân biệt nó với thứ tình dục thất vọng, tẻ nhạt, căng thẳng. Tôi không hề có ý nói rằng chỉ có thứ tình dục tội lỗi mới vui thú.

Sự Hiệp nhất Thể xác khác với Lạc thú Tình dục- và còn tốt hơn. Tôi dùng cụm từ ấy để chỉ mối quan hệ thể xác mà đôi vợ chồng Cơ Đốc có thể thụ hưởng, họ vốn biết thực chất của Hiệp nhất Tinh thần và Hiệp nhất Linh hồn là gì. Sự phân biệt có thể giải thích đơn giản là: Thú vui tình dục bao gồm lạc thú thể xác mà không có ý nghĩa cá nhân cách hợp pháp. Sự Hiệp nhất Thể xác gồm lạc thú thể xác với ý nghĩa cá nhân. Tôi xin triển khai những quan điểm này.

A. Thú vui tình dục

Có điều gì đó sai trật với sự thôi thúc tình dục. Ham muốn tự nhiên để có được lạc thú tình dục đã trở thành một tay độc tài điên loạn, đòi hỏi phải đạt được mà chẳng màng đến giới hạn hay hậu quả. Mất danh dự, quan hệ đổ vỡ, chức vụ bị chấm dứt nữa chừng - không có cái giá nào quá cao để trả cho khoái cảm tình dục. Tại sao? Tại sao một nguyện vọng sinh lý để có được thú vui thể xác lại trở thành chủ nô,

khiến người ta mặc kệ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời?

Một trong những sai lầm lớn lao của thời đại của chúng ta là khuynh hướng ngày càng tăng cho rằng con người không gì khác hơn là những cơ quan rắc rối, có ý thức của phạm trù vật lý, một tập hợp những chất hoá học kết hợp lại với nhau trong thời kỳ thai nghén và phân hủy sau khi chết. Những từ linh hồn và tâm linh thường rỗng tuếch không có ý nghĩa chính quy và được sử dụng như lời nói hoa mỹ có thần cảm, để mô tả cách quý phái phương cách bộ máy con người vận hành. Không có gì hiện hữu chỉ trừ vật chất - xương, bộ phận nội tạng, da và lông.

Cái mà người ta gọi là “human potential movement “ (tạm dịch: hoạt động tiềm tàng trong con người) đã chống lại lý thuyết phi nhân như trên và nhấn mạnh rằng con người không phải chỉ có thân xác dễ hư hoại này. Những nhà nhân bản học nói rằng chúng ta là con người, những con người thật sự mà giá trị không thể thu gọn lại trong bản thể vật chất này.

Đối với nhiều người trong chúng ta, sự xác định chúng ta không chỉ là những cái máy có một sự hấp dẫn đặc biệt. Một đại bộ phận trong xã hội chúng ta có thể sẵn sàng xem một bào thai chỉ là một miếng mô, nhưng dù sao chúng ta chống lại đề xuất rằng đứa bé đang ê a trong vòng tay chúng ta chỉ là một cái máy có tình cảm, biết ưỡn ẹo. Rõ ràng chúng ta muốn nghĩ đến người ta, ít nhất là những con người chúng ta thích hoặc quý mến - như những con người chứ không phải là những cái máy.

Nhưng có một vấn đề. Nếu chúng ta từ chối - như đa số các nhà nhân bản học làm - tin rằng sự sống khởi nguyên từ một Đấng Tạo hóa hữu ngã, thì tất cả những điều bàn cãi về con người không phải chỉ là những cái máy vô cảm phức tạp sẽ chẳng đi đến đâu ngoài việc thỏa mãn ảo giác. Từ một cái gì đó vô cảm, sản sinh ra một cái gì đó hữu ngã, cũng hợp lý như mong đợi một hòn đá biến hoá thành con chó. Nói về giá trị của con người mà loại trừ Thượng Đế hằng sống, hữu ngã như một khởi nguyên tối thượng thì thật là điên rồ.

Loại bỏ Thượng Đế ra khỏi toàn cảnh, sẽ chẳng có nền tảng để chúng ta xem mình là hữu ngã chân chính (không chỉ là thân xác) cũng chẳng có cội nguồn để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Nếu chúng ta chẳng có gì khác hơn là những cái máy vật lý thì chúng ta chẳng có nhu cầu cá nhân.

Bây giờ, nếu chúng ta chỉ là những cơ thể không thì sao? Điều tốt nhất có thể làm cho một cơ thể là cung cấp những cảm giác thích thú cách chủ quan. Chúng ta gọi đó là “ăn ngon mặc đẹp”; thức ăn ngon, rượu kích thích sáng khoái, nệm êm, những chiếc xe cẩu cạch khiến chúng ta hãnh diện thỏa mãn khi đưa đón bạn bè, những câu lạc bộ sang trọng có người hầu chực mở cửa, người hầu bàn và những người vác gậy gôn giải phóng chúng ta khỏi việc nặng nhọc như mở cửa, chọn bàn ăn hoặc vác theo bao gậy đánh gôn. Mục tiêu là nhằm giúp cơ thể chúng ta thoải mái, hưng phấn.

Bi kịch thật sự khi chối bỏ bản tính người được tạo dựng nên theo hình ảnh Đức

Chúa Trời hữu ngã là rất ít người ý thức về khả năng phần chấn để thỏa mãn cá nhân. Chúng ta bỏ qua sự thật là những niềm vui là sự thỏa mãn không xuất phát từ năm giác quan. Ngay cả những Cơ Đốc nhân đáng lẽ phải biết nhiều hơn, cũng nỗ lực giải tỏa nỗi đau cá nhân bằng khoái lạc vật chất. Khi chúng ta bị tổn thương do từ khước, trống vắng, sợ hãi hoặc cô đơn, nỗi căm dỗ đạt cho được sự giải thoát qua việc kích thích những giác quan của chúng ta là không thể cưỡng lại. Chúng ta nhâm nhi khoai tây chiên khi buồn chán, trèo vào bồn tắm nước nóng khi căng thẳng, thủ dâm khi cảm thấy cô đơn - một cái gì đó, bất cứ cái gì để thay thế nỗi đau âm ỉ trong tâm hồn, để có được sự nhẹ nhàng.

Không có cảm giác nào cực kỳ khoái cảm hoặc ấn tượng bằng sự kích thích và thỏa mãn tình dục. Nếu chúng ta tự xem mình chỉ là những thân xác và nếu vì thế mà chúng ta chỉ muốn tìm mọi cách để thỏa mãn thân xác thì tình dục là chiếc vé. Và thế là việc theo đuổi khoái lạc tình dục có thể trở thành sự ám ảnh. Việc mê đắm tìm kiếm kích thích gợi dục phổ biến trong xã hội chúng ta bắt nguồn từ việc từ chối không công nhận mình là những hữu thể thật sự, được tạo dựng để thông công với Đức Chúa Trời và tha nhân.

Những người phụ nữ phải vật vã với nỗi bất an cá nhân (Thí dụ như: “Chồng tôi dường như không quan tâm đến tôi”) thường tìm đến thức ăn, áo quần mới hoặc chúi đầu vào công việc để xoa dịu nỗi đau của cảm giác không được yêu. Nhưng chẳng có thứ thuốc mê nào trị dứt niềm đau cá nhân cho bằng sự gần gũi thể xác. Khoái lạc thân xác khi thỏa mãn tình dục đánh lừa một cách thuyết phục - ít nhất trong hiện tại - niềm vui riêng tư của sự an toàn thật sự.

Những người đàn ông nào bị dày vò vì nghi ngờ sự thiếu khả năng của mình khiến họ bất an và mất lòng tự trọng, có thể nhanh chóng tìm được điều thay thế, không phải thắc mắc gì để thể hiện nam tính trong tình dục. Hàng tá đàn ông bị vợ từ khước đã có bồ, hoặc đọc báo khiêu dâm hay thủ dâm trong khi xem phim nhà nghèo trong cơn ảo tưởng của họ. Điều ấy cũng có tác dụng: trong một thời gian ngắn họ thật sự cảm thấy tự tin.

Nhưng - thay vì giải tỏa hay xử lý những vấn nạn cá nhân bắt nguồn từ sự từ khước hoặc chỉ trích, khoái lạc tình dục chỉ nguy trang nỗi đau với cảm xúc thể xác mà thôi. Tình trạng này cũng giống như một người có khối u não uống rượu say: dù ông ta không thấy đau nhưng vẫn đang chết dần.

Tình trạng bất ổn cá nhân chưa giải quyết - thiếu an toàn và ý nghĩa - vẫn gào thét đòi chú ý. Và sự đòi hỏi thường được cảm nhận như một bức bách cần có thêm kinh nghiệm nhiều hơn, cho dù trong lãnh vực khoái cảm thể xác. Cái vòng lẩn quẩn xuất hiện: trạng thái mê mê của khoái cảm tình dục nhằm lấp đi nỗi đau cá nhân khiến người ta không còn ý thức nỗi đau như một nan đề cá nhân, nhưng lại thúc bách người ta tìm kiếm lạc thú thể xác càng nhiều hơn nữa. Càng nhiều lạc thú càng khiến cho nỗi đau bớt được cảm nhận như là của cá nhân và gia tăng đòi hỏi sự giải tỏa căng thẳng thể xác đưa đến những kinh nghiệm tình dục xa hơn - để

cuối cùng đưa đến chỗ hoàn toàn suy đồi. Cái khởi đầu như một cố gắng giảm bớt nan đề, kết thúc không đem lại một giải pháp thực tiễn nào mà còn thêm vấn nạn. Tội lỗi, việc hợp lý hóa, càng lệ thuộc vào những thúc bách nội tại, những thách thức riêng tư không giải đáp - tiền công của tội lỗi là sự chết. Con đường dường như đúng đắn nhưng cuối cùng là sự hủy diệt cá nhân.

Ít có cuộc tình vụng trộm (kể cả những quan hệ đồng tính luyến ái) lại chỉ xuất phát đơn thuần từ đòi hỏi lạc thú thể xác để thỏa mãn tình dục. Mặc dù sự thích thú kích động độc đáo ấy tự nó là một cảm dỗ mạnh mẽ, nhưng cái yêu cầu bắt buộc của tình dục quá rõ trong sự tìm kiếm dữ dội của xã hội của chúng ta để có khoái lạc càng hơn nữa, bắt nguồn từ dịp tiện mà tình dục cung ứng để thấy mình được chào đón và giải tỏa phần nào nỗi đau triền miên, liên tục của sự bất an và vô nghĩa.

Điểm chính tôi muốn nói là: tình dục cung ứng một giải pháp thể xác cho một nan đề riêng tư. Khổ nỗi dường như nó lại có hiệu quả. Trong những phút giây mê mê kỳ diệu ngắn ngủi của tột đỉnh khoái cảm, người ta từng trải một sự thích thú say mê trong thân xác đem lại một ý thức toàn vẹn trong linh hồn, nhưng chỉ là lừa dối mà thôi. Sự bất chước đầy thuyết phục của Satan về giá trị cá nhân chân chính vốn trường tồn trong Đấng Christ, chính là khoái cảm thể xác tột độ của tình dục. Hẳn tìm cách thuyết phục chúng ta rằng khi thân xác chúng ta đang rung lên với khoái cảm tình dục là lúc chúng ta đạt đến khả năng thỏa mãn tối đa - chẳng còn gì sâu sắc hơn để chúng ta hưởng thụ nữa. Và lý lẽ của hắn thành công đến độ chúng ta xem mình chỉ là những thân xác, thoát thai từ một vật vô ngã chứ không phải là những con người chân chính được dựng nên theo hình ảnh của một Đức Chúa Trời hữu ngã.

Thế là Satan cung ứng Thú vui Tình dục: thứ tình dục khiến trong giây lát người phụ nữ cảm thấy được thèm khát, đầy nữ tính, được ham muốn, an toàn. Thứ tình dục khiến người nam cảm thấy mình thu hút, đầy nam tính, chu đáo, có ý nghĩa. Nhưng Satan không thể cung ứng mối quan hệ ý nghĩa được xây dựng trên mối quan tâm yêu thương lẫn nhau. Thú vui Tình dục là một trò chơi đánh đố. Nó thỏa mãn thân xác, nhưng để lại sự trống vắng, thất vọng nơi con người thật sự. Nó tặng cho thân xác khoái lạc mà không chút ý nghĩa nào cho con người.

B. Hiệp nhất thể xác.

Đức Chúa Trời ban cho một điều gì đó, còn hơn là Thú vui Tình dục. Hoạch định của Ngài đối với Hiệp nhất Thể xác đem lại cho chúng ta chẳng những khoái lạc thể xác của sự gần gũi tình dục một cách hợp pháp mà còn có ý nghĩa nữa. Hiệp nhất Thể xác bao gồm khoái cảm cho thân xác và ý nghĩa phong phú cho con người. Hãy xem điều ấy xảy ra như thế nào.

Ý nghĩa cá nhân trong thế giới của Đức Chúa Trời tùy thuộc vào sự tham gia vào mục đích của Ngài. Xây dựng một điều gì đó không trường tồn vĩnh cửu nhưng sẽ

tan biến như những lâu đài trên cát thì chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng góp phần trong việc dựng lên một kiến trúc không bao giờ vỡ vụn thì rất có ý nghĩa. Mỗi tương quan hôn nhân là một trong những sự sáng tạo của Đức Chúa Trời nhằm xây dựng con người. Nó cho những người chồng, người vợ cái cơ hội chăm sóc phục vụ cho một con người bất tử trong một phong cách thân mật độc đáo. Do đó, để hưởng thụ được ý nghĩa đầy đủ của hôn nhân đòi hỏi sự hứa nguyện một lần và tiếp tục chăm sóc lẫn nhau nhằm gây dựng người phối ngẫu của chúng ta. Chúng ta càng thấy những dịp tiện phục vụ người phối ngẫu của mình, càng nắm lấy cơ hội chừng nào, cuộc hôn nhân của chúng ta càng có ý nghĩa chừng nấy. Đây là sự Hiệp nhất Tâm hồn mà chúng ta đã khảo sát trước đây.

Nhưng trong khi tôi nỗ lực phục vụ những nhu cầu cá nhân của vợ tôi, tôi lại ý thức những nhu cầu nội tại của mình. Tôi phải nghiêm chỉnh nhìn nhận rằng gần gũi Chúa là điều chỉ có tốt cho tôi, rằng chỉ có Ngài mới có đủ thẩm quyền thỏa mãn điều tôi cần để sống như đáng phải sống. Dựa trên sự ước lượng cái gì là đúng - rằng tôi được an toàn và có ý nghĩa trong Đấng Christ - tôi phải bằng đức tin tiếp cận vợ tôi như một người chồng toàn vẹn, sẵn sàng chia sẻ tình yêu tràn ngập trong trái tim tôi mà không cần nài nỉ đáp lại điều gì. Khi nàng đáp ứng lại với tình yêu tôn trọng, tôi cảm thấy tuyệt vời. Khi nàng phản ứng lại hơi khác, chẳng hạn như bỏ mặc hay phê bình hoặc vô cảm, tôi sẽ tổn thương - nhưng tôi phải nắm chắc lẽ thật là tôi được trọn vẹn trong Đấng Christ và vì thế không dễ bị đe dọa bởi cách đáp ứng của vợ mình. Những cặp vợ chồng càng đáp ứng lẫn nhau dựa trên nền tảng sự trọn vẹn nhận thức được trong Đấng Christ, cuộc hôn nhân của họ càng tiến gần đến sự Hiệp nhất Tinh thần.

Một cuộc hôn nhân có đầy đủ ý nghĩa của từng cá nhân dựa trên sự phát triển của Hiệp nhất Tâm hồn, mà Hiệp nhất Tâm hồn không thể tăng trưởng nếu không có Hiệp nhất Tinh thần. Khi cả hai mức độ hiệp nhất đều có đủ, thì mối quan hệ sẽ sống động và thân mật. Những phần trung tâm của nhân cách được chạm đến và ăn khớp với nhau. Sự truyền thông sẽ không chỉ là những câu thường lệ “Tôi nay ăn gì?”, hoặc “Mình đi nghỉ ở đâu?”, hay “Em có muốn mình yêu nhau không? Cả tháng rồi còn gì”. Một ý thức về sự thân mật bất thường triển khai, không phải theo một nhịp điệu vững vàng, mà là sự bộc phát rời rạc dần dà giảm bớt cường độ và gia tăng tần số đến một khuôn mẫu hiệp nhất gia tăng cách tổng quát. Rồi đôi vợ chồng, qua những sinh hoạt tình dục, thường thức thân thể nhau trong một sự kết hiệp riêng tư phong phú vốn đã hiện hữu. Cụm từ “làm tình” không thích ứng lắm, “bày tỏ tình yêu” thích hợp hơn. Nhã ca ca ngợi khoái lạc mê mẩn của sinh hoạt tình dục giữa hai người được kết hợp với nhau bởi sự hứa nguyện yêu thương. Hai thân xác quện lấy nhau chứa đựng hai con người vốn đã thuộc về nhau.

Sách Châm ngôn chỉ dạy cho những thanh niên tránh khoái lạc tình dục với bất cứ người phụ nữ nào có được, nhưng chỉ hưởng thụ trọn vẹn sự tiếp xúc thân xác với vợ mình. Tự nó, thích thú tình dục là một việc, còn sự kết hợp thể xác giữa hai con

người yêu nhau sâu đậm trong mối tương quan của Hiệp nhất Tinh thần và Tâm hồn lại là một việc khác.

Tôi đã định nghĩa Hiệp nhất Thân xác như là khoái cảm của thân thể và ý nghĩa cho con người. Bây giờ tôi xin đề cập đến một sự mô tả trọn vẹn hơn. Hiệp nhất Thể xác là:

Khoái cảm tình dục giữa hai vợ chồng cùng nương cậy vào Chúa để đáp ứng nhu cầu của họ và hứa nguyện được Chúa sử dụng trong việc đáp ứng nhu cầu của nhau.

Khoái cảm tình dục xuất phát từ sự dẫn thân chăm sóc cho người phối ngẫu về phương diện thể xác bằng cách cung ứng tối đa khoái lạc tình dục.

Khoái cảm tình dục cung cấp một kinh nghiệm được chia sẻ về sự kích thích cảm nhận được và thỏa mãn tình dục.

Khoái cảm tình dục làm tăng ý thức của mỗi người về sự ràng buộc không thể tách rời của họ.

II. VƯỢT QUA TRỞ NGẠI ĐỂ HIỆP NHẤT THỂ XÁC.

Nếu Đức Chúa Trời dự định cho những cặp vợ chồng vui hưởng tình dục, tại sao lại hay có cãi cọ, chán nản, thất vọng hơn là hài hòa, thích thú và thỏa mãn? Nếu những anh chàng hay tán gái trên thế giới này được người ta tin tưởng, thì thú vui tình dục có sẵn trong các nhà trọ dọc đường thú vị hơn nhiều, so với những nỗ lực yếu ớt để bày tỏ sự Hiệp nhất Thể xác trong phòng ngủ của các đôi vợ chồng. Một ông chồng bảo tôi rằng ông ta bất lực với bà vợ Cơ Đốc nhưng lại rất gọi tình mạnh mẽ với cô bồ ngoại đạo của mình. Đối với ông ta, đạo đức theo Kinh thánh là một lời mời đến cuộc sống độc thân.

Nếu phải chọn giữa thú vui tình dục và Hiệp nhất Thể xác thì đa số - Cơ Đốc nhân hay người ngoại - sẽ quyết định chọn khoái lạc tình dục với ý nghĩa riêng tư.

Nhưng đối với nhiều người, sự lựa chọn dường như là thú vui tình dục (lạc thú vô nghĩa) hoặc không Hiệp nhất (chẳng lạc thú cũng không ý nghĩa). Cũng chẳng ngạc nhiên gì khi ngày càng nhiều người xưng là Cơ Đốc nhân đang bước qua lằn ranh đạo đức, đi tìm một cái gì đó ít nhất cũng khiến họ thấy thoải mái, để lại sau lưng một mối quan hệ xấu và nổi bực mình trên phương diện tình dục.

Xã hội chúng ta chẳng cần ai nhắc nhở rằng lạc thú tình dục luôn có sẵn. Người ta không cần một mối quan hệ theo như Kinh thánh nghĩa là hiệp nhất trong hôn nhân (hoặc bất cứ loại hình quan hệ cá nhân nào) để hưởng thụ thú vui tình dục. Cũng rất rõ ràng - khiến nhiều cặp vợ chồng Cơ Đốc nản lòng - rằng những nỗ lực triển khai một mối quan hệ cá nhân thường dường như xen vào thay vì tăng cường khoái cảm tình dục. Khi một cặp vợ chồng tham gia vào công việc khó khăn là phơi trải chính mình cho nhau trong khi nỗ lực thực hiện sự dẫn thân phục vụ của mình, họ đã mở rộng cửa cho những mâu thuẫn, những vết thương chưa lành và những căng thẳng chưa giải quyết thảnh thơi có chức năng như nước dội vào những tia lửa

tình dục.

Tại sao phải thế? Chúa hoạch định tình dục chỉ được thể hiện trong hôn nhân. Nhưng chính cái nỗ lực thực hiện lời nguyện ước hôn nhân bằng cách phát huy một mối tương quan thân mật lại chen vào khoái cảm tình dục. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời muốn chúng ta kinh nghiệm những niềm vui sướng của tình dục trong vòng một mối quan hệ cá nhân tăng trưởng. Phần còn lại của chương này, giải thích tại sao hôn nhân có thể là môi trường tệ hại nhất đối với kinh nghiệm khoái lạc tình dục, nhưng làm thế nào để chúng ta biến nó thành môi trường hoàn hảo để đạt được sự hiệp nhất Thể xác.

Trong những năm gần đây, khởi đầu là sự khảo cứu của Masters và Johnson dù có gây tranh cãi nhưng có khai sáng, người ta đã tập trung chú ý vào sự đáp ứng tình dục của con người. Từ sự nghiên cứu rộng lớn này người ta hiểu rằng có ba loại vấn đề chồng chéo lên nhau có khả năng giảm bớt sự thích thú tình dục và can thiệp vào khuôn mẫu tình dục thông thường của việc kích thích hoặc khoái cảm cực độ - những vấn đề đó là:

1/ Vấn đề trong chính con người: những ức chế cá nhân hoặc rụt rè về phương diện tâm lý thường có liên can đến những từng trải trong quá khứ của nỗi đau tình cảm có dính dấp đến tình dục (chẳng hạn như bị cưỡng hiếp, loạn luân, bị phạt vì tò mò về tình dục).

2/ Những vấn đề giữa vợ chồng: những căng thẳng về quan hệ bắt nguồn từ những nan đề về truyền thông, giao tiếp, bức tức hoặc oán giận, sợ bị từ chối, mặc cảm về sự thiếu thận trọng trong quá khứ ...

3/ Vấn đề kỹ thuật: hiểu biết không thích đáng về cách quan hệ tình dục với bạn tình để kích thích sự ham muốn, gọi dục và khoái cảm.

Trong tất cả các vấn đề trên, những vấn đề kỹ thuật là dễ dàng sửa đổi nhất. Hai loại nan đề kia liên hệ đến những khó khăn khó trị có tính cách cá nhân và đòi hỏi sự hiểu thấu sâu sắc và nỗ lực tình cảm nhiều lúc đau đớn để có thể vượt qua.

Không nghi ngờ gì đây là một lý do khiến một số người chọn đi con đường ngắn, rộng rãi, bằng phẳng đến với thú vui tình dục thay vì đi con đường hẹp, gồ ghề, dài đằng đẵng để đến với sự Hiệp nhất Thể xác.

Lẽ tất nhiên Cơ Đốc nhân không được phép chọn lựa. Chúng ta được bảo phải nỗ lực xây dựng một mối quan hệ nền tảng cho việc vui hưởng tình dục. Thú vui tình dục không xứng với những gì Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, Ngài không bao giờ tán đồng một sự giả mạo. Ngài còn dự bị cho chúng ta nguồn trợ giúp để chúng ta đi con đường hẹp dẫn đến sự Hiệp nhất Thể xác. Thế nhưng những nguồn ấy là gì? Chúng ta hãy cùng xem xét những phương tiện Chúa cung cấp để vượt ba trở ngại trên đường đi đến Hiệp nhất Thể xác.

A. Những vấn đề trong con người.

Đối với tôi những vấn đề chúng ta gán cho cái nhãn hiệu “ức chế tình cảm” hoặc

“bất ổn tâm ý” là triệu chứng của tình trạng nhu cầu cá nhân không được đáp ứng. Những người không dám tin cậy ai, không dám cởi mở, không dám quyết định hoặc thư giãn thay vì làm việc, là những người không hiểu đầy đủ sâu sắc về sự an toàn và ý nghĩa trong Đức Chúa Jêsu Christ. Bên dưới biểu hiện vấn đề tâm lý là thực tế của những nhu cầu về giá trị con người không được đáp ứng. Những nhu cầu này vẫn không được đáp ứng vì người ta thấy khó tin tưởng vào Lời Đức Chúa Trời rồi hành động dựa trên Lời Ngài rằng trong Đấng Christ chúng ta có được cả sự an toàn lẫn ý nghĩa. Thử xem ví dụ sau đây:

Một bé gái bị cha quấy rối tình dục. Kinh nghiệm đau thương, rối rắm này có thể dạy cô rằng đàn ông là nguyên nhân của sự tổn thương và không bao giờ nên tin cậy họ. Có lẽ cô bé lớn lên tin rằng nhu cầu an toàn của cô không khi nào được đáp ứng và khôn nhất là tự bảo vệ mình bằng cách giữ một khoảng cách giữa mình với đàn ông.

Một ngày kia cô lập gia đình. Chồng cô nôn nóng chờ đợi đêm tân hôn của hai người. Khi anh âu yếm cô, một điều gì đó xảy ra: cô lạnh cứng từ bên trong, cô cảm thấy lo lắng căng thẳng. Chồng cô cố kiên nhẫn nhưng không thể che giấu sự thất vọng và bức bối. Cô thấy kinh khủng. Cô không biết có gì sai trật với mình. Thời gian chẳng giúp gì được. Nhiều tháng trôi qua, cô ngày càng lánh xa khỏi những đụng chạm thể xác, nhiệt tình tránh nỗi đau tình cảm. Chồng cô cố gắng dỗ dành quyến rũ cô nhưng không thành công, anh bỏ cuộc và đành phải cố gắng tự thỏa mãn cách máy móc mỗi khi cô thấy áy náy nên “phục vụ” anh. Khi đôi vợ chồng này ngồi trong nhà thờ, giữa họ không có sự nồng ấm; hai người cảm chung một quyển thánh ca, đó là tất cả sự hiệp nhất của họ. Thỏa mãn, khoái cảm tình dục đối với họ là giấc mơ không bao giờ thấy. Khởi nguyên của thảm kịch là vấn đề của con người, trong trường hợp này là người vợ.

Xin chú ý trung tâm điểm của nan đề. Cô bị khổng chế bởi sự sợ hãi dựa trên niềm tin sai lạc rằng nếu cô hiến dâng cho chồng, và nếu anh bạc đãi cô theo một cách thức nào đó, cô sẽ lại đối mặt với nỗi đau của sự bất an. Vấn đề của cô không thể bị xem như do bị quấy rối thời thơ ấu. Tất nhiên điều đó là kinh khiếp, nhưng sự tổn hại thật sự nằm ở chỗ tác động của nó lên điều cô tin. Nhiều năm trôi qua, cuộc sống cô bị tác động mạnh bởi giả định rằng sự gần gũi tình dục với một người đàn ông bao hàm sự đe dọa chính thức đối với sự an toàn của cô như một người phụ nữ.

Nhưng điều giả định ấy đơn giản là không chính xác. Đối với một Cơ Đốc nhân, nhu cầu cơ bản được yêu và cảm thấy an toàn trong mối quan hệ được đáp ứng đầy đủ trong Đấng Christ. Tuy nhiên người phụ nữ này không hành động dựa trên nền tảng chân lý ấy. Cô vẫn trông cậy chồng mình đem lại sự an toàn cho cô, nhưng vì cô tin rằng càng gần gũi càng bất an, nên cô tránh xa chồng, làm cho sự Hiệp nhất Thể xác không thể thực hiện được.

Giải pháp ở đây không phải là gia tăng sự tin tưởng rằng chồng cô sẽ không xúc

phạm cô, nhưng thách thức cô tin rằng sự gần gũi thể xác làm nảy sinh một sự đe dọa cho nhu cầu yêu thương của cô. Nếu nhu cầu yêu thương của cô được đáp ứng cách chính xác bởi Thiên Chúa của tình yêu thì sự hấp hối bạc đãi của chồng cô có thể đau đớn, nhưng không đến mức đe dọa. Nhu cầu an toàn của cô vẫn được đáp ứng đầy đủ bởi sự thành tín bất biến của Đấng Christ.

Nhờ sức lực từ niềm tin đúng đắn này, cô phải nhảy từ vách an toàn - dùng ẩn dụ trong chương hai - vào vực gì đó mà cô sợ nhất, chỉ tin cậy vào tình yêu của Đức Chúa Trời để gìn giữ cô. Khi tư vấn tôi sẽ khuyên cô quyết định rằng cô sẽ không tránh bất cứ điều gì chỉ vì sợ bị hấp hối. Bước tiếp theo sẽ là đặt một chương trình chọn lựa tự do để cô làm điều cô sợ - phần thực tế của phần nhảy khỏi vách. Có lẽ cô cần tái lập mối quan hệ nào đó với cha cô. Chắc chắn cô cần gần gũi chồng hơn trong quan hệ vợ chồng: một bài tập thực hành có thể là vừa xem tivi vừa thu mình nằm gọn bên chồng thay vì bận bịu ở dưới bếp.

Một bà nhờ tôi tư vấn, đồng ý để tay lên đùi chồng khi đang xem tivi. Bà phải tự nhủ nhiều lần: “Lạy Chúa, ngay bây giờ con rất sợ anh ấy sẽ xoay qua và đòi hỏi thêm này khác. Nhưng con tin rằng con được yêu thương an toàn vì có Chúa nên con sẽ chăm sóc dù anh ấy muốn gì hoặc con sợ hãi đến đâu”.

Tiếp theo bà thuật lại rằng chân lý về tình yêu của Đức Chúa Trời dường như khắc sâu vào tâm trí bà khi bà chọn nhảy khỏi vách an toàn của sự thu mình, xuống vực cảm giác bị lợi dụng và dơ bẩn. Sợi dây của tình yêu Đấng Christ đã giữ chặt bà. Thay vì bị hủy hoại, bà trở lại bình phục, không còn cảm thấy bị sử dụng, nhưng thấy mình có ích.

Vì vậy, vấn nạn về con người có thể xem như chứng cứ của những nhu cầu không được đáp ứng, sở dĩ không được đáp ứng là do:

(1) Không chịu tin rằng trong Đấng Christ chúng ta được an toàn và có ý nghĩa.
và (2) Không sẵn sàng do quá sợ phải hành động dựa trên niềm tin rằng phải làm điều mình sợ nhất.

Cần phải rõ ràng trong ý nghĩa của cụm từ dựa trên khái niệm, giải pháp đối với nan đề của cá nhân có liên can đến sự Hiệp nhất Thể xác là phát huy sự Hiệp nhất Tinh thần - tin cậy nơi Đấng Christ để sẵn sàng làm điều gì đúng cho dù nỗi sợ có lớn đến đâu.

B. Những vấn đề giữa vợ chồng.

Một phạm trù thứ hai của trở ngại cho sự Hiệp nhất Thể xác gồm những vấn đề về quan hệ giữa con người với nhau. Mặc dù những căng thẳng giữa những người phối ngẫu khởi nguyên từ cá nhân nhưng một loạt các nan đề cần họ cùng nhau giải quyết.

Khi người ta không hoàn toàn nhờ Chúa thỏa đáp những nhu cầu của mình, họ cần tìm đến nhau. Mục tiêu của họ trở thành sắp xếp cái thế giới của người và vật theo

một cách thức nào đó nhằm đem lại sự hài lòng. Mục tiêu vận dụng - cố gắng thay đổi bất cứ cái gì không hài lòng để nó đem lại sự hài lòng được khởi động. Những người chồng cố làm cho các bà vợ giảm cân, bớt cầu nhàu, cộng hưởng hơn nữa trong vấn đề chăn gối, và chấp thuận theo ý kiến của họ. Những người vợ nỗ lực làm cho chồng bớt chơi gôn, giúp đỡ việc nhà nhiều hơn, lãng mạn hơn, dành nhiều thì giờ hơn cho con cái và chia sẻ cảm xúc cởi mở hơn.

Khó khăn mấu chốt với những mục tiêu vận dụng này (dường như rất hợp lý - "nói cho cùng, anh ấy phải dành nhiều thì giờ ở nhà nhiều hơn chứ!") là họ cùng vi phạm luật cơ bản đối với sức khỏe tinh thần: không bao giờ thừa nhận trách nhiệm đối với một mục tiêu mà bạn không thể kiểm soát được. Không ai có thể hoàn toàn kiểm soát được sự đáp ứng của người khác. Tác động thì được nhưng kiểm soát thì không.

Giả dụ như người bạn đời của bạn không chịu bị vận dụng, thì bạn không thể bảo đảm rằng những nỗ lực của bạn có thể thay đổi người khác cách hiệu quả. Có lẽ, như vẫn thường xảy ra, áp lực buộc thay đổi có kết quả trong sự thay đổi - nhưng thay đổi theo hướng ngược lại với điều yêu cầu. Lúc ấy thì sao?

Khi một mục tiêu không đạt được, người ta kinh nghiệm hoặc lo lắng, giận dữ hoặc cảm thấy có lỗi. Nếu mục tiêu của người chồng là đạt được sự kính nể của vợ đối với một quyết định nào đó của anh ta, và nếu người vợ đáp ứng theo kiểu bất đồng ý kiến ("Anh làm cái gì?"), người chồng sẽ nổi giận và phẫn nộ. Vợ anh đã chặn đứng mục tiêu của anh.

Giả dụ như mục tiêu của người vợ là được đối xử nhẹ nhàng, tử tế. Trong quá khứ, người chồng có tiếng là hay nhận xét phũ phàng về vợ trước mặt người khác. Khi có mặt trong đám đông, cô rất hồi hộp không biết ông chồng sẽ nói gì. Bởi vì mục tiêu vận dụng của cô ấy không ổn định nên cô thấy lo lắng.

Hãy xem xét một người đàn ông được cha mẹ vốn cầu toàn nuôi dưỡng. Ông ta có thể đặt mục tiêu là không bao giờ làm vợ con thất vọng, tin rằng chỉ bằng cách nên gương thích hợp về sự trưởng thành thuộc linh thì ông mới xứng đáng. Mỗi khi cho rằng ông đã làm gia đình thất vọng ("Ba ơi, con biết ba mệt rồi, ngày mai mình chơi banh cũng được") điều này làm ông thấy nặng lòng, áy náy. Mặc dù mục tiêu của ông không thể đạt được, ông ta vẫn tự trách vì không đạt được.

Cả ba xúc cảm phiền phức nêu trên đều cản trở sự khơi gợi tình dục. Thật khó mà vừa giận người bạn đời vừa thấy mình bị gọi cảm cùng lúc. Nếu bạn thấy ngại ngần lúc có mặt người bạn đời, bạn sẽ gặp rắc rối với sự thư giãn tâm trí vốn rất quan trọng đối với sự thích thú tình dục. Cũng vậy, một sự áy náy đè nặng sẽ cản trở khoái cảm trong chăn gối.

Có thể nói không sai rằng những vấn nạn giữa hai người bạn đời khiến cản trở niềm vui chăn gối xuất phát từ những mục tiêu vận dụng. Những khó khăn trong truyền thông, thiếu thì giờ dành cho nhau, và thất bại trong cởi mở tâm tư có thể hiểu như là hậu quả của những mục tiêu vị kỷ. Những oán giận, lo lắng và mặc

cảm tội lỗi đi kèm khiến cản trở sự phát triển đến Hiệp nhất Thể xác là một phần của sự vận dụng lẫn nhau xấu xa này.

Rõ ràng chẳng có tác dụng gì khi chỉ dẫn cho một ông chồng đang giận dữ, một bà vợ lo lắng hoặc một người bạn đời đầy tội lỗi cảm thấy khác đi. Giải pháp phải là thay đổi mục tiêu. Thay đổi từ vận dụng người bạn đời để đáp ứng nhu cầu của mình sang chăm sóc, phục vụ cho nhu cầu của người bạn đời. Khi chuyển đổi như thế, những tình cảm làm suy nhược con người này sẽ dần dà nhường chỗ cho lòng trắc ẩn và nhiệt tình. Tại sao?

1. Mục tiêu chăm sóc không thể bị người bạn đời của bạn ngăn trở. Do đó không có lý do gì để oán giận người ấy cả.
2. Hoàn thành mục tiêu chăm sóc chỉ tùy thuộc vào sự tự nguyện của bạn. Nỗi lo lắng hoang mang không biết người bạn đời của mình sẽ làm gì không còn nữa.
3. Mục tiêu đại diện cho Chúa đối với người bạn đời có thể đạt được, ít nhất ở chiều hướng cơ bản. Mặc dù mỗi người thỉnh thoảng cũng thất bại. Nhưng điều an ủi là khi ta xưng tội, ăn năn, tha thứ và sự giúp đỡ có thể có được để quay trở lại và tăng trưởng cách nhất quán. Không có gì bảo đảm cho mặc cảm tội lỗi cứ âm ảnh trong lòng.

Để trút bỏ tất cả những nan đề hầu đạt được sự Hiệp nhất Thể xác, người ta cần kiểm tra những mục tiêu từng hồi từng lúc khi họ tương tác với người bạn đời của mình. Hãy xưng nhận mục tiêu vận dụng sai lạc của mình và đặt mục tiêu đúng đắn là chăm sóc phục vụ, và đó chính là điều cần thiết để phát huy sự Hiệp nhất Tâm hồn. Và một điều rõ ràng là sự Hiệp nhất Thể xác chỉ có từ sự Hiệp nhất Tinh thần và Hiệp nhất Tâm hồn - Nếu bạn có những nan đề trong vấn đề chăn gối, trước tiên hãy xem xét lại cách bạn phát huy không thành công sự Hiệp nhất Tinh thần và Hiệp nhất Tâm hồn.

C. Những vấn nạn kỹ thuật.

Có nhiều đôi lứa trông cậy Chúa đáp ứng nhu cầu cá nhân của mình và dốc lòng chăm sóc lẫn nhau, nhưng vẫn không có một quan hệ tình dục tốt đẹp. Đôi lúc vấn đề bao gồm một sự hiểu biết không đầy đủ hoặc sai lầm về nghệ thuật yêu đương. Trong một số nơi, người ta có ấn tượng rằng để biết rõ những phức tạp của chức năng tình dục và để trở thành một bạn tình khéo léo lãng mạn, người ta bị xem là không thuộc linh. Nhưng không biết cách gợi tình và thỏa mãn bạn tình cũng chẳng đem vinh hiển lại cho Đấng tạo dựng tình dục.

Điều ngạc nhiên là rất nhiều quý ông đơn giản chẳng biết cái gì gợi hứng và làm thỏa mãn các quý bà. Họ thiếu sự nhận thức rằng chính âm vật chứ không phải âm hộ mới là bộ phận cơ bản nhạy cảm tình dục. Họ thiếu sự hiểu biết về nhu cầu vuốt ve mơn trớn nhẹ nhàng và âu yếm. Thiếu cả sự coi trọng ao ước của quý bà là một khoảng thời gian âu yếm, vuốt ve trước khi “a lát xô” nhào vô “làm đại đi”.

Mặt khác, nhiều phụ nữ không hiểu ấn tượng của sự gợi dục qua mắt nhìn, như

mặc quần áo khêu gợi. Họ không hiểu được nguy cơ của sự chấp nhận miễn cưỡng cách nhàm chán, đáp ứng cách máy móc hoặc sự bần gất dễ dập tắt lửa tình. Họ có thể mù tịt về những vấn đề kỹ thuật thí dụ như làm thế nào kéo dài thời gian trước khi người đàn ông xuất tinh.

Tôi đề nghị các bạn tìm đọc Hành động trong hôn nhân (The act of Marriage) của Tim và Beverly LaHaye và Dành cho sự khoái cảm của Ed và Gaye Wheat là hai quyển sách xuất sắc giải thích bản chất của tình dục. Cả hai quyển này đều thảo luận cách đầy đủ và tao nhã về chi tiết của hoạt động tình dục của con người được trình bày trong giới hạn rõ ràng của Thánh kinh.

Những tác phẩm ngoài đời của Master và Johnson và Helen Singer Kaplan, dù không quan tâm đến những giá trị về mặt dạy dỗ của Thánh kinh, cũng trình bày những mô tả hữu ích về sinh lý học tính dục, những kỹ thuật yêu đương và đánh giá đúng đắn đối với những nan đề khác biệt trong tình dục. Những quyển sách này có đem lại lợi ích thực tiễn nếu người đọc là những Cơ Đốc nhân trưởng thành biết phân biệt những giá trị chính đáng và không chính đáng.

Sự Hiệp nhất Thể xác, là một phần của chương trình Đức Chúa Trời dành cho sự hiệp nhất toàn vẹn trong hôn nhân, qua kinh nghiệm sự khoái cảm tình dục như một biểu tỏ sự hòa hợp riêng tư cả về tâm hồn lẫn tinh thần. Một cuộc hôn nhân phát huy được cả ba lãnh vực của sự Hiệp nhất - Tinh thần, Tâm hồn và Thể xác - sẽ đem lại cho đôi lứa ví dụ sống động về sự liên kết vĩnh cửu giữa Đấng Christ và vợ mới của Ngài là Hội thánh.

Như vậy, mục tiêu của hôn nhân là :

Hiệp nhất Tinh thần: tin cậy nơi một mình Đấng Christ để Ngài đáp ứng nhu cầu cá nhân về an toàn và ý nghĩa.

Hiệp nhất Tâm hồn: chăm sóc cho người bạn đời cách thế nào đó nhằm nâng cao sự nhận thức về giá trị của người ấy trong Đấng Christ.

Hiệp nhất Thể xác: vui hưởng khoái lạc tình dục như một cách bày tỏ và là kết quả tự nhiên của tương quan cá nhân.

Phân Giới Thiệu

“Những cuộc hôn nhân Cơ Đốc “ đã quảng cáo cách tệ hại cho Cơ Đốc Giáo vì chúng chẳng khá gì hơn những mối quan hệ hôn nhân của người đời dựa trên những giá trị trần gian và chỉ do năng lực của con người trần gian hỗ trợ. Nếu chúng ta phải phô bày tình yêu và năng quyền của Đấng Christ cách hữu hiệu trong cuộc hôn nhân của mình, trước tiên chúng ta phải nhận thức rằng điều đòi hỏi nơi chúng ta là một hoạt động liên tục hướng tới sự Hiệp nhất trọn vẹn: Hiệp nhất trong Tinh thần, Hiệp nhất trong Tâm hồn và Hiệp nhất trong Thể xác.

Một đôi lứa Cơ Đốc có những nguồn lực để phát huy một sự thân mật sâu sắc vượt trội hơn một cuộc hôn nhân thành công giữa những người không phải là Cơ Đốc nhân. Tuy nhiên, có quá nhiều Cơ Đốc nhân chưa hề đi quá mức độ chịu đựng lẫn nhau hoặc sự tương hợp thoải mái. Để hiểu hoạch định của Đức Chúa Trời cho hôn nhân, trong phần I tôi đã giới thiệu sự hiểu biết của tôi về một cuộc hôn nhân theo sự dạy dỗ của Thánh kinh.

Nếu xem phần I như bản thiết kế của một kiến trúc sư, thì có lẽ chúng ta có thể hình dung toàn bộ cấu trúc của một cuộc hôn nhân như thế. Vấn đề trọng yếu còn lại là làm sao để thể hiện bản phác thảo ấy thành một hiện thực sống động từng trải. Đối với một số người vấn đề của họ trầm trọng hơn của người khác; không có vấn đề nào là không thể vượt qua được.

Bước đầu tiên là giao bản thiết kế cho bên thầu thi công xây dựng. Khi người thầu thi công xem xét bản vẽ, ông ta phải định đoạn chính xác những vật liệu cần thiết để hoàn thành công trình. Đây là phần việc của tôi trong phần II. Tôi cố gắng mô tả những viên gạch xây dựng chúng ta phải đem đến công trường hôn nhân nếu chúng ta dự định xây dựng một mối tương quan Hoàn toàn Hiệp nhất.

Tôi đã yêu cầu rất nhiều người trong cơ quan tư vấn của tôi vạch rõ những điểm thiết yếu để có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, và mỗi người đưa ra mỗi ý. Theo phán đoán của tôi, một số đông những cuộc hôn nhân thất bại trong việc tiến đến sự hiệp nhất đích thực không phải vì những người trong cuộc không cố gắng hết sức, mà vì họ không sử dụng đúng nguyên liệu. Người thợ mộc có thể giáng một nhát búa thật mạnh và chính xác, nhưng nếu gỗ và đinh không tốt thì nỗ lực của ông ta cũng vô ích. Cho dù những điều khác cũng đúng để có một mối quan hệ tốt - như thành thật, nỗ lực chân chính, khát vọng cao thượng, có kỹ năng trong truyền thông - một cuộc hôn nhân không thể và chắc chắn sẽ không đạt đến mục tiêu hiệp nhất nếu không có những điều cơ bản.

Vậy thì, những điều thiết yếu ấy, những viên gạch xây dựng hôn nhân là gì? Chúng có sẵn sàng không? Chúng ta phải chờ đợi chúng bao lâu một khi chúng ta đã sắp xếp đâu vào đó? Có phải chỉ những người giàu có thuộc linh mới đủ sức trả giá mua chúng không? Có phải chúng đến kèm theo “hướng dẫn lắp ráp” mà chỉ có người chuyên xây dựng hôn nhân mới hiểu được không?

Nếu tôi đọc Kinh thánh cách đúng đắn, thì tin tức tốt lành là: những viên gạch cần cho xây dựng là ít thôi, nhưng yêu cầu thì có ngay, bao nhiêu cũng có, cứ tự nhiên lấy dùng không phải trả tiền và còn kèm theo chỉ dẫn rất đơn giản đến nỗi chỉ cần có động cơ chân thật là hiểu được, tuy thế cũng đủ sâu sắc để là một thách thức vô tận cho một tín hữu trưởng thành.

Những viên gạch xây dựng cần để phát triển sự hiệp nhất trong hôn nhân là:

- 1) Ân điển (ân sủng)
- 2) Dẫn thân tận hiến.
- 3) Chấp nhận.

Thứ tự rất có ý nghĩa. Chúng ta không thể có sự dẫn thân thật sự nếu trước hết không có ân điển. Và cũng không thể chấp nhận người bạn đời như cần phải làm, nếu trước hết chúng ta không dẫn thân tận hiến cho họ. Chúng ta hãy sắp xếp những yếu tố theo thứ tự.

Ba chương tiếp theo sẽ giải thích những yếu tố cấu thành của từng viên gạch.

Viên gạch thứ 1: ÂN ĐIỂN

Một chấp sự ngồi đối diện tôi, lắc đầu giận dữ và thất vọng.

“Tôi đã dạy Trường Chúa nhật trong hai mươi năm. Tôi còn dạy cả những lớp về gia đình Cơ Đốc. Ông không thể nói nhiều với tôi về những điều trong Kinh thánh mà tôi lại không biết. Và tôi đã nỗ lực - Đức Chúa Trời biết tôi rất nỗ lực - hết sức để làm một người chồng, người cha, người chấp sự và thương gia như Đức Chúa Trời muốn. Mọi sự đều tốt đẹp, thật sự tốt đẹp trong Hội thánh và trong công ăn việc làm. Nhưng dù tôi cố gắng thế nào đi nữa, tôi cũng không làm sao cho gia đình êm ấm được.

“Ngay bây giờ, tôi nản chí quá rồi, giận và khổ sở vô cùng đến độ tôi sẵn sàng bỏ đi, và tôi gặp một người. Này, tôi biết là sai chớ, ông khỏi phải thuyết cho tôi một bài về tội lỗi - nhưng nếu ông biết sự nản chí tôi gặp ở nhà, có lẽ ông sẽ hiểu được tôi cần nói chuyện và thư giãn với một phụ nữ như thế nào. Chúng tôi chưa ngủ với nhau, nhưng Chúa biết là tôi muốn lắm. Cô ấy khác hẳn với vợ tôi. Tôi không thể hòa hợp với vợ tôi -tôi đã cố gắng thật lâu rồi. Chúng tôi cưới nhau đã 22 năm và tôi chưa hề nhìn ngắm một người đàn bà nào khác mãi cho đến bây giờ. Tôi muốn làm đẹp lòng Chúa. Tôi thật sự muốn, nhưng không còn cách nào làm cho cuộc sống gia đình tôi khá hơn cả.”

Nếu là người tư vấn bạn sẽ nói gì? Nếu tôi phải giới thiệu những tư tưởng của tôi về sự hiệp nhất trong hôn nhân, có lẽ tôi sẽ gặp một nụ cười thiếu nhã, một cái lắc đầu chán nản và cuối cùng là một câu nhận xét đại loại như: “Nghe cũng hay.

Mong là nó hợp với ông nhưng với cuộc hôn nhân của tôi thì chịu. Tôi đã cố gắng hết sức rồi!” Những bài giáo khoa về việc cứ nhắm mục tiêu là làm một người chồng đúng theo như Kinh thánh dạy, dù người vợ có thay đổi hay không có lẽ cũng sẽ gặp phải số phận tương tự. Để định rõ được rằng một cuộc hôn nhân hạnh phúc phải được xem như nguyện vọng hợp pháp để cầu nguyện, còn để trở thành một người chồng tốt là mục tiêu khiến ông ta phải thừa nhận trách nhiệm có thể ít có cơ may biến sự thất vọng thành nhiệt tâm hợp tác.

Vấn đề là gì? Cái điều ông này thiếu trong thái độ khiến ngăn trở mọi hy vọng tiến bộ là gì? Chúng ta cần phải nhìn sâu vào hành vi tội lỗi của ông ta, để thấy rằng ông ta không muốn tin một số lẽ thật cơ bản nào đó. Sự vô tín bất trị là cốt lõi của tội lỗi, còn hành động chống đối chỉ là cách diễn tả bên ngoài có thể thấy được mà

thôi.

Giải pháp hữu hiệu cho nan đề của ông này đòi hỏi trước hết chúng ta phải nhận biết những thắc mắc trọng tâm mà ông ta trả lời không đúng. Như tôi thấy, người chồng tuyệt vọng này bị chế ngự bởi câu trả lời cho một câu hỏi tốt: “Có nguyên nhân đúng đắn nào khiến tôi không nên xem cuộc hôn nhân này như một tai họa để bào chữa cho nỗi thất vọng của tôi không? Có lý do nào khác khiến tôi nên nỗ lực hơn nữa để đáp ứng đúng theo sự dạy dỗ của Kinh thánh không?”

Câu hỏi rất hợp pháp. Tuy nhiên nó chỉ cố nói quanh co những câu hỏi cứng rắn hoặc đưa ra những câu trả lời cũ rích chỉ đáng đồng ý chiếu lệ mà thôi. Bảo người chồng này rằng ông ta phải yêu vợ mình như đáng phải yêu, vì Đấng Christ là đầy đủ cho nhu cầu của ông ta và vì Kinh thánh dạy như thế, là những lời khuyên tốt nhưng sẽ không được nghe theo, không có lý do gì để nói như thế cả. Trước khi ông này chinh đốn lại cuộc hôn nhân của mình, ông ta phải có lý do để tin rằng việc làm ấy có ý nghĩa.

Tôi nhớ có một phụ nữ yêu mến Chúa nói lên điều bức mình của bà là ông chồng không tin Chúa đã không còn tỏ ra thích thú vấn đề chăn gối với bà từ mấy năm rồi. Bà chẳng những thấy mình bị từ khước mà còn bức bối về phương diện tình dục nữa. Cầu nguyện và đọc Kinh thánh có thể giúp cho bà năng lực có thể chịu đựng mà không bày tỏ sự bức bối của mình cách tội lỗi. Nhưng những cố gắng hâm nóng tình yêu để được chồng chấp nhận đã không mấy may gọi được sự ham muốn nơi ông ta. Bà hỏi với ít nhiều lúng túng: “Tôi phải làm sao với đòi hỏi yêu đương của tôi đây? Đôi lúc thân xác như muốn gào thét lên để được thỏa mãn”.

Ẩn bên dưới nan đề tình dục cách hợp lẽ này là một mối bận tâm sâu xa hơn: “Tình hình này dường như hết chịu nổi nữa rồi. Tôi không thắc mắc là có nên thủ dâm hay đi bắt bồ với ai đó. Điều tôi thật sự thắc mắc là liệu vấn đề này có đến mức tuyệt vọng chưa. Nếu có, thì tôi phải sửa đổi lại tiêu chuẩn của mình để giải tỏa bớt. Còn nếu không, tôi sẽ tiếp tục sống đạo đức”. Mối bận tâm này phải được đề cập đến trước khi muốn bà ấy nghe theo lời khuyên sống theo tiêu chuẩn Thánh kinh.

Một phụ nữ khác nói với tôi trong trạng thái căng thẳng rằng cha của bà, một mục sư đáng kính, đã quấy rối tình dục liên tục từ khi bà còn ở tuổi thiếu nhi và những năm đầu tuổi thiếu niên. Bà tìm sự giúp đỡ để làm tan đi chứng lãnh cảm đối với những âu yếm của chồng. “Tôi không biết chắc tôi có còn rung cảm với chồng được nữa không. Tôi biết mình phải như thế. Tôi muốn Hiệp nhất trong Tinh thần, trong Tâm hồn và Thể xác. Tôi cũng đã nghe ông nói về việc nhảy khỏi những bức vách và những điều dường như không thể. Nhưng tôi đã cố! Nhà tôi đã kiên trì hết sức. Nhưng chẳng kết quả gì. Đã sáu năm rồi còn gì! Tôi không thấy còn cách nào để tôi có thể rung động đối với việc ân ái. Ảnh hưởng từ tội lỗi của cha tôi quá sâu đậm”.

Nếu nhắc bà ta rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đã đủ cho nhu cầu của bà và rồi

động viên bà ấy đáp ứng tình yêu của chồng sẽ không có tác dụng gì. Câu hỏi chính xác của bà ấy không phải “Tôi nên làm gì?” mà là “Có còn hy vọng gì không?”.

Trên đây là những câu hỏi nghiệt ngã của một người chồng nản lòng, một người vợ bức bối và một nạn nhân của tội lỗi người khác. Tranh chiến sẽ không dịu đi với câu trả lời như “Rồi thì mọi sự sẽ tốt thôi” hoặc “Nếu bạn nỗ lực hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ chúc phước” hay “Đừng tủi thân nữa, hãy cứ sống như phải sống”. Câu hỏi sâu xa là: “Có nên vâng phục không? hay đã tuyệt vọng rồi?”

Tôi tin rằng không hề có cuộc hôn nhân nào giữa hai con người chân thành, tự phê mà không thỉnh thoảng gặp những lúc dường như hết thuốc chữa. Có những lúc trong chính cuộc hôn nhân của tôi, bức tường ngăn cách giữa vợ chồng tôi dường như quá cao không thể vượt qua, quá dày không thể phá vỡ được. Chúng tôi thấy khó có hy vọng gì, không dễ tin rằng bằng cách nào đó những ngăn cách khiến không thể hiệp nhất có thể được cất bỏ.

Một cặp vợ chồng nên làm gì khi đối diện với những câu hỏi nghiêm trọng này? Một sinh viên đang lo không thể qua được kỳ thi sẽ không được thúc đẩy bởi một cuộc hội thảo về kỹ thuật học tập. Chúng ta không thể gieo rắc sự thích thú làm theo chỉ dẫn của Thánh kinh nếu chúng ta tin rằng sẽ chẳng có gì tốt đẹp xảy ra cả. Trước khi những trách nhiệm trong hôn nhân được xem như cơ hội mời gọi thay vì những bồn phận vu vơ, thì cái cốt lõi trong thái độ của một người phải được chuyển từ thất vọng sang hy vọng trước đã. Để tác động lên sự chuyển đổi này, đòi hỏi chúng ta có câu trả lời thích đáng cho những câu hỏi nghiêm trọng hơn.

Trong một thế giới nơi mỗi mối quan hệ đều bị sần sùi vì những tác động méo mó của tội lỗi, không gì cần thiết hơn là sự biết ơn sâu xa đối với ân sủng của Đức Chúa Trời như một nền tảng của hy vọng, để cho người ta hoàn toàn tin rằng luôn luôn có lý do khiến chúng ta sống cách có trách nhiệm, dù mọi sự đều hồng bét là điều không thể thiếu trong đời sống Cơ Đốc nhân. Tuy nhiên có quá nhiều những cặp vợ chồng bầu víu vào những lời hứa Chúa chưa bao giờ hứa để làm nền tảng cho hy vọng của họ. Họ tin rằng nếu họ làm hết khả năng, Đức Chúa Trời sẽ thay đổi người bạn đời của mình thành những Cơ Đốc nhân đáng yêu. Nhưng một lý do để sống không bao giờ đảm bảo, “Mọi sự rồi sẽ tốt đẹp hơn” hoặc “Đức Chúa Trời sẽ cứu chồng bạn và khiến anh ấy không nhậu nhẹt nữa.” Hy vọng của Cơ Đốc nhân còn sâu xa hơn sự biến đổi của một ai đó. Hy vọng của Cơ Đốc nhân được buộc chặt vào ân sủng của Đức Chúa Trời.

Rất dễ để trích dẫn những câu Kinh thánh trong Hêborơ (đặc biệt là [HeDt 6:18-19](#)) và nói cách sôi nổi về niềm hy vọng chắc chắn trong Chúa như một cái neo cho linh hồn chúng ta. Nhưng nếu bạn bị nhiễm phải chứng thất vọng mãn tính khiến sinh ra thái độ “sao thất vọng làm gì?” thì hãy suy gẫm trong tinh thần cầu nguyện những gì bạn sắp đọc. Có lẽ bạn sẽ phát huy một viễn cảnh của hy vọng bắt đầu từ lẽ thật của ân sủng diệu kỳ của Đức Chúa Trời và có thể đặt đúng chỗ viên gạch

đầu tiên để tiến tới sự hiệp nhất.

Nhưng xin nhớ rằng Chúa không hứa sẽ chinh đồn lại cuộc hôn nhân của bạn dùm bạn đâu. Hy vọng của Cơ Đốc nhân không phải là người bạn đời của mình sẽ thay đổi, là sức khỏe mình sẽ khá hơn hoặc tình hình tài chính của mình tiến bộ. Chúa không hứa sắp xếp lại thế giới để phù hợp với ao ước của chúng ta. Nhưng Ngài hứa chỉ cho phép những biến cố nào thể hiện mục đích của Ngài trên đời sống chúng ta. Trách nhiệm của chúng ta là đáp ứng với những biến cố trong cuộc sống cách đẹp lòng Chúa, chứ không phải thay đổi người bạn đời theo ý chúng ta muốn. Và nếu chúng ta có đáp ứng cách đúng theo lời Kinh thánh dạy, chúng ta cũng không có bảo đảm nào rằng người bạn đời của chúng ta sẽ đáp ứng lại cách tử tế. Dù họ nộp đơn xin ly dị, hoặc tiếp tục nhậu nhẹt hay cầu nhàu càng hơn nữa, thì vẫn có lý do để chúng ta kiên nhẫn trong sự vâng phục.

SỰ HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hãy chú ý một câu khác thường trong [Mat Mt 26:65](#). Chúa chúng ta bị xử trước thầy Tế lễ thượng phẩm của Ysoraên. Ông ta vừa yêu cầu Chúa xác định cách rõ ràng Ngài có phải là con Đức Chúa Trời hay không? Khi Chúa Jêsus vừa khẳng định xong thân tánh của mình thì Cai phe, thầy tế lễ Thượng phẩm lập tức xé áo mình. Tại sao? Hành động của ông ta có ý nghĩa gì?

Kinh thánh ký thuật nhiều trường hợp dân chúng xé áo mình. Giôsuê và Calép xé áo khi dân Ysoraên không chịu tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban chiến thắng cho họ tại đất Canaan ([Dan Ds 14:6](#)). Giép Thê xé áo khi con gái duy nhất của ông ra đón mừng ông thắng trận trở về, vì ông ta đã thề hứa một lời nguyện cầu thả, bừa bãi (Các 11). Phaolô và Banaba xé áo khi người dân ở Lít trơ phản ứng đối với một phép lạ họ thực hiện bằng cách tôn hai ông làm thần ([Cong Cv 14:11-14](#)).

Còn nhiều thí dụ nữa, nhưng chừng đó cũng đủ để chứng minh. Xé áo mình là một hình thức bày tỏ đau buồn và sầu khổ. Sự vô tín của người Do thái ở Cade Banêa, thảm cảnh phải hy sinh chính con gái mình, và sự thờ phượng sai trật của người ta được Giôsuê, Calép, Giépthê và Phaolô xem là kinh khủng đến mức họ phải xé áo. Điều nổi bật đáng chú ý là Chúa đặc biệt ra lệnh cấm một nhóm người không được phép xé áo dù hoàn cảnh có đau đớn đến đâu. Luật pháp ban cho Môise có một số hướng dẫn đặc biệt: chỉ cho phép thầy tế lễ của Đức Chúa Trời có thể xé áo khi có sự phạm thượng. Đức Chúa Trời chỉ dẫn cách may áo cho thầy tế lễ để giảm thiểu khả năng bị rách bất ngờ ([XuXh 28:32](#); [39:23](#); [LeLv 21:10](#)). Chỉ có một sự kiện khiến Cai phe xé áo trong phiên xử Chúa Jêsus và đó không phải là sự sầu khổ đau buồn trước hoàn cảnh khó khăn.

Khi hai con trai Arôn bị Đức Chúa Trời giết chết như hình phạt về tội lỗi, Môise bảo Arôn: “Các ngươi chớ xé áo mình, e khi phải chết ...” ([10:6](#)). Đối với một người bình thường không phải là thầy tế lễ thì xé áo trong trường hợp đau buồn như con chết là chuyện hoàn toàn thích hợp. Nhưng với Arôn, một thầy tế lễ, thì đó

là tội? Tại sao? Tại sao vua Giôsia xé hoàng bào và khiến Chúa cảm động đổ phước xuống. Vậy tại sao Arôn sẽ chết nếu ông xé áo? Tại sao các vị vua và các nhà lãnh đạo khác được phép xé áo mà không bị hình phạt (thường thường lại được phước) còn thầy tế lễ không được phép xé áo?

Câu trả lời có liên quan đến đặc quyền dành riêng cho các thầy tế lễ. Trong thời Cựu ước, chỉ có các thầy tế lễ được phép đặc biệt đi vào Nơi Thánh trong Đền tạm và mỗi năm một lần, thầy tế lễ thượng phẩm vào trong Nơi Chí Thánh, nơi có sự hiện diện của Đức Giêhô Va. Không có ai ngoài thầy tế lễ thượng phẩm biết thế nào là đứng trước sự hiện diện ấy. Không có ai ngoài thầy tế lễ thượng phẩm được phép rưới huyết con sinh tế lên ngai thi ân để tránh sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời thánh khiết. Chỉ có ông ấy có thể đến với Đức Chúa Trời trong cách này mà còn sống.

Bây giờ, hãy so sánh đặc quyền đi vào ra mắt Chúa và trách nhiệm của ông ta là không được xé áo. Cần nhớ rằng xé áo là một cách thức có tính cách văn hóa để bày tỏ sự tuyệt vọng sâu sắc trước một tai họa. Bài học thật rõ ràng: một người được phép đi vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời không bao giờ có lý do xem một việc gì đó như một tai họa.

Chúng ta có thể biểu tỏ lễ thật này cách khác. Khi một người ý thức sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mình, không có gì xảy ra khiến cho người đó phải thấy tuyệt vọng cả. Nếu một thầy tế lễ phải xé áo vì lý do đau đớn cá nhân, tức là ông ta hoàn toàn khẳng định rằng trong cuộc sống có những vấn đề mà Đức Chúa Trời không thể giải quyết. Và điều đó hoàn toàn sai. Đức Chúa Trời của tình yêu, Đức Chúa Trời của cõi vĩnh hằng, Đức Chúa Trời vô hạn, vừa có thể sống trong tâm hồn của dân sự Ngài và đồng thời điều khiển dòng lịch sử, có thể giải quyết từng hoàn cảnh. Không có gì khiến Ngài ngạc nhiên cả. Không có nan đề nào quyền năng của Ngài không thể khống chế được. Không có một biến cố nào trong cuộc đời mà ân sủng Ngài không phủ lấp. Những người có thể đến trực tiếp với một Đức Chúa Trời như vậy không được tuyệt vọng, làm như thế là cho rằng Đức Chúa Trời bất lực không thể làm điều tốt đời đời cho cảnh ngộ của chúng ta. Một trong những lễ thật đáng chú ý bày tỏ cho tín hữu thời Tân ước là mỗi chi thể trong thân thể Đấng Christ là một thầy tế lễ ([IPhi 1Pr 2:5](#)). Chúng ta được khích lệ đến thẳng với ngai Đức Chúa Trời, đến với Ngài với niềm tin chắc chắn rằng Ngài biết nan đề của chúng ta, thông cảm với những tranh chiến của chúng ta và có đủ khả năng vận hành thông qua hoàn cảnh của chúng ta để đạt được mục đích của Ngài và để chúng ta được phước hạnh. Vì cơ tôi và các bạn là những thánh đồ được cứu chuộc để tận hưởng vị trí đặc quyền của thầy tế lễ, chúng ta không bao giờ được xé áo. Chúng ta không bao giờ được phép xem bất cứ hoàn cảnh nào là quá tệ đến nỗi phải tuyệt vọng.

Khi có những biến cố trong cuộc đời chúng ta dường như quá trầm trọng và gây nản lòng, chúng ta được mời thực hành quyền lợi của thầy tế lễ để đến trước ngai

thì ân của Đức Chúa Trời. Sự lựa chọn thuộc về chúng ta: xé áo trong tuyệt vọng và tìm mọi cách giải quyết trong nỗi đau đớn, hoặc tùy thuộc hoàn toàn vào ân sủng của Đức Chúa Trời và cương quyết từ chối thắng thừng việc thỏa hiệp khiến không còn dần thân sống trọn vẹn cho Đức Chúa Trời nữa.

Ân sủng diệu kỳ! Chúng ta xứng đáng nhận lãnh hậu quả của mỗi tội lỗi chúng ta đã phạm để chịu mất tất cả những gì tốt đẹp. Thay vào đó chúng ta được ban cho nguồn năng lực của Thầy Tế Lễ Tối Cao đã biện hộ cho trường hợp của chúng ta trước chính Quan An thiên thượng - rồi chúng ta được tha bổng - chẳng những chúng ta được tuyên bố vô tội, mà còn được hưởng sự chăm sóc, bảo vệ đời đời từ chính vị quan tòa. Vị quan tòa thánh khiết bước ra khỏi ghế ngồi và bày tỏ chính Ngài như là cha yêu dấu của chúng ta.

Bây giờ chúng ta xem xét câu hỏi ở phần đầu của chương này. Chúng ta, những người vợ, người chồng phải làm gì khi mối quan hệ trong hôn nhân của chúng ta quá chua, đến nỗi không hy vọng gì ngọt được nữa? Có phải chúng ta sẽ xé áo mình bằng cách cố gắng hy sinh chịu đựng một người bạn đời “cho đến khi cái chết chia lìa đôi ta” không? Chúng ta có nên xé áo mình bằng cách thoát thân qua cuộc ly dị vốn dĩ sẽ tiêu diệt cuộc hôn nhân của chúng ta không? Có phải chúng ta sẽ cắt áo quần bằng cách tìm một người bạn đường khác thích hợp với chúng ta hơn người bạn đời hiện nay không?

Hay chúng ta xem những sự lựa chọn trên là không xứng đáng và không nên nghĩ đến đối với thầy tế lễ của Đấng Chấn Chiên Toàn năng. Trong sự hiện diện của Ngài, không có gì phải tuyệt vọng cả. Có thể có đau đớn, sầu não nhưng không bao giờ tuyệt vọng. Có thể người bạn đời của chúng ta chẳng làm gì để cải thiện cuộc hôn nhân của chúng ta cho được hạnh phúc, cho mối quan hệ được trọn vẹn.

Nhưng nếu chúng ta vẫn trung tín với Chúa, đổ lòng mình ra trước Chúa, phục hồi lại sự dần thân của chúng ta để tìm kiếm Ngài, tin cậy Ngài hướng dẫn chúng ta trong câu trả lời, thì Ngài sẽ duy trì chúng ta qua suốt những thử thách và cho chúng ta được có mối tương giao phong phú trong Ngài. Có lý do để chúng ta cứ tiếp tục. Có hy vọng. Ân sủng của Chúa luôn luôn đủ.

Có lẽ người bạn đời của bạn không cộng tác với bạn trên con đường đi đến sự hiệp nhất. Nhưng bạn vẫn có thể giữ sự dần thân của mình - trước hết là vâng lời Chúa và rồi chăm sóc phục vụ người bạn đời của mình qua mỗi cảnh ngộ. Kết quả sẽ có thể là một cuộc hôn nhân hạnh phúc hơn (và trong nhiều trường hợp điều đó rất khả thi). Kết quả sẽ chắc chắn là một bước mới trong sự trưởng thành tâm linh và trong sự tương giao giữa Chúa với bạn và như thế cũng đủ để bạn không bao giờ xé áo mình.

Kết luận vấn đề này như sau: Trong việc theo đuổi sự hiệp nhất trong hôn nhân, chúng ta không được để cho thất bại, ngã lòng hoặc thảm kịch cướp mất niềm tin của chúng ta rằng Chúa có thể sửa đổi, chữa lành cuộc hôn nhân của chúng ta và rồi Ngài chắc chắn sẽ làm cho chúng ta trưởng thành cách sâu sắc hơn. Không có

trường hợp nào bị dặt đến nỗi ân sủng của Đức Chúa Trời lại không đáp ứng đủ. Xây dựng một cuộc hôn nhân khởi đầu bằng một niềm tin ý thức rằng sự quyết định sống cho Đức Chúa Trời sẽ kết quả tốt. Niềm tin này hoàn toàn phụ thuộc vào viên gạch xây dựng hôn nhân đầu tiên: sự đầy đủ của ân sủng Đức Chúa Trời.

Viên gạch thứ 2: SỰ DẪN THÂN

Viên gạch xây dựng thứ hai cho một cuộc hôn nhân hiệu quả nằm thoải mái bên trên viên thứ nhất. Nếu sự tin cậy vào ân sủng của Đức Chúa Trời của chúng ta đủ để giữ vững hy vọng, dù thất vọng rất hiển nhiên, khi ấy chúng ta đang ở vào một vị thế sẵn lòng dẫn thân làm theo những điều Đức Chúa Trời phán dạy. Chúng ta có thể hành động dựa trên sức mạnh của hy vọng bằng cách cứ chinh đốn cuộc hôn nhân của chúng ta ngay cả khi bị cám dỗ bỏ cuộc.

Nếu chúng ta tin một cách sâu sắc rằng Chúa sẽ vì chúng ta hành động trong mọi hoàn cảnh, thì không có một bộ sưu tập những nỗ lực hôn nhân nào có thể thúc đẩy chúng ta nghĩ đến việc ly dị hoặc thôi lui cả. Nếu Đức Chúa Trời thật sự đầy quyền năng như Ngài tuyên bố, thì con đường vâng phục sẽ luôn luôn dẫn đến những mục đích theo như dự định của Ngài. Niềm hy vọng (nói rõ hơn là: sự chắc chắn) rằng Đức Chúa Trời đang hành động để hoàn thành chương trình của Ngài, ngay cả những cuộc hôn nhân gai góc nhất phải luôn bám rễ vững vàng trong nhận thức của chúng ta về ân sủng mạnh mẽ của Ngài - và đó là viên gạch xây dựng thứ 1. Nếu chúng ta tin chắc hơn rằng Ngài chẳng những đang hành động, mà những mục đích của Ngài luôn luôn tốt đẹp, thì từ trong sâu thẳm của con người mình, chúng ta vẫn sẽ luôn muốn - thật sự muốn - đi theo đường Ngài. Đối với Cơ Đốc nhân nào thật sự nhạy cảm với thực tế về sự thiện lành của Chúa, sự vâng phục không còn bị xem là phục tùng bắt buộc, nhưng sẽ phản ánh một lựa chọn tự do, dù đôi khi thuận phục cách đau đớn cho một kế hoạch tốt đẹp. Sau khi cân nhắc cái giá phải trả, quyết định vâng phục sẽ được hỗ trợ bằng một ước nguyện vâng theo. Đây là viên gạch xây dựng thứ 2: một ước nguyện sâu sắc muốn vâng phục Chúa bằng cách tôn trọng lời hứa nguyện hôn nhân, một khao khát tăng trưởng tự nhiên từ niềm tin rằng Đức Chúa Trời là thiện.

Tuy nhiên, sự vâng phục theo sự dạy dỗ của Thánh kinh thường bị xem như một bổn phận miễn cưỡng và đôi lúc chắc chắn có chống đối, nhất là trong hôn nhân. Khi một người cưới phải bà vợ lúc nào cũng cảm rằm, không biểu lộ tình cảm, hoặc luôn luôn chỉ ra những sai sót của ông ta, thì lời khuyên dạy” hãy yêu vợ mình” có vẻ giống như lời mời gọi ông ta dẫm chân lên cây đinh hơn là thưởng thức một bữa ăn ngon. Một bà vợ có người chồng bày tỏ sự ích kỷ và luôn ra lệnh dựa trên chiêu bài Kinh thánh dạy người chồng làm đầu, sẽ xem việc thuận phục như một dịp tiện khiến bà mất đi nhân thân qua sự phục tùng mất phẩm giá của mình.

Có một cái gì đó sai trật trầm trọng khi sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời dường

như chẳng hấp dẫn gì hơn những yêu cầu cay nghiệt của một kẻ chuyên quyền vô tình. Tại sao đôi lúc chúng ta đáp ứng lại những chỉ dẫn của Kinh thánh với một thái độ miễn cưỡng “như làm bốn phận” giống y như một tân binh đáp ứng lại lệnh truyền của trung sĩ bảo ra khỏi giường và hít đất 50 cái? Tại sao không có một sự nhiệt tình, tin tưởng khi đi theo Chúa, cho dù đường đi dốc đứng và lởm chởm. Có lẽ chúng ta hiểu lầm những hướng dẫn của Ngài về việc yêu vợ và thuận phục chồng, do đó làm cái điều Chúa không hề yêu cầu. Một phần của nan đề nằm trong bản chất tội lỗi của chúng ta, khiến chúng ta có khuynh hướng bước bình, xem điều tốt thành xấu và điều xấu thành tốt.

Cho dù nguyên nhân gì đằng sau thái độ thỉnh thoảng đáng trách của chúng ta đối với sự vâng phục thì chắc chắn một điều: Nếu chúng ta tôn trọng lời hứa nguyện làm chồng, làm vợ của chúng ta trong tinh thần miễn cưỡng vâng phục hoặc phục tùng thiếu thiện chí, thì chúng ta chẳng có tôn trọng lời hứa nguyện của mình gì cả. Cứ thử tưởng tượng một người nào đó đáp ứng lời kêu gọi truyền giáo bằng những lời như: “Thôi được rồi, được rồi - Các ông đã làm xong phần vụ mình. Tôi thấy mặc cảm tội lỗi quá đi. Tôi đã nghe đủ những câu chuyện về những người dân bản xứ chết đói và những người ngoại giáo phải đi địa ngục rồi - Tôi sẽ đi nếu tôi phải đi. Tôi phải ghi tên ở đâu đây?” Người này sẽ thành giáo sĩ kiểu gì?

Hàng tá ông chồng, bà vợ đáp ứng lại những bó buộc trong hôn nhân theo cung cách như thế. Họ thành những người bạn đời khủng khiếp. Viên gạch xây dựng thứ 2 không hề xem việc vâng phục Đức Chúa Trời như một bốn phận miễn cưỡng, chắc chắn chúng ta là dân sự dưới quyền Chúa, chúng ta phải làm theo mạng lệnh của Chúa. Đó là bốn phận của chúng ta. Nhưng vâng phục không phải chỉ là bốn phận. Đó là một đặc quyền, một dịp tiện bước vào niềm vui sâu xa khiến tất cả những thú vui khác đều dường như nông cạn.

Thế thì, tại sao làm theo mạng lệnh yêu vợ và thuận phục chồng đôi lúc giống như mạng lệnh của cha mẹ bảo không được chơi nữa và hãy đi làm bài tập mà mình ghét nhất?

Trong chương này, chúng ta có thể xem xét làm thế nào chúng ta có thể chân thành khát khao làm trọn lời hứa nguyện hôn nhân, cho dù nó đòi hỏi chúng ta phải chăm sóc cho một người phối ngẫu khó chịu.

Ba khái niệm rất thiết yếu đối với mục đích này:

Điểm 1: Điều cơ bản không thể thiếu cho sự dẫn thân kiên nhẫn, không nao núng và vui vẻ vâng phục tất cả mạng lệnh của Đức Chúa Trời là đức tin tuyệt đối vào sự thiện lành của Đức Chúa Trời.

Điểm 2: Sự vâng phục phát huy từ nhận thức về sự thiện lành của Đức Chúa Trời sẽ được tự thân từng trải như là sự theo đuổi những nguyện vọng sâu sắc nhất, thay vì bị chi phối bởi bốn phận.

Điểm 3: Nếu không có niềm vui nào trong việc tôn trọng lời hứa nguyện hôn nhân, lỗi không thuộc về người bạn đời, dù người ấy có khó chịu đến đâu đi nữa. Nguyên

nhân thiếu niềm vui có thể do việc thiếu nhận thức về sự thiện lành của Đức Chúa Trời.

Điểm 1: Nền tảng cho sự dẫn thân thật sự là sự thiện lành của Đức Chúa Trời . Những nhà tư vấn hôn nhân thường định nghĩa tình yêu trong những hành động và quyết định hơn là cảm xúc. Chúng ta biết tình yêu của Đức Chúa Trời vì Ngài làm một điều gì đó, chứ không phải vì Ngài cảm thấy một điều gì. Chúng ta thường được hô hào yêu mến người bạn đời dù chúng ta có cảm thấy thích hay không. Những người cho biết rằng họ không còn yêu người phối ngẫu được thúc giục nên tham gia vào một loạt những hành vi yêu đương với lời hứa tuyệt đối rằng những cảm xúc yêu đương chắc chắn sẽ theo sau.

Giả định đúng đắn đằng sau tư duy này là lẽ thật về lời Đức Chúa Trời sẽ là nền tảng cho hành động của chúng ta. Chúng ta không thể để bị dẫn dắt bởi những cảm xúc thất thường nhưng phải tuân theo chỉ dẫn của Thánh kinh cho dù cảm xúc của chúng ta đồng ý hay phản đối.

Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu của Ngài cách rõ ràng không thể làm lẫn trong những điều làm nhưng cũng rõ ràng không kém là những hành động này sẽ kèm theo lòng trắc ẩn. Ngài không những chỉ làm một điều gì đó cho tôi, Ngài còn cảm thấy điều gì đó cho tôi nữa. Ví dụ như trong sách Ôsê, Đức Chúa Trời nói đến sự đau lòng về sự bội nghịch và bất trung của dân Ngài, vốn là dân mà Ngài âu yếm nhắc đi nhắc lại rằng Ngài xem họ như vợ Ngài. Tình yêu của Đức Chúa Trời có cả cảm xúc lẫn hành vi. Cũng vậy, sự dẫn thân yêu vợ hay chồng mình của chúng ta cũng phải phát ra nhiều hơn nữa chứ không phải chỉ là những hành động vô cảm, máy móc. Phải có lòng nhiệt thành trong hành vi của chúng ta. Nhưng làm thế nào phát huy chúng đây?

Người ta thường nói những cảm xúc yêu thương tuôn tràn từ hành vi yêu thương. Nếu chúng ta tỏ những hành động yêu thương đủ đối với một ai đó trong một thời gian dài đủ, dần dần chúng ta sẽ cảm thấy có tình cảm yêu thương đối với người đó. Nhưng yếu điểm của lập luận này là không giải quyết tận gốc rễ vấn đề: nhiều ông chồng bà vợ chỉ đơn giản không muốn yêu thương người bạn đời của họ nữa. Một ông mục sư cứ cứng rắn hoặc một nhà tư vấn có thể thúc đẩy đối tượng làm theo lời họ khuyên nhưng cuộc hôn nhân rồi sẽ không có gì tiến bộ.

Điều này để lại cho chúng ta một tình thế khó xử. Nếu chúng ta phải muốn yêu người bạn đời với một ước muốn chủ động làm như vậy, và nếu làm những hành động yêu thương cũng không sao phát ra được ước muốn ấy, thì làm thế nào chúng ta kiếm được ước muốn ấy đây? Sự lựa chọn dường như chỉ có giữa hai phía: hoặc tử tế cách máy móc hoặc rút lui trong tha thiết. Có lẽ chúng ta phải chờ đợi Đức Thánh Linh làm bùng cháy nội tâm chúng ta. Thế thì một ông chồng hoặc bà vợ hờ hững phải làm gì đây?

Xin lắng nghe một ca tư vấn tiêu biểu sau đây:

Chồng : “Tôi không thể hiểu nổi bà ấy”

Chuyên gia : “Nếu tình yêu được định nghĩa như là sẵn sàng hy sinh chăm sóc cho vợ anh, thì anh có thể yêu cô ấy đấy. Anh có thể nói những lời tử tế, bày tỏ tình cảm, có thái độ nhã nhặn”.

Chồng : “Nhưng tất cả sẽ rỗng tuếch. Tất nhiên là tôi có thể làm được chứ! Nhưng tôi sẽ cảm

thấy giả dối, không thành thật, giống như tôi đang lừa đảo vậy. Tôi chẳng rung động

tí nào đối với cô ta”.

Chuyên gia : ”Thế nghĩa là anh có thể làm được, nhưng vì không cảm thấy muốn làm nên anh không làm. có phải vậy không?”

Chồng : “Này, không có chuyện đó! Không đúng như vậy! Tôi chỉ không muốn yêu cô ta thôi.

Ông có biết cô ta làm gì trong tuần qua không? Cô ta ...”

Xin chú ý sự giả định chi phối tư duy của ông ta: Ước muốn tôn trọng lời cam kết hôn nhân của ông ta tùy thuộc vào thái độ hành động của người bạn đời. Nói cách nôm na là “Nếu người bạn đời tử tế với tôi, tôi có thể ước muốn tử tế với cô ta. Nếu cô ta không tử tế với tôi, thì tôi không thể ước muốn tử tế với cô ta. Có lẽ tôi có thể làm điều tôi phải làm, nhưng tôi không thể muốn làm điều tôi phải làm. Điều tôi đa tôi có thể làm là sự sẵn sàng cam chịu vâng theo Đức Chúa Trời bằng cách tiếp tục bước đi trong trùng bóng chết của cuộc hôn nhân này. Tôi nghĩ rằng tôi có thể làm điều Đức Chúa Trời bảo, nhưng đừng mong tôi muốn dễ thương hay tử tế. Chỉ đơn giản là không thể nào muốn yêu một con người đối xử với anh theo cách vợ tôi đối xử với tôi cả.”

Nếu chuyên gia tư vấn khuyên người chồng phải “tỏ ra nhiệt tình” đối với người vợ khi ông ta chẳng cảm thấy gì ngoài sự hờ hững hay lạnh nhạt, thì họ cũng chẳng làm cho cuộc hôn nhân khá hơn. Cần nhiều điều hơn nữa. Để cho mối quan hệ phản ánh đúng đắn sự hiệp nhất giữa Đấng Christ và Hội thánh, cần có một ước muốn cảm nhận cách tinh tế để chăm sóc, phục vụ cách âu yếm đối với người bạn đời. Nhưng làm sao khuấy động cái ước muốn thành thiện ấy khi nó không có đó và khi những người phối ngẫu lại đổ thêm nước lạnh lên cái bàn thờ vốn dĩ đã không có chút lửa nào?

Có phải giải pháp là việc “cứ làm cho đến khi bạn cảm thấy nó” hay không?

Tôi xin bắt đầu bắt đầu giải pháp cho vấn đề bằng minh họa sau đây:

Khi tôi học lớp hai, lúc đang khiêng đi thì tôi làm rơi cái băng ghế xuống ngón cái bàn chân phải. Cái móng té ra, máu phọt ra và tôi gào lên. Chỉ trong ít phút tưởng như hàng tiếng đồng hồ ấy, tôi nằm xẹp trên bàn bác sĩ của gia đình với mẹ tôi được nhà trường nhắn, đứng bên cạnh, ông bác sĩ thuộc loại điềm tĩnh, chỉ đối phó lại tiếng kêu khóc lo lắng bằng cách chậm rãi vuốt càm - xem xét ngón chân, rồi

với tay lấy cây kim. Khi tôi nhận ra ông ta định chích cây kim ấy vào ngón chân tôi thì tôi kinh hoàng. Tôi không cảm thấy ao ước bị cây kim ấy chích vào.

Tuyệt vọng tôi nhìn lên mẹ tôi. Mẹ tôi lúc đó đang cười, không phải nụ cười vui vẻ mà là nụ cười khích lệ “hãy cố lên”. Một người phụ nữ mà cười trong tình huống đó thì hoặc là bà ta là một con người tàn bạo hoặc là một bà mẹ yêu con, muốn cho con biết rằng dù sao phút giây kinh hoàng hiện tại cũng là một phần cần thiết của một chương trình tốt lành. Tôi biết mẹ tôi. Tôi đã sống với mẹ bảy năm và có đủ lý do để tin rằng mẹ đứng về phe tôi, chứ không hề chống lại tôi. Với sự nhận thức như vậy, nụ cười vững vàng của mẹ tạo nên trong tôi một ước muốn thuận phục theo một loạt những hành động khó khăn, đau đớn - để nằm yên. Tôi không bị thu hút hoàn toàn bởi những dự định tử tế của ông bác sĩ - lúc bấy giờ ông ta trông rất nguy hiểm - nhưng tôi hoàn toàn tin cậy nơi mẹ tôi. Từ sự tin quyết ấy tôi sẵn sàng vâng theo hành động nào mẹ chấp nhận, biết rằng sự thiện hảo của mẹ đảm bảo sự thỏa lòng với những gì sắp diễn ra. Nguyên vọng làm một điều không vui hoàn toàn tùy thuộc vào sự nhận thức của tôi về bản thân con người muốn tôi làm việc đó.

Nhiều người chồng, người vợ đánh giá cuộc hôn nhân của họ (đôi lúc với lý do xác đáng) chẳng vui thích gì hơn việc bị một mũi kim dài thông ngày nào cũng chích vào ngón chân cái đang bị thương. Tại sao phải ngồi yên chịu đựng? Tại sao không đứng lên bỏ đi? Thoát ra khỏi cái nguồn đau khổ dồn dập là điều vô cùng hợp lý nếu mục tiêu là giải thoát nhanh chóng. Những người chịu đựng đau khổ triền miên thường có một khát khao hàng đầu: cảm thấy bớt đau. Bất cứ điều gì khiến giảm đau lập tức được xem như đáng mong; bất cứ điều gì gây thêm đau đớn xem như không đáng mong. Khi người ta đau, họ thiết tha mong mọi bất cứ điều gì đem lại sự giải thoát. Chẳng có gì khác thường cả. Khi tôi đã bị đau đầu mà còn đập đầu vào tường thì rõ ràng là tâm thần bất loạn, chứ không phải một ước muốn chịu đựng cao quý.

Tuy nhiên Đức Chúa Trời dường như có quan điểm ngược lại với lối suy nghĩ sáng suốt này khi Ngài đòi hỏi những người chồng, người vợ phải tôn trọng những kết ước chỉ tạo thêm tổn thương mà thôi.

Nếu không có sự tin quyết rằng Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bảo con cái Ngài làm điều gì nếu không vì hạnh phúc của chính họ, chúng ta chẳng thể gọi lên nỗi khao khát tôn trọng những hứa nguyện hôn nhân. Điều này cần phải như thế. Thật vô lý khi tuân theo sự chỉ dẫn của người dẫn đường nếu động cơ của họ chúng ta không tin cậy được.

Việc chúng ta thất bại trong việc không sẵn sàng vâng theo sự hướng dẫn của Ngài phản ánh sự thiếu tin cậy vào sự thiện lành của Đức Chúa Trời. Chúng ta thắc mắc không biết liệu Ngài có đang lợi dụng chúng ta hay đang ban phước cho chúng ta. Nan đề về sự dẫn thân không vững không phải là vấn đề của ý chí; đó là thiếu hụt niềm tin. Chúng ta chỉ không tin rằng Đấng bảo chúng ta cứ tiếp tục dẫn thân phó

thác cho người phối ngẫu của mình là thiện lành. Nếu chúng ta biết rõ Ngài là thiện lành, chúng ta sẽ cảm thấy có một khao khát vâng theo sự chỉ dẫn của Ngài giống y như khi tôi thấy mẹ tôi cười khích lệ tôi nên để cho bác sĩ chọc vào ngón chân vậy. Giải pháp cơ bản để chữa trị bệnh suy yếu trong việc dẫn thân là hồi phục đức tin, chứ không phải tái dâng hiến nỗ lực. Thúc giục phải “yêu vợ và thuận phục chồng dù bạn có cảm thấy thích hay không” là không chữa tận gốc vấn đề. Trừ phi sự thiện lành của Đức Chúa Trời được thiết lập như là bối cảnh của việc vâng phục, thì những sự thúc giục như thế nhiều lắm cũng chỉ có thể ngăn chặn hạt giống giận hờn và bất hòa khởi lan rộng ra mà thôi. Chúng sẽ không phơi bày hay nhổ tận gốc cái hệ thống ngầm nuôi dưỡng mà hậu quả là những lời hứa cuội cứ ngày càng gia tăng. Thúc giục sự vâng lời là quan trọng và đúng đắn. Nhưng khuôn khổ của sự thiện lành của Đức Chúa Trời phải được hiểu rõ nếu như người ta vui vẻ nghe theo lời khuyên giục.

Vợ của một tay nghiện rượu hoặc người chỉ biết chúm mũi vào công việc; chồng của một bà vợ lãnh cảm; một anh hạ sĩ nghiêm túc trong kỷ luật - bất cứ ai trong số họ cũng đều tiếp thu từ bài giáo khoa về sự dẫn thân ít hơn là một sự nhận thức sâu sắc về Đức Chúa Trời thiện lành. Cả hai cùng có mặt bên nhau: vâng phục theo trật tự của Đức Chúa Trời sẽ gia tăng nhận thức về sự thiện lành của Đức Chúa Trời. Còn sự nhận thức về sự thiện lành sẽ cho chúng ta động lực để vâng phục nhiều hơn. Vâng phục mà không ý thức được sự thiện lành của Đức Chúa Trời sẽ sinh ra sự dẫn thân nhọc nhằn khiến mất đi niềm vui. Một nhận thức về sự thiện hảo của Đức Chúa Trời nếu không đi kèm với sự vâng phục thì rất nông cạn và sẽ dần dà thành lý thuyết vô hồn.

Việc tôn trọng những hứa nguyện hôn nhân là cùng ý nghĩa vì Đức Chúa Trời, Đáng bảo chúng ta làm thế là một Đức Chúa Trời thiện hảo: chỉ muốn điều tốt cho chúng ta mà thôi.

Con đường Chúa đã vạch ra dẫn đến niềm vui không gì sánh nổi cho chúng ta và đem vinh hiển về cho Ngài. Nhận thức về bản tính của Chúa thường khơi dậy một khao khát khao vâng theo sự hướng dẫn của Ngài.

Điểm 2: Tôn trọng những lời hứa nguyện do lòng tin cậy sâu xa vào sự thiện hảo của Chúa sẽ không cảm thấy “làm vì bổn phận” nhưng như theo đuổi những nguyện vọng thầm kín nhất.

Nếu bảo một người đang chết đói cho người hàng xóm ăn người ấy sẽ chần chừ cách dễ hiểu. Nếu ông ta có thể thò tay vào thức ăn, thì ông ta sẽ muốn ăn một mình. Cho đi cái điều chúng ta đang thèm khát không phải là điều dễ làm. Muốn cho nó đi đường như lối bạch và không thể thực hiện được.

Trong hôn nhân, đôi lúc dường như chúng ta được yêu cầu hy sinh tất cả hy vọng về hạnh phúc của riêng mình để đem hạnh phúc đến cho người bạn đời. Mới đây một người chồng nói với tôi trước mặt người vợ đầm đìa nước mắt: “Tôi biết cô ấy muốn tôi đừng ly dị, nhưng tôi khẳng định rằng mình không thể nào có hạnh phúc

với cô ấy. Ông yêu cầu tôi quên đi sự thỏa mãn của chính mình để vợ tôi tránh khỏi phải đau đớn vì ly dị. Tôi rất tiếc, nhưng nếu phải chọn lựa giữa hạnh phúc của tôi hay của cô ấy, thì tôi không muốn mình làm vật hy sinh.”

Tôi thắc mắc không biết bao nhiêu người trong chúng ta, có lẽ vô tình thôi, xem những hướng dẫn của Đức Chúa Trời cho hôn nhân theo phong cách đó. Điều đó có vẻ như khi chúng ta đặt hạnh phúc của người bạn đời ưu tiên hơn hạnh phúc của chúng ta, thì dù thế nào chúng ta cũng là người mất mát. Xin lưu ý rằng nếu chúng ta cứ giữ thái độ này, chúng ta sẽ cứ trung thành với những lời hứa nguyện hôn nhân ở mức độ đôi bên cùng có lợi, nghĩa là bao lâu việc hy sinh cho người bạn đời còn đem lại những gì chúng ta muốn thì chúng ta vẫn còn vui vẻ giữ đúng lời hứa nguyện.

Lúc nào mà chúng ta phải chọn lựa giữa hạnh phúc của chúng ta và hạnh phúc của họ, thì khi đó lời hứa nguyện hôn nhân sẽ trở thành giống như nhà ngục, cách ly chúng ta khỏi tự do và vui thỏa. Nếu chúng ta chọn tôn trọng lời hứa, chúng ta sẽ thực hiện trong tinh thần “chịu án tù”.

Xin đọc kỹ đoạn đối thoại tiêu biểu sau đây:

Chuyên gia : “Bà có thấy là cuộc hôn nhân của bà đem lại một cơ hội duy nhất để bà thực sự chăm sóc cho nhu cầu của chồng bà không?”

Người vợ : “Vâng, tôi biết điều ông nói - rằng tôi phải cố gắng gây dựng để anh ấy cảm thấy thoải

mái hơn với chính mình. Tôi đã nỗ lực nhiều năm rồi. Điều đó cũng chẳng giúp gì được, nhưng tôi vẫn đang cố gắng”.

Chuyên gia : “Tại sao?”

Người vợ : “Tại sao gì ạ?”

Chuyên gia : “Tại sao bà vẫn cứ tiếp tục chăm sóc cho ông nhà?”

Người vợ : “Vì tôi biết đó là bổn phận”

Chuyên gia : “Theo như bà nói thì bà sẽ vẫn tiếp tục vì đó là bổn phận của bà.

Nhưng bà có để tâm vào đó đâu. Bà đâu có thật sự muốn làm như vậy”.

Người vợ : “Không, tôi không muốn”.

Chuyên gia : “Thế thì tôi thấy bà có quá ít lý do để mà cố gắng”.

Đến thời điểm này thì người vợ đang hoang mang kia thắc mắc có lẽ tôi, với vai trò chuyên gia tư vấn, đang ủng hộ việc ly dị hay ly thân chỉ đây. Thật ra tôi không hề đề nghị điều gì đại loại như vậy. Bà ấy phải vâng phục chồng và nỗ lực trong việc chăm sóc ông ấy. Nhưng trừ phi ở trong một mức độ sâu kín nào đó bà ấy ao ước muốn làm một người vợ hiền, còn không thì những cố gắng của bà ấy chẳng khác gì cuộc tổng dượt của một kịch bản có sẵn. Điều đó chẳng giúp ích gì cho việc thể hiện vai trò người vợ hiền.

Chúng ta có thể thắc mắc tại sao một người vợ lại muốn chăm sóc cho một ông chồng trái tính khó chịu, lạnh lùng, cự tuyệt. Bị áp lực phục tùng theo mạng lệnh

của Kinh thánh thì không đủ. Xin nhớ lại trường hợp người đàn ông đang chết đói lại có một người hàng xóm đói. Giả dụ bạn đoán chắc với ông ta rằng đang có một bữa tiệc thịnh soạn chuẩn bị đặc biệt cho ông ta. Như để chứng tỏ là sẽ có một tương lai sáng lạn chờ đợi ông ta, bạn mời ông ta làm món tôm cocktail khai vị và một món thịt filê bò ngon nhất ăn làm mồi. Tưởng tượng thêm là bạn cam đoan với ông ta rằng có đủ thịt cho mọi người ăn chán chê thì thôi. Khi ông ta nhìn sang bên kia hàng rào nhà ông hàng xóm xanh mướt gầy yếu kia, giả định rằng cái điều gây ấn tượng nhất nơi ông ta là nhu cầu của ông hàng xóm và rằng chính sự nhận thức bộc phát này làm lu mờ tất cả những ký ức về những lần cãi vã trước đây, liên quan đến việc mượn những cái máy cắt cỏ và những buổi tiệc tùng ồn ào.

Thử tưởng tượng thêm một bước nữa đi. Giả dụ rằng người chủ bữa đại tiệc yêu cầu ông ta mang một miếng thịt bò sang cho người hàng xóm rồi mời ông hàng xóm sang dự tiệc. Không lẽ ông ta sẽ trả lời kiểu: “Ồ, tôi không muốn, nhưng tôi cho rằng làm thế là đúng. Thôi được rồi, tôi sẽ đem đi” sao? Hay là ông ta sẽ ba chân bốn cẳng chạy sang nhà bên cạnh mang theo tin mừng rằng thức ăn đầy tràn, sẵn sàng nhiệt tình chia sẻ miếng thịt để thuyết phục người hàng xóm cùng dự tiệc chung với mình?

Cuộc hôn nhân Cơ Đốc, dựa trên sự chu cấp của Đức Chúa Trời cho nhu cầu của chúng ta, cũng giống như thí dụ này. Tất cả các nhu cầu của tôi đều được đáp ứng đầy đủ trong Đấng Christ. Sự giàu có của thiên đàng là của tôi. Tôi được kêu gọi niềm tin như thế. Và Đức Chúa Trời cũng cho tôi nếm thử cái đang chờ đợi tôi trong tương lai để khích lệ niềm tin của tôi. Điều đáng buồn là có ít Cơ Đốc nhân thật sự nếm trải và thấy rằng Đức Chúa Trời là thiện hảo. Niềm vui thông công với Đấng Christ và phục vụ trong danh Ngài không còn là một thực tế xúc động đối với nhiều Cơ Đốc nhân vì họ không dẫn thân đủ cho Ngài. Nhưng những ai từng đặt cược hoàn toàn cho Đấng Christ đều biết về niềm vui và sự bình an Ngài ban. Đức Chúa Trời bảo tôi nên chia sẻ với người khác những gì Ngài ban cho tôi. Với cái nhìn rõ ràng của một người đã được thỏa mãn cơn đói phần nào hiện nay và sẽ được no đủ trong tương lai, tôi có thể thấy bên dưới những gì vợ tôi gây bức mình cho tôi là nhu cầu của nàng, y như những thức ăn tôi đang thưởng thức. Lòng tôi thấy thương cảm. Tôi cảm thấy ước ao được là công cụ của Đức Chúa Trời để tạo hy vọng trong tâm nàng hầu đem sự thỏa mãn cho cơn đói của nàng.

Tôi xin tóm tắt điều này trong một câu: nếu tôi đã kinh nghiệm giải đáp cho những khao khát sâu thẳm của mình trong Christ, thì tôi sẽ có thể nhìn vượt quá những khát khao của mình để nhận ra nhu cầu của vợ mình. Và khi tôi thấy được nhu cầu của nàng, những kinh nghiệm về sự thỏa đáp của Đấng Christ sẽ tạo nên trong tôi một khát khao sâu lắng, nhằm đem lại sự thỏa mãn tương tự trong vợ mình.

Điều có vẻ lý thuyết này có vẻ tao nhã hơn những thực tế của việc tranh cãi hàng ngày không? Sự kiện khiến chúng ta chú ý như là vượt quá nếp sống bình thường, là chúng ta thường sống dưới mức nếp sống bình thường của Cơ Đốc nhân bao xa.

Bình thường thì Cơ Đốc nhân đều phải nếm trải và thấy rằng Đức Chúa Trời là thiện hảo. Rồi, vì có tin chắc vào sự thiện hảo của Ngài và thỏa lòng với chương trình của Ngài trên đời sống chúng ta, chúng ta đều xem chính mình như công cụ trong sự phục vụ. Sự hiểu biết về hôn nhân cách đúng đắn như là sự kêu gọi vào sự phục vụ cao hơn, sẽ khiến chúng ta nhìn vào những nhu cầu sâu kín nhất của người phối ngẫu và trân trọng cơ hội độc đáo chúng ta có, để có thể vươn tới những nhu cầu ấy trong những phương cách đặc biệt.

Vì có không kinh nghiệm được sự thỏa lòng do an nghỉ trong sự thiện hảo của Đức Chúa Trời, nên chúng ta quay sang tìm kiếm sự đáp ứng nhu cầu nơi người bạn đời. Khi họ không làm chúng ta thỏa lòng, khổ nỗi chắc chắn là thế, chúng ta rút lui đến một khoảng cách an toàn nhằm giảm thiểu sự khó chịu của mình. Nhưng vì là “những Cơ Đốc nhân - sống theo - Kinh thánh”, chúng ta cứ tiếp tục làm tròn những trách nhiệm đối với hôn nhân cách cao thượng, trong tinh thần vâng phục của một kẻ tử đạo, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thán phục sự tận tụy trong bốn phần của chúng ta.

Những Cơ Đốc nhân nào thử nghiệm Đức Chúa Trời bằng cách thuận phục ý chỉ của Ngài, thường xuyên xét lại những động cơ của mình để xem thử lúc nào mình tự bảo vệ, thay vì chăm sóc phục vụ, những người ấy đang nếm trải sự thiện hảo của Đức Chúa Trời. Những người này ngày càng thấy sự dần dần tận hiến trong hôn nhân là dịp tiện để theo đuổi những nguyện vọng sâu kín nhất của mình, để đi theo con đường tốt đẹp và để mời người bạn đời của mình cùng đi. Lời hứa nguyện hôn nhân của họ không bị xem như một bốn phần bị ép buộc phải hoàn thành.

Điểm 3: Không thể đổ lỗi cho người bạn đời khi chúng ta tôn trọng lời hứa nguyện hôn nhân mà chẳng thấy vui vẻ gì. Lỗi là do chúng ta thất bại trong sự nương cậy vào sự thiện hảo của Đức Chúa Trời.

Điểm thứ ba tất nhiên xuất phát từ hai điểm trên: không có thái độ nào ngoan cố hơn là đổ lỗi cho ai đó, hay điều gì đó vì mình thiếu trái Thánh Linh. Kinh thánh quả quyết rằng vui mừng là kết quả của sự hành động của Thánh Linh trong đời sống chúng ta. Khi chúng ta thuận phục theo sự chỉ đạo của Ngài. Tuy nhiên, khi bức bối hoặc nản lòng ngăn trở niềm vui của chúng ta, lập tức tâm trí chúng ta hướng đến một ai đó đã gây ra điều này.

Trong tâm trạng cho rằng chỉ có mình là đúng đắn, chúng ta tự nhắc (và nhắc cả chuyên gia tư vấn) về những điều chúng ta phải chịu đựng. Đằng sau việc đổ lỗi cho người bạn đời là một giả định tinh vi, phi Kinh thánh: chúng ta thiếu niềm vui là do lỗi của người bạn đời. Nếu anh ấy hay cô ấy thay đổi, thì tôi sẽ vui thích vai trò người chồng đáng yêu hay một người vợ thuận phục ngay thôi. Niềm vui được xem như kết quả từ thái độ và hành vi của người bạn đời, chứ không phải là trái của Thánh Linh.

Tuy nhiên, phần lớn hạnh phúc chủ quan của tôi tùy thuộc vào cách vợ tôi đối xử

với tôi. Tôi có một người vợ yêu thương, tôn trọng tôi và tôi hoàn toàn tận hưởng sự nhiệt tình và hỗ trợ của cô ấy. Do thái độ của cô ấy đối với tôi, tôi có thể tôn trọng sự dấn thân yêu thương cô ấy với một cảm giác dễ chịu, thích thú. Nếu cô ta lại công kích tôi, tôi biết chắc rằng lời hứa nguyện yêu thương cô ta như Đấng Christ yêu Hội thánh sẽ bị thử thách nặng nề. Cho dù tôi có nương cậy Chúa vững vàng đến đâu để có thể tiếp tục trung thành chăm sóc vợ như một người chồng yêu dấu đi nữa, thì niềm vui đặc trưng của sự chăm sóc vợ tôi trước khi cô ta lạnh nhạt với tôi cũng sẽ biến mất hoặc phai nhạt.

Nếu vậy thì niềm vui của tôi ở đâu? Nếu nó không còn, thì tôi có gì không đúng khi cho rằng tôi mất vui vì vợ tôi thay đổi thái độ? Nếu tôi có bộc lộ một tinh thần thất bại, buồn thảm khi duy trì sự hứa nguyện yêu thương cô ta, chẳng lẽ tôi không được đổ lỗi cho vợ vì mình không vui vẻ sao?

Mặc dù niềm vui sượng khi ôm ấp một người vợ cũng yêu thương mình không còn nữa, việc mất vui khi chăm sóc phục vụ trong hôn nhân cũng phản ánh qua việc tôi không còn tin rằng chương trình của Đức Chúa Trời dành cho đời sống tôi là tốt đẹp nữa. Bao lâu mà chương trình của Ngài còn bao gồm một người vợ đáng yêu, bấy lâu tôi không gặp khó khăn trong việc tin tưởng vào sự thiện hảo của Đức Chúa Trời. Nhưng khi Ngài bảo tôi yêu một phụ nữ khước từ mình, thì tôi phải có một đức tin khổng lồ mới có thể tiếp tục tin rằng chương trình của Ngài là tốt đẹp. Tuy nhiên, nếu tôi cứ tiếp tục tin tưởng như thế, niềm vui trong sự phục vụ của tôi vẫn còn.

Vị giáo sĩ được Chúa thưởng cho công khó bằng nhiều linh hồn tiếp nhận Chúa quay trở về Hội thánh quê hương vui mừng rạng rỡ làm chứng lại ơn phước Chúa ban. Còn vị giáo sĩ cũng khó nhọc nhưng không thấy kết quả rõ ràng thì không thể có cùng một niềm vui thích như vậy. Nhưng ông này không cần phải cúi mặt trở về quê. Dù nỗi đau thất vọng là rõ ràng và có thể gây ra tranh chiến thuộc linh cũng như tự phê bình, nhưng đây tở trung tín của Chúa có lý do để vui mừng trong sự đoan chắc rằng mỗi một hành động vâng lời vì danh Chúa cũng đủ được xem như hoàn tất mục đích đã định và khiến Chúa mỉm cười.

Tôi thú thật rằng tôi thích được làm vị giáo sĩ với chức vụ gặt hái khả quan, cũng như tôi thích được làm chồng của một người vợ đáng yêu. Nhưng cho dù được chúc phước với những hoàn cảnh vui vẻ hay bị thử thách đau đớn, thì nền tảng cuối cùng của sự vui mừng của Cơ Đốc nhân vẫn giống nhau: tin chắc rằng sự trung tín của chúng ta đẹp lòng Chúa và được Ngài sử dụng tùy theo chương trình tốt đẹp của Ngài, Vì chương trình của Ngài là thiện hảo nên sự vâng lời đem lại niềm vui cho Cơ Đốc nhân chân thật.

Một số cặp vợ chồng đến văn phòng tôi gần đây, đã lắc đầu khi tôi đề cập đến những khái niệm này với họ. Sự dạy dỗ này rất khó. Không dễ xây dựng (hay tái thiết) cuộc hôn nhân trên niềm tin chắc chắn rằng ân điển của Đức Chúa Trời là đủ để tiếp tục vâng lời (Viên gạch xây dựng 1) và đủ để tôn trọng lời nguyện ước với

niềm tin khẳng định rằng chương trình của Đức Chúa Trời là thiện hảo (Viên gạch xây dựng 2).

Sự khó khăn nằm một phần ở chỗ chúng ta không hiểu được rằng Đức Chúa Trời có đủ khả năng: chúng ta nản lòng với nan đề và rồi bỏ cuộc và phần kia của vấn đề là nhận thức giới hạn và lay động của chúng ta rằng Đ.C.T. là thiện hảo: chúng ta mất đi khát khao chân thật là đi theo sự chỉ dẫn của Chúa.

Nhưng một vài trở ngại khiến không thể vui vẻ và kiên trì trong sự chăm sóc phục vụ của chúng ta là do hoang mang không biết xử lý thế nào đối với những xung đột trong mối quan hệ hôn nhân của mình. Điều này dẫn đến viên gạch xây dựng thứ 3, là chủ đề của chương tiếp theo.

Viên gạch thứ 3: SỰ CHẤP NHẬN

Trước khi chúng ta mời người giám sát công trình đến đánh giá cơ cấu hôn nhân của chúng ta, thì một viên gạch xây dựng khác cần được đặt lên trên hai viên kia. Một người chồng chán nản mà tôi biết, có vẻ như sẵn sàng nắm được những quan điểm về ân sủng và dân thân, nhưng ông ta vẫn đối diện với một tình thế tiên thoái lưỡng nan. Ông nói với tôi: “Tôi tin rằng Đức Chúa Trời hoàn toàn có đủ khả năng biến bất cứ tai họa nào thành phước hạnh. Chính niềm tin này đã giữ tôi không bỏ mặc cuộc sống gia đình tôi. Tôi cũng ý thức rằng Đức Chúa Trời là thiện hảo và chương trình của Ngài rất tốt đẹp. Và tôi cũng thật sự muốn đi theo sự hướng dẫn của Chúa cho vai trò làm chồng của mình.

“Nhưng tôi nói thật với ông! Ông đã giúp tôi nhiều để tôi có thể thấy được những ý niệm về ân điển đầy đủ và khát nguyện dân thân, nhưng vợ tôi đôi lúc cũng khiến tôi điên tiết lên - Cô ấy làm những việc khiến tôi nổi cáu. Tôi cho rằng ai cũng cáu trong trường hợp ấy. Phòng ngủ chúng tôi chẳng bao giờ được dọn dẹp. Chén bát bỏ trong chậu cả mấy ngày. Còn cô ấy thì bận thức ăn cho mấy người hàng xóm đau yếu và tham dự lớp học Kinh thánh dành cho phụ nữ. Cô ấy ít khi nghe tôi lắm. Cô ấy còn thường dạy khôn tôi bằng vài ba câu Kinh thánh mới học được. “Tôi đã cố hết sức để chịu đựng. Thật thế đấy! Tôi đã kiên trì, tôi tự nguyện giúp đỡ công việc nhà, tôi cố không trách móc phê bình gì. Tôi đã nhiều lần dọn dẹp nhà bếp tươm tất mà không phàn nàn gì. Tôi cũng mua quà tặng cô ấy nhưng tôi chẳng được cái gì cả! Sau khi làm việc cực nhọc tại cái lò áp suất ấy, tôi đâu cần phải bước vào một ăn nhà bữa bộn, mà hoang mang không biết mình có cơm ăn không nữa.

“Nếu tôi cho rằng tôi cảm thấy một hình thức chấp nhận chân tình nào của cô ấy thì tôi gặp rắc rối ngay - bởi vì tôi không thấy gì cả! Ở một cấp độ, thì tôi chân thành muốn chăm sóc cô ấy và tôi nỗ lực thật sự; nhưng ở một cấp độ khác thì cô ta đang khiến tôi điên tiết lên! Tôi phải làm gì với sự chán nản đây?”

Cho dù mối quan hệ có thân mật đến mức nào hay sự hứa nguyện của họ có vững vàng đến đâu đi nữa, tất cả những cặp vợ chồng cũng đôi lúc thấy người bạn đời

của mình quấy rầy hay điên tiết. Thế thì làm thế nào chấp nhận , chứ không phải chỉ chịu đựng, một người bạn trăm năm bần tính hoặc khó chịu? Khái niệm về ân sủng của Đức Chúa Trời và sự thiện hảo của Ngài không có câu trả lời thích đáng. Kinh thánh yêu cầu chúng ta làm hơn, làm nhiều hơn là chịu đựng lẫn nhau. Chúng ta được chỉ bảo phải chấp nhận nhau như Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta ([RoRm 15:7](#)). Chúng ta phải chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu, và điều này khác với việc phản ứng lại người bạn đời của mình bằng tiếng thờ dài nhẫn nhục ([Eph Ep 4:32](#)). Chúng ta phải bày tỏ những trái Thánh Linh như yêu thương, nhịn nhục, nhân từ ([GaGl 5:22](#)). Những mối quan hệ Cơ Đốc phải chứa đựng một điều gì đó hơn là sự sẵn sàng duy trì mối quan hệ, nhờ có ân điển nâng đỡ của Đức Chúa Trời. Chúng ta đòi hỏi nhiều hơn chứ không chỉ là sự dần thân chăm sóc lẫn nhau. Dù sao chúng ta cũng được mong đợi phải chấp nhận nhau.

Chúng ta phải thấy rằng sự chấp nhận đòi hỏi chúng ta phải vượt quá sự khát khao muốn chăm sóc. Vị giáo sĩ chăm lo cho người bị bệnh phong có thể duy trì công tác ở một ngành ít hấp dẫn nhất nhờ vào sức lực từ sự dần thân sâu đậm với Chúa và với những người cùng khốn. Nhưng để chấp nhận một con người bệnh tật lờ lỏi như thế thì lại là một vấn đề khác, nhất là nếu người bị bệnh phong ấy lại có một tinh thần cay đắng, vô ơn.

Một người chồng phải làm gì khi vợ mình là nỗi chán ngán của Hội thánh, khi ở mỗi lần nhóm họp của hội chúng, những thánh đồ lật đật chạy tránh khỏi phải nghe những lời huyền thuyên triền miên của cô ta? Chấp nhận một người vợ khó ưa mang ý nghĩa gì?

Bạn cứ thử nghĩ đến cảnh ngộ của một phụ nữ thanh lịch có người chồng rất phàm ăn: ăn liên tục không ngưng nghỉ, chỉ ngưng lúc cần phải dọn chỗ cho một muống thức ăn đầy ắp khác. Dù bà ấy có thể cố gắng duy trì lời hứa nguyện với người bạn đời sau nhiều tranh chiến, thì không thể kết tội bà nếu bà cảm thấy ngượng ngùng và bẽ bàng.

Thực tế hàng ngày trong cuộc sống với người phối ngẫu không toàn hảo khiến cho việc chấp nhận lẫn nhau trở thành một thử nghiệm nghiệt ngã. Tuy nhiên hôn nhân Cơ Đốc đòi hỏi một sự chấp nhận nhau hoàn toàn, chân thành và chắc chắn, dù hành vi không thể chịu đựng của họ làm cho việc ấy thành khó khăn.

Bây giờ chúng ta sẽ xem ý nghĩa của việc thêm phần chấp nhận (viên gạch xây dựng 3) vào ân sủng và dần thân (viên gạch xây dựng 1 và 2). Chúng ta sẽ khởi sự với hai điểm chính.

Điểm 1: Có một sự khác biệt giữa chấp nhận người bạn đời và tận hưởng người bạn đời; điều trước là một yêu cầu, còn điều thứ nhì là một phước hạnh.

Điểm 2: Kinh nghiệm chấp nhận người bạn đời tùy thuộc vào việc tha thứ, điều này lại phụ thuộc vào sự sẵn sàng xem hành vi chương tạc gai mắt của người bạn trăm năm trong gương Thánh kinh.

Điểm 1: Sự dị biệt giữa chấp nhận và tận hưởng

Không có gì quan trọng cho nỗ lực xây dựng hôn nhân của chúng ta hơn là sự đánh giá thực tiễn xem chúng ta đang ở đâu. Chỉ khi nào chúng ta nhìn nhận nan đề, chúng ta mới tìm kiếm giải pháp.

Vì có Đức Chúa Trời có đủ khả năng xử lý bất cứ nan đề nào, chúng ta không nên tránh né đề cập đến nan đề chúng ta đương đầu. Hôn nhân đôi lúc cũng bao gồm việc chung sống với một con người khiến cho chúng ta tức điên lên, một người khó chịu, đáng chán, đáng ghét. Nó sẽ không khiến chúng ta cố sức nỗ lực tạo nên sự hòa hợp nhiều hơn, nếu chúng ta lảng lạng không đề cập đến những kinh nghiệm ấy, bằng cách tập chú vào những điểm tốt của người bạn trăm năm hoặc tự nhủ rằng chúng ta phải nhẫn nhịn.

Cuộc hôn nhân nào cũng có những phút giây đầy kịch tính, khi một trong hai người bức tức người kia, có lúc trầm trọng, có lúc không đến nỗi. Do đó chúng ta phải hiểu thế nào là chấp nhận một người bạn đời hay gây hấn.

Bước đầu tiên để có được giải đáp là xem thử việc gì xảy ra khi chúng ta bị xúc phạm. Ít nhất có hai đáp ứng có thể nhận ra: một quyết định và một cảm xúc.

Khi người phối ngẫu làm cho chúng ta bức bối hoặc gây thất vọng cho chúng ta, chúng ta có thể quyết định hoặc tiếp tục dấn thân chăm sóc hoặc rút lui đằng sau bức bình phong tự vệ. Phản ứng tự nhiên thường là một ước muốn giảm đau và tránh những sự cố tương tự. Chúng ta có thể xuôi theo cảm hứng bất chợt, và rồi theo đuổi một cuộc tình nhằm tìm cho mình chút thư giãn (hoặc bớt bức bối) hay chúng ta chủ động chọn mục tiêu tiếp tục chăm sóc mà không cần quan tâm đến cái giá phải trả. Quyết định trước mắt sẽ là vận dụng để đáp ứng nhu cầu của chúng ta hay phục vụ cho nhu cầu của người bạn trăm năm.

Đáp ứng thứ hai của chúng ta đối với một tình huống giữa hai người là cảm xúc. Chúng ta cảm thấy một điều gì đó. Nếu tình huống đó tốt lành, chúng ta thấy an tâm; nếu tình huống ấy có tính cách đe dọa và dữ dằn, chúng ta lo ngại. Chúng ta có những cảm xúc vui vẻ hoặc âu sầu tùy thuộc hoàn toàn vào bản chất của sự kiện. Đó không phải là vấn đề chọn lựa. Tôi không thể chọn cảm thấy triu mến nếu vợ tôi xúc phạm tôi; và tôi cũng không thể chọn cảm thấy vui vẻ khi cô ấy khen ngợi thán phục tôi. Cảm xúc không phải là kết quả trực tiếp của một sự chọn lựa, nhưng là một đáp ứng tự nhiên đối với một tình huống.

Điều này phải rõ ràng. Cho dù chúng ta chủ động chọn phó thác những nhu cầu cá nhân sâu kín nhất của mình cho Chúa lo (Hiệp nhất Tinh thần) và mặc dù có quyết định chăm sóc phục vụ cho người bạn đời (Hiệp nhất Tâm hồn), những sự kiện không vui vẫn gây ra những cảm xúc không vui. Chúa Jêsus khóc tại mộ Laxarô. Nhưng Ngài lại cùng với các Thiên sứ, vui mừng trước sự qui đạo của Xachê. Bản chất của sự kiện định đoạt cảm xúc.

Nói chung, những sự kiện sẽ khơi dậy một trong hai cảm xúc chính yếu. Bất cứ cảm xúc đặc thù nào mà chúng ta có được cũng thích ứng nhiều hay ít đến những

phạm trù cảm xúc cơ bản là thích thú hoặc bất bình . Một vài sự kiện không gây tác động bao nhiêu đến cảm xúc; thí dụ: tôi không thấy thích thú hay bất bình gì khi vợ tôi mua một bàn chải đánh răng mới. Mỗi bận tâm của tôi không nằm ở những sự kiện tương đối vô cảm ấy; nhưng tôi tập chú vào những hành động có thể kích động một sự đáp ứng tình cảm có thể nhận rõ được.

Chúng ta hãy gọi hành vi của một người đối với người bạn đời là sự kiện , một hành động cụ thể mà đối tượng cho rằng có thể gợi nên một phản ứng xúc cảm. Xin nhớ rằng việc chúng ta thấy thích thú hay bất bình đối với một sự kiện hoàn toàn tùy thuộc vào bản chất của sự kiện. Chúng ta cũng không có trách nhiệm đối với cảm xúc có được.

Lời khuyên của ông Giacơ trong [Gia Gc 1:2](#): “Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn” không có nghĩa là những người thiêng liêng không cảm thấy đau lòng khi họ gặp phải sự hắt hủi. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta như những con người sống trong xã hội với những đầu dây thần kinh tương ứng. Khi ai đó đá vào chân tôi, tôi phải cảm thấy đau. Nếu tôi không cảm thấy gì cả, thì chắc chắn là có gì sai trật với cái chân của tôi. Cũng vậy, nếu tôi từng trải sự hắt hủi mà lại thấy thích thú thì tâm hồn tôi có điều trục trặc rồi. Thật vô lý khi người phụ nữ cảm thấy mình có tội do bức bối vì bị chồng chỉ trích gay gắt. Cảm thấy thanh thản khi bị hắt hủi thì không phải là bằng chứng của tâm tánh thiêng liêng, mà là sự xáo trộn tâm lý hoặc thiêng liêng giả tạo. Điểm thứ nhất của tôi có thể nói cách đơn giản như sau: chúng ta đáp ứng lại một sự kiện về hành vi của người bạn đời với một quyết định chăm sóc phục vụ hay vận dụng (hoàn toàn tùy theo sự chọn lựa) và với một cảm xúc thích thú hay bất bình (hoàn toàn phụ thuộc vào bản chất của sự kiện).

Xin chú ý rằng quyết định bao gồm một hành động hướng về phía sự kiện và cảm xúc là đáp ứng xuất phát từ sự kiện .

Chú thích : Một vài tư duy hiện nay cho rằng tất cả các sự kiện đều trung tính .

Theo quan điểm này , những sự kiện trở thành thích thú hay bất bình hoàn toàn do sự xác định của chúng ta . Nói như thế tức là cho rằng chúng ta sống trong một thế giới vô nghĩa vô luân . Đối với người Cơ Đốc , điều này không thể chấp nhận được . Trong một thế giới được tạo dựng và quản trị bởi một Đức Chúa Trời có vị cách , Ngài có một bản tính bất biến , nên sự kiện nào phản ánh bản tánh của Ngài được xem là tốt , còn sự kiện nào đi ngược lại bản tính của Ngài thì bị xem là xấu . Một hành động yêu thương được xem là một sự kiện thích thú vì Đức Chúa Trời là tình yêu ; còn một hành động ghét bỏ bị xem là bất bình vì trái với bản tính của Đức Chúa Trời .

Sự kiện (hành vi của người bạn đời)

Quyết định

1. Chăm sóc

2. Vận dụng

Cảm xúc

1. Thích thú

2. Bất bình

Khi các đôi vợ chồng nghe diễn giả tại các buổi hội thảo về hôn nhân chỉ dẫn nên chấp nhận nhau, tôi thắc mắc không biết có bao nhiêu người thấy mình nên cảm thấy thích thú mỗi phút giây được ở bên người bạn đời. Tuy vậy, khi vợ hay chồng đối xử tệ với bạn, thì bất bình là tất nhiên và không tránh khỏi. Nếu chấp nhận đòi hỏi phải có sự thích thú, thì không thể nào chấp nhận người chồng hay vợ đối xử tệ bạc với mình.

Nếu những ông chồng xem việc chấp nhận đi kèm với thích thú, có lẽ họ sẽ rút khỏi cuộc hội thảo và giải thích với vợ rằng nếu họ cư xử dễ thương hơn, thì việc chấp nhận họ đâu có thành vấn đề. Tôi tin rằng các bà vợ cũng sẽ phản ứng tương tự. Khi việc chấp nhận người bạn đời bị lẫn lộn với việc thích thú người bạn đời, thì người này cứ đổ lỗi cho người kia về việc thiếu chấp nhận (ý nói là thích thú) trong hôn nhân.

Kinh thánh yêu cầu chúng ta chấp nhận người bạn đời của mình. Rõ ràng Chúa cho rằng chúng ta có thể chấp nhận người bạn đời mà mình không thích thú gì. Chấp nhận phải khác với thích thú. Dù sao tôi cũng có thể chấp nhận người bạn đời dù hành vi của cô ấy đôi lúc thích thú hoặc bất bình. Nếu người phối ngẫu của tôi đối xử tử tế với tôi, tôi có thể xem việc tôi thấy thích thú như một phúc hạnh chính đáng. Nhưng dù người bạn đời có khiến tôi thích thú hay bất bình, tôi vẫn xem việc chấp nhận cô ấy như một điều kiện. Nếu chấp nhận không liên quan gì đến đáp ứng xúc cảm của chúng ta như thích thú hay bất bình, thì nó liên quan đến cái gì?

Dường như dễ thấy là việc chấp nhận có liên hệ mật thiết với quyết định của chúng ta để chăm sóc hơn là vận dụng, và rằng chúng ta tự do chăm sóc phục vụ cho dù đó là con người khó chịu nhất, nếu chúng ta muốn. Nhưng chấp nhận người bạn đời không chỉ là một sự quyết định dần thân chăm sóc. Có thể vẫn hoàn toàn không do dự trong việc chọn chăm sóc mà trên thực tế không chấp nhận người bạn đời. Sự chăm sóc phục vụ chân tình có thể tiếp tục với một chút e dè, do dự khiến có một khoảng cách giữa người chăm sóc và đối tượng chăm sóc. Có một cái gì đó không xác định được đã rõ ràng ngăn trở sự hòa hợp sâu xa trong mối quan hệ. Có sự thiếu chấp nhận.

Nếu việc chấp nhận không thể xác định như là những xúc cảm cơ bản mà chúng ta cảm thấy về người bạn đời của mình, và nếu điều ấy vượt quá quyết định duy trì cách vững chắc sự dần thân chăm sóc của chúng ta, thì chấp nhận một người nào đó nghĩa là gì? Để hiểu được một cách trọn vẹn việc làm sao chấp nhận một người bạn đời đôi lúc rất khó ưa, chúng ta phải xem xét quan điểm Thánh Kinh về sự tha thứ.

Điểm 2: Kinh nghiệm chấp nhận người bạn đời dựa trên sự tha thứ . Sự tha thứ lại dựa trên việc sẵn sàng xem hành vi chương đời của người phối ngẫu theo quan điểm của Kinh thánh .

Mary gây cho Bill khó chịu. Bill cảm thấy bất bình, nhưng khẳng định quyết định của anh là chăm sóc cho vợ, mặc kệ cái chương đời của cô ta. Tuy vậy, vẫn còn thiếu một điều gì đó. Bill biết đó là gì và Mary rồi cũng nhận ra. Dù anh ước ao chăm sóc vì anh muốn vâng lời Chúa, nhưng những nỗ lực yêu thương của anh rất máy móc. Anh ý thức một áp lực lạ lùng trong việc chăm sóc khiến những hành động trong vai trò người chồng của anh giống như đóng kịch, giống như anh đang thủ vai một người khác cho đúng với kịch bản.

Khi anh cầu nguyện về sự giả tạo của mình đối với Mary, Bill ý thức sự cay đắng tiềm ẩn trở nên mạnh mẽ hơn mỗi lần anh nhớ lại những gì Mary đã gây ra cho anh. Anh nhận thức rằng thái độ đầy cảm tính của anh đối với Mary đã ngăn chặn bất cứ điều gì đem lại sự hiệp nhất. Thế là Bill quyết định rũ bỏ con giận này để anh có thể thật tình chấp nhận Mary. Nhưng anh không thể chấp nhận con người mà anh từng cay đắng. Trước hết anh phải dập tắt ngọn lửa cay đắng để cho sự nhiệt tình thư thái dẫn đến việc muốn chăm sóc, một khát khao yêu thương vợ mình không phải chỉ dựa trên sự thiện hảo của Đức Chúa Trời mà còn dựa vào sự quan tâm sâu sắc của anh đối với vợ.

Bill tìm đến một chuyên gia tư vấn Cơ Đốc để hỏi: “Làm sao tôi có thể vượt trên nỗi cay đắng để mối quan tâm của tôi đối với Mary là do sự chấp nhận sâu sắc của tôi đối với nàng?”

Nhà tư vấn trả lời: “Lý do khiến anh vẫn còn giận là vì anh chưa tha thứ cho lỗi lầm của cô ấy. Sự cay đắng cho thấy việc tha thứ chưa hoàn tất.”

Bill nghiệm lại lời khuyên của nhà tư vấn và đi đến kết luận rằng tha thứ cho Mary là bước cần thiết nếu anh thật sự chấp nhận cô.

Xin bạn chú ý đến định nghĩa của sự chấp nhận được nhấn mạnh trong tiêu đề: chấp nhận một người nghĩa là chúng ta chăm lo cho người đó mà không oán giận hay cảm thấy bị bắt buộc khi phải làm như vậy .

Nói cách khác, chấp nhận bao gồm cả hai phương diện trong sự đáp ứng của chúng ta đối với một sự kiện:

(1) quyết định muốn chăm sóc.

(2) không có những cảm xúc có thể xen vào việc chăm sóc.

Yếu tố thứ nhất chỉ đơn giản là một sự lựa chọn giữa hai điều: hoặc chăm sóc hay vận dụng. Yếu tố thứ hai phức tạp hơn - Không ai có thể “vứt bỏ” sự cay đắng theo lời yêu cầu. Tuy nhiên, để có thể thật sự chấp nhận một người từng gây bức tức cho chúng ta, thì dù sao chúng ta cũng phải thoát khỏi những cảm tính thù địch có từ việc người kia gây ra. Làm thế nào tôi có thể trở nên “không cay đắng” và nhờ đó mà chấp nhận?

Kinh thánh đưa ra một chữ hết sức đơn giản để làm giải pháp. Để chuyển từ cay

đăng sang từ tâm, từ nhân từ bắt buộc sang yêu thương rộng lượng, đòi hỏi phải có sự tha thứ. Để biết chính xác sự tha thứ gồm có những gì và việc tha thứ sẽ trừ tận gốc những hạt giống giận hờn ra sao là điều rất ích lợi. Chúng ta cần xem xét căn nguyên của những cảm xúc cay đắng.

Các bạn hãy nhớ lại phần đề cập đến hai nhu cầu cơ bản của chúng ta: an toàn và ý nghĩa. Vì nhu cầu của chúng ta được đáp ứng đầy đủ trong mối quan hệ với Đấng Christ, nên chúng ta có thể đến với cuộc đời bằng những nguồn lực tỏa ra sự đầy trọn. Sự tự do Chúa Giêsu ban cho chúng ta bao gồm việc tự do khỏi mọi đòi hỏi nơi người phối ngẫu. Chúng ta sẽ bị tổn thương khi người bạn đời hắt hủi hay không tôn trọng chúng ta, nhưng tình yêu của Chúa và mục đích của Ngài dành cho chúng ta sẽ gia thêm năng lực để chúng ta có thể tiếp tục ban cho, dù nhận lại rất ít ỏi. Do đó, chúng ta có thể duy trì mục tiêu chăm sóc thay vì vận dụng, dù người bạn đời là những người khó ưa nhất.

Tuy nhiên, dù tôi có nói rằng mình không cần gì nơi người bạn đời thì tôi vẫn khao khát một số điều nơi người ấy. Tôi muốn tình bạn, sự hỗ trợ tình cảm, sự tôn trọng, khen ngợi, thỏa mãn tình dục và hơn thế nữa. Vì tôi mong chờ một số điều nơi vợ tôi nên hành vi gây bức tức của nàng vẫn đủ sức làm tổn thương tôi và khiến tôi bất bình. Nếu tôi chẳng muốn gì nơi vợ tôi, thì việc vợ tôi không còn cảm tình với tôi nữa sẽ không gây đau đớn gì. Nhưng tôi có mong một vài điều từ nàng, và tôi phải mong. Khi không nhận được điều mình mong đợi, nhất thiết tôi sẽ phải bất bình, nhưng làm thế nào tổn thương và bất bình lại biến thành cay đắng?

Trong những quyển sách về tư vấn trước đây của tôi, tôi đã gợi ý rằng việc chúng ta đánh giá một sự kiện sẽ ấn định những cảm xúc đặc thù về sự kiện ấy. Một sự kiện xảy ra. Nếu tôi tin rằng sự kiện ấy là một đe dọa nghiêm trọng cho con người thể chất hoặc vị phẩm tôi, tôi sẽ cảm thấy lo lắng vô cùng và tức giận lắm. Tuy nhiên, nếu tôi tin rằng sự kiện ấy tuy đau lòng nhưng không gây nguy hại cho chính tôi, tôi sẽ cảm thấy bức bối và có lẽ phát cáu nhưng không lo lắng lắm. Sau đây là ví dụ làm sáng tỏ nguyên tắc này.

Khi bác sĩ bước ra khỏi phòng mổ với nét cau mày âu sầu, người chồng đang chờ đợi sẽ tự nhiên thấy một sự trông trãi dễ sợ. Nhưng giả sử đó lại là một người đàn ông vướng vào một vụ ngoại tình và đang mong có cơ hội kết thúc cuộc hôn nhân của mình cách êm thấm. Cũng sự kiện ấy (cái nhú máu của bác sĩ phẫu thuật) sẽ gây nên một cảm xúc hoàn toàn khác, có lẽ là một chút buồn rầu cộng với một chút nhẹ nhõm (cái nhú máu cho biết bà vợ đã chết), nhưng do ý nghĩa của sự kiện đối với người chồng (mất một người thân yêu, hoặc một cơ hội để bước vào mối quan hệ hằng ao ước một cách nhẹ nhàng).

Mặc dù bản chất của sự kiện có thể ấn định sự đáp ứng tình cảm là tích cực hay tiêu cực (thích thú hay bất bình) việc đánh giá sự kiện của cá nhân sẽ tác động đến nội dung và cường độ đặc biệt của đáp ứng tình cảm.

Chúng ta dò xem Bill làm gì khi Mary chọc tức. Phản ứng tức thời và cần có của

Bill là bất mãn. Chúng ta gọi đó là Đáp ứng Tình cảm Cơ bản.

Ngay khi sự kiện gây bất bình xảy ra, Bill sẽ đánh giá sự kiện, thường là tự động không suy nghĩ. Anh ta sẽ nhận thức rằng sự kiện có liên quan đến hoặc nhu cầu, hoặc nguyện vọng của mình. Nếu Bill tin rằng lòng tự trọng của mình phụ thuộc vào sự nhìn nhận của Mary, thì anh ta sẽ nhầm lẫn xem hành vi gây hấn của Mary như một sự đe dọa thật sự đối với nhu cầu có ý nghĩa của mình.

Mong rằng Bill đã hiểu hành vi của Mary không có liên quan gì đến nhu cầu của anh ta, vì Đấng Christ đã chứng tỏ Ngài là đầy đủ. Nếu niềm tin này đủ sâu sắc, Bill sẽ không còn lo ngại chi về việc gây hấn của Mary sẽ khiến anh cảm thấy thế nào. Tất nhiên anh sẽ xem hành vi của Mary như một sự khước từ đau đớn và sẽ thấy buồn.

Bill có cay đắng hay không còn tùy thuộc vào việc anh đánh giá sự kiện ấy thế nào. Nếu anh tin cách sai lầm rằng sự gây hấn của Mary là một đe dọa cho nhu cầu của mình, thì Đáp ứng Tình cảm Cơ bản là bất bình sẽ nhanh chóng biến sang Đáp ứng Tình cảm Phái sinh là cay đắng. Nhưng nếu anh nhận thức cách đúng đắn rằng sự kiện là một nút chặn đối với những nguyện vọng của mình, thì sự bất bình sẽ triển khai sang Đáp ứng Tình cảm Phái sinh là buồn bã, có lẽ giận dữ, thất vọng.

Chú thích : Sự khác biệt giữa giận chính đáng và giận có tội thường bị hiểu lầm cách tệ hại . Nếu một tay lái xe bất cẩn nào đó va quệt nhằm xe tôi trong bãi đậu xe , tôi sẽ tức giận . Nếu tôi cứ giữ vững quan điểm của mình là làm vinh hiển danh Chúa , dù tôi đang đứng ngắm chiếc xe hư của mình , thì cơn giận của tôi sẽ không bị kiểm chế hay mất đi . Nó sẽ phản ánh sự việc là một nguyện vọng chính đáng (có một chiếc xe không bị hư) đã bị ngăn chặn . Sự thất vọng của tôi chắc chắn sẽ mang âm hưởng giận hờn , nhưng theo như tôi hiểu , nếu mục đích của tôi không chuyển từ làm đẹp lòng Chúa sang trả đũa , thì cơn giận của tôi là chính đáng . Nó sẽ không can dự vào việc hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời .

Hãy tưởng tượng một sự kiện khác - Giả dụ Mary muốn làm cho Bill ngạc nhiên bằng sự bày tỏ tình yêu cách đặc biệt - Đáp ứng Tình cảm Cơ bản của anh sẽ là thích thú. Nếu anh đánh giá những hành động tử tế như thế là thiết yếu cho nhu cầu của mình (tôi cần sự xác định từ vợ tôi để biết rằng tôi được tôn trọng), cảm giác thích thú sẽ nhanh chóng chuyển sang cảm giác phát sinh của sự phụ thuộc . Tuy nhiên, nếu Bill cũng giống như ông Phaolô trong Philíp 4, biết ơn sự tử tế của người khác nhưng vẫn phụ thuộc vào Đức Chúa Trời, thì Đáp ứng Tình cảm Phái sinh của anh sẽ là một sự thỏa mãn nhiệt thành, không có tính sở hữu. Vấn đề có thể minh họa cách dễ hiểu trong hai sơ đồ sau:

Sự kiện (Hành vi của người bạn đời)

Quyết định

1. Chăm sóc
2. Vận dụng

Cơ bản

(Đáp ứng Tình cảm)

1. Thích thú

2. Bất bình

Đánh giá sự kiện

1. Liên quan đến nhu cầu

2. Liên quan đến nguyện vọng

Phái sinh

(Đáp ứng Tình cảm)

1. phụ thuộc

2. thoả lòng

1. Cay đắng

2. thất vọng

Hình 3

Cơ bản

(Đáp ứng Tình cảm)

Thích thú

Bất bình

Đánh giá sự kiện

liên quan đến nhu cầu

Phụ thuộc (có tội)

liên quan đến nguyện vọng

liên quan đến nhu cầu

liên quan đến nguyện vọng

Phái sinh

(Đáp ứng Tình cảm)

Thỏa lòng (không có tội)

Cay đắng (có tội)

Thất vọng (không có tội).

Bây giờ với tất cả những quan điểm này trong đầu, chúng ta sẵn sàng thám hiểm ý tưởng trung tâm của sự tha thứ. Luca 17 ký thuật ví dụ của Chúa Jêsus về một người tha cho người kia một món nợ tài chánh. Câu truyện này minh họa ý nghĩa cốt lõi của sự tha thứ: hủy bỏ món nợ.

Nếu tôi mượn bạn 100 đôla, tôi có trách nhiệm phải trả. Trả nợ là việc tôi bắt buộc phải làm. Nếu vì lý do gì đó, bạn hủy hoặc tha để tôi khỏi phải trả nợ, khi đó tôi không còn bị bó buộc phải trả bạn số tiền vay mượn. Trên thực tế, bạn mang gánh nặng nợ của tôi vì bạn phải chịu mất mát.

Tha thứ bao hàm việc không yêu cầu trả nợ từ đối tượng gây hấn hoặc tập thể mắc

nợ. Bây giờ hãy áp dụng tư tưởng này vào vấn đề nợ lẫn nhau. Khi Mary gây sự với Bill, cô đã sai quấy với anh. Cô mắc phải một món nợ chỉ có thể được xem như trả được, khi chịu hậu quả bằng hình phạt và báo thù. Khi Bill được yêu cầu tha thứ cho cô, anh có thể tự nhủ - như nhiều người chồng hay vợ vẫn làm - như sau: “Nhưng cô ta sai mà! Tại sao tôi phải chịu đựng sự gây hấn của cô ta chứ? Bất công quá! Cô ta phạm lỗi rồi tôi phải tha cho cô ta được bình yên ư? Cô ta đáng phạt quá đi chứ!”

Tất nhiên, điều này chính là điểm khiến cho tha thứ rất khó và đáng được ca ngợi. Cô ấy xứng đáng bị phạt. Tha thứ đòi hỏi một quyết định bất thường nhất để người gây hấn không bị trừng phạt do sai phạm.

Để nắm vững quyết định tha thứ cần những gì, hãy nghĩ đến những sự trả đũa mà một người bị gây hấn nhưng không tha thứ, có thể áp đặt lên người bạn đời của mình như sau:

Nhắc lại điều làm lỗi

Lạnh nhạt

Hờn dỗi

Lạt lẽo

Không âu yếm hoặc chỉ làm chiều lệ

Không cư xử tử tế như bình thường

Bất cộng tác cách ương ngạnh

Cười nhạt

Ăn nói cộc lốc, nhát gừng

Đòi hoặc đe dọa ly dị

Nhục mạ công khai

Và hàng loạt cách khác tùy khả năng sáng tạo của một tâm tư muốn trả thù.

Không có nhà tư vấn nào có thể tiên liệu tất cả những thủ đoạn có trong đầu một người bị gây hấn cả. Tha thứ đòi hỏi không chỉ là thỏa thuận kết thúc một loạt những hành động trả đũa. Người tha thứ phải cam kết không đòi hỏi một hậu quả nào cho người gây hấn. Phải có:

một quyết định tha thứ

được kèm theo

(2) sự tái cam kết chăm sóc

(3) phải có kết quả là gia tăng sự tử tế đối với người gây sự

Một người chồng hay vợ bức tức, đang nỗ lực chấp nhận người kia, có thể kết luận sau khi nghe qua phần đề cập ở trên rằng: tha thứ đòi hỏi quyết định dứt khoát và thay đổi hành vi. Nếu tha thứ chỉ đòi hỏi có thể, chúng ta có thể vẽ sơ đồ ý nghĩa sự tha thứ như sau:

Hình 4

Sự kiện

(Hành vi gây hấn
của người bạn đời)
Bực tức
tha thứ
Quyết định
Tiếp tục chăm sóc
Không có hình phạt

Giả dụ như Bill, người chồng bị gây hấn vẫn cứ cố nỗ lực tha thứ cho Mary, tìm cách đưa quan niệm về tha thứ này vào thực hành. Liệu anh ta có thể đến gần hơn với sự chấp nhận nhiệt tình và sâu sắc của vợ mình không? Sau nhiều nỗ lực chân thành đi theo việc chọn lựa tha thứ và chăm sóc, tôi thoáng nghĩ không biết anh có cảm nhận một sự bất toàn trong việc tha thứ của mình không, thái độ hết sức sắc bén khiến ngăn chặn sự chấp nhận đầy trọn, phong phú của người vợ. Có lẽ anh ta muốn thuật lại cảm giác bị bắt buộc khó chịu trong việc chăm sóc.

Lần gặp sau đó, Bill thuật cho nhà tư vấn: “Tôi có thể tha thứ cho vợ tôi về những điều cô ấy làm, nhưng tôi không quên được. Tôi vẫn sẵn lòng đối xử đẹp với cô ấy dù tôi không cảm thấy thiện cảm lắm. Vâng, tôi biết rằng quyết định tha thứ và chăm sóc không đòi hỏi phải có nhiều thiện cảm, nhưng tôi không thể quên điều Mary đã làm”

Anh nói tiếp: “Và mỗi lần nghĩ đến điều ấy, tôi lại thấy giận và thất vọng. Nếu tôi tiếp tục cư xử tốt với cô ấy, liệu những giận hờn có phai pha không? Tôi không cảm thấy thật sự chấp nhận cô ấy khi nào tôi còn diên tiết lên. Nhưng tôi không biết làm thế nào với sự cay đắng cả. Nỗ lực tha thứ cô ấy bằng quyết định tha và chọn phương án chăm sóc cô ấy không giúp được gì cho tôi trong vấn đề này”. Nếu chúng ta muốn giúp người chồng cáu kỉnh này thật sự chấp nhận vợ anh ta, chúng ta phải làm cho anh hiểu rõ thêm về sự tha thứ. Có phải tha thứ được định nghĩa hoàn toàn trong quyết định tha thứ và chọn chăm sóc không? Chúng ta phải làm gì với nỗi giận và áp lực cứ đè nặng dù đã có hết sức gạt bỏ việc gây hấn ra khỏi tâm trí? Có phải cứ mỗi lần nó xuất hiện, chúng ta lại chôn nó xuống, mong rằng dần dà chúng ta sẽ quên chẳng? Có dễ quên không?

Nhiều người bị xúc phạm khi hỏi những câu hỏi trên đã gặp phải một trong hai câu trả lời. Câu trả lời đầu hoàn toàn không thỏa mãn, còn câu thứ hai không đầy đủ.

Trả lời 1: “Đức Chúa Trời quên tội lỗi chúng ta khi Ngài tha thứ cho chúng ta.

Chúng ta

cũng có thể và phải quên những vi phạm của người khác khi tha cho họ”.

Trả lời 2: “Việc tiếp tục thực hành sự tha thứ (chẳng hạn như: quyết định tha và tiếp tục

chăm sóc, không đòi phải có hình phạt cho người gây sự) dần dần sẽ khiến người bị gây sự xem việc gây rắc rối như một khoảng khắc không quan trọng của lịch sử

vì không gây ra cảm giác gì cả; dần dà tâm trí sẽ loại bỏ nó khỏi ý thức, giống như một chuyện tầm phào”.

Trong [Gie Gr 31:34](#), Giê Hô Va phán: “Ta sẽ tha thứ sự gian ác chúng nó và chẳng nhớ tội chúng nó nữa”. Có người tìm được sự trợ lực từ câu này cho Trả lời 1, đó là tha thứ thật sự bao gồm việc quên. Nhưng vấn đề đâu có dễ giải quyết như thế. Hoàn toàn có khả năng câu đó không hàm ý rằng Đức Chúa Trời quên tội lỗi chúng ta như cách một người mắc bệnh quên, không nhớ được tên mình. Việc mất trí nhớ như thế không có phẩm chất gì, mà chính là không có khả năng nhận thức được một sự kiện, một thiếu năng trong vận hành tâm trí. Nhưng tâm trí của Đấng toàn tri thì không có điểm mù nào.

Khúc Kinh thánh ấy có thể liên hệ đến lẽ thật là Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta chọn cách không nhớ đến những tội lỗi nghịch cùng chúng ta nữa, nghĩa là, Ngài sẽ không đề cập đến vấn đề ấy nữa. Vì công lao cứu chuộc của Chúa Jêsus Christ nên Đức Chúa Trời đã xóa nợ cho chúng ta và không còn đòi hỏi chúng ta phải trả nữa. Vì món nợ đã được trả rồi. Việc “quên” tội lỗi của chúng ta đã được tội xác nhận từ trước: tha thứ bao hàm ý muốn tha cho phe bị cáo khỏi phải ném trái hậu quả xứng đáng với việc quấy của họ. Lời khuyên nên quên một việc quấy người ta đối với mình, theo như cách Đức Chúa Trời “quên” tội lỗi chúng ta, không đề cập đến vấn đề thấy tức giận khi nhớ lại việc quấy. Nó cũng chỉ đề cập đến lời khuyên nên quyết định tha thứ và chọn việc chăm sóc. Vấn đề cay đắng vẫn còn nguyên. Lời khuyên nên quên một việc quấy không giúp chúng ta hiểu về sự tha thứ và lời khuyên này cũng dễ gây nản lòng. Nếu hiểu theo nghĩa đen, lời khuyên như thế bảo rằng chúng ta hoặc làm hỏng phần chứa đựng trí nhớ trong não chúng ta, hoặc đưa vào chứng quên có chọn lựa trong suốt quá trình ức chế bệnh lý. Lẽ tất nhiên, không ai lại ra những phương thuốc như vậy cả.

Nhưng một số người trong cộng đồng Cơ Đốc dường như ngụ ý rằng ém kỹ cái nắp núi lửa của sự giận dữ bằng sự tập trung chọn lựa (chọn nghĩ đến những sự kiện vui vẻ mà thôi) sẽ giải quyết vấn đề. Không, làm như vậy sẽ không giải quyết được gì. Nỗ lực đè nén cảm xúc chỉ đem lại sự cay đắng trầm trọng thêm và khiến sự bày tỏ càng to tát trong những tội lỗi tinh tế hơn là thù nghịch công khai. Kết quả thường là một tập hợp sự đau nhức thân thể, đau đớn, khó chịu gia tăng, ăn hấp tấp hoặc vô vàn sự bày tỏ khác về việc muốn từ bỏ cơn giận.

Thế còn phần Trả lời 2 thì sao? Sự gây hấn có dễ dàng bị quên lãng như mình ăn gì cách đây ba ngày không?

Lời khuyên này nhắm đúng vào việc xóa bỏ khỏi trí nhớ sức mạnh của đau buồn nhằm cố tìm ra sự khôi dậy tiêu cực. Tuy nhiên, theo ý tôi, nó đã không đạt được mục đích. Có phải liên tục thực hiện những hành vi tử tế đối với người gây hấn sẽ dần dần đưa đến những cảm giác ấm áp không? Một sự chấp nhận không cay đắng có triển khai qua những hành động yêu thương đối với người bạn đời gây hấn không?

Để nhận ra giới hạn của kiểu “những cảm xúc tuôn trào từ hành động”. Xin xem lại sơ đồ trong hình 2. Hình 2 bắt đầu bằng sự kiện có ý nghĩa đối với nhau, chuyển sang Đáp ứng Tình cảm Cơ bản rồi đi qua phần Đánh giá Sự kiện và rồi đi đến Đáp ứng Tình cảm Phái sinh. Có 5 điểm chính được phác họa trong hình này:

Con người đáp ứng lại những sự kiện có ý nghĩa với nhau bằng cả quyết định lẫn cảm tính.

Quyết định có thể là chăm sóc phục vụ dù có bị chống đối hoặc vận dụng do bị gây hấn và tổn thương; vì quyết định có được từ sự chọn lựa tự do, chúng ta phải chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình.

Đáp ứng tình cảm cơ bản (hay tức thời) đối với một sự kiện sẽ hoặc là thích thú hay bất mãn. Cảm thấy thế nào còn tùy vào bản chất của sự kiện. Và vì chúng ta không kiểm soát được cảm tính nào sẽ bộc phát nên chúng ta không phải chịu trách nhiệm (khen ngợi hay chê trách) về cảm tính của mình.

Đáp ứng tình cảm cơ bản đối với một sự kiện sẽ nhanh chóng biến thành đáp ứng tình

cảm Phái sinh (hoặc trung gian), một cảm xúc có thể có tội mà cũng có thể không:

a) Thích thú có thể biến thành phụ thuộc (có tội) hoặc thỏa lòng (không có tội)

b) Bất mãn có thể biến thành cay đắng (có tội) hoặc thất vọng (không có tội)

Nếu một tình cảm cơ bản phát triển thành tình cảm Phái sinh có tội hay vô tội không

tùy thuộc vào bản chất sự kiện mà tùy nơi sự đánh giá.

Nếu chúng ta đánh giá một sự kiện thích thú là có liên quan đến nhu cầu của mình, thì tình cảm Phái sinh sẽ là phụ thuộc.

Nếu chúng ta đánh giá một sự kiện thích thú là có liên quan đến nguyện vọng của mình, tình cảm Phái sinh sẽ là thỏa lòng.

Nếu chúng ta đánh giá một sự kiện bất mãn là có liên quan đến nhu cầu của mình, tình cảm Phái sinh sẽ là cay đắng.

Nếu chúng ta đánh giá một sự kiện bất mãn là có liên quan đến nguyện vọng của mình, tình cảm Phái sinh của chúng ta sẽ là thất vọng.

Chúng ta cùng xem lại điều xảy ra khi một người bị gây sự. Sự kiện đòi phải có quyết định (giống như một phản ánh) và sự kiện tạo nên một cảm xúc. Giả định rằng Bill, người chồng bị gây hấn, thật lòng muốn chấp nhận cô vợ gây sự Mary của mình. Cứ cho rằng anh ta quyết định tha thứ và cố gắng để quên.

Nếu quyết định tha thứ của anh cho thấy một chọn lựa chân thành hơn là do bồn chồn, Bill sẽ không quấy nhiễu vợ mình bằng những trả đũa cố tình. Nhưng chọn lựa như thế không phải dễ. Giả sử sự gây hấn của Mary xuất phát từ sự ngoại tình tái đi tái lại. Vì cô thật lòng ăn năn, Bill quyết định tha thứ cho vợ và tìm cách khôi phục lại cuộc hôn nhân. Trong khi tư vấn, Bill kể rằng anh thường “chia sẻ” với vợ nỗi bàng hoàng của mình mỗi khi nhớ lại việc cô ngoại tình.

Anh hỏi: “Chia sẻ cảm xúc với Mary là không đúng sao?”

Tôi trả lời: “Còn tùy mục đích của anh khi chia sẻ cảm xúc. Tất cả mọi việc anh làm đều phải nằm trong khuôn khổ mục đích, đó là chăm sóc phục vụ. Kể cho Mary nghe rằng anh phải tranh chiến với ký ức về tội lỗi của cô sẽ càng chông chênh cảm và bức mình lên cô ấy. Tôi nghĩ rằng anh có ý định dùng sự “chia sẻ” của mình để trừng phạt cô ấy về những điều cô ta đã làm. Nhưng quyết định tha thứ và chăm sóc của anh đòi hỏi anh không được nhắc đến tình cảm bị tổn thương của anh”.

Yếu tố đầu tiên trong sự tha thứ là một quyết định chặt chẽ, là không áp đặt một hình phạt nào trên người gây sự. Điều này bao hàm một sự nhạy bén tinh tế đến những phương cách tinh vi có thể mâu thuẫn với quyết định đó.

Sau khi Bill hiểu và thực hiện quyết định tha thứ, anh vẫn còn có thể gặp phải nan đề kiềm chế cảm xúc và khả năng quên.

“Tôi phải làm gì với tất cả những cảm xúc giận dữ, tổn thương trong tâm tôi? Tôi có thể bắt mình yêu đương với vợ, nhưng không thể không nghĩ đến lúc cô ta ăn nằm với người đàn ông khác. Tôi không thể chịu được! Nó làm tôi chẳng còn hứng thú ái ân gì. Nhiều lúc tôi mất đi khả năng cương cứng và không yêu đương gì được. Cho dù tôi có thể tiếp tục ái ân đi nữa, thì Mary vẫn nhận ra - rất nhạy để nhận ra - rằng có gì đó trục trặc. Làm sao tôi tẩy cho sạch những tư tưởng ấy khỏi đầu óc tôi đây? Cho đến khi nào tôi không còn nghĩ đến vụ ngoại tình của cô ấy, hoặc ít nhất không nản chí khi nghĩ đến điều đó, thì tôi mới có thể thật sự chấp nhận Mary.

Đến đây tôi thắc mắc không biết một thái độ tha thứ thích hợp có đủ để trung hòa hồi ức về sự xúc phạm hay không. Chúng ta thử xét xem việc gì sẽ xảy ra nếu Bill cố gắng lao động trong sự tin quyết rằng hồi ức của anh ta sẽ phai nhạt dần.

Nếu Bill thấy cay đắng, thất vọng, khó khăn của anh ta có liên quan đến việc đánh giá sai lầm sự kiện vợ anh thiếu chung thủy. Tình cảm cơ bản là bất mãn đã trở thành cay đắng, thì Bill hiểu sai rằng sự cố đó xảy ra cho thấy anh không đủ khả năng làm tròn chức năng đàn ông của mình. Thế thì để chữa khỏi cay đắng, cần đổi mới tư duy chứ không phải tái tạo tâm nỗ lực. Sự cay đắng của anh vẫn còn đó, trừ phi anh học cách xem tội lỗi của vợ như một trở ngại đối với điều anh muốn, hơn là một đe dọa đến điều anh cần. Không có một số lượng “hành vi tha thứ” nào có thể biến đổi cay đắng thành thất vọng, vì nguyên nhân trực tiếp của sự cay đắng là do đánh giá sai lầm sự kiện, chứ không phải những hành vi đáp ứng sai lầm đối với sự kiện.

Tuy nhiên, giả sử Bill cứ giữ quyết định tha thứ mà không sửa chữa sự đánh giá lầm lẫn của mình, thì điều gì xảy ra cho sự cay đắng? Nhiều người sẽ cho rằng những tình cảm phần uất này dần dà có thể bị dồn nén và họ cảnh báo nguy cơ những tình cảm ác hiểm này có thể bùng ra bằng những phương cách khác. Nhưng theo như tôi hiểu về chức năng tâm lý, sẽ chính xác hơn nếu nói rằng ký ức về sự

kiện bị đè nén, chứ không phải cảm xúc về sự kiện. Điều này rất quan trọng, dù có tính cách kỹ thuật.

Cảm tính không thể bị đè nén. Chúng ta có thể thất bại trong việc xả ra những căng thẳng của cơ thể được gọi là cảm tính, và điều này có thể được mệnh danh là "ức chế cảm xúc"; nhưng những cảm xúc- trạng thái mơ hồ của ý thức chủ quan- tự chúng không thể bị đè nén. Mặc dù cảm xúc không thể bị đè nén, nhưng tư tưởng lại có thể bị. Ký ức về sự kiện tạo nên cảm xúc có thể không được chú ý. Chúng ta chỉ việc loại nó ra ngoài tâm trí mình. Chúng ta có thể chọn không để ý đến sự kiện rắc rối, được thôi thúc bởi một nguyện vọng không muốn ném trái nõi đau do hồi ức gây ra. Càng thực hành, chúng ta càng thành thạo trong việc chọn lựa hướng đến những tư tưởng vui vẻ hơn (hoặc ít nhất cũng đỡ đau khổ hơn).

Nhưng việc ức chế làm được gì? Bao lâu Bill còn xem sự ngoại tình của Mary như là hủy hoại ý nghĩa của anh trong vai trò một người đàn ông, thì anh không nắm được ý nghĩa của việc tin cậy vào Đức Chúa Trời trong tình huống như thế này. Điều anh tin quyết rằng sự tôn trọng của Mary là chủ yếu đối với việc anh tự chấp nhận chưa bị thách thức, do vậy, mục tiêu đáp ứng nhu cầu qua một ai đó, không phải Chúa Giê-xu Christ sẽ vẫn ám ảnh anh.

Nhà tư vấn, khi chỉ hướng dẫn cho khách hàng cay đắng của mình nên quyết định tha thứ cho người bạn đời có lỗi, đã không thành công trong việc đẩy mạnh sự trưởng thành chỉ qua sự nương cậy vào Chúa mà thôi. Ông ta chỉ thành công trong việc cổ vũ cho một sự tiếp cận miễn cưỡng trong sự chăm sóc khiến đôi vợ chồng không đạt nổi mục tiêu hiệp một trong Christ. Tiềm ẩn bên dưới nỗ lực của Bill trong việc đối xử tử tế với Mary là ý thức trống rỗng rằng có gì đó không ổn. Càng cương quyết hơn thì chỉ là chiến lược bất toàn nhằm thúc đẩy sự hiệp nhất bao gồm sự chấp nhận thật sự. Cần có một sự đổi mới tâm trí - thay đổi việc đánh giá sự kiện gây hấn.

Nếu nghiêm túc tôn trọng quyết định tha thứ mà không thành công trong việc nêu lên những vấn đề về đè nén ký ức (những ký ức ngăn cản sức mạnh tạo nên những cảm xúc cay đắng) thì giải pháp là gì? Yếu tố thiếu mất chính là việc tái đánh giá sự kiện để xem Đ.C.T. nhìn nhận vấn đề ấy như thế nào - như là bất hạnh nhưng không liên quan đến sự an toàn và ý nghĩa của một người. Chuyển từ viễn cảnh sai lạc sang đúng đắn là trọng tâm của việc tha thứ.

VIỆC THA THỨ --- ĐIỀU KIỆN -

Tha thứ thật sự thì khác với tha thứ không trọn vẹn trong sự đánh giá sự kiện xúc phạm là có liên quan đến nguyện vọng có người đồng tịch đồng sàng yêu thương nhau hơn là nhu cầu an toàn và ý nghĩa của mình. Mấu chốt để "quên" một sự kiện xúc phạm là đánh giá sự kiện cho đến khi mình thấy nó không quan trọng so với mục đích của mình. Cay đắng sẽ phải nhường chỗ cho thất vọng(có thể chấp nhận) nếu quyết định cứ tha thứ được đính kèm bởi sự suy gẫm được Thánh Linh hướng

dẫn về lẽ thật rằng nhu cầu của chúng ta được đáp ứng đầy trọn trong Đấng Christ.

KHÔNG THA THỨ

Hình 5

Sự kiện

xúc phạm

Chọn lựa

Hành động

trừng phạt

Đáp ứng

Tình cảm

Cơ bản

Quyết định 2

Vận dụng có nguy trang

Đánh giá Sự kiện

Quyết định 1

Không tha thứ

Đáp ứng Tình cảm

Thứ yếu

THA THỨ KHÔNG TRỌN VẸN

Hình 6.

Sự kiện xúc phạm

Chọn lựa

Hành động

Tử tế

Đáp ứng

Tình cảm

Cơ bản

Bất mãn

Quyết định 2

Chăm sóc

Đánh giá Sự kiện

có liên quan đến nhu cầu

Quyết định 1

Tha thứ

Đáp ứng

Tình cảm

Thứ yếu

Cay đắng

THA THỨ THẬT

Hình 7.

Sự kiện xúc phạm

Chọn lựa

Hành động Tử tế

Quyết định 2

Chăm sóc

Đánh giá

Sự kiện

có liên quan

đến nguyện vọng

Đáp ứng

Tình cảm

Cơ bản

Bất mãn

Quyết định 1

Tha thứ

Đáp ứng

Tình cảm

Thứ yếu

Cay đắng dần dần thay bằng thất vọng

Chúng ta cần xem xét quá trình đánh giá lại sự kiện xúc phạm để thấy rằng chúng có gây tổn thương nhưng không nguy hại. Tôi xin lập lại điều khởi đầu của phần này:

Kính nghiệm chấp nhận người bạn đời dựa trên sự tha thứ . Sự tha thứ lại dựa trên việc sẵn sàng xem hành vi chương đời của người phối ngẫu theo ngữ cảnh của Kinh Thánh .

Tuy hãy còn tranh chiến với sự cay đắng, Bill la to “Tôi sẵn sàng! Tôi muốn đánh giá lại sự xúc phạm của Mary để tôi có sự tha thứ trọn vẹn. Tôi phải làm thế nào đây? “ Câu hỏi của Bill nhằm muốn biết làm thế nào chúng ta có thể tạo ra một ý nghĩa mới cho 1 sự kiện.

Câu trả lời nằm trong một nguyên tắc nghe có vẻ phức tạp nhưng thật ra khá đơn giản: Ý nghĩa của một sự kiện được định đoạt tùy theo bối cảnh được hiểu như thế nào. Nói cách khác, tôi sẽ đánh giá ý nghĩa của một sự kiện bằng những thuật ngữ thích hợp với bối cảnh diễn ra sự kiện. Giả sử vợ tôi nói những lời như: “Làm ơn đi đi!” ý nghĩa câu này đối với tôi sẽ tùy thuộc vào bối cảnh lúc nói. Nếu tôi về đột ngột trong lúc vợ tôi đang gói quà tặng tôi trong phòng khách, câu đó có nghĩa khác. Tuy nhiên, nếu sau một cuộc bất đồng tung búng mà cô ấy yêu cầu tôi đi thì câu này lại mang ý nghĩa khác.

Với nguyên tắc này trong đầu, bạn thử nghĩ xem việc đặt một sự kiện gây rối vào ngữ cảnh của Kinh Thánh thì sẽ biến đổi ý nghĩa của sự kiện ấy ra sao. Ai xem một sự kiện xúc phạm là có liên

quan đến nhu cầu cá nhân thường phạm phải 3 sai lầm khi cố bao bọc bối cảnh xung quanh sự kiện:

Họ không nhận thức được (cách sâu sắc) rằng tình yêu của Chúa Giêsu khiến họ an toàn và nằm trong mục đích của Chúa, họ sẽ có ý nghĩa thật sự.

Họ có khuynh hướng cho rằng mình xứng đáng được đối xử tốt hơn những gì người ta đối với họ, rõ ràng họ không nhận thức được điều mà sự công bình đòi hỏi nơi con người tội lỗi.

Họ quá chú tâm đến nhu cầu của riêng mình đến độ họ gần như không còn thấy nhu cầu của người khác.

Để học được rằng sự xúc phạm chỉ liên quan đến nguyện vọng của chúng ta, sự kiện này phải được xem xét trong bối cảnh có thể sửa chữa từng sai lầm này.

1. Chúng ta phải nắm vững lẽ thật rằng nhu cầu của chúng ta được đáp ứng trong Đấng Christ bằng cách suy tưởng đến sự thịnh vượng của chúng ta trong Ngài, tương tự như cách tự tin rằng chúng ta vẫn có giá trị dù ngay lúc chúng ta thấy mình bị hắt hủi và vô dụng, và chọn cách sống phản ánh địa vị của chúng ta. Tra xem Kinh Thánh và suy nghĩ về những điều chúng ta tra cứu được là cần thiết. Khi tâm trí chúng ta hình dung lại những điều người bạn đời đối xử với chúng ta, chúng ta phải mạnh mẽ tự nhủ rằng dù có việc gì xảy ra đi nữa cũng không thay đổi sự thật là tôi được an toàn trong Đấng Christ và có ý nghĩa trong chương trình của Ngài. Điều mấu chốt là đừng bao giờ để cho hoài ức về sự kiện xúc phạm cứ ám ảnh tâm trí chúng ta mà không lập tức tự nhắc nhở rằng “nhu cầu của chúng ta được đáp ứng trong Đấng Christ”

2. Chúng ta phải phản ánh lại mức độ chúng ta được tha thứ trong [Mat Mt 18:21-35](#), Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải thật lòng tha thứ cho nhau. Chủ đề của đoạn Kinh Thánh là: Sự tha thứ cho người khác phải tự nhiên xuất phát từ ý thức và lòng cảm tạ vì Chúa đã tha thứ cho chúng ta. Chúng ta không bao giờ đòi hỏi được đối xử tốt hơn vì cho rằng mình xứng đáng được như thế; vì cuộc đời chúng ta đáng bị hình phạt đời đời. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta và ban cho chúng ta niềm vui vĩnh cửu. Khi nhớ lại tội lỗi của mình được Đức Chúa

Trời tha thứ, chúng ta phải ngẫm lại việc xúc phạm mà người bạn đời gây ra cho mình. Chỉ có người nào cảm nhận và tri ân sự tha thứ của Đức Chúa Trời dành cho mình mới có thể chân thành tha thứ cho người khác.

3. Phaolô dạy chúng ta phải quan tâm đến ích lợi của tha nhân, xem người khác quan trọng hơn mình(Philíp 2: 3-4). Mỗi khi Bill nhớ đến sự phản bội của Mary, anh cũng phải nhớ đến nhu cầu của cô ấy. Thay vì cứ tập chú vào điều cô làm tác động đến anh như thế nào (tìm kiếm cho chính mình) , anh phải chọn phản ánh tâm trạng tranh chiến , bất ổn cô có thể đang đương đầu (tìm kiếm cho cô ấy). Điều này rất khó. Người ta thường thông thạo trong việc nhận ra những tổn thương của chính mình và giữ một khoảng cách an toàn khỏi nỗi đau của kẻ khác. “ Tôi biết là cô ấy đau, còn tôi thì sao? Tôi cũng bị tổn thương vậy! “

Trạng thái của bạn sẽ thay đổi khi người phối ngẫu, mới chọc tức bạn sáng nay, được đưa cấp tốc vào bệnh viện vì bẫy cơn đau thắt ngực. Khi chúng ta xem người bạn đời của mình không chỉ là những người thỉnh thoảng gây tổn thương cho chúng ta, nhưng như những người cũng có tổn thương, khi đó thái độ của chúng ta sẽ từ từ chuyển từ chỗ xem sự xúc phạm của họ là to tát sang nhìn nhận rằng những điều đó chỉ là nhỏ nhặt tầm thường, so với dịp tiện chúng ta có thể chăm lo cho nhu cầu của họ.

Sự nhận thức ấy sẽ không bao giờ triển khai trừ phi có 1 quyết định vững vàng để tha thứ và chăm sóc. Việc tha thứ khởi đầu với một quyết định nhưng tiếp tục do sự đánh giá lại.

Hai sơ đồ cuối sẽ tóm tắt phần thảo luận này:

Hình 8.

Cũng cố bối cảnh không đúng theo Kinh Thánh .

Đánh giá sai lầm sự kiện xúc phạm .

Sự kiện xúc phạm

“ Điều ấy xúc phạm tôi “

“ Tôi xứng đáng được hơn thế “

“ Tôi cần bạn trăm năm của tôi khiến tôi cảm thấy an toàn và ý nghĩa.

Hình 9.

Cũng cố bối cảnh theo Kinh Thánh -

Đánh giá đúng sự kiện xúc phạm .

Sự kiện xúc phạm

“ Vợ(chồng) tôi bị tổn thương như thế nào ? “

“ Tôi đã tha thứ rồi “

“ Nhu cầu của tôi được đáp ứng trong Đấng Christ “

Kết Luận

Viên gạch xây dựng 3 là chấp nhận. Chấp nhận người bạn đời của mình không có nghĩa là thích thú tất cả mọi điều họ làm. Chấp nhận người bạn đời không chỉ là trung tín với lời hứa nguyện dẫn thân chăm sóc. Chấp nhận người bạn đời bao gồm công việc sâu sắc hơn là quyết định tha thứ khi bị xúc phạm, gây hấn.

Sự chấp nhận đích thực đòi hỏi một sự sẵn lòng chịu tổn thương, cơ hội thuận tiện cho sự hắt hủi đau lòng để đạt đến mức độ chấp nhận này, chúng ta phải liên tục tha thứ cho người bạn đời mỗi khi họ gây tổn thương cho chúng ta. Và việc tha thứ đòi hỏi chúng ta xem việc tệ hại nhất mà người bạn đời đối với chúng ta như hoàn toàn chẳng có liên can gì đến nhu cầu cá nhân cơ bản của chúng ta cả. Với chân lý ấy trong tâm trí chúng ta, chúng ta sẽ chăm sóc người bạn đời cách thoải mái, không sợ áp lực ngay cả khi họ làm chúng ta đau lòng. Đó chính là sự chấp nhận người bạn đời.

Khi định nghĩa Sự hiệp nhất toàn vẹn như là bí quyết của hôn nhân và mô tả ba viên gạch xây dựng dựa trên nền tảng, chúng ta đã bỏ ngỏ nhiều câu hỏi mà chưa có lời giải đáp. Những thắc mắc này dính líu đến trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình nhằm đạt đến sự hiệp nhất:

Vâng phục chồng có ý nghĩa gì?

Với cương vị làm đầu, người chồng có quyền quyết định thay vợ không?

Một số những phương cách tạo nên truyền thông cởi mở hơn để người vợ cảm thấy mình được yêu và người chồng thấy mình quan trọng là gì?

Khi có một bức tường ngăn cách 2 người bạn đời, làm sao để phá đổ? Họ có nên nói thẳng đến vấn đề không? Ai sẽ nói trước? Giả sử có một trong hai người không cởi mở thì sao?

Những thắc mắc này và thắc mắc khác sẽ được giải quyết trong một quyển sách khác lúc chúng ta đi tìm sự hiệp nhất toàn vẹn trong hôn nhân. /